

Size 12 không phải là mậ

Contents

Size 12 không phải là mậ	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	7
3. Chương 03	13
4. Chương 04	19
5. Chương 05	22
6. Chương 06	28
7. Chương 07a	34
8. Chương 07b	40
9. Chương 08	45
10. Chương 09	50
11. Chương 10	55
12. Chương 11	60
13. Chương 12	64
14. Chương 13	67
15. Chương 14	74
16. Chương 15	78
17. Chương 16	84
18. Chương 17	90
19. Chương 18	98
20. Chương 19	102
21. Chương 20a	108
22. Chương 20b	112
23. Chương 21	116
24. Chương 22	122
25. Chương 23	129
26. Chương 24	135
27. Chương 25	139
28. Chương 26	145
29. Chương 27-28	151
30. Chương 29	158
31. Chương 30	163
32. Chương 31	168
33. Chương 32 End	171

Size 12 không phải là mậ



Giới thiệu

- sao teen pop chỉ giỏi lắc hông nhưng chỉ thích hát rock do mình sáng tác - nay phải đi trông nom c

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/size-12-khong-phai-la-map>

1. Chương 01

1

Mãi khi thấy anh

Em lại lên cơn thèm ngọt,

Anh như viên kẹo

Anh làm em lên đường(1).

Đừng bảo em phải kiêng khem anh nhé,

Hãy thử giống em đi

Lên đường.

“Sugar Rush”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

“Ê ô, hế lô? Có ai ngoài đó không?” Cô gái ở buồng thử đồ kế bên có giọng nói nghe như sóc chuột. “Hế lô?”

Y hệt sóc chuột.

Tôi nghe tiếng người bán hàng đang đến gần, chòm chìa khoá kêu lanh canh. “Vâng, sao thế cô, có chuyện gì không?”

“Có đấy!” giọng nói ngắt quãng - nhưng vẫn rất sóc chuột - vọng qua bức vách giữa hai căn buồng. “Các anh có cái quần jeans nào kiểu này mà nhỏ hơn size zero không?”

Tôi khựng lại, một chân đã ở bên trong còn chân kia vẫn bên ngoài cái quần jeans mà tôi đang cố nhét mình vào. Hả! Tôi có nghe nhầm không hay đúng là sự thật đấy? Làm gì có size nào nhỏ hơn size zero? Chẳng lẽ lại là size âm mấy?

Từ hồi học toán lớp 6 đến giờ cũng đã khá lâu thật, nhưng tôi vẫn nhớ có một dãy số với số 0 ở giữa, và...

“Bởi vì,” nhỏ hơn size zero - hay giọng sóc chuột - giải thích với tay nhân viên bán hàng, “thường em mặc size 2, nhưng chả hiểu sao thử mấy cái quần size zero này lại bùng nhưng không chịu nổi. Thế mới quái chứ! Mà từ cái lần gần nhất đi mua quần đến giờ em có giảm ký nào đâu.”

Nhỏ hơn zero nói làm tôi cũng nhận thấy thế khi kéo cái quần mình đang thử lên. Tôi không tài nào nhớ được lần cuối cùng mình mặc vừa size 8 là khi nào? Rồi, công nhận thật ra tôi có nhớ. Nhưng đó chẳng phải là khoảng thời gian mà tôi đặc biệt nâng niu.

Sao thế nhỉ? Bình thường tôi vẫn mặc size 12.... nhưng tôi đã thử size 12 rồi, cứ như bơi trong đó ấy. Mà cả size 10 cũng thế. Vậy mới lạ, vì gần đây tôi đâu có ăn kiêng ăn cỡ gì - trừ khi bạn tính món Splenda không calo mà tôi cho vào cốc latte bữa sáng nay.

Nhưng tôi cam đoan món bánh vòng pho-mát kem và heo xông khói mà tôi xơi cùng với thứ đồ uống đó trong bữa sáng đã xoa sổ ngay tức khắc chút tác dụng ăn kiêng nhỏ nhoi của đường Splenda rồi.

Với cả dạo này tôi cũng đâu có đến phòng tập thể dục đa năng. Không phải tôi không tập thể dục, nói thế không đúng. Tôi chỉ không tập trong phòng tập thể dục đa năng thôi. Rõ ràng đi bộ cũng giúp ta đốt cháy nhiều calo hết như khi chạy. Thế thì chạy làm gì? Tôi đã phát hiện ra từ lâu rồi, rằng một chuyến cuộc bộ đến quầy pho-mat Murray để xem họ chào bán loại sandwich đặc biệt nào cho bữa trưa cũng phải mất đến 10 phút!

Rồi một cuộc từ Murray sang Betsey Johnson, bên Wooster, để xem họ đang bán hạ giá thứ gì (tôi thích mê hàng thun giãn của bà này): thêm 10 phút nữa!

Rồi đi bộ từ Betsey qua Dean & DeLuca bên Broadway, làm một cốc cappuccino sau bữa trưa và xem họ có bán món vỏ cam bọc sô-cô-la mà tôi thích điên lên hay không: lại 10 phút nữa!

Vân vân, và chưa kịp nhận ra thì đã hoàn thành xong đúng 60 phút thể dục. Ai bảo thực hành những khuyến nghị mới của chính phủ về sức khỏe là khó chứ? Tôi mà làm được thì ai cũng làm được.

Nhưng chả lẽ tất cả những trò đi bộ đó lại giúp tôi giảm được hẳn hai size kể từ cái lần cuối cùng đi sắm quần jeans? Tôi biết mình đã giảm được một nửa lượng chất béo tiêu thụ hàng ngày khi thay món sô-cô-la Hershey's Kisses, trong hộp kẹo trên bàn, bằng mấy cái bao cao su phát không của trung tâm sức khỏe sinh viên. Nhưng mà gì thì gì...

“À, là thế này,” tay nhân viên bán hàng trình bày với Nhỏ Hơn Zero. “Mấy cái quần này là hàng jeans giãn. Nghĩa là cô phải thử quần nhỏ hơn size thật của cô hai size.”

“Cái gì?” giọng Nhỏ Hơn Zero hơi bối rối.

Chẳng trách được, tôi đây cũng đang có cảm xúc y như thế. Những dây số lại một lần nữa hiện về

“Ý tôi là,” tay bán hàng kiên nhẫn giải thích, “nếu bình thường mặc size 4 thì khi mặc quần jeans giãn cô phải lấy size zero.”

“Thế thì sao không đề bég size thật của nó đi?” Nhỏ Hơn Zero hỏi - tôi nghe rất có lí. “Nếu zero là 4 thì dán bég số 4 luôn cho rồi?”

“Cái này gọi là ghi size nịnh,” tay nhân viên nói, giọng khê khàng.

“Ghi size gì cơ?” Nhỏ Hơn Zero hỏi, đến phiên cô nàng cũng hạ giọng. Ít nhất hạ hết mức mà một con sóc chuột có thể hạ được.

“Cô biết đấy...” tay nhân viên bán hàng thì thầm với Nhỏ Hơn Zero, nhưng tôi vẫn nghe được. “... những khách hàng to con hơn sẽ rất thích nếu mặc vừa size 8. Nhưng thật ra, size của họ phải là 12 kia. Hiểu không?”

Khoan đã. Cái gì cơ?

Tôi tung cửa buồng thay đồ, ào ra ngoài trước khi kịp dừng lại để nghĩ.

“Tôi là size 12 đây,” tôi nghe thấy mình nói với tay nhân viên như thế. Tay này trông cực kì hoảng hốt, cũng dễ hiểu thôi. Nhưng gì thì gì... “Thế size 12 thì làm sao hả?”

“Không làm sao cả!” tay nhân viên kêu lên hoảng loạn “Có làm sao đâu! Ý tôi là...”

“Ý anh size 12 là béo chứ gì?” tôi hỏi hần.

“Không!” hần kiên quyết. “Cô hiểu lầm rồi! Ý tôi là...”

“Này, là size trung bình của phụ nữ Mỹ đấy nhá,” tôi nói cho hần biết. Tôi biết chuyện này vì mới đọc được trên tờ People. “Có phải anh đang ám chỉ là thay vì ở cỡ trung bình, tất cả chúng tôi đều béo đấy phải không?”

“Không,” tay nhân viên vội nói. “Không, ý tôi hoàn toàn không phải vậy. Tôi...”

Cửa buồng thay đồ cạnh tôi bật mở, và lần đầu tiên tôi được diện kiến chủ nhân của giọng nói sóc chuột, cũng tầm tuổi mấy đứa nhỏ đang làm việc cùng tôi. Chẳng những nói giọng giống sóc chuột - tôi nhận thấy điều đó - mà cả cô nàng cũng hơi hơi giống sóc chuột nốt. Thì bạn cũng biết rồi đấy: dễ thương, sinh động, đủ bé để chui vừa vào túi của một cô gái cỡ trung bình.

“Mà còn chuyện không có size của cô bé này là thế nào nữa đây?” tôi vừa hỏi tay bán hàng vừa ra hiệu về phía Nhỏ Hơn Zero. “Tôi thả trung bình còn hơn không tồn tại.”

Nhỏ hơn Zero có vẻ hơi bất ngờ, nhưng rồi cũng nói với tên kia, “Ừm, vậy đấy!”

Tên bán hàng nuốt khan, đầy căng thẳng. Có thể nghe được cả tiếng nuốt. Chỉ nhìn thôi cũng đủ biết hôm nay đúng là một ngày không may của cậu chàng. Sau giờ làm việc, thể nào hần cũng mò vào một quầy bar mà rên rẩm những câu đại loại như, “Rồi mấy con mẹ đó lại còn CHỬI tôi về vụ size nịnh nỡ chứ...Thật kinh khủng!”

Nhưng với chúng tôi, hần chỉ nói, “Tôi... ừm... để tôi đi...ừm... ra sau kiểm tra xem cửa hàng còn mấy cái quần... mà các cô muốn thử không.”

Rồi lủi mất.

Tôi nhìn Nhỏ Hơn Zero. Nhỏ Hơn Zero cũng nhìn lại tôi. Cô nàng tầm hăm hai, tóc rất vàng. Tôi cũng tóc vàng - với một chút trợ giúp của Lady Clairol - nhưng đã rời bỏ cái tuổi “đầu hăm” những mấy năm rồi.

Nhưng, chẳng phải rõ ràng ngoài khoảng cách tuổi tác và size quần ra, Nhỏ Hơn Zero và tôi đang cùng chia sẻ một mối dây gắn kết không bao giờ phá bỏ được đó sao: cả hai đứa đều bị chuyện Ghi Size Nịnh làm cho hổ to.

“Chị có định mua cái đó không?” Nhỏ Hơn Zero hỏi, hất cằm về phía cái quần tôi đang thử.

“Chắc có,” tôi nói. “Ý là, tôi cũng đang cần quần mới, cái quần cũ bị nôn trúng ở chỗ làm rồi.”

“Chúa ơi” Nhỏ Hơn Zero nói và chun chun cái mũi sóc chuột. “Chị làm ở đâu thế?”

“À, kí túc xá,” tôi nói. “Ý là khu cư trú sinh viên ấy. Tôi là trợ lý quản lý.”

“Thật á?” Nhỏ Hơn Zero trông có vẻ hào hứng. “Phải ở New York College không?” Tôi vừa gật đầu là cô nàng rú lên liền, “Em biết ngay là đã gặp chị ở đâu rồi mà! Em vừa tốt nghiệp New York College năm ngoái này. Chị làm ở nhà nào thế?”

“Ừm,” tôi nói, hơi ngượng ngùng. “Tôi chỉ mới bắt đầu từ mùa hè này thôi.”

“Thật á?” Nhỏ Hơn Zero hơi ngơ ngác. “Lạ nhỉ! Tại trông chị quen lắm...”

Tôi chưa kịp giải thích tại sao cô bé này lại nghĩ là trông tôi quen lắm thì di động của tôi đã vang lên những nốt đầu tiên trong bài Vavation của nhóm Go-Go (tôi chọn bài này như một nhắc nhở đau thương, rằng mình không có được một ngày nghỉ nào cả cho đến khi qua được sáu tháng thực tập ở chỗ làm, mà từ giờ đến lúc ấy còn những ba tháng nữa.) Người gọi là sếp tôi. Gọi tôi vào một ngày thứ bảy!

Thế thì hẳn phải là chuyện cực kỳ quan trọng, đúng không?

Mà có khi cũng chẳng phải quan trọng gì. Thật ra tôi khá thích công việc mới của mình - làm việc với sinh viên thì cực vui rồi, vì chúng rất nhiệt tình quan tâm đến những thứ mà rất nhiều người thậm chí còn chả

thèm nghĩ tới, chẳng hạn như vấn đề Tibet và giành quyền nghỉ để ăn lương cho công nhân tại những cơ sở có điều kiện làm việc kinh khủng, vân vân.

Nhưng một trở ngại đáng kể khi làm việc ở Fischer Hall là tôi sống ngay góc phố gần đó. Chính vì vậy nên những người ở chỗ làm có thể dễ dàng “tóm” được tôi, nhiều hơn mức tôi thấy thoải mái một tí. Ý là, nếu bạn là bác sĩ và bị bệnh viện gọi đến tận nhà vì bệnh nhân đang cần cấp cứu thì đã là một nhẽ; đằng này bị chỗ làm gọi điện đến tận nhà chỉ vì tự dừng cái máy bán xô-đa nuốt mất tiền thừa, rồi chẳng ai tìm ra mấy tờ đơn đòi bồi hoàn và họ muốn bạn qua đó tìm giúp thì lại là chuyện hoàn toàn khác.

Dù tôi cũng nhận ra là đối với vài người, điều kiện của tôi thật chẳng khác nào giấc mơ trở thành hiện thực. Thì đó, được sống gần sở làm để có thể tạt ngay qua khi có những vụ rắc rối nho nhỏ xảy ra. Lại ở New York nữa chứ. Bởi vì hành trình của tôi chỉ kéo dài có 2 phút, và ấy là tôi đi bộ (4 phút thêm vào chỉ tiêu thể dục mỗi ngày nhé.)

Nhưng mọi người cũng nên biết rằng, so với những giấc mơ trở thành hiện thực thì giấc mơ này chẳng phải loại ngon lành nhất đâu, vì lương của tôi chỉ có 23.000 đô một năm (và nếu trừ đi các khoản thuế thành phố và thuế bang thì chỉ còn khoảng 12.000 đô); mà ở New York này, 12.000 đô chỉ trả được tiền ăn, có thể mua thêm một cái quần jeans như cái mà tôi sắp vung tiền ra tiêu đây, bất kể là size nịnh hay không nịnh. Tôi sẽ chẳng thể sống được ở Manhattant bằng cái đồng lương ấy nếu không có nghề tay trái, cái nghề giúp tôi trả tiền thuê nhà. Tôi không được “ở kẻ” Vì tại New York College chỉ có quản lý khi kí túc mới được hưởng chế độ “ưu đãi” là được ở ngay trong những khu họ phụ trách, còn trợ lý quản lý thì không.

Gì thì gì, tôi cũng sống đủ gần Fischer Hall để sắp tôi cảm thấy rằng chị ta có thể gọi điện và yêu cầu tôi “tạt qua” bất cứ khi nào chị ta cần.

Thì chẳng hạn như hôm nay đây - một buổi chiều thứ Bảy đầy nắng vào tháng Chín - khi tôi đang đi mua quần jeans vì mới hôm trước, một thằng nhóc năm nhất uống hơi quá đà món cocktail chanh ở quán Stoned Crow, rồi cuộc đã quyết định lặn đùng ngã ngửa ra và phụ hết vào tôi trong khi tôi đang lúi húi bên cạnh bắt mạch cho nó.

Tôi đang cân nhắc lợi hại xem có nên nghe máy hay không. Lợi: có thể Rachel gọi để tăng lương cho tôi (chưa chắc); hại: chắc Rachel gọi để nhờ tôi chở một thằng hai mốt tuổi say ngất ngư đi viện (dám lắm). Đang cân nhắc thì Nhỏ Hơn Zero đột nhiên ré lên, “Ôi lạy chúa! Em biết tại sao trông chị quen rồi! Đã ai nói với chị là chị giống y sì đức Heather Wells chưa? Chị ca sĩ ấy?”

Tôi quyết định, trong tình huống này, cho luôn bà sắp vào hộp thư thoại. Tình hình đã đến mức tôi tệ lắm rồi, mới này là vụ size 12, giờ lại thêm vụ này nữa. Biết thế tôi ở nhà mua quần trên mạng quách cho xong.

“E nghĩ vậy thật hả?” tôi hỏi Nhỏ Hơn Zero với vẻ không được hào hứng cho lắm. Có điều cô nàng chẳng mấy may nhận ra vẻ thiếu nhiệt tình của tôi.

“Ôi, lạy chúa!” Nhỏ Hơn Zero lại rú lên. “Chị nói cũng giống nữa! Lạ quá! Nhưng mà,” cô nàng nói thêm, cùng với một tiếng cười, “Heather Wells thì làm gì ở một khu kí túc chứ, đúng không chị?”

“Khu cư trú sinh viên,” tôi chỉnh ngay. Chúng tôi phải gọi như vậy, vì gọi là khu cư trú nghe nói sẽ nuôi dưỡng một cảm giác ấm áp và đoàn kết giữa các “cư dân”, những người có thể sẽ nhận thấy việc sống ở một nơi được gọi là “kí túc” có phần quá lạnh lùng và cứng nhắc.

Thì việc mấy cái tủ lạnh trong kí túc bị đóng đinh xuống sàn nhà chẳng phải là một bằng chứng rành rành ra đây còn gì.

“Ôi này,” Nhỏ Hơn Zero nói, như sực tỉnh ra. “Em không có ý gì đâu nhá, về việc làm trợ lý phụ trách kí túc ấy. Chị không khó chịu vì em nói chị giống Heather Wells chứ? Ý em là, em có hết tất cả các album của chị ấy. Và cả một cái poster lớn trên tường. Từ hồi em mới 11 tuổi cơ.”

“Không hề,” tôi nói, “tôi chả thấy khó chịu tí nào.”

Nhỏ Hơn Zero trông có vẻ nhẹ nhõm hẳn. “Thế thì tốt. Thôi, chắc em phải tìm một cửa hàng khác có size của mình đây.”

“Đúng rồi đây,” tôi nói, rất muốn gợi ý cô nàng mua quần áo Gap Kids mà mặc nhưng đã kìm lại được. Việc có thân hình bé xíu đâu phải lỗi của cô nàng. Cũng như việc tôi thuộc cỡ trung bình của phụ nữ Mỹ đâu phải lỗi tại tôi!

Cho mãi đến khi đứng ở quầy tính tiền tôi mới kiểm tra hộp thư thoại để xem sếp Rachel muốn gì. Tôi nghe giọng chị ta, lúc nào cũng vô cùng kiềm chế, nói bằng ngữ điệu của một cơn quá khích hầu như không còn nén nổi nữa. “Heather, tôi gọi để báo cho cô biết vừa xảy ra một vụ án mạng trong khu nhà. Khi nhận được tin làm ơn liên lạc với tôi ngay.>Tôi quăng lại cái quần jeans size 8 trên quầy, mà dùng hết 15 phút mà người ta vẫn khuyên nên bỏ ra tập thể dục mỗi ngày để chạy - đúng, chạy - từ cửa hàng về phía Fischer Hall.

1. Hiện tượng một người hấp thụ quá nhiều đường dẫn đến quá khích.

2

Tôi thấy hai người

Hôn nhau, ôm nhau

Anh bảo tôi

Đó chỉ là em họ anh thôi

Có mà nằm mơ

Có mà nằm mơ

Có mà nằm mơ.

Nếu anh cần tôi

Đừng nên lừa dối.

Chuyện giữa tôi và anh,

Thật ra là thế nào đây?

” align=“justify”>Có mà nằm mơ

Có mà nằm mơ.

“Có mà nằm mơ”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

Điều đầu tiên tôi nhìn thấy khi quàng qua góc phố dẫn đến Washington Square West là một cái xe cứu hoả đang nằm chình ình trên vỉa hè thay vì dưới đường là bởi có một gian hàng bán quần lót in hình hổ báo với giá năm đô một chiếc - quả là một món hời, trừ việc nhìn kỹ sẽ nhận ra ngay mấy cái quần này viền một thứ đăng-ten có vẻ sẽ gây ngứa - đã choán mất chỗ ấy rồi.

Thành phố hiếm khi nào chặn đường Washington Square West, nơi Fischer Hall tọa lạc. Nhưng vào ngày thứ Bảy đặc biệt này, ắt hẳn hiệp hội nào đó trong vùng đã nhờ vả ân huệ của một thành viên trong hội đồng thành phố hay gì gì đấy, mà đóng cửa cả một phần của công viên để tổ chức hội chợ đường phố. Bạn biết tôi đang nói đến loại hội chợ nào rồi chứ? Đại loại là có những gã bán hương trầm, mấy thằng cha bán tất hạ giá, những họa sĩ vẽ chân dung biếm họa và những ông hề xiếc bán tượng quần bằng dây kẽm.

Lần đầu tiên được đến một hội chợ đường phố ở Manhattan, tôi cũng tầm tuổi mấy đứa nhóc mà tôi làm cùng bây giờ. Là hồi đó thì hẳn tôi đã rú lên, “Ồi, hội chợ. Vui quá!” Hồi đó tôi đâu biết có thể mua tất cả ở Macy’s với cái giá còn rẻ hơn loại tất mà thằng cha kia đang bán cơ

Nhưng thực sự là, chỉ cần đến xem một cái hội chợ đường phố ở Manhattan thôi thì cũng coi như bạn đã đi hết mọi hội chợ rồi.

2. Chương 02

Mà thật trông không gì lạc lõng bằng một gian hàng bán đồ lót ngay trước cửa Fischer Hall. Đây đơn giản không phải là loại nhà có thể kết hợp với một hàng quần lót! Toà nhà Fischer Hall vươn lên đầy ngạo nghễ trên công viên Washington Square kia được xây bằng gạch đỏ từ tận khoảng năm 1850. Tôi biết điều đó từ một số tài liệu tìm được trong ngăn bàn ngay ngày đầu tiên tiếp quản công việc, và rằng cứ năm năm một lần, thành phố lại bắt trường thuê một công ty đến cạo hết vừa cũ ra để thay một lớp vừa mới, sao cho gạch của toà nhà không rớt ra và đập coong coong vào đầu người ta

Ý thì hay đấy, tôi nghĩ vậy. Thế nhưng, mặc cho những nỗ lực của thành phố, vẫn có những thứ rơi rớt khỏi Fischer Hall và đập vào đầu người ta như thường. Đây là tôi không nói đến chuyện gạch đá. Tôi đã nhận được những báo cáo về các loại chai, lon, quần áo, sách vở, CD, rau củ, những thanh kẹo Good & Plentys, và một lần nọ là hẳn một chú gà quay nguyên con đập xuống mặt đường.

Nói cho bạn biết: mỗi khi đi ngang qua Fischer Hall, lúc nào tôi cũng phải nhìn lên, cẩn tắc vô áy náy.

Tuy nhiên, hôm nay thì không. Hôm nay tia nhìn của tôi dính chặt vào cửa chính của toà nhà. Tôi đang cố nghĩ cách xem làm sao để lên được vào trong qua cái đám đông vị đại - và cả cảnh sát New York nữa - đang án ngay trước cửa. Có vẻ như cùng với vài tá khách du lịch lượn lờ hội chợ, khoảng một nửa số “cư dân” của Fischer Hall đang đứng ở bên ngoài, chờ người ta cho phép vào lại bên trong toà nhà. Bọn nhóc không hề biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi biết thế vì nghe chúng la hét hỏi han nhau trên nền tiếng sáo ngang phè vang lên từ một gian hàng khác ngay trước toà nhà, hình như là gian hàng bán...ờ... cát-sét nhạc sáo Pan gì gì đấy.

“Có chuyện quá

“Ai biết! Có cháy hả?”

“Lại thằng điên nào để cho nồi lá thơm sôi cạn khô đi chứ gì.”

“Không, là thằng Jeff đấy. Đảm bảo nó lại làm rót tẩu thuốc cho mà xem.”

“Jeff, mày tệ ghê luôn á!”

“Lần này không phải tao, thề!”

Bọn nhóc chưa biết có một vụ án mạng xảy ra trong toà nhà. Chắc biết thì chắc chúng đã chẳng đứng đây mà đùa về nước với thuốc như vậy. Tôi nghĩ thế.

Okay, là tôi hy vọng thế.

Rồi tôi chợt tia thấy một gương mặt quen quen, người này chắc chắn biết chuyện gì đang xảy ra. Nhìn mặt chị là tôi biết ngay. Chị không phải chỉ bởi bởi vì bên cứu hoả không cho chị vào lại bên trong. Chị bởi bởi vì chị biết.

“Heather!” Magda cũng nhận ra tôi trong đám đông, chị vẫy vẫy bàn tay đã được làm móng rất kĩ. “Ồi, Heather! Kinh khủng quá!”

Magda đứng đó, trong cái áo thun căng-tin và tất chân in da báo, lắc lắc mái tóc xù mì và rít những hơi dài căng thẳng điều Virginia Slim kẹp giữa hai cái móng dài tầm 3cm. Mỗi móng là một bản sao nhỏ xíu của quốc kì Mỹ. Mặc dù có thể trở về quê hương cộng hoà Dominica bất cứ lúc nào nhưng Magda vẫn vô cùng yêu quý đất nước đã đón nhận mình, và chị bộc lộ lòng ái quốc đó qua nghệ thuật làm móng.

Cũng nhờ vậy mà tôi gặp được chị chứ đâu, khoảng bốn tháng trước, trong một tiệm làm móng. Và cũng nhờ đó mà lần đầu tiên tôi biết đến công việc trong kí túc (ý là khu cư trú). Cô trợ lý quản lý trước tôi - Justine - vừa bị sa thải vì đã hô biến 7.000 đô trong quỹ tiêu vặt của khu nhà, và vụ ấy làm cho Magda, người thu ngân của căng-tin kí túc - ý là khu cư trú - vô cùng cáu tiết.

“Có tin được không chứ?” Magda đã cầu nhàu với tất cả những ai chịu để tai nghe, khi tôi đang làm móng chân ở tiệm Hot Tamale Red - bởi vì, ờ thì, ngay cả khi quãng đời còn lại của bạn có đang trôi tuột xuống đáy toa-lét, như cuộc đời tôi lúc đó đi chẳng nữa thì ít nhất bạn vẫn có thể làm cho bộ móng của mình trông xinh xẻo một chút chứ.

Magda cách tôi vài bàn, lúc ấy đang cho người sơn xịt hình Nữ thần Tự Do mini vào ngón cái, nhân ngày tưởng niệm các Liệt sĩ, và chị đang nổi cơn tam bành về Justine - người tiền nhiệm của tôi.

“Nó đặt hàng 27 cái lò sưởi gạch men ở phòng cung ứng để tặng cho bạn nó làm quà cưới!”

Tôi vẫn chưa hiểu lò sưởi gạch men là cái quái gì, hay tại sao lại có ai đó thích mua một cái lò sưởi để làm quà cưới. Nhưng vừa nghe nói có người bị đuổi việc ở chỗ làm của Magda, nơi mà một trong các phúc lợi công việc được hưởng - ngoài 20 ngày nghỉ một năm cùng toàn bộ bảo hiểm y tế và chế độ chăm sóc nha khoa - là miễn toàn bộ học phí, tôi đã nhảy cẫng lên sung sướng.

Chính ra tôi nợ Magda rất nhiều, không phải chỉ vì chị đã giúp tôi kiếm được việc (cũng chẳng phải vì chị cho tôi ăn miễn phí ở căng-tin bất cứ lúc nào tôi muốn - và chính điều này là một phần lý do vì sao bây giờ tôi không còn là size 8 nữa, trừ phi đó là size nịnh), mà vì Magda đã trở thành một trong những người bạn tốt nhất của tôi.

“Mag,” tôi nói, khấp khểnh đến đứng cạnh chị. “Ai thế? Ai chết thế?”

Bởi vì tôi không thể không lo rằng biết đâu đó lại là một người tôi quen, như một trong mấy bác công nhân bảo dưỡng kỹ thuật lúc nào cũng rất dễ thương trong việc lau dọn những vũng chất lỏng thải ra từ cơ thể người, mặc dù chúng không nằm trong mô tả công việc của các bác ấy. Hay một trong số các em mà tôi được cho là có trách nhiệm quản lý - đúng thật là được cho là ấy, bởi qua ba tháng làm việc ở Fischer Hall, chỉ có một nhóm các nhân viên nói trên chịu làm theo những gì tôi sai bảo (rất nhiều đứa vẫn một mực trung thành với cô nàng Justine “tay dính” kia).

Mà ngay cả khi có đứa nào chịu làm theo những gì tôi bảo, thì cũng chỉ vì công việc đó liên quan đến những chuyện như kiểm tra phòng sau khi những đứa ở đó vừa chuyển ra và dọn dẹp những gì chúng để lại, thường là những chai rượu mùi Jagermeister còn dang dở.

Thế nên hôm sau, khi đến chỗ làm, tôi không sao gọi được bất kỳ một đứa nào xuống lầu để phân loại thư bởi vì chúng đều đã say bét nhè.

Nhưng cũng có một vài đứa tôi thật sự quý mến - chẳng hạn như những sinh viên được học bổng không đến trường bằng một cái thẻ Visa được bố mẹ luôn sẵn lòng trả hộ mỗi tháng; những đứa thật sự phải làm việc để kiếm tiền mua sách vở và chi trả các loại phí khác, và vì thế luôn sẵn sàng nhận ca trực từ 4g chiều cho mãi đến đêm tại bàn tiếp tân vào một tối thứ Bảy mà chẳng cần tôi phải van vỉ gì nhiều.

“Ôi, Heather,” Magda thì thầm. Chỉ có điều chị phát âm tên tôi thành Haythar. Chị thì thầm vì không muốn mấy đứa nhóc biết chuyện gì đang thật sự xảy ra. Bất kể là chuyện gì. “Một trong số những ngôi sao màn bạc của chị!”

“Một sinh viên á?” Tôi có thể thấy mọi người trong đám đông đang tò mò liếc nhìn Magda. Không phải vì trông chị hơi kì quái - ờ thì đúng là trông Magda có hơi kì quái thật, chẳng là chị trang điểm đậm đến mức nếu lúc này Christina Aguilera mà có đứng bên cạnh chị thì chắc cô ấy cũng sẽ hoá thành vô cùng tự nhiên, và chị còn có một bộ móng tay rõ dài nữa chứ.

Nhưng vì đây là Làng nên vẻ ngoài của Magda vẫn có thể được xem là khá hiền lành.

Chính cái từ “ngôi sao màn bạc” mới là thứ mọi người không hiểu. Cứ mỗi lần có một sinh viên bước vào nhà ăn của Fischer Hall là Magda liền cầm lấy phiếu ăn của đứa đó, quét qua máy scan, và hát, “trông k những ngôi sao màn bạc xinh đẹp đến ăn ở đây. Ta thật may mắn vì có thật nhiều ngôi sao xinh đẹp ở Fischer Hall này!”

Ban đầu tôi chỉ nghĩ Magda cố tình tâng bốc các sinh viên khoa kịch của New York College - mà đám ấy thì trường này có cả tấn, nhiều hơn hẳn so với sinh viên y khoa hay kinh tế.

Rồi vào một ngày Tự làm kem ăn, Magda thả một quả bom tin rằng Fischer Hall thực chất rất nổi tiếng. Không phải vì những lý do như bạn nghĩ đâu - như kiểu tại vì nó tọa lạc tại quảng trường Washington lịch sử, nơi Henry James từng sinh sống; hay vì nó ở ngay đối diện cái Cây Treo Cổ nổi tiếng, nơi người ta thường hành hình các phạm nhân hồi thế kỷ 18; cũng chẳng phải vì khu công viên này từng là nghĩa địa của những người nghèo, thế nên tóm lại là tất cả những thứ nào là băng ghế gỗ và quày bán xúc xích nóng kia đều đang “toạ” ngay trên những xác người.

Không, theo nguồn tin của Magda, Fischer Hall nổi tiếng vì người ta đã quay một cảnh trong bộ phim Ninja Rùa Đột Biến Tuổi Thiếu Niên ở đây. Donatello hay Raphael hay một trong những chú rùa nào đấy khác - tôi thật sự chẳng nhớ nổi là chú nào - đã phi thân từ mái ngói của Fischer Hall sang toà nhà bên cạnh, và toàn bộ bọn sinh viên của Fischer Hall đóng vai quần chúng, đã nhìn lên và chỉ trỏ trầm trồ màn trình diễn của chú rùa thông minh.

Thật chứ! Fischer Hall có một lịch sử rất li kì.

Chỉ là bọn sinh viên đóng vai quần chúng ấy đã tốt nghiệp từ lâu rồi và đều đã rời khỏi Fischer Hall. Thế nên tôi đoán chắc hẳn mọi người đều lấy làm kỳ quái vì sao bao nhiêu năm rồi mà Magda vẫn nhắc tới cái chuyện ấy.

Nhưng thật sự, bạn có thể nhận thấy rằng, đối với người như Magda thì việc có một cảnh trong một bộ phim điện ảnh chính thống được quay tại chính chỗ làm của chị là một trong rất nhiều thứ đã khiến nước Mỹ trở nên vĩ đại.

Nhưng bạn cũng thấy rằng, với một người không biết lịch sử đằng sau ấy thì cái chuyện ngôi sao màn bạc bé nhỏ của chị” nghe có vẻ thật... ừm, quái dị.

Điều này có thể giải thích tại sao rất nhiều người đang hiếu kì nhìn về phía chúng tôi khi nghe lỏm được cơn bộc phát của Magda.

Không muốn đám trẻ đánh hơi được có điều tởm tệ nghiêm trọng đang xảy ra, tôi nắm lấy cánh tay Magda và kéo chị về phí cây thông trồng trong chậu ở bên ngoài toà nhà - nơi mà, tiếc thay, vài sinh viên vẫn thường dùng làm cái gạt tàn riêng - cho có chút riêng tư.

“Có chuyện gì vậy chị?” tôi hỏi nhỏ. “Rachel để lại tin nhắn nói vừa có một người chết trong toà nhà, nhưng chị ấy chỉ nói vậy thôi. Chị có biết ai không? Làm sao mà chết?”

“Chị không biết,” Magda thăm thẳm, lắc đầu. “Chị đang ngồi ở quầy thì nghe có tiếng hét, rồi ai đó nói có một cô gái đang nằm dưới đáy giếng thang máy, đã chết rồi.”

“Ôi chúa ơi!” tôi sốc thật sự. Tôi cứ tưởng mình sẽ được nghe tin về một ca tử vong vì dùng ma túy quá liều hoặc bị hành hung - toà nhà này luôn có bảo vệ canh gác hăm bốn trên hăm bốn nhưng đâu có nghĩa là thỉnh thoảng không có một kẻ góm ghiếc nào đó lọt được vào bên trong. Dù sao đây cũng là New York mà.

Nhưng chết vì thang máy á?

Magda, mắt hoen ướm, dùng cảm cố gắng không khóc - vì như thế sẽ làm cho đám sinh viên cực nhạy với những tình tiết kịch tính đánh hơi thấy ngay rằng đang có chuyện rất tởm xảy ra (với cả khóc lóc cũng chẳng hay ho gì cho tầng tầng mascara của Magda) - nói thêm, “Họ nói con bé... con bé làm gì ấy nhỉ? Hình như là cười trên đỉnh thang máy hay gì gì đấy?”

“Lướt?” giờ thì tôi còn sốc hơn nữa. “Lướt thang máy ấy hả?”

“Đúng rồi!” Magda c trọng chạm nhẹ phần đầu của một cái móng được tũa tốt vô cùng khéo léo vào khoé mắt, khẩy đi một giọt nước mắt. “Chính vì thế nên người ta không cho ai vào cả. Các ngôi sao màn bạc bé nhỏ của ta cần thang máy để đến phòng thay đồ, nhưng họ còn phải dọn cái...”

Magda bắt đầu thút thít. Tôi vòng một tay qua và xoa chị về phía mình thật nhanh, vừa để an ủi vừa để hăm bớt tiếng khóc của chị lại. Lũ sinh viên đang tò mò liếc về phía chúng tôi. Tôi không muốn chúng biết chuyện. Nhưng mà thế nào rồi chúng chẳng phát hiện ra, chẳng mấy chốc nữa.

Chỉ là chúng sẽ không cảm thấy mọi chuyện khó tin bằng tôi thôi.

Nhưng đáng lẽ tôi không nên ngạc nhiên đến vậy. Lướt thang máy là vấn nạn, không chỉ ở New York College, mà ở tất cả các trường đại học và cao đẳng của Mỹ. Lũ thanh niên rồi hơi chẳng nghĩ ra được cái gì hay ho hơn để làm, thế nên cứ lao vào dùng ma túy và thách nhau nhảy lên nóc những cabin thang máy đang trượt lên trượt xuống trong những chiếc lồng tối tăm, nguy hiểm. Đã có không biết bao nhiêu vụ bọn nhóc bị kẹp chết trong những lần thách thức say xỉn như thế.

Tôi đã đoán rằng chuyện này sớm muộn gì rồi cũng sẽ xảy ra ở Fischer Hall mà.

Chỉ là...

Chỉ là Magda cứ nhắc đi nhắc lại là “con bé”. Rằng một con bé đã bị chết.

Điều này rất kì, bởi tôi chưa từng nghe nói đến một đứa con gái nào lại chơi lướt thang máy cả. Ít nhất là không phải ở Fischer Hall này.

Rồi Magda nhắc đầu khởi vai tôi và nói, “Ồi giờ ơi!”

Tôi quay lại để xem chị đang nói về cái gì và hít một hơi thật nhanh. Thì ra là bà Allington, vợ của Phillip Allington - người mà mùa xuân rồi đã nhậm chức chủ tịch thứ 16 của trường - đang đi ăn trưa, hướng đến chỗ chúng tôi.

Tôi biết rất nhiều về gia đình Allington, bởi vì có một thứ khác tôi cũng tìm thấy trong đám hồ sơ của Justine - ngay trước khi tôi vứt chúng đi - là một bài báo cắt từ tờ The New York Times, bơm thổi hoành tráng về việc ngài chủ tịch mới được bổ nhiệm đã quyết định sống trong khu cư trú thay vì một trong những toà nhà sang trọng thuộc sở hữu của trường.

“Phillip Allington,” bài báo viết, “là một hàn lâm học sĩ không muốn sống xa cách sinh viên. Khi từ phòng làm việc quay về, ông đi cùng thang máy với các sinh viên cao đẳng sống ngay cạnh phòng mình...”

Điều mà tờ Times hoàn toàn quên không nhắc đến là ngài chủ tịch và gia quyến sống tít trên tầng mái của Fischer Hall. Nguyên tầng 20. Và họ liên tục phàn nàn về việc thang máy cứ dừng lại ở từng tầng một trên đường đi lên để đón sinh viên, đến nỗi cuối cùng Justine phải phát cho họ chìa khoá riêng để cho phép thang máy đi thẳng lên tầng trên cùng.

Ngoại trừ việc than phiền về mấy cái thang máy, vợ củ ngài chủ tịch Allington hình như có rất ít việc để làm. Bất cứ khi nào tôi nhìn thấy thì bà Allington nếu không phải đang trở về từ Saks Avenue, thì cũng đang bắt đầu đi đến đó. Bà nghiện mua sắm đến mức điên cuồng - hết như một vận động viên điền kinh Olympic chăm chỉ luyện tập.

Chỉ có điều, môn thể thao yêu thích của quý bà Allington - ngoài mua sắm - còn bao gồm luôn cả việc tiêu thụ một khối lượng khổng lồ rượu vodka. Mỗi khi cùng tiến sĩ Allington trở về từ những buổi tiệc khuya với các thành viên trong hội đồng cố vấn, bà Allington thể nào cũng làm om sòm trong khu tiền sảnh, thường câu chuyện có liên quan đến mấy con vẹt màu cảnh của bà - vụ này tôi được nghe kể lại từ chính miệng bác Pete, một nhân viên bảo vệ mà tôi rất yêu mến.

“Mấy con chim của tôi,” bà từng bảo với bác Pete. “Mấy con chim của tôi ghét cay ghét đắng lão, lão béo ạch!”

Câu này nghe thật dễ ghét - bạn cứ thử nghĩ mà xem. Lại còn sai lệch nữa chứ, bởi vì bác Pete không hề béo. Bác ấy chỉ - bạn biết rồi đấy - trung bình thôi.

Những lời lẽ lăng mạ nhè nhè của bà Allington là nguồn mua vui bất tận tại quầy tiếp tân của khu tiền sảnh, một chỗ toàn bọn sinh viên làm thêm ngoài giờ - mấy đứa tôi có nhiệm vụ trông nom ấy mà. Đêm khuya, nếu tiến sĩ Allington không có nhà, bà Allington thỉnh thoảng lại gọi đến bàn tiếp tân để thông báo đủ mọi tin giật gân: nào là ai đó đã chén sạch đám a-ti-sô nhồi thịt của bà, nào là có chó sói ngoài ban công, rồi những chú lùn bé xíu vô hình đang gõ ầm ầm ở đầu giường ngủ của bà.

Theo lời bác Pete, bọn sinh viên ban đầu rất bối rối trước những thông tin ấy, thế là chúng lập tức gọi cho các RA(1) - những đứa sinh viên năm cuối muốn đổi lấy phòng ở và cơm tháng miễn phí nên phải hành

động hết như một người mẹ trong gia đình, mỗi tầng một đứa. Các RA này đến lượt mình dễ thông báo với quản lý toà nhà, và viên quản lý này sẽ phóng ngay thang máy lên tầng 20 để kiểm tra.

Nhưng khi cửa mở, với đôi mắt lơ đãng, người bọc trong nhung - vâng! Nhung đấy ạ! Xịn gần bằng nhung giân ấy - bà Allington chỉ nói, “Tôi chả hiểu ông đang nói cái chi, ông béo ợ.”

Trong lúc đó thì sau lưng bà (theo lời đám RA vẫn thường kể lại câu chuyện này), bọn vẹt mào đang huyết sáo điên cuồng.

Toàn chuyện quái dị!

Nhưng hoàn toàn chả quái dị chút nào với bà Allington, bởi vì ngay ngày hôm sau bà tỏ ra chẳng nhớ chuyện gì đã xảy ra đêm qua, và lại thẳng tiến đến Saks như một bà hoàng - Bà hoàng của Fischer Hall.

Như lúc này đây chẳng hạn. Trên tay lĩnh kính những đồ đạc vừa sắm, bà Allington đang gay gắt nhìn viên cảnh sát đứng chắn trước cửa chính của Fischer Hall và kêu lên, “Xin lỗi đi. Tôi sống ở đây.”

“Xin lỗi quý bà,” viên cảnh sát nói. “Cửa này chỉ dành cho nhân viên công vụ khẩn cấp. Không dân thường nào được phép vào lại toà nhà.”

“Tôi không phải dân thường.” Bà Allington có vẻ như sắp căng phồng lên giữa đám túi xách. “Tôi là... tôi là...” có vẻ như bà chưa hoàn toàn ngộ ra được mình là ai. Mà viên cảnh sát có vẻ như chả quan tâm.

“Xin lỗi bà,” anh ta nói. “Sao bà không ra chơi hội chợ một lát đi nhỉ? Hay ở đằng kia có mấy cái ghế dài có vẻ thoải mái kia kìa, mời bà đến đó nghỉ ngơi một lúc, chờ chúng tôi dọn dẹp mọi thứ trước khi cho mọi người vào được không?”

Bà Allington trông có vẻ hơi heo héo một tí khi tôi quàng quả tiến đến chỗ bà. Tôi đã bỏ rơi Magda vì đường như bà Allington đang cần tôi hơn. Bà cứ đứng lớ ngớ ở đó trong cái quần jeans chật cứng, một chiếc áo sơ tằm, hàng tấn nữ trang vàng, và những chiếc túi xách nặng trĩu cả tay, miệng hết há ra rồi ngậm lại vì ngơ ngác. Rõ ràng trông bà rất xanh xao.

“Bà có nghe tôi nói không thế?” viên cảnh sát nói. “Không ai được phép vào trong. Bà thấy bọn nhóc đây không? Chúng cũng đang chờ. Vì thế hoặc là bà phải chờ cùng chúng, hoặc là mời bà đi chỗ khác cho.”

Có điều, bà Allington dường như chả còn hơi sức đâu mà đi chỗ khác, đứng còn chẳng vững nữa cơ mà - theo như tôi thấy. Tôi bước đến và đỡ lấy cánh tay bà. Bà thậm chí còn không hề biết là tôi có mặt ở đó, mà tôi nghi có khi bà còn chẳng biết tôi là ai nữa kìa. Tuy rằng mỗi ngày bà vẫn gật đầu chào tôi khi bước ra cửa thang máy đối diện cửa văn phòng tôi trên đường đến một cuộc tiêu pha phung phí mới - ý tôi là đi dạo chơi mua sắm - và nói, “Chào buổi sáng, Justine,” (dù tôi đã chỉnh đi chỉnh lại) nhưng tôi đoán việc nhìn thấy tôi ở bên ngoài toà nhà vào một ngày cuối tuần như thế này đã làm bà quên hết mọi thứ.

“Chồng của bà đây là chủ tịch của trường, anh sĩ quan ạ,” , tôi nói, gật gật đầu về phía bà Allington, lúc này hình như đang nhìn chăm chăm vào một sinh viên tóc tía đeo khuyên trên lông mày cạnh đó.

“Ông Phillip Allington ấy! Ông ấy sống ở tầng thượng. Tôi nghĩ bà đây đang không được khoẻ. Có thể có thể cho phép tôi dìu bà ấy vào trong được không?”

Viên cảnh sát nhìn tôi chăm chăm.

“Hình như tôi đã gặp cô ở đâu rồi thì phải?” anh ta hỏi. Câu này hoàn toàn không có ý tán tỉnh. Với tôi, câu nói này chưa bao giờ chứa đựng tình ý gì cả.

“Chắc là gặp quanh đây thôi, tôi làm việc trong toà nhà này mà.” Tôi chìa thẻ nhân viên ra, bên trên có một cái hình trông như người đang say rượu, mặc dù lúc chụp tôi không hề say. Phải mãi đến khi nhìn thấy tấm hình đó thì tôi mới say. “Thấy chưa, tôi là trợ lý quản lý khu cư trú.”

Trông viên cảnh sát có vẻ chẳng mấy ấn tượng với chức danh của tôi, nhưng anh ta vẫn nhún vai, “sao cũng được. Nếu cô muốn thì cứ đưa bà ấy vào đi. Nhưng tôi không biết cách nào để mấy người đưa được bà Allington lên nhà đâu nhé, thang máy bị ngắt rồi.”

Tôi cũng chẳng biết làm sao đưa được bà Allington lên tầng đây, đến đi bình thường mà bà còn chẳng vững nữa là, chắc phải vác lên quá. Tôi bắn một cái nhìn qua vai về phía Magda, thấy tín hiệu của tôi, chị đảo mắt. Nhưng rồi chị cũng dụi điều thuốc và liềm tiến về phía chúng tôi, sẵn sàng giúp đỡ hết mức có thể.

Magda chưa kịp đến chỗ chúng tôi thì có hai cô nàng trẻ trung - ăn mặc theo kiểu New York College tiêu biểu: quần tụt, khuyên ròn - từ trong toà nhà phóng thẳng ra ngoài và thở hồng hộc.

“Ôi chúa ơi, Jeff,” một đứa gọi tên thằng nhóc chuyên làm rớt tẩu. “Thang máy làm sao ấy? Bọn này vừa phải cuốc bộ xuống 7 tầng cầu thang đấy.”

“Tao sắp chết rồi đây.” Con bé còn lại tuyên bố.

“Thực tức chết đi được,” con bé đầu tiên hỗn hển th“bọn mình trả chừng đó học phí cùng với tiền nhà cơ mà, chỉ ít ông chủ tịch cũng phải sắm lấy mấy cái thang máy cho ra hồn chứ.”

Rồi những cái nhìn hằn học cùng bắn về phía bà Allington, người đã sai lầm để cho người ta trưng ảnh mình lên báo tường, và tự biến mình thành mục tiêu lộ liễu cho toàn kí túc - à quên, khu cư trú.

“Đi nào, bà Allington” tôi nói nhanh, hơi kéo tay bà, “mình vào trong thôi.”

“Ồ phải,” bà nói, hơi lảo đảo một tí khi Magda di chuyển để đỡ nốt cánh tay còn lại của bà. Cả 2 chúng tôi dẫn bà qua cửa chính trong tiếng kêu réo - từ lũ sinh viên - “Này này! Tại sao bọn họ vào được mà bọn tôi thì không? Bọn tôi cũng sống ở đây mà!” rồi thì “bất công” với cả “phát xít.”

Cứ nhìn cái cách bà Allington cẩn thận nhấc từng bước một cách ông ọ, tôi dám cá bà đã ngà ngà say dù bây giờ vẫn còn là buổi sáng. Phỏng đoán của tôi được xác nhận ngay khi cả ba vừa bước vào bên trong toà nhà, và bà Allington đột nhiên nhoài người về phía trước, nhanh chóng bón toàn bộ bữa sáng của mình cho một chậu cây trong tiền sảnh.

Rõ ràng quý bà A. đây đã uống kèm ít Mary Máu với trứng trong bữa sáng nay.

“Lạy đức mẹ đồng trinh!” Magda kinh hãi thốt lên. Cũng đúng thôi.

Không biết người khác thế nào, chứ mỗi lần bị nôn (và xin lỗi quý vị, tôi làm việc này khá thường xuyên vào mỗi đêm giao thừa), tôi thường mong nhận được một chút cảm thông, ngay cả nếu mọi chuyện đều là lỗi tại tôi.

Thế là tôi vồ vồ vào một bên vai áo độn bông của bà Allington và nói “Nào, bà thấy khá hơn chưa?”

Bà Allington chớp chớp mắt nhìn tôi như thể mới thấy tôi lần

“Cô là ai?”, bà hỏi.

“Ừm,” tôi nói. “Tôi là trợ lý phụ trách toà nhà. Heather Wells. Bà nhớ không? Chúng ta đã gặp nhau cách đây vài tháng ấy?”

Bà Allington trông hơi hoang mang, “thế Justine sao rồi?”

“Justine đã tìm được một việc khác rồi,” tôi giải thích, chính ra là nói dối, vì Justine bị sa thải. Nhưng tôi đâu đã được nghe câu chuyện từ phía cô ta. Ý của tôi là có khi cô ta thật sự cần tiền thì sao. Biết đâu cô ta có họ hàng sống ởBosnia hoặc một nơi nào đó lạnh cóng, mà lại không có lò sưởi, và mấy cái lò gốm kia đã giúp họ sống sót qua mùa đông. Làm sao mà biết được!

Bà Allington lại liếc tôi thêm mấy cái.

“Heather Wells?” bà chớp mắt thêm mấy cái. “Nhưng cô chẳng phải... chẳng phải là cái con bé đó sao? Cái con bé hồi xưa suốt ngày hát trong mấy khu mua sắm ấy?”

Đây chính là lúc tôi nhận ra rằng bà Allington rốt cuộc đã nhận ra tôi, được rồi... nhưng không phải với tư cách trợ lý quản lý trong toà nhà mà bà đang ở.

Chà! Không ngờ bà này lại là fan của nhạc teen pop cơ đấy. Trông bà giống những người thuộc tốp Barry Manilow hơn - cũng teen pop nhưng là loại cứng hơn nhiều.

“Hồi đó là vậy,” tôi nói dịu dàng, vì vẫn thấy tội nghiệp cho bà sau cái vụ nôn mửa kia, “Nhưng giờ tôi không còn biểu diễn nữa.”

“Sao vậy?” bà Allington tò mò.

Magda và tôi liếc nhau. Magda có vẻ đã lấy lại vẻ hài hước, bởi nơi khoé môi kẻ viền của chị xuất hiện một cú nhếch khá rõ.

“Ừm,” tôi nói. “Chuyện này cũng khá dài dòng. Căn bản là tôi đã mất hợp đồng thu âm...”

“Bởi vì cô béo lên chứ gì?” bà Allington hỏi.

Đến đoạn này thì phải thú thật là tôi chẳng còn thấy tội nghiệp bà ta một chút xíu nào nữa.

1. Resident assistant - trợ lý sinh viên trong các khu kí túc

3. Chương 03

3

Em bảo anh rằng em không thể

Nhưng anh dường như chẳng quan tâm.

Em bảo anh rằng em sẽ không

Như thể em còn không có mặt

Em không thể đợi chờ mãi mãi,

Em sẽ không đợi chờ mãi mãi.

Anh yêu ả, bây giờ hoặc không bao giờ, Hãy nói rằng anh yêu em

Hoặc, hãy để em đi.

“Em không thể”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: O'Brien/Henke

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

May mắn thay tôi được miễn trả lời câu bình luận của bà Allington về trọng lượng cơ thể mình, vì rằng ngay lúc đó, sếp tôi, Rachel Walcott, hối hả đi đến, đôi giày da hàng hiệu gõ lộp cộp trên mặt đá hoa cương của khu tiền sảnh.

“Heather,” Rachel nói khi nhìn thấy tôi. “Cảm ơn cô rất nhiều vì đã đến.” Trông Rachel quả là có vẻ vui mừng khi thấy tôi ở đây thật, điều này làm tôi thấy vui vui. Thì đấy, vui vì người ta cần đến mình, dù mình chỉ đáng giá có 23.500 đô một năm.

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. “Tôi rất tiếc. Cô bé... ý tôi là...có phải một người mà chúng ta quen không?”

Nhưng Rachel chỉ lờ mờ một cái cảnh báo, kiểu như “Đừng có lôi chuyện gia đình ra nói trước mặt người lạ.” Người lạ ở đây bao gồm bà Allington và Magda; nhân viên căn tin không phải là nhân viên khu cư trú, và mấy bà vợ của các vị chủ tịch trường đại học thì đích thị không phải người nhà. Rồi chị ta quay sang bà Allington.

“Chào buổi sáng, bà Allington.” Rachel gần như gào lên, cứ như thể đang nói với người già, mặc dù bà chưa thể hơn 60 được. “Tôi rất tiếc vì chuyện này. Bà không sao chứ?”

Bà Allington còn lâu mới không sao ấy, nhưng - ngay cả khi đang rất cáu vì cái nhận xét gậy béo kia - tôi cũng không phun ra câu này. Dù sao đây cũng là vợ ngài chủ tịch.

Thay vào đó, tôi chỉ nói, “Bà Allington không được khoẻ cho lắm.”

Đi kèm với lời tuyên bố trên là một cái nháy ra hồn về phái chậu cây mà bà vừa phun vào, hy vọng Rachel hiểu ý. Bọn tôi chưa làm việc cùng nhau lâu đến mức có thể hiểu ý nhau ngay - Rachel với tôi ấy. Chị ta chỉ mới được nhận vào một hay hai tuần trước tôi để thay viên quản lý vừa thôi việc ngay sau khi Justine bị đuổi - chẳng phải vì đồng cảm với Justine hay gì đâu. Viên quản lý kia nghỉ việc vì chồng chị ta nhận làm kiểm lâm ở Oregon.

Biết rồi. Chồng làm kiểm lâm. Hừm. Gặp tôi, tôi cũng bỏ việc theo ông ta luôn.

Mặc dù chỉ mới bắt đầu vào vị trí quản lý Fischer Hall nhưng thật ra Rachel chẳng lạ lẫm gì lắm vực giáo dục bậc cao (người ta vẫn thường gọi những chuyên gia tư vấn không tham gia giảng dạy tại các trường đại học và cao đẳng như vậy đấy, ít ra đó cũng là những gì tôi đọc được trong mớ hồ sơ của Justine). Khu kí túc trước kia - ý tôi là khu cư trú - mà Rachel, tốt nghiệp trường Yale, điều hành là Earcrest College ở Richmond, bang Indiana.

Rachel bảo với tôi rằng đến New York từ một nơi như Richmond, nơi mà buổi tối chẳng cần phải khoá cửa nhà, đối với chị ta quả là một cú sốc văn hoá khá nặng. Nhưng theo như tôi thấy, Rachel hoàn toàn không phải chịu thiệt thòi lâu dài gì mấy vì vụ thôi việc ở trung tâm Hoosier kia. Chị ta có hẳn một tủ quần áo mà bất cứ một phụ nữ văn phòng nào ở New York cũng vui lòng nhận là của mình, đầy những Armani với cả Manolos; so với mức lương của chị ta (không nhìn hơn tôi là mấy, vì các quản lý đã được cho một căn hộ miễn phí trong toà nhà như một phần thu nhập rồi) thì đấy quả là một thành tựu lớn lao. Việc cần mẫn tham dự các buổi bán quần áo thiết kế mẫu giúp cho Rachel nhanh chóng trở thành đầu tàu về thời trang. Và việc chấp hành nghiêm ngặt chế độ ăn kiêng Zone cùng với mỗi ngày tiếng thể dục đã giúp cho Rachel luôn ở mức size 2, cho phép chị ta mặc vừa tất cả những bộ đồ do các người mẫu thải ra.

Rachel nói nếu tôi thôi không ăn quá nhiều tinh bột như bây giờ và tập mỗi ngày nửa tiếng trên máy tập Stair Master, tôi có thể sẽ dần trở về size 8 thật sự. Và việc này thật ra đối với tôi cũng chẳng khó khăn gì, bởi tôi được tập miễn phí tại phòng tập đa năng của trường như một phần trong các phúc lợi được hưởng.

Có điều tôi đã thử đến phòng thể dục đa năng của trường rồi, và bị một mẻ hết vía. Ở đó có mấy đứa con gái gầy đét gầy đơ, cứ vun loạn những cánh tay như mấy que củi trong các lớp aerobic rồi yoga nọ kia. Tôi nói thật, có ngày mấy cái que đó thể nào cũng chọc lòi mắt con người ta ra chứ chẳng chơi.

Hơn nữa, nếu tôi giảm đủ cân, Rachel nói, tôi hoàn toàn có thể kiếm được một gã bạn trai hấp dẫn, giống như chị ta đang dự trù ngay khi kiếm được một gã trong Làng không gay, đầy đủ râu tóc, và kiếm được ít nhất 100.000 đô là một năm.

Nhưng làm sao người ta có thể thôi không ăn mì vùng lạnh nữa hả trời? Ngay cả khi là vì một gã kiếm được 100.000 đô một năm.

Với cả... ừm, như tôi vẫn thường xuyên nhắc nhở Rachel, size 12 đâu có béo. Đây là size trung bình của phụ nữ Mỹ. Nhé nhé! Và có cả đồng người trong số chúng tôi (những người size 12) vẫn có bạn trai như thường, cảm ơn bà con.

Ừ thì tôi không có bạn trai, nhưng đây đứa cỡ tôi, thậm chí béo hơn, vẫn có đấy thôi.

Tuy nhiên, dù Rachel và tôi có những ưu tiên khác nhau - chị ta muốn có bạn trai; còn tôi chỉ cần một cái bằng cử nhân, tại thời điểm này - và có thể bắt đồng trong quan niệm thành phần một bữa ăn gồm những gì - chị ta: xà lách, không nước sốt; tôi: thịt băm viên. thêm sốt vùng, bánh mì lát khai vị và có thể là một cái bánh kẹp kem trắng miệng - chúng tôi vẫn khá hoà thuận, tôi nghĩ vậy. Ý tôi là dù sao thì Rachel có vẻ như đã hiểu về cái nhìn mà tôi vừa bắn cho về bà Allington.

“Bà Allington,” Rachel nói. “Chúng tôi đưa bà về nhà nhé? Tôi sẽ đưa bà lên. Thế có được không, thưa bà?”

Bà Allington yếu ớt gật đầu, có vẻ như hứng thú của bà về chuyện tôi thay đổi công việc đã bị lãng quên. Rachel xốc lấy tay vợ ngài chủ tịch trong khi bác Pete, nãy giờ vẫn lảng vảng gần đấy, giữ chân một đám lính cứu hỏa để nhường đường cho Rachel và bà A. vào cái thang máy mà người ta đã mở lại để dành riêng cho bà. Tôi không thể không lo lắng liếc vào bên trong thang máy khi cửa mở. Nhờ có máu thì sao? Tôi biết là họ nói tìm thấy xác cô gái ở đáy giếng thang, nhưng nhờ đâu có một phần nào đó còn sót lại trong thang máy thì sao?

Nhưng tôi chẳng thấy tí máu nào cả. Trông nó vẫn như cũ, ván ép giả gỗ sồi cùng với lớp viền bằng đồng, và hàng trăm sinh viên đã dùng cạnh chìa khóa phòng khắc tên của mình lên đó.

Khi cửa thang máy đóng lại, tôi nghe bà Allington nói, rất khê “Lũ chim!”

“Chúa ơi!” Magda nói khi chúng tôi chăm chăm nhìn những con số phía trên cửa nhá lên trong lúc thang máy di chuyển lên tầng mái. “Hy vọng bà ta sẽ không nôn thêm trận nữa ở trong ấy.”

“Thật ấy chứ!” tôi đồng ý. Nếu điều đó mà xảy ra thì hành trình lên 20 tầng thang máy sẽ trở nên vô cùng tồi tệ.

Magda rùng mình như thể vừa nghĩ đến một điều gì đó rất khó chịu - chắc là vụ nôn mửa của bà A. - và nhìn xung quanh. “Yên ắng quá,” chị nói, rồi vòng tay ôm lấy thân mình. “Từ hồi các ngôi sao nhỏ chuyển vào đây sống, chưa bao giờ mọi thứ lại yên ắng thế này.”

Magda nói đúng. Với một toà nhà lúc nào cũng chật ních những người trẻ tuổi như nơi đây - 700, hầu hết vẫn trong tuổi vị thành niên - thì tiền sảnh lúc này quả là vắng vẻ một cách kì lạ. Chẳng thấy ai than vãn rằng sinh viên giúp việc phải mất quá nhiều thời gian để phân loại thư (khoảng 7 tiếng, tôi nghe nói Justine có thể khiến bọn việc này chỉ trong vòng 2 tiếng. Đôi khi tôi tự hỏi không biết Justine có áp-phe gì với quỷ Satan không); chẳng thấy ai phàn nàn về chuyện máy cái máy đổi tiền ở phòng chơi game bị hỏng; chẳng thấy ai đi giày trượt trên nền đá hoa cương; và chẳng thấy ai cự nự với bác Pete về việc khách đến thăm phải đăng kí.

Chẳng phải là không có ai ở đó. Toàn bộ khu tiền sảnh đang nháo nhào lên ấy chứ. Cảnh sát, lính cứu hỏa, nhân viên trường, bảo vệ mặc đồng phục xanh, và một đám sinh viên - toàn là trợ lý khu cư trú - đang lướt lơ quanh cái sảnh làm từ gỗ sồi và đá hoa cương, ai nấy mặt mày đều tỏ ra vô cùng nghiêm trọng..

... Nhưng yên ắng. Hoàn toàn yên ắng.

“Pete,” tôi nói, tiến tới chỗ viên bảo vệ ở quầy an ninh. “Bác có biết là ai đấy không?”

Các nhân viên bảo vệ luôn biết mọi thứ xảy ra trong các toà nhà mà họ làm việc. Họ không thể không biết. Mọi thứ đều hiện ra ở đó, trên mấy cái màn hình ngay trước mặt họ, từ những sinh viên hút thuốc trong cầu thang, các trưởng khoa ngoáy mũi trong thang máy, cho đến các nhân viên thư viện làm tình trong phòng làm việc cá nhân...

Toàn những chuyện ngòi lê đôi mách.

“Dĩ nhiên!” bác Pete, như thường lệ, vẫn để một mắt canh chừng khu tiền sảnh còn mắt kia chăm chăm nhìn mấy cái màn hình theo dõi đặt trên bàn, mỗi cái ghi hình một khu vực khác nhau của kí túc (ý tôi là khu cư trú), từ lối vào cho đến căn hộ của bà A., thậm chí cả phòng giặt ở tầng hầm.

“Thế,” Magda trông rất hồi hộp. “Là ai hở bác?”

Bác Pete, mắt vẫn canh chừng bàn tiếp tân phía đối diện để tin chắc là các sinh viên phụ việc không nghe trộm, nói, “Kellogg. Elizabeth. Năm nhất.”

Tôi thấy nhẹ cả người. Tôi chưa từng nghe cái tên này bao giờ.

Nhưng rồi tôi tự xỉ vả mình vì đã có ý nghĩ như thế. Đây vẫn là một cô bé 18 tuổi đã chết, dù có là nhân viên của tôi hay không!

“Làm sao lại xảy ra như thế?” tôi hỏi.

Bác Pete phóng về phía tôi một cái nhìn mỉa mai, “chứ cô nghĩ là làm sao?”

“Nhưng,” tôi nói, không sao dừng lại được, có cái gì đó làm tôi rất khó chịu. “Bọn con gái có bao giờ chơi trò đó đâu. Ý cháu là lướt thang máy ấy?”

“Nhưng con bé này thì có,” bác Pete nhún vai.

“Sao nó lại làm chuyện ấy chứ?” Magda tò mò. “Một chuyện ngu ngốc như vậy? Nó có dùng ma túy không?”

“Làm sao tôi biết được!” bác Pete có vẻ khó chịu trước trận pháo câu hỏi của 2 chị em, nhưng tôi biết chỉ là vì bác cũng thấy rờn rợn như bọn tôi thôi. Điều này kể cũng hơi kì, bởi vì chắc hẳn bạn sẽ nghĩ bác Pete đã phải chứng kiến đủ mọi chuyện rồi: bác làm ở trường này đã 20 năm còn gì. Cũng như tôi, người đàn ông góa vợ này nhận việc vì những phúc lợi mà nó mang lại: bốn đứa con chắc chắn sẽ được hưởng một nền giáo dục đại học tuyệt vời, và hoàn toàn miễn phí, đây là lí do chính làm cho bác quyết định vào làm việc cho một cơ sở giáo dục sau khi bị một chấn thương đầu gối khiến bác phải vĩnh viễn ngồi bàn giấy ở sở cảnh sát New York. Con gái đầu của bác, Nancy, muốn trở thành một bác sĩ khoa nhi.

Nhưng điều đó cũng chẳng ngăn nổi việc bác vẫn đỏ mặt tía tai mỗi khi có đứa sinh viên nào đó cay cú gọi bác là “cảnh sát mướn” vì nó không được mang mấy cái đèn halogen sành điệu vào toà nhà (nguy cơ cháy nổ). Mà như thế là bất công, vì bác Pete thật sự làm việc không chê vào đâu được. Lần duy nhất mấy gã đưa pizza lọt được vào Fischer Hall để dán quảng cáo vào mấy cái khe bên dưới các cửa phòng là khi không phải phiên trực của bác.

Nói như thế không có nghĩa là bác Pete không có trái tim nhân hậu nhất quả đất đâu nhé. Nghe đồn rằng, mỗi khi bọn sinh viên từ trên phòng đi xuống, mặt mày tỏ vẻ kinh tởm, tay cầm mấy cái bẫy chuột dính bằng keo với mấy con chuột còn sống đang giãy giụa trên đó, bác Pete liền đem mấy cái bẫy ấy ra công viên, đổ dầu lên để giải phóng cho mấy con chuột nhỏ. Bác không sao chịu được ý nghĩ rằng bất cứ ai - hay bất cứ cái gì - phải chết trong phiên trực của bác

Nhân viên điều tra sẽ tiến hành kiểm tra độ cồn và ma túy, chắc vậy,” bác nói, cố tỏ ra bình thường nhưng thất bại. “Ấy là nếu ông ta có xuống dưới đây.”

“Ý bác là con bé... con bé vẫn còn ở đây? Ý cháu là, nó... cái xác?”

Bác Pete gật đầu, “Ồ, đáy giếng thang máy ấy. Người ta tìm thấy nó dưới đó.”

“Ai tìm thấy ạ?” tôi hỏi.

“Bên cứu hỏa,” bác Pete nói. “Khi có người nói là đã nhìn thấy con bé.”

“Thấy nó ngã sao?”

“Không, thấy nó nằm đó. Có người nhìn qua khe hở... cô biết rồi đấy, giữa sàn nhà và buồng thang máy... và thấy con bé.”

Tôi rùng mình. “Ý bác là không có ai tường trình lúc xảy ra vụ việc sao? Còn mấy đứa đi cùng con bé?”

“Đứa nào?” bác Pete hỏi lại.

“Thì những đứa chơi lướt thang máy cùng với nó chứ còn ai nữa ạ,” tôi nói. “Nhất định con bé phải đi cùng với ai đó. Chẳng đứa điên nào lại đi chơi cái trò ngu xuẩn ấy một mình cả. Thế bọn nó không xuống tường trình à?”

“Chẳng ai nói gì với tôi cả” bác Pete nói, “cho đến sáng nay, khi có một đứa nhìn thấy con bé qua khe hở.”

Tôi choáng váng.

“Ý bác là con bé có thể đã nằm dưới đó hàng tiếng đồng hồ rồi sao?” tôi hỏi, giọng hơi vỡ ra.

“Đã chết,” bác Pete nói, nắm ngay được ý tôi. “Nó ngã đâm đầu xuống.”

“Lạy đức mẹ đồng trinh!” Magda nói và làm dấu thánh.

Tôi cũng sốc chả kém gì chị. “Thế... làm sao họ biết đấy là ai?”

“Có thể sinh viên của trường trong túi nó,” bác Pete giải thích.

“Chỉ ít nó cũng có chuẩn bị trước,” Magda nói.

“Magda!” tôi vô cùng choáng váng, nhưng chỉ nhún vai.

“Đúng thế còn gì. Nếu định chơi một trò ngu ngốc như vậy thì ít nhất cũng phải thử sẵn thể sinh viên trong người để sau này người ta còn biết đường nhận dạng xác chứ, không phải à?”

Bác Pete và tôi chưa kịp trả lời thì Gerald, quản lý nhà ăn, đã nhảy ra khỏi căn-tin, dáo dác tìm cô nhân viên thu tiền cứng đầu của mình.

“Magda,” ông ta nói, khi cuối cùng cũng tia thấy chị. “Cô đang làm cái quái gì vậy? Cảnh sát nói ít phút nữa sẽ cho chúng ta mở cửa lại, vậy mà tôi chẳng thấy có ma nào trông quầy cả.”

“Ồ, em ra ngay đây anh yêu quý,” Magda nói. Và ngay khi tiếng bước chân của Gerald vừa xa khỏi tầm tai, chị thêm “đồ dở hơi”. Rồi, với một cái hươ hươ móng tay tỏ vẻ xin lỗi về phía bác Pete và tôi, Magda quay lại chỗ ngồi phía sau quầy thu tiền trong căn-tin ở góc bên kia của bàn bảo vệ.

“Chị Heather?”

Tôi nhìn quanh và thấy một sinh viên phụ việc ở bàn tiếp tân đang vẫy vẫy mình rất khẩn thiết. Bàn tiếp tân là trung tâm của toà nhà, nơi thư từ được phân loại, nơi khách có thể gọi điện lên phòng bạn bè, và là nơi tiếp nhận tất tần tật những thông tin khẩn cấp trong toà nhà này. Một trong những công việc đầu tiên của tôi khi vừa được nhận vào làm ở đây là phải đánh máy một danh sách dài dằng dặc các số điện thoại mà nhân viên phòng tiếp tân cần tham khảo khi xảy ra bất kì sự cố gì (rõ ràng Justine đã quá bận rộn với việc dùng tiền quỹ trường để mua lò sưởi gạch men cho khắp lượt bạn bè mình nên chưa lo việc này được).

Hoả hoạn? Đã có số của sở cứu hoả rành rành ra đây.

Cưỡng hiếp? Số đường dây nóng về cưỡng hiếp trong trường đã được liệt kê.

Trộm? Số của cảnh sát khu 6.

Có người rơi xuống từ đỉnh thang máy? Chẳng có số nào để gọi cho vụ này hết!

“Heather,” con bé sinh viên phụ việc, Tina, nghe giọng hôm nay cũng lí nhí y chang cái ngày đầu tiên tôi gặp nó, khi tôi bảo nó không được bắt người khác phải chờ điện thoại cho nó chơi nốt trò Tetris trên máy Game Boy (Justine chưa bao giờ lấy làm phiền với việc này, nghe bảo thế). “Chừng nào người ta mới mang cái xác con bé kia đi? Em sợ quá, biết là nó vẫn còn, ý là, ở dưới đó.”

“Bọn em có gặp một đứa cùng phòng với con bé đó,” Brad - thằng nhóc không may phải trực ca RA cuối tuần này, tức là nó phải ở suốt trong toà nhà phòng khi có ai cần đến... như trong trường hợp có sinh viên bị chết chẳng hạn - hạ giọng một cách rất bí hiểm trong khi trườn qua bàn về phía tôi. “Nó nói thậm chí còn không biết là Beth - tên con bé bị chết ấy - nó nói thậm chí còn không nghĩ là Beth biết trên đời này có cái món lướt thang máy nữa kia. Nó nói Beth thuộc loại sinh viên trường tư.”

“Ồ thì,” tôi nói, vẻ dật dờ. Có thể thấy bọn nhóc đang trông chờ một vài lời an ủi từ phía tôi. Nhưng tôi biết phải an ủi bọn trẻ có bạn cùng lớp bị chết thế quái nào đây? Tôi cũng đang sợ vãi mật ra chứ có hơn gì chúng đâu. “Chị nghĩ như thế có nghĩa là mình chẳng bao giờ thật sự hiểu một ai đó như mình tưởng, phải không?”

“Vâng, nhưng lướt thang máy để chơi á?” Tina lắc đầu. “Chắc nó điên mất rồi”.

“Khách hàng tiềm năng của thuốc an thần,” Brad nghiêm nghị đồng ý, bộc lộ một phần quá trình huấn luyện nói giảm nói tránh mà bộ phận quản lý khu nhà ở này đã nhồi quá chặt vào đầu các RA của mình.

“Heather?”

Tôi quay lại và thấy Sarah, phụ tá cao học của Rachel, đang tiến về phía mình, với một chồng hồ sơ dày cộp trong tay. Vẫn ăn mặc theo kiểu đỉnh cao của thời trang sinh viên cao học New York College như mọi khi - quần yếm và ủng da lộn mềm - cô ta túm lấy tay tôi và siết mạnh.

“Ôi, lạy chúa,” Sarah nói, không hề cố gắng giảm âm lượng để cả cái tầng 1 này khỏi nghe thấy. “Chị có tin được không? Điện thoại reo inh tai trong văn phòng. Tất cả các phụ huynh đang tới tấp gọi để an tâm

rằng đây không phải là con mình. Nhưng Rachel nói chúng ta không thể xác nhận danh tính của người chết cho đến khi nhân viên giám định đến. Mặc dù ta đã biết đây là ai rồi. Ý tôi là, Rachel bắt tôi lấy tài liệu và bảo tôi đưa chúng cho bác sĩ Flynn. Chị nhìn mở tài liệu này mà xem!”

Sarah vẩy tập tài liệu cộp màu kem. Elizabeth Kellogg có hồ sơ lưu trong văn phòng quản lý khu nhà, như vậy có nghĩa là hoặc cô bé đã gặp rắc rối về một vấn đề gì đó hoặc đã từng bị ốm trong năm học này...

... Vậy thì rất quái, vì Elizabeth mới là sinh viên năm nhất, mà học kì mùa thu chỉ vừa mới bắt đầu.

“Nghe này.” Sarah hăm hở chia sẻ mọi thứ mình biết với tôi, Brad và Tina. Hai đứa kia đang tròn mắt dẹt lắng nghe. Bác Pete thì đứng ở bàn bên kia, làm như thể đang bận quan sát ấy cái màn hình, nhưng tôi biết bác cũng đang dỏng tai lắng nghe. “Mẹ Elizabeth gọi cho Rachel, hết sức tức giận vì chúng ta cho phép sinh viên muốn tiếp khách nào cũng được, và bà ta không muốn Elizabeth tiếp bọn con trai. Rõ ràng bà mẹ này muốn con gái vẫn còn trinh trắng cho đến lúc cưới. Bà ta muốn Rachel làm sao cho Elizabeth chỉ tiếp được bạn gái thôi. Rõ ràng có một số vấn đề ở nhà, nhưng gì thì gì...”

Công việc của một GA - hay trợ lý cao học - là hỗ trợ quản lý các công việc thường ngày của khu. Bù lại, các trợ lý cao học được miễn phí nhà ở và có thêm hàng mớ kinh nghiệm thực tế trong ngành giáo dục bậc cao - mà thường cũng chính là lĩnh vực của họ.

Sarah rõ ràng là đang nhận được quá nhiều kinh nghiệm từ thực tế chiến trường ở Fischer Hall này, hơn cả những gì cô ta mong đợi - có người chết nữa cơ mà.

“Rõ ràng là có một sự cạnh tranh giữa bà mẹ và cô con gái ở đây,” Sarah thông báo cho chúng tôi biết. “Ý là, có thể thấy ngay bà Kellogg ghen tị vì nhan sắc của bà đang tàn phai trong khi con gái...”

Chuyên ngành đại học của Sarah là xã hội học. Và cô ta nghĩ tôi mắc bệnh tự ti. Cô ta bảo với tôi điều này ngay trong ngày đầu tiên gặp mặt ở quầy tiếp tân 2 tuần trước đây, khi đến bắt tay tôi rồi rú lên, “Ồi lạy chúa, có phải chị chính là cái cô Heather Wells ấy không đấy?”

Khi tôi thừa nhận tôi chính là cái cô Heather Wells ấy, và nói với Sarah cô ta hỏi tôi thế quái nào mà lại làm việc trong khu cư trú sinh viên (không như tôi, Sarah không bao giờ nhầm lẫn gọi nó là kí túc) - rằng tôi đang hy vọng kiếm được cái bằng đại học thì cô ta lập tức tuyên bố, “Chị cần gì học đại học. Cái chỉ cần giải quyết là các vấn đề về sự ruồng bỏ và những cảm giác bất lực mà chị hẳn phải cảm thấy khi bị hăng thu âm cho rớt dài và bị mẹ chị cướp trắng kia.”

Điều này kể cũng khá buồn cười, bởi vì cái mà tôi cảm thấy cần giải quyết nhất lúc ấy lại chính là những cảm giác khó chịu đối với Sarah.

May thay bác sĩ Flynn, nhà tâm thần học trong biên chế của khu, đã quỳ quả đến chỗ bọn tôi, cặp táp đầy những giấy với tờ.

“Đây có phải hồ sơ của nạn nhân không?” ông hỏi thay lời chào. “Tôi muốn xem trước khi nói chuyện với cô bạn cùng phòng và gọi cho phụ huynh nạn nhân.”

Sarah đưa tập hồ sơ cho bác sĩ Flynn. Khi lật qua các trang, đột nhiên ông nhăn mũi rồi hỏi, “mùi gì thế nhỉ?”

“Ừm,” tôi nói. “Bà Allington hơi... ờ, bà ấy... à...”

“Bà ấy mới phun ra đấy ạ,” Brad nói. “Ồ bồn cây đằng kia kia.”

Bác sĩ Flynn thở dài, “Không phải lại nữa chứ.” Bỗng chuông điện thoại reo, ông nói, “Xin lỗi!” rồi thò tay lấy điện thoại.

Cùng lúc đó, chuông điện thoại bàn tiếp tân cũng đổ ầm ỉ. Tất thấy mọi người đều quay lại nhìn. Khi thấy chẳng ai có động tĩnh gì, tôi liền bắt máy.

“Fischer Hall xin nghe,” tôi nói.

Giọng nói ở đầu bên kia tôi không qu

“Vâng, đây có phải khu kí túc trên đường Washington Square West không ạ?”

“Vâng, đây là khu cư trú,” tôi trả lời, lần đầu tiên nhớ tới những gì đã được huấn luyện.

“Tôi đang tự hỏi không biết có thể nói chuyện với ai về tấn bi kịch xảy ra ở đó vào đầu ngày hôm nay?” cái giọng không quen ấy nói tiếp.

Tấn bi kịch? Tôi lập tức thấy nghi ngờ.

“Anh là phóng viên phải không?” tôi hỏi. Đã sống đến lúc này rồi, xin cam đoan là tôi có thể đánh hơi thấy ngay bọn phóng viên từ cách xa cả dặm.

“À vâng, tôi ở tờ The Post...”

“Nếu thế thì anh phải liên lạc với phòng quan hệ báo chí. Ở đây chả có ai bình luận bình liếc gì đâu. Xin chào,” tôi dập máy.

Brad và Tina đang trăn trăn ngó tôi.

“Oa,” Brad nói. “Chị khá thật!”

Sarah đưa tay đẩy gọng kính, vì chúng bắt đầu trượt xuống sống mũi.

“Còn phải nói,” cô ta nói. “Cứ xem những gì chị ấy phải trải qua thì biết. Bọn thợ săn ảnh đâu có tốt bụng gì cho cam, đúng không Heather? Nhất là khi chị bước vào và thấy Jordan Cartwright đang được cô... cô gì... mơn trớn ấy nhỉ. A đúng rồi. Tania Trace.”

“Oa,” tôi nói, mở to mắt nhìn Sarah với một sự ngỡ ngàng chân thật. “Cô đúng là biết cách dùng cái ký ức hình ảnh đó của mình đấy nhỉ, Sarah?”

Sarah cười khiêm tốn, trong khi miệng Tina cứ há hốc ra.

“Heather, chị từng hẹn hò với Jordan Cartwright á?” con bé rú lên.

“Chị bắt gặp hân với Tania Trace á?” Brad trông hạnh phúc như thể ai đó vừa thả một tờ 100 đô lên đùi cậu vậy.

“Ừm,” tôi nói. thì tôi đâu có nhiều lựa chọn. Bọn họ có thể dễ dàng google ra chuyện ấy mà. “Ồ. Chuyện đó cũng lâu rồi.”

Rồi tôi xin phép đi kiếm một lon xô-đa, hy vọng một “choác” caffeine và đường hoá học sẽ giúp tôi kìm bớt ham muốn tạo thêm một cái chết nữa trong đám sinh viên của toà nhà này.

4. Chương 04

4

Đừng nói,

Em xin anh

Đây là một điều bí mật, và nếu anh

Không nói,

Em sẽ khiến anh mừng

Là anh không nói.

Đừng

Không ai biết,

Em đã hé mở lòng mình

Với anh,

Thế nên anh đừng nói.

“Đừng nói”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

Chiếc máy bán xô-đa gần nhất đặt ở phòng TV, nơi mà tất cả các nhân sự quản lý đều đang tụ tập. Tôi chả dám liều xin Magda một lon nước miễn phí ở căn-tin, nhờ lại gây thêm rắc rối cho chị.

Tôi chỉ nhận ra vài người trong số các quản lý đang có mặt trong phòng, cũng chỉ vì đã từng bị họ phỏng vấn lúc xin việc. Một trong đó đó, tiến sĩ Jessup, trưởng bộ phận nhà ở, tách khỏi đám đông quảng lý và tiến đến khi nhìn thấy tôi. Với chiếc sơ-mi Izod và quần Dockers mặc vào cuối tuần, trong ông khác hẳn với lúc mặc bộ vest màu than thường ngày.

“Cô Heather,” tiến sĩ Jessup nói, giọng trầm trầm, hơi cộc, “sao rồi?”

“Ồn ả,” tôi trả lời. Tôi đã lỡ nhét một đô vào cái máy bán xô-đa nên chạy không kịp nữa - dù rất muốn, vì tất cả mọi người trong phòng đều đang dòm tôi, kiểu như, “Con này là đứa nào thế? Mình có biết nó không? Nó đang làm cái quái gì ở đây vậy”

Thay vì lui đi chỗ khác, tôi quyết định chọn thức uống. Tiếng lon nước rơi đánh ụp một phát xuống cái khe bên dưới, vang rất to trong phòng TV, nơi người ta đang cố nói chuyện thật nhỏ nhẹ để tỏ lòng tôn trọng người đã khuất cũng như thân nhân của cô bé, nơi mà ngày thường chiếc TV vẫn gào thét inh ỏi chương trình MTV suốt 24/7 giờ đây đã bị tắt ngúm.

Tôi cầm lon nước lên và khư khư giữ nó trong tay, không dám mở nắp vì chẳng muốn gây thêm bất cứ sự chú ý không đáng có nào về phía mình nữa.

“Cô thấy bọn nhóc thế nào?” tiến sĩ Jessup hỏi. “Nói chung ấy?”

“Tôi cũng chỉ mới đến,” tôi nói. “Nhưng mọi người có vẻ rất hoang mang. Cũng dễ hiểu thôi, ông biết rồi đấy, cái xác vẫn nằm dưới giếng thang máy mà.”

Ts. J. trợn mắt lên và ra hiệu cho tôi nhỏ giọng xuống, mặc dù mấy câu tôi vừa nói chả hơn gì những tiếng thì thầm. Tôi nhìn quanh và chợt nhận ra có một vài quan chức trong ban quản lý cũng đang ở trong phòng TV. Mà Ts. Jessup vốn cực kỳ nhạy cảm với chuyện phòng làm việc của ông được xem là một phòng luôn sâu sát và luôn vì sinh viên. Ông tự hào về khả năng gần gũi với thế hệ trẻ của mình. Tôi nhận ra điều này trong lần phỏng vấn đầu tiên, khi ông nhíu đôi mắt xám nhìn tôi và hỏi cái câu mà tôi đã nghe nhầm cả tai, cái câu vẫn thường khiến tôi phát điên lên và chỉ muốn ném đồ đạc lung tung cho hả giận, cái câu mà tôi không cách nào tránh được, “Hình như tôi đã gặp cô ở đâu rồi thì phải?”

Mọi người ai cũng nghĩ rằng họ đã từng gặp tôi ở đâu đó. Chỉ có điều họ chả nhớ ra là ở đâu. Tôi đã quen nghe những câu đại loại như, “Có phải chị từng đi dự tiệc tốt nghiệp với anh trai tôi không?” với cả, “Hình như chúng ta cùng học chung lớp đại học?”

Đó là điều đặc biệt kỳ cục, bởi tôi chưa bao giờ dự bất cứ một bữa tiệc tốt nghiệp nào, nói gì đến chuyện học

“Hồi trước tôi là ca sĩ,” tôi đã nói với Ts. Jessup như thế vào cái hôm đến phỏng vấn xin việc. “Một...ừm...ca sĩ nhạc pop. Khi tôi còn...ừ...hồi thiếu nữ.”

“À, đúng rồi,” lúc ấy Ts. Jessup đã thốt lên. “Sugar Rush! Tôi cũng nhớ mang máng như thế nhưng không chắc lắm. Tôi hỏi cô một câu được chứ?”

Tôi khẽ vắn mình trên ghế, không mấy thoải mái vì biết trước mình sắp bị hỏi gì. “Dĩ nhiên rồi.”

“Tại sao cô lại xin việc ở một khu cư trú?”

Tôi háng giọng.

Tôi hy vọng kênh VH1 sẽ làm một chương trình về tôi mang tên Phía sau sân khấu ca nhạc. Bởi vì lúc đó tôi sẽ không phải... giải thích này nọ với mọi người nữa, ý tôi là thế.

Nhưng tôi làm gì được đến trình Phía sau sân khấu ca nhạc. Tôi chưa bao giờ nổi tiếng đến mức ấy. Tôi chưa bao giờ là một Britney hay một Christina. Tôi thậm chí còn chưa phải là một Avirl. Tôi đơn giản chỉ là một thiếu nữ khoẻ phổi, đến đúng nơi và vào đúng thời điểm.

Ts. Jessup tỏ vẻ thông cảm. Ít ra ông cũng đã khéo léo chuyển chủ đề sau khi nghe tôi kể về chuyện mẹ tôi đã vượt biên cùng với ông bầu của tôi - cùng với, phải rồi, toàn bộ tiền tiết kiệm của tôi nữa - và hãng thu đã cho tôi rất dài, rồi cả bạn trai cũng rũ áo ra đi, tuần tự như vậy, vậy nên khi được đề nghị vào vị trí trợ lý quản lý tại Fischer Hall với mức lương khởi điểm chỉ bằng mức trước đây kiếm được trong một tuần đi diễn, tôi đã đồng ý ngay mà chẳng đắn đo gì. Tôi chả thấy có tí triển vọng nghề nghiệp lâu dài nào trong lĩnh vực bồi bàn - đối với một cô gái mà đến cả lúc gọi đầu cũng chẳng muốn đứng thì đó quả là một nghề vô cùng khổ sở - với cả có được cái bằng đại học nghe cũng có vẻ hay hay. Chỉ cần đợi hết 6 tháng thử việc - còn ba tháng nữa thôi - đến lúc đó tôi có thể đăng ký học bao nhiêu môn tu

Lớp đầu tiên tôi sẽ học là tâm lý học nhập môn 101, để xem tôi có thật sự bị loạn thần kinh chức năng như Rachel và Sarah vẫn nghĩ không

Bỗng Ts. Jessup quay sang hỏi han về sức khoẻ tâm thần của Rachel.

“Rachel thế nào rồi?” ông hỏi.

“Tôi nghĩ chị ấy không sao.”

“Cô nên mua cho Rachel ít hoa, hay gì đó,” ông nói tiếp. “Một thứ gì để trấn an cô ấy. Kẹo chẳng hạn.”

Tôi thốt lên, “Ồ, ý hay đấy ạ,” mặc dù tôi chả hiểu ông ta đang nói hươu nói vượn gì. Tại sao tôi lại phải mua hoa hay kẹo cho Rachel? Chẳng lẽ cái chết của Elizabeth Kellogg lại ảnh hưởng đến Rachel nhiều hơn là ảnh hưởng đến Julio - đội trưởng đội lau dọn bảo trì, người mà có lẽ sau vụ này sẽ phải lai dọn chỗ Elizabeth đã ngã xuống? Có ai mua kẹo cho Julio không?

Có lẽ tôi nên mua hoa cho cả 2 người bọn họ.

“Rachel vẫn chưa quen với thành phố này,” Ts. Jessup nói, chắc là để giải thích, tôi đoán thế. “Vụ này thế nào cũng làm cho cô ấy sốc. Cô ấy chưa được rành rõ NEw York như một số người trong chúng ta. Phải không, cô Wells?” Ts. Jessup nháy mắt.

“Đúng ạ,” tôi nói, vẫn chả hiểu ông ta nói gì. Một cái kẹo Whteman Sampler đã đủ chưa, hay ông ta muốn tôi phải đến tận Dean & Deluca mua một mớ những thanh sô-cô-la be bé ấy mới chịu? Thế cũng được, tiện thể tôi sẽ mua luôn cho mình một ít vỏ cam bọc sô-cô-la.

Có điều... Rachel đâu có ăn kẹo. Kẹo không nằm trong chế độ ăn kiêng. Hay tôi mua cậu ta vài hạt đậu phộng nhỉ?

Đột ngột cuộc đối thoại của tôi và Ts. Jessup bị gián đoạn khi ngài chủ tịch Allington bắt ngờ lao vào phòng.

Để tôi nói thật cho các bạn biết nhé: nếu chỉ thoáng nhìn một cái thôi thì tôi chả bao giờ nhận ra được ngài Philip Allington; mặc dù từ tháng 6 đến giờ, từ khi tôi bắt đầu làm việc ở Fischer Hall này, sáng nào tôi cũng thấy ông bước ra khỏi thang máy.

Lý do khiến tôi không nhận ra được chủ tịch A. là vì ông ăn mặc chẳng ra dáng một vị chủ tịch đại học gì cả. Bộ cánh ưa thích của ông chỉ gồm mấy cái quần tây trắng - ông vẫn cứ mặc chúng mãi sau lễ lao động, bất kể lời khuyên của Miss Manner - áo sơ-mi New York vàng choe (hay áo thun chui đầu cho những ngày ẩm ướt), giày Adidas và, khi thời tiết khắc nghiệt, thêm một cái áo khoát thuê chữ Ner York College màu trắng và vàng. Theo một bài báo khác mà tôi đã tìm thấy trong đám hồ sơ của Justine, ông chủ tịch cảm thấy rằng nếu ăn mặc như một sinh viên, ông sẽ dễ tiếp cận chúng hơn. Nhưng thực tình mà nói, tôi chưa bao giờ thấy bất cứ một sv New York College nào mặc màu đồng phục của trường cả. Chúng toàn mặc màu đen, để lẫn vào phần còn lại của New York.

Hôm nay chủ tịch A. chọn một chiếc sơ-mi thay vì áo chui đầu dù nhiệt độ ngoài trời chỉ khoảng hơn 20 độ. Chắc, có lẽ ông vừa có cuộc họp với ban cố vấn, nên muốn đóng bộ bảnh để tạo ấn tượng.

Chi đến khi tất cả các quản lý vội vã chạy lại phía ông như để nhắc nhở vai trò không thể tách rời của ông ta hay bà ta trong cái ngày sẽ được gọi là “Bi kịch” trên báo sinh viên vào thứ 2 tới, tôi mới sực tỉnh, “Ồ nhỉ, ông chủ tịch đó.”

Bỏ qua tất cả những người khác, Ts. Allington nhìn thẳng vào Ts. Jessup, “Anh phải làm gì đó đi, Stan. Như thế này không được đâu. Không được chút nào.”

Trông mặt Ts. Jessup cứ như thể ông ta mong chính mình là người đang nằm dưới cái buồng thang máy kia không bằng. Tôi cũng chẳng trách ông ta.

“Phil,” Ts. Jessup nói với ngài chủ tịch, “Dù sao thì chuyện cũng xảy ra rồi. Với số đông sinh viên như thế này, thể nào mà chả có vài vụ tử vong. Năm ngoái đã có 3, và năm trước nữa có 2...”

“Nhưng không phải trong nhà của tôi,” chủ tịch A. nói. Tôi không thể xua đi cái ý nghĩ rằng ông ấy đang cố nói cho giống với Harrison Ford trong phim Không Lực Một! (“Ra khỏi máy bay của tao ngay!”)

Nhưng chính ra thì giống Pauly Shore trong Bio-Dome hơn.

Có vẻ như đây chính là lúc thích hợp để tôi chuồn về văn phòng. Tôi thấy Sarah ở đó, đang ngồi ngay chỗ bàn làm việc của tôi và nói chuyện điện thoại. Chẳng có ai khác trong phòng, nhưng không khí căng thẳng dường như đang dậy lên quanh đây. sự khó chịu có vẻ như đang toả ra từ Sarah, cô ta đập máy đánh rầm một cái và rồi trừng mắt nhìn tôi.

“Rachel nói chúng ta phải huỷ buổi khiêu vũ tối nay,” mắt cô ta quắc lên.

“Thì sao?” Tôi thấy việc ấy cũng hợp lý thôi. “Huỷ đi.”

“Chị chả hiểu gì cả! Chúng ta đã mời cả một ban nhạc thực thụ. Chúng ta có thể mất tới một nghìn rưỡi đô vì vụ này đấy, có biết không!”

Tôi trợn mắt nhìn Sarah.

“Sarah!” tôi nói. “Một cô bé đã bị chết. Chết đấy!”

“Và bằng cách đi chệch khỏi công việc hằng ngày vì hành vi ích kỷ của nó,” Sarah nói, “chúng ta sẽ chỉ làm cho cái chết của nó bị lãng quên hoá lên trong giới sinh viên thôi.” Rồi, cúi xuống một tí từ trên lưng con tuấn mã cao học ngưỡng của mình, cô ta nói thêm, “may ra có thể gỡ gạc lại khoản thu bị mất bằng cách bán áo thun. Dù sao thì tôi vẫn chả hiểu có gì ta lại phải hoãn buổi khiêu vũ chỉ vì một con điên đã lao đầu xuống từ nóc một cái thang máy.”

Thế mà người ta cứ nói showbiz vô cùng khắc nghiệt. Rõ là chưa bao giờ làm việc trong một kí túc.

Xin lỗi, ý tôi là khu cư trú sinh viên.

5. Chương 05

5

Em chẳng biết tại làm sao

Mình lại xa nhau vậy

Tưởng như mới hôm qua

Anh còn gọi em yêu

Mà giờ em chỉ một mình

Nước mắt không ngừng rơi

Hãy làm lại từ đầu

Anh yêu ơi em muốn làm lại từ đầu

Vì em chưa sẵn sàng

Để anh đi

“Làm lại từ đầu”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

Vì đây là New York, nơi mỗi ngày xảy ra không biết bao nhiêu ca tử vong chẳng phải vì những lý do tự nhiên, nên phải mất bốn tiếng phòng giám định pháp y mới đến và kiểm tra xác của Elizabeth.

Viên giám định đến vào lúc 3g30, và đến 3g35, người ta tuyên bố Elizabeth Kellogg đã chết. Nguyên nhân cái chết - tron lúc chờ điều tra thêm và khám nghiệm tử thi - được ghi là do tổn thương nặng, gãy cổ, lưng và xương chậu, kèm theo vô số vết xây xát ở mặt và tay chân.

Cứ cho rằng tôi là đứa mơ mộng đi, nhưng tôi không nghĩ có ai trong giới sinh viên sẽ cố lãng mạn hoá cái chết này khi chúng biết chuyện đâu.

Tệ hơn nữa, viên pháp y còn nói rằng ông nghĩ Elizabeth phải chết được gần 12 tiếng rồi. Có nghĩa là cô bé đã nằm dưới đáy cái giếng thang đó từ đêm hôm trước.

Và dù sao thì, ông nói Elizabeth lao xuống nền xi măng nên đã chết ngay lập tức. Chứ không phải là cô bé nằm đó thoi thóp cả đêm.

Nhưng gì thì gì...

Chẳng có cách nào che được cái xe của bên pháp y, hay một cái xác mà cuối cùng cũng được người ta cáng ra khỏi toà nhà để cho vào xe. Trước 4g chiều, toàn thể sinh viên ở Fischer Hall đã biết có người bị chết trong toà nhà. Rồi khi thang máy hoạt động trở lại, và chúng được phép dùng thang máy để trở về các tầng, thì cũng là lúc chúng biết làm sao cô bé kia lại chết. Ý tôi là, dù gì thì cũng là sinh viên đại học: chúng đâu có ngu. Làm sao lại không biết cộng 2 với 2 thành 4 chứ

Nhưng tôi chỉ có thời gian đầu mà bận tâm đến việc 700 cư dân của Fischer Hall sẽ phản ứng với cái chết của Elizabeth như thế nào. Bởi vì tôi còn phải quan tâm xem bố mẹ của Elizabeth sẽ phản ứng thế nào khi nghe tin về cái chết con gái họ.

Đó là vì Ts. Jessup đã quyết định - một quyết định được Ts. Flynn hậu thuẫn - rằng do những liên lạc từ trước của Rachel với bà Kellogg liên quan đến việc tiếp bạn của Elizabeth, cho nên Rachel nên là người gọi điện báo tin cho phụ huynh của cô gái bị chết.

“Như thế người ta sẽ đỡ sốc hơn,” Ts. Flynn bảo với mọi người, “vì dù sao cũng nghe được cái tin này từ một giọng nói quen thuộc.”

Sarah bị “trục xuất” khỏi văn phòng không kèn không trống khi quyết định được ban ra, nhưng tôi thì Ts. Jessup yêu cầu ở lại.

“Đó sẽ là một điều an ủi với Rachel,” ông nói.

Rõ ràng là ông chưa từng nhìn thấy Rachel tả xung hữu đột trong căng-tin ra sao, mắng mỏ nhân viên quầy salad như thế nào vì họ đã lỡ cho nhầm nước sốt salad nguyên mỡ vào lọ sốt không mỡ, như tôi đã làm. Rachel không phải loại người cần được ai đó an ủi.

Nhưng tôi là cái thá gì mà dám cãi chứ?

Cảnh tượng này thật đau lòng muốn chết đi được, và trước khi Rachel cúp máy, tôi có cảm giác như mình sắp bị một cơn đau nửa đầu kèm theo một cái bao tử đang lộn cù mèo tra tấn.

Dĩ nhiên, đó có thể là do 11 cái kẹo Jolly Rancher và túi khoai tây chiên Fritos mà tôi đã xơi thay cho bữa trưa nay. Làm sao mà biết được!

Ấy thế mà Ts. Jessup còn làm cho các triệu chứng ấy của tôi càng trở nên tồi tệ hơn. Buồn bực vì những lời nhận xét của Ts. Allington, vị thư kí phó chủ tịch của chúng tôi đã quăng ngay sự can trọng cùng với các khuyến nghị về sức khỏe của New York cho gió cuốn đi mà ghé móng vào cạnh bàn của Rachel và hút thuốc điên cuồng. Chả ai có ý định mở cửa sổ. Là bởi vì các cửa sổ văn phòng của chúng tôi ở ngay tầng 1, và cứ mỗi lần ai đó mở cửa sổ ra thì y như rằng lại có một gã cha căng chú kiết nào đó tiến đến và hét vào “Cho tí khoai chiên ăn cùng nhá?”

Đến lúc ấy tôi chợt nhớ ra là Rachel đã hoàn thành các cuộc gọi, và rằng chị ta cũng chẳng cần đến tôi để có cảm giác được an ủi nữa. Tôi chả giúp gì thêm được nữa.

Thế là tôi đứng lên và nói “Tôi xin phép về trước.”

Tất cả mọi người cùng ngược lên nhìn tôi. May thay Ts. Allington đã đi khỏi từ lâu, vì vợ chồng ông có một căn nhà ở Hamptons và họ có thể thẳng tiến tới đó bất cứ lúc nào.

Chỉ có điều hôm nay bà A. nhất quyết không chịu đi bằng cửa trước - vì chiếc xe tải pháp y đang đậu ngay trên lối đi, đằng sau xe cứu hỏa. Tôi phải tắt chuông báo động để bà ta có thể ra khỏi toà nhà bằng cửa thoát hiểm bên hông căng-tin, cánh cửa mà các nhân viên bảo vệ vẫn dùng để dẫn các vị khách quý đặc biệt của gia đình Allington vào Fischer Hall - ví dụ như gia đình Schwarzenegger chẳng hạn - khi họ tổ chức bữa tiệc tối, để không bị đám sinh viên làm phiền.

Con trai độc nhất của gia đình Allington - một cậu rất điển trai đầu hai đuôi chơi vơi, chuyên mặc quần áo của hãng Brooks Brother, hiện đang sống trong khu học xá dành cho các học viên cao học, và theo học tại khoa luật của trường, ngồi sau bánh lái chiếc Mercedes màu xanh lá cây khi họ rời khỏi toà nhà. Ts. A cẩn thận đỡ bà vợ vào băng ghế sau, xếp mấy cái túi đựng các thứ đã chuẩn bị sẵn để qua đêm vào cốp, rồi nhảy lên ghế trước ngồi cạnh cậu con trai. Christopher Allington vút đi nhanh đến nỗi những người đang dự hội chợ đường phố - ừ, vậy đấy, đám hội chợ vẫn tiếp diễn, mặc cho xe cứu hỏa và xe giám định pháp y đang nằm chình ịch ngay đó - phải lao vội lên vỉa hè vì tưởng có ai muốn cán chết mình đến nơi.

Nói cho các bạn nghe nhé: nếu ông bà A. mà là bố mẹ tôi, tôi cũng sẽ thử đuổi người ta chạy thực mạng thế xem thế nào.

Ts. Flynn đã “hồi phục” lại từ câu phát ng của tôi, rằng tôi sẽ ra về trước tất cả mọi người. Ông nói, “Dĩ nhiên rồi, Heather. Cô về đi. Chúng ta cũng không cần tới Heather nữa, phải không Stan?”

Ts. Jessup thở ra một hơi khói màu xám xanh.

“Cô về đi,” ông nói với tôi. “Đi uống chút gì nhé. Ly to vào.”

“Ôi, Heather,” Rachel kêu lên. Chị ta nhảy khỏi cái ghế quay của mình và, trước sự ngạc nhiên của tôi, vòng tay ôm tôi chặt cứng. Rachel chưa bao giờ bày tỏ tình cảm bằng tay chân với tôi cả. “Cảm ơn cô rất nhiều vì đã ghé qua. Tôi chẳng biết chúng tôi sẽ làm gì đây nếu không có cô. Cô thật bình tĩnh trong cơn khủng hoảng.”

Tôi thật sự chả hiểu chị ta đang nói cái gì. Tôi có làm gì đâu! Tôi chắc chắn vẫn chưa mua cho chị ta mấy bông hoa như ông Jessup gợi ý. Có thể, tôi có trấn an mấy đứa sinh viên phụ việc và thuyết phục cô ta dẹp trò khiêu vũ của cô ta đi, nhưng chỉ thế thôi, thật! Chả có gì to tát kiểu cứu nhân độ thế ở đây cả.

Tôi dáo dạt nhìn khắp nơi, trừ mặt mọi người, khi Rachel ôm tôi. Ôm Rachel thật sự giống như là ôm... ờ, một cái sào. Bởi chị ta gầy kinh khủng! Tôi thấy hơi hơi tội nghiệp chị ta. Có ai lại muốn ôm một cái sào chứ? Tôi tin chắc mấy thằng cha vẫn ngày đêm chạy theo mấy cô người mẫu đích thị là những tay thích ôm sào. Nhưng ý tôi là, loại người bình thường nào lại muốn ôm, hay được ôm, bởi một đồng toàn xương xẩu cơ chứ? Nếu chị ta xương xẩu tự nhiên thì đã đành một lẽ. Nhưng tôi tình cờ biết được Rachel đã cố tình bỏ đói bản thân để được gầy như vậy.

Thật chẳng phải chút nào!

May thay Rachel đã buông tôi ra gần như ngay lập tức, và tôi nhanh chân rời khỏi văn phòng mà chẳng nói thêm lời nào, phần lớn là vì tôi sợ nếu mở miệng nói gì đó thì chắc tôi sẽ phát khóc mất. Không phải khóc vì cái sự gầy gò của Rachel đâu, mà là gì tất cả mọi thứ có vẻ thật phí phạm. Ý là, một cô gái bị chết, bố mẹ cô ấy suy sụp. Mà vì cái gì chứ? Một “cuộc” tìm cảm giác mạnh trên nóc thang máy ư?

Tôi thấy điều ấy thật vô lý dùng dùng!

Chuông báo động lối thoát hiểm khi có cháy vẫn tắt nên tôi rời toà nhà bằng lối đó, cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải đi ngang qua bàn tiếp tân. Bởi vì tôi thật sự nghĩ rằng tôi sẽ sụm mất nếu có ai đó nói với tôi thêm bất cứ lời nào. Tôi phải đi bộ suốt quãng đường đến đại lộ 6 và vòng qua khối nhà để tránh đụng mặt những người quen - đi ngang Banana Republic, hàng này chắc chắn có đồ size 12, nhưng thường thì chẳng mấy khi còn hàng, vì đó chính là size phổ biến nhất ở Mỹ mà, và họ chả bóí đâu ra đủ hàng để treo trên giá cho tất cả mọi người - nhưng hàng họ thể bán chạy cũng phải. Lúc này tôi chả có tâm trí đâu để nói chuyện tào lao với bất kì ai.

Thế mà, buồn thay, khi chưa kịp bước tới cửa chính, tôi chợt phát hiện ra rằng việc “nói chuyện tào lao” là điều không thể tránh khỏi. Bởi vì, người đang đi tha thẩn trước bậc thềm nhà tôi kia chính là cựu hôn phu của tôi, Jordan Cartwright.

Giờ thì tôi tin chắc ngày hôm nay sẽ không thể nào tệ hơn được nữa.

Anh ta đứng phắt dậy khi thấy tôi, tắt ngay cái di động nãy giờ đang lải nhải với ai đó. Ánh nắng buổi chiều tà làm nổi bật những lọn tóc vàng của anh ta, và mặc cho cái nóng như mùa hè Ấn Độ đang như thiêu như đốt, những đường li ửn trên chiếc áo sơ-mi trắng của anh ta và - ừ, tôi rất tiếc phải nói thêm điều này, chiếc quần tây trắng đồng màu vẫn trắng thớm không chê vào đâu được.

Với bộ cánh màu trắng, chiếc vòng vàng quanh cổ, trông anh ta chẳng khác nào một thành viên vắng mặt không xin phép của một boyband cực tồi. Và tiếc thay, anh ta đúng là một tay như vậy.

“Heather,” Jordan nói khi vừa nhìn thấy tôi.

Tôi không sao đọc được ý nghĩ qua đôi mắt màu xanh lơ của anh ta vì chúng đã bị đôi tròng kính Armani che khu. Nhưng tôi tin chắc là đôi mắt đó, như mọi khi, đang tràn trề một niềm quan tâm triu mến đối với tình hình của tôi. Jordan rất giỏi ở khoản làm cho mọi người lầm tưởng rằng anh ta thật sự quan tâm đến họ. Đây cũng chính là một phần lý do khiến cho album solo đầu tiên của anh ta, “Baby, Be mine,” đã đạt được 2 đĩa bạch kim và đứng ở vị trí số 1 trên Total Request Live hàng tuần.

“Em đây rồi,” anh ta nói. “Anh cứ tìm em mãi. Coop chắc không có nhà nhỉ. Em không sao đấy chứ? Anh xuống đây ngay khi nhận được tin.”

Tôi chỉ chớp mắt. Anh ta đang làm cái quái gì vậy? Tôi với anh ta chia tay rồi cơ mà. Chả lẽ anh ta không nhớ?

Chắc không đâu. Rõ ràng anh ta có tập thể dục. Tập rất hăng là đằng khác. Cơ bắp cuộn cuộn thể kia cơ mà.

Hay anh ta bị tạ rơi vào đầu?

“Con bé đó sống trong toà nhà em làm, phải không?” anh ta nói tiếp. “Con bé trên đài ấy? Con bé bị chết ấy?”

Ông trời thật vô cùng bất công khi để cho một người trong hấp dẫn nhường ấy lại... ừm, chả có chút cảm xúc gì gọi là giống với con người cả.

Tôi lúi chùm chìa khoá từ túi trước quần jeans ra.

“Đáng lẽ anh không nên đến đây, Jordan,” tôi nói. Những người xung quanh đang dòm chúng tôi chăm chăm - chủ yếu là bọn bán thuốc phiện. Bọn ấy quanh đây có mà đầy, bởi vì trường tôi, với mục đích “dọn dẹp” công viên Washington Square cho học sinh (và, quan trọng hơn, cho bố mẹ chúng) đã gây rất nhiều áp lực

buộc cảnh sát địa phương phải đuổi hết bọn buôn bán ma túy và những người vô gia cư khỏi khu vực công viên, đặt tới các phố xung quanh, như phố tôi đang sống chẳng hạn.

Dĩ nhiên lúc nhận lời đề nghị của anh trai Jordan cho đến sống cùng, tôi không biết vùng lân cận lại tệ đến thế. Ý tôi là, bạn cứ nghĩ mà xem, đây là Greenwich Village từ lâu đã không còn là nơi trú ngụ của những nghệ sĩ nghèo kiệt xác nữa, kể từ sau khi giới trẻ giàu có sành điệu lũ lượt chuyển đến, làm thay da đổi thịt cả khu và từ khi giá thuê nhà tăng lên vút trời xanh. Tôi đoán chỗ này ít ra cũng phải ngang ngửa với Park Avenue - nơi tôi từng sống với Jordan, một nơi mà “mấy cái loại đó”, như Jordan vẫn thường gọi họ, đơn giản là chẳng bao giờ bén mảng đến.

Cũng tốt, bởi vì “mấy cái loại đó” rõ ràng chẳng tài nào rời mắt khỏi Jordan được - và không chỉ bởi cái vòng vàng khoe hàng lộ liễu trên cổ anh ta đâu.

“Này!” một tên trong đám đó rú lên. “Mày là cái thằng đó hả? Này, có phải mày là cái thằng đó không?”

Jordan, vốn đã quá quen với chuyện thường xuyên bị lũ thợ săn ảnh quấy rối, chẳng thèm động lấy một sợi lông nheo.

“Heather,” anh ta nói, bằng cái giọng mềm mỏng nhất - cái giọng mà anh ta đã dùng để song ca với Jessica Simpson trong tour Get Funky của họ vào mùa hè vừa rồi. “Thôi mà em, lý trí một tí đi. Chuyện tình cảm giữa hai ta không thành, không có nghĩa là ta không làm bạn với nhau được. Hai ta đã trải qua bao nhiêu thứ cùng nhau. Thậm chí đã lớn lên cùng nhau cơ mà.”

Đoạn này thì đúng. Tôi gặp Jordan từ cái hồi vừa ký hợp đồng thu âm với hãng của bố anh ta, hãng Cartwright Records; khi đó tôi mới chỉ là một đứa con gái 15 tuổi dễ bị “say nắng”, còn Jordan 18. Hồi đó, tôi chân thành tin vào hành vi nghệ thuật đau khổ quần quai của anh ta. Tôi đã tin sái cổ khi anh ta khẳng khái bảo rằng anh ta, cũng như tôi, ghét cay ghét đắng những bài hát mà hãng bắt anh ta hát. Tôi cũng đã tin khi anh ta nói rằng anh ta, cũng như tôi, sắp sửa thôi không hát những bài đó nữa, và sẽ bắt đầu hát những bài mình tự sáng tác. Tôi đã tin anh ta đến mức dám cả gan nói với hãng rằng, hoặc là tôi hát bài của tôi, hoặc tôi không hát nữa, và hãng đã chọn cách thứ 2... Còn Jordan, thay vì nói với hãng (hay còn gọi là bố anh ta) cũng một điều như thế, đã quay ngoắt sang nói với tôi rằng, “Có lẽ ta nên nói chuyện về vấn đề này, Heather à

Tôi dáo dạt liếc nhìn xung quanh để chắc chắn màn trình diễn hiện tại của anh ta không để phục vụ một cái máy quay bí mật nào đó. Tôi hoàn toàn tin rằng anh ta đã ký hợp đồng với một “số” hiện thực. Anh ta thuộc loại người chẳng bao giờ ngại ngừng tạo nên khi ngồi xem những thước phim về chính cuộc đời mình đang chiếu trên sóng truyền hình toàn quốc.

Cùng lúc đó tôi chợt nhận ra chiếc BMW bỏ mui màu bạc đỗ cạnh vòi nước trước khu nhà.

“Xe mới nhỉ,” tôi nói. “Bố anh cho à? Phần thưởng vì anh đã cặp chũ được Tania Trace đấy hả?”

“Thôi nào, Heather,” Jordan nói. “Anh đã nói với em rồi. Chuyện với Tania... không phải như em nghĩ đâu.”

“Đúng rồi,” tôi vừa nói vừa cười. “Tôi đoán là cô ta chỉ bị ngã, và đầu cô ta chỉ tình cờ hạ xuống vùng chậu của anh thôi, phải không nào?”

Và Jordan đã làm một việc rất đáng ngạc nhiên. Anh ta gỡ phất cặp kính râm ra, cúi xuống nhìn tôi rất chăm chú. Tôi lại nhớ đến cái lần đầu tiên gặp anh ta - ở Mall of America. Hãng - nói đúng hơn là bố của Jordan - đã sắp xếp cho ban nhạc của Jordan, Easy Street, và tôi đi lưu diễn cùng nhau trong một nỗ lực nhằm lôi kéo số lượng tối đa các em tuổi teen - và bố mẹ chúng, cũng như túi tiền của bố mẹ chúng - đến xem.

Lúc ấy Jordan cũng nhìn tôi bằng ánh mắt chăm chú như đang nhìn tôi lúc này. Câu “em yêu, em có đôi mắt xanh chưa từng thấy” mà anh ta hát khi ấy nghe chẳng có vẻ gì là lãng lơ cả.

Nhưng tôi thì biết gì chứ? Tôi bị giảng ra khỏi trường trung học ngay trong năm đầu tiên và bắt đầu rong ruổi từ đó, lúc nào cũng có người kè kè bên cạnh và chỉ được tiếp xúc với những cậu trai bằng tuổi khi họ đến xin chữ. Làm sao tôi biết được cái câu “Em yêu, em có đôi mắt xanh chưa từng thấy” đó chỉ là một câu tán tỉnh?

Phải đến vài năm sau tôi mới ngộ ra được, khi cái câu “em yêu, em có đôi mắt xanh chưa từng thấy” đó xuất hiện trong một bài hát ở Album solo đầu tay của Jordan. Hoá ra anh ta đã tập đi tập lại cái câu đó đến nhuyền cả rồi. Mà lại phải tập sao cho thật chân thành nữa cơ.

Hồi đó thì tôi chết đứ đừ.

“Heather,” Jordan chợt nói, khi những tia sáng mặt trời lọt qua những ngọn cây cùng các toà nhà ở phía tây và chiếu lên những mảng vuông vức trên khuôn mặt đẹp trai, có hơi mầng tơ của anh ta. “Giữa 2 ta, anh và em, đã xảy ra nhiều chuyện. Em có chắc là em muôn quay lưng ngoảnh mặt không? Ý anh muốn nói, không phải là anh hoàn toàn không có lỗi trong chuyện này. Chuyện với Tania... ừ, anh biết em nhìn chuyện đó ra cái gì rồi.”

Tôi trợn mắt nhìn anh ta, không thể tin nổi vào tai mình nữa.

“Ý anh là tôi đã nhìn ra cô ta đang “thối kèn” anh chứ gì? Ừ, thì tôi đã nhìn ra như thế đấy.”

Jordan nhăn mặt như thể vừa bị tôi thụi cho một quả rất đau.

“Đấy, em thấy chưa?” anh ta khoanh tay trước ngực. “Em thấy chưa, đấy chính là điều anh muốn nói. Khi mình mới gặp nhau, Heather, em không bao giờ nói những lời thô bỉ như thế. Em đã thay đổi rồi. Đấy chính là một phần của mọi vấn đề. Em không còn là cô gái mà anh biết hàng bao năm trước nữa...”

Tôi nghĩ rằng nếu anh ta mà liếc xuống nhìn vòng eo của tôi, cái chỗ đã thay đổi nhiều nhất so với 10 năm trước đây, tôi sẽ quật cho anh ta một trận như tử.

Nhưng may là anh ta đã không nhìn.

“Em đã trở nên... anh chẳng biết phải nói thế nào nữa... trở nên khó chịu, anh nghĩ thế,” anh ta nói tiếp. “Sau những gì em phải trải qua với mẹ và ông bầu của em, chẳng ai trách em được. Nhưng Heather à, đâu phải ai cũng lăm le cướp tiền của em và trốn sang Argentina như bọn họ chứ. Em phải tin anh khi anh nói là anh không hề cố ý làm tổn thương em chứ. Bọn mình chỉ là ngày càng cách xa nhau, em và anh. Bọn mình muốn những điều khác nhau. Em muốn hát những bài em viết, và em chả thèm bận tâm làm như thế sẽ huỷ hoại sự nghiệp của em... phần còn lại trong sự nghiệp của em. Trong khi anh thì, anh muốn...”

“Này!” bỗng nhiên tên bán ma túy ré lên. “Mày là Jordan Cartwright!”

Tôi không tài nào tin nổi là điều này lại xảy ra. Đầu tiên là Elizabeth, giờ lại đến chuyện này.

Anh ta muốn gì ở tôi chứ? Tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu ra được. Thằng cha này 31 tuổi, cao 1m83, cực đáng giá - đáng giá hơn nhiều so với con số 100.000 đô la một năm mà Rachel vẫn tìm kiếm ở người bạn đời theo tiêu chuẩn của chị ta. Tôi biết bố mẹ anh ta chẳng hào hứng gì khi bọn tôi chuyển đến sống chung với nhau. Chẳng hay ho gì chuyện 2 ca sĩ teen được yêu thích nhất của hãng lại cặp kè với nhau...

Nhưng phải chăng toàn bộ mối quan hệ của chúng tôi chỉ là ột nỗ lực công phu nhằm trả đũa ông bà Grant Cartwright vì đã để cậu con trai nhỏ của mình thử giọng cho câu lạc bộ Mickey Mouse, đúng như lời cầu xin của cậu hồi 9 tuổi, để giờ đây điều đó đang trở thành nỗi ô nhục của cậu? Bởi hẳn nhiên các rocker thực thụ sẽ chẳng bao giờ có những tấm ảnh mình mọc tai chuột Mickey cách tuần lại được in trên tờ Teen People...

“Jordan,” tôi nói, cắt ngang khi anh ta bắt đầu liệt kê những gì anh ta muốn trong đời, chủ yếu có liên quan đến việc gì đấy kiểu như là mang một chút ánh sáng đến cho mọi người, và như thế thì có gì là sai? Chỉ có điều, tôi chưa bao giờ nói thế là sai. “Anh làm ơn đi đi được

Tôi xô qua người Jordan, chìa khoá lăm lăm trong tay. Kế hoạch của tôi bây giờ là phải mở cửa và vào nhà trước khi anh ta kịp ngăn tôi lại. Nhưng với 3 tầng cửa khoá phải mở, tôi e khó lòng mà thoát cho nhanh được.

“Anh biết em không xem anh là một nghệ sĩ chân chính, Heather,” Jordan nói tiếp. Và cứ thế nói tiếp, “nhưng anh dám chắc với em rằng việc anh không viết những bài anh hát chẳng có nghĩa là anh không sáng tạo bằng em. Giờ anh hầu như đã tự thực hiện được tất cả các phần vũ đạo của anh rồi đấy. Cái điệu anh nhảy trong video ‘Giờ chỉ còn anh và em’ ấy? Em biết không, đoạn này này?” Anh ta nhảy một bước Jazz, đồng thời đánh hông, ngay trước thêm nhà. “Của anh hết đấy. Anh biết với em như thế chẳng nhiều nhận

gì, nhưng em không nghĩ là đã đến lúc em soi kỹ lại đời mình hay sao? Gần đây em đã làm gì thật sự mang tính nghệ thuật nào? Cái kí túc xá ngu xuẩn kia...”

Xong 2 khoá. Chỉ còn một cái nữa thôi.

“... và sống ở đây với bọn nghiện ma túy lớn vồn ngay trước thềm nhà... mà lại sống với Cooper! Với Cooper, chứ chẳng phải ai khác! Em thừa biết gia đình anh nghĩ thế nào về Cooper mà, Heather!”

Đúng là tôi có biết gia đình anh ta nghĩ gì về Cooper. Thì cũng giống như cách họ nghĩ về ông nội của Cooper, người đã công khai tuyên bố mình là người đồng tính vào năm 65 tuổi, rồi mua một ngôi nhà chung cư trát vữa màu hồng rực rỡ ngay trong Làng, sau đó lại viết di chúc để nó cho đứa cháu trai chiêm ghê của gia đình - người sau đó đã chuyển vào căn nhà có vườn này, biến tầng giữa thành văn phòng thám tử, và nhường tầng trên cùng cho tôi, miễn tiền nhà (đổi lại hàng ngày tôi phải giúp anh ấy làm hoá đơn) khi biết chuyện tôi bắt quả tang Jordan và Tania đang tình tang với nhau.

“Ý anh là, anh biết chẳng có chuyện gì xảy ra giữa 2 người,” Jordan nói. “Đó không phải là điều anh lo lắng. Em không phải túp của Cooper.” Jordan nói đúng. Buồn thay!

“Anh tự hỏi không biết em có biết rằng Cooper từng có tiền án tiền sự chưa. Tội cố ý làm hỏng các công trình nghệ thuật ấy. Đúng là lúc đó anh ta còn vị thành niên, nhưng gì thì gì, vì chúa, Heather, anh ta chả có chút ý thức tôn trọng gì đối với tài sản công cộng cả. Anh ta đã phá nguyên một cái bảng quảng cáo của Easy Street ngoài rạp hát, em biết chưa??! Anh vẫn ý thức được là anh ta luôn ghen ghét với tài năng của anh, nhưng anh sinh ra đã tài thể rồi thì đâu phải lỗi của anh...”

Ổ khoá thứ ba bung ra. Tôi tự do rồi!

“Chào anh, Jordan,” tôi nói, luồn vào nhà, rồi đóng cửa thật cẩn thận. Tôi không muốn đóng cửa đánh sầm vào mặt anh ta, làm anh ta bị thương. Không phải vì tôi còn quan tâm đến anh ta, mà chỉ vì tôi nghĩ làm thế là bất lịch sự.

Với cả có khi bố anh ta sẽ kiện cáo tôi hay gì đó cũng nên. Ai mà biết được!

6. Chương 06

6

Kẻ ngưỡng mộ thâm lặng

Em

Là kẻ ngưỡng mộ anh thâm lặng.

Em biết anh

Yêu và khát khao cô ấy

Nhường nào.

Em tự hỏi

Anh sẽ làm gì

Nếu biết

Em yêu anh?

Nếu biết

Rằng chính em

Là kẻ ngưỡng mộ anh thâm lặng.

“Kẻ ngưỡng mộ thâm lặng.”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Sugar Rush

Cartwright Records

Jordan đập cửa rầm rầm, tôi mặc kệ.

Bên trong toà nhà lát đá nâu mát lạnh toả nhẹ mùi mực in từ chiếc máy photo trong văn phòng của Coop. Tôi vừa lên cầu thang về phòng mình vừa nghĩ Lucy - tôi đã nhắc đến nó chưa nhỉ? Con chó của tôi ấy mà - cần được cho đi dạo một lát thì tình cờ liếc xuống sảnh và thấy mấy cảnh cửa kiểu Pháp thông ra sân sau đang để m

Thế là thay vì lên cầu thang, tôi lại đi xuống hành lang - ông nội của Cooper đã cho dán tường bằng giấy sọc trắng đen, một cực thịnh trong giới gay tuổi 70 - và bắt gặp ông chủ toà nhà đang ngồi trong một chiếc ghế ngoài vườn kê ở sân sau, bia trong tay, chó dưới chân (chó của tôi), cạnh là một cái xô đựng đá màu đỏ.

Anh đang nghe - như thường lệ, mỗi khi ở nhà - nhạc jazz trên radio. Cooper là thành viên duy nhất trong gia đình kiêng triệt để món gà ré của hội Easy Street và Tania Trace, và chỗ nghe những giai điệu nhẹ nhàng hơn của Coleman Hawkins với Sarah Vaughn.

“Nó đi chưa?” Cooper hỏi khi thấy tôi đứng ở cửa.

“Sớm thôi,” tôi nói. Rồi tôi chợt nhận ra, “Anh đang trốn ở đây đấy hả?”

“Trúng phóc,” Cooper nói. Anh mở nắp xô đá và lôi ra một chai bia. “Này,” anh đưa nó cho tôi. “Anh đoán em cần làm một chai.”

Tôi đón lấy cái chai mát lạnh một cách biết ơn và ngồi phịch xuống tấm nệm đệm bông màu xanh lơ của chiếc ghế sắt bên cạnh. Lucy lập tức chồm qua, dụi dụi đầu vào đùi tôi và khụt khụt mũi sung sướng. Tôi xoa xoa tai nó.

Nuôi chó hay vậy đấy. Lúc nào chúng cũng tỏ ra vui mừng khi gặp chủ. Thêm nữa, hẳn bạn cũng biết rồi, lại còn có bao nhiêu là ích lợi về sức khoẻ. Huyết áp sẽ giảm khi ta nuôi một con chó. Hay thậm chí là một con mèo. Đây là một sự thật đã được công nhận mà. Trên tạp chí People người ta đã nói như thế.

Dĩ nhiên thú nuôi không phải là thứ duy nhất có thể giữ cho huyết áp bình ổn. Ngồi thư giãn ở một nơi vô cùng yên tĩnh cũng có tác dụng tương tự. Chẳng hạn như sân sau nhà ông nội của Cooper và khu vườn liền ngay đó chính là 2 trong số những bí mật được giữ gìn cẩn thận nhất ở Manhattan này. Đây cây lá tươi xanh, được bao bọc bởi những bức tường cao, dây leo chằng chịt, nơi đây đích thị là một ốc đảo nhỏ é được tía tốt nên từ một chuồng nuôi ngựa cũ kỹ từ hồi thế kỉ 18. Lại có cả một đài phun nước nhỏ ở trong vườn đã được Cooper bật lên. nước tuôn ra một cách đầy an ủi trong sự yên tĩnh của buổi chiều tà. Vuốt ve đôi tai của Lucy, tôi có thể cảm nhận nhịp tim của mình đang dần trở lại bình thường.

Có lẽ sau khi vượt qua được 6 tháng thử việc, và có thể đăng kí học ở trường, tôi sẽ theo học tiền y khoa. Ừ, sẽ rất khó khăn khi phải vừa học vừa làm việc toàn thời gian - đấy là chưa tính chuyện phải làm hoá đơn cho Cooper nữa. Nhưng tôi sẽ có cách xoay xở thôi.

Mà biết đâu sau đó tôi có thể kiếm được học bổng hay gì đó để đi học trường y cũng nên. Rồi đến khi tốt nghiệp, hàng ngày tôi sẽ dắt Lucy cùng đi thăm bệnh với mình và nó sẽ xoa dịu tất cả bệnh nhân của tôi. Tôi sẽ hoàn toàn tiết trừ được các bện về tim mạch chỉ bằng cách cho bệnh nhân nựng nịu con chó của tôi. Tôi sẽ nổi tiếng. Như Marie Curie ấy!

Chỉ có điều tôi sẽ không bao giờ đeo uranium quanh cổ để cuối cùng chết vì phóng xạ giống bà ấy, như trong mấy cuốn sách đã nói đâu.

Tôi chẳng đả động gì đến kế hoạch mới của mình với Cooper. Chẳng hiểu sao, tôi nghĩ anh sẽ không hoàn toàn tán đồng kế hoạch đó, mặc dù anh là một người khá thoáng. Authur Cartwright, ông nội cooper, tức giận vì cách cư xử của mọi người trong gia đình xưa khi ông tuyên bố mình là gay, đã để lại phần lớn số

tài sản khổng lồ của mình cho viện nghiên cứu chống AIDS; ông cũng đưa tất cả bộ sưu tập tranh tầm cỡ thế giới của mình cho Sotheby bán đấu giá, với điều kiện mọi khoảng tiền thu được sẽ gửi cho hội từ thiện God's Love We Deliver, và hầu hết của cải còn lại quyên góp cho trường cũ của ông là New York College...

... tất cả, trừ ngôi nhà đá nâu màu hồng trong Làng, ông di chúc để lại cho Cooper, cùng với một triệu đô la hoành tráng vì anh là người duy nhất trong gia đình Cartwright nói. “Miễn nội thích là được ạ!” khi nghe tin về người bạn trai mới của ông, tên là Jorge.

Nhưng Jordan và những người khác trong nhà Cartwright cũng chẳng cần phải quá lo lắng về việc bị ông Arthur cắt phần thừa. Vẫn còn cả đồng tiền trong két của gia đình Cartwright cho tất cả mọi người thoải mái tiêu xài.

Dẫu sao, thế cũng chẳng làm cho Cooper, vốn đã là đứa con chiền ghẻ của gia đình vì tôi nhảy hết trường trung học này đến trường trung học khác, lại còn chọn học đại học thay vì hát trong ban nhạc Easy Street - đây là chưa kể sở thích cặp kè với những bác sĩ phẫu thuật tim, hay những chủ gallery vô cùng quyến rũ như Saundra hoặc Yoki** - trở thành nhân vật được ưa thích trong dòng họ Cartwright.

Mà điều này cũng chẳng khiến anh có chút mảy may bận tâm. Tôi chưa từng thấy ai hài lòng với công ty riêng của mình hơn Cooper Cartwright.

Thậm chí trông anh còn chẳng giống ai trong gia đình, tóc anh đen trong khi những người khác tóc vàng. Tuy vậy, Cooper cũng có vẻ ngoài hút mắt và đôi mắt xanh lạnh của nhà Cartwright; và đó cũng là những điểm tương đồng duy nhất giữa anh với cậu em Jordan.

Cả 2 đều cao lênh khênh, tướng tá trông rất thể thao; thế nhưng cơ bắp của Jordan là do được tập luyện mỗi ngày nhiều giờ đồng hồ với một huấn luyện viên thể hình riêng tại phòng tập gia đình, còn Coop có được cơ bắp là nhờ những màn bóng rổ một - chọi - một quyết liệt trên sân phố Sáu và phố Ba Tây, và nhờ - mặc dù anh không thừa nhận - những cuộc chạy đua săn đuổi tốc độ cao qua ga Trung Tâm theo yêu cầu của bất cứ khách hàng nào thuê anh. Tôi biết được sự thật đó vì, với tư cách là người ghi hoá đơn tính tiền khách hàng cho anh, tôi đã tận mắt nhìn thấy các biên lai. Không cách gì một người có thể đi từ chỗ taxi - một cuộc taxi 6 đô kết thúc lúc 5g01 đến một quầy vé ở Metro North - vé khứ hồi đi Stamford, khởi hành lúc 5g07 - mà không phải chạy.

Vì tất cả những điều này - sự tốt bụng, đôi mắt, vụ chơi bóng rổ cuối tuần... chưa kể vụ nhạc jazz - dĩ nhiên tôi đã yêu Cooper mê mẩn.

Nhưng tôi biết điều này sẽ chẳng đi đến đâu đâu. Anh đối xử với tôi bằng cái kiểu hờ hững thân tình mà người ta thường dành cho cô bạn gái của thằng em; rõ ràng đối với anh, tôi mãi mãi cũng chỉ là như thế thôi. Vì nếu đem so sánh tôi với những phụ nữ mà anh đã cặp kè, tất cả đều mình hạc xương mai, đẹp rạng rỡ, đều là giáo sư dạy môn Văn học Phục H hoặc nhà vật lý học vi mô, còn tôi đây chỉ như một cái bánh pút-đinh hay gì gì đó.

Mà ai thèm ăn bánh pút-đinh khi người ta có thể nếm crème brûlée cơ chứ? Tôi sẽ yêu người khác ngay khi nào có thể. Tôi thèm! Nhưng trong lúc đó, tận hưởng sự có mặt của Cooper thì có gì sai trái lắm không?

Vừa hớp một ngụm dài từ chai bia, Cooper vừa ngắm nghía nóc các toà nhà xung quanh... và một trong số đó tình cờ lại chính là Fischer Hall. Nhìn từ sân sau nhà Arthur Cartwright, ta có thể thấy từ tầng 12 đến tầng 20 của Fischer Hall, kể cả tầng mái nhà ngài chủ tịch.

Và còn thấy cả những sợi dây cáp thang máy.

“Thế,” Cooper nói. “Có tệ lắm không?”

Rõ ràng Cooper không có ý nói về cuộc gặp gỡ của tôi với Jordan, vì anh đang hắt dàu về hướng Fischer Hall. Tôi cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên vì anh đã biết tin về cô gái bị chết. Hẳn anh đã nghe thấy hết hững tiếng còi hụ và thấy cả đám đông lớn xôn ở đó. Theo tôi biết, có thể anh còn có hẳn một cái ra-đa cảnh sát giấu ở đâu đó nữa ấy chứ.

“Chả hay ho gì,” tôi nói, nhấp một ngụm bia trong khi tay mát-xa đôi tay vĩnh của Lucy.

Lucy là con chó lai mà tôi đã nhận nuôi ở trung tâm chó mèo lạc ngay sau khi mẹ tôi bỏ đi. Dám chắc Sarah sẽ bảo tôi nhận nuôi Lucy như kiểu để thay thế cho một thành viên trong gia đình lắm, bởi tôi đã bị tất cả người thân của mình bỏ rơi mà.

Nhưng thật ra vì phải đi lưu diễn suốt nên tôi chưa bao giờ nuôi được một con vật cưng nào cả, và đó là lúc tôi cảm thấy mình nên nuôi lấy một con. Lai giữa giống chó cô-li và một phần của giống cáo, Lucy có một khuôn mặt tươi cười khiến tôi không sao cưỡng lại được - mặt dù Jordan muốn nuôi một con chó thuần chủng, nếu có thể, một con chó cốc gống Tây Ban Nha. Anh ta không vui vẻ gì lắm khi thay vì nuôi một tiểu thư, tôi lại tha về nhà một gã lang thang.

Nhưng thế cũng chẳng sao, vì Lucy cũng chẳng ưa gì Jordan, và nó đã ngay lập tức chứng tỏ điều đó bằng cách gấp nát một chiếc quần da lộn của anh ta.

Lạ thay, “con bé” chưa bao giờ tỏ ra cáu kỉnh với Cooper, tôi đoán là do Cooper chưa bao giờ ném một tờ tuần san Us vào nó vì cái tội đã gặm nát mấy cái CD của ban nhạc Dave Matthews. Thậm chí Cooper còn chẳng có cái CD nào của Dave Matthews. Anh là fan của Wynton Marsalis mà.

“Có ai biết chuyện xảy ra thế nào không?” Cooper hỏi tiếp.

“Không,” tôi nói. “Hoặc nếu có thì cũng chẳng thêm lên tiếng cung cấp thông tin.”

“Chà!” anh tợp một ngụm bia. “Bọn trẻ con ấy mà. Chắc sợ gặp rắc rối.”

“Em biết,” tôi biết. “Chỉ là... sao chúng có thể để mặc con bé nằm ở dưới đó chứ? Ý em là, con bé phải nằm ở đó hàng mấy tiếng rồi. Vậy mà bọn chúng cứ để như thế.”

“Ai để mặc nó ở đấy?”

“Thì những đứa đi cùng nó chứ ai nữa.”

“Sao em biết con bé có đi cùng ai?”

“Chả ai lại đi lướt thang máy một mình cả. Chẳng phải trò này là nguyên một đám kéo lên đỉnh thang máy qua ô cửa chữa trên trần nhà, và thách nhau nhảy khỏi đỉnh buồng thang chúng đứng, qua đỉnh một buồng thang khác đang đi qua. Nếu không có ai thách thì trò ấy còn nghĩa lý gì.”

Giải thích mọi chuyện với Cooper khá đơn giản, vì anh là một người rất biết lắng nghe. Anh chẳng bao giờ ngắt người khác, và luôn luôn có vẻ thực sự quan tâm đến những gì họ nói. Đây là một nét tính cách khác khiến anh chẳng giống những người còn lại trong gia đình Cartwright. Và tôi nghĩ đây cũng chính là nét tính cách đã hỗ trợ anh rất nhiều trong công việc. Ta có thể học được rất nhiều thứ bằng cách cứ để cho người khác nói, và lắng nghe những gì họ nói.

Ít ra tôi đã đọc trong một tạp chí thấy nói thế.

“Tất cả rốt cục cũng chỉ xoay quanh việc bọn nhóc thách nhau nhảy những bước dài hơn và gan hơn,” tôi nói. “Chẳng ai lướt thang máy một mình cả, cho nên nhất định con bé phải đi cùng ai đó. Trừ khi...”

Cooper nhìn tôi, “Trừ khi làm sao?”

“Thì, trừ khi con bé không hề lướt thang máy,” tôi phát biểu, cuối cùng cũng nói ra được cái điều vẫn canh cánh trong lòng suốt cả ngày hôm nay. “Ý em là, bọn con gái không chơi trò đó, nói chung là thế. Lướt thang máy ấy. Ít nhất em chưa từng nghe có vụ nào như vậy cả, chưa từng nghe ở New York College. Đây là trò mà chỉ có bọn con trai say xỉn mới chơi thôi.”

“Thế,” Cooper rướn người tới trước trong chiếc ghế vải. “Nếu con bé không lướt thang máy, làm sao nó lại rơi xuống đáy giếng thang được? Chẳng lẽ em nghĩ cửa thang máy mở, nhưng buồng thang chưa đến, và con bé cứ bước mà chẳng nhìn để đến nổi ngã lộn cổ sao?”

“Em không biết. Chuyện như thế làm sao xảy ra được, đúng không? Cửa sẽ không mở nếu buồng thang chưa tới. Mà nếu có xảy ra như thế thật, ai lại ngu ngốc đến độ bước mà không nhìn chứ?”

Đúng lúc đó, Cooper nói, “Biết đâu có người đã đẩy con bé.”

Tôi chớp mắt nhìn anh. Sân sau hoàn toàn yên ắng - không hề có tiếng xe cộ đi lại ở Sixth Avenue hay tiếng linh kính chai lọ ở Wacerly Place, nơi những người vô gia cư vẫn thường lục lọi thùng rác chúng tôi.

Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ có khi mình nghe lầm.

“Đấy con bé?” tôi lặp lại.

“Chứ không phải em đang nghĩ đến điều đó sao?” đôi mắt xanh của Cooper chẳng hề bộc lộ chút xú cảm xúc nào.

Chính điều này đã giúp anh trở thành một thám tử tư xuất sắc. Và một trong những lý do để tôi tiếp tục tin rằng biết đâu chuyện tình cảm giữa tôi và anh sẽ có chút hy vọng là vì tôi chưa bao giờ thấy trong mắt anh có gì khiến tôi tin vào điều ngược lại.

“Có thể cô bé không trượt ngã mà bị ai đó đẩy xuống.”

Vấn đề là, đây chính xác là điều tôi đang nghĩ.

Nhưng tôi cũng nghĩ rằng nếu mình nói ra thì nghe có vẻ... ừm, điên rồ quá.

“Đừng chối,” Cooper nói. “Đảm bảo là em đang nghĩ như thế. Nhìn mặt em là biết ngay.”

Thật nhẹ nhõm biết bao khi thốt được thành lời, “Bọn con gái không chơi lướt thang máy, anh Coop. Chắc chắn không. Ý em là có thể ở các thành phố khác thì có, nhưng không phải ở đây, không phải ở New York College này. Và con bé ấy... Elizabeth... nó còn là một preppie!”

Đến lượt Cooper chớp mắt, “Là gì?”

“Preppie, học sinh trường tư,” tôi nói. “Anh biết không, chính gốc 100%. Nữ sinh trường tư không đời nào lại đi lướt thang máy. Và cứ cho là nó có chơi đi chẳng nữa thì anh xem, chả lẽ bọn chúng lại bỏ con bé ở đó? Ai lại làm thế với bạn mình?”

“Trẻ con mà,” Cooper nói với một cái nhún vai.

“Bọn chúng không còn là trẻ con nữa,” tôi khẳng định. “Chúng 18 tuổi rồi.”

Cooper nhún vai, “18 với anh thì cũng vẫn còn là trẻ con,” anh nói. “Nhưng cứ cho là em đúng đi. Thế em có nghĩ ra được bất cứ ai có lí do muốn đẩy con bé xuống một cái giếng thang không... đây là nếu họ làm được chuyện đó?”

“Thứ duy nhất lưu trong hồ sơ của cô bé,” tôi nói, “đó là mẹ nó gọi điện và yêu cầu khu cư trú chỉ cho phép nó được tiếp xúc với những bạn gái mà thôi.”

“Tại sao?” Cooper tò mò. “Cô bé có một tên bạn trai cũ còn đồ mà bà mẹ muốn cho vào danh sách KKT chẳng?”

Danh sách KKT sẽ được các bác bảo vệ khu nhà phát hành khi một sinh viên cư trú - hoặc bố mẹ chúng, hoặc một nhân viên của khu - đề nghị không cho một cá nhân nào đó được vào bên trong toà nhà. Vì phải xuất trình thẻ sinh viên hay thẻ nhân viên, bằng lái hoặc hộ chiếu để vào nhà nên bảo vệ dễ dàng từ chối không cho bất cứ ai trong danh sách KKT vào. Có một lần, trong tuần đầu tiên làm việc, bọn sinh viên phụ việc đã làm một danh sách KKT giả không cho tôi vào. Để đùa cho vui thôi, chúng nói thế.

Tôi cá là chúng chưa bao giờ làm vậy với Justine.

Tôi cũng không ngờ Cooper lại chú tâm đến những lời tôi lải nhải về công việc điên rồ của mình tại Fischer Hall đến nỗi chẳng nhớ được cả KKT là cái gì.

“Không,” tôi nói, hơi đỏ mặt. “Không thấy nói đến cậu bạn trai nào cả.”

“Nhưng nghĩa là không có cậu nào. Bọn trẻ phải đăng kí cho khách vào, đúng không?” Cooper hỏi. “Đã có ai kiểm tra xem thử tối qua Elizabeth có cho cậu bạn trai nào vào không - một cậu mà đến bà mẹ cũng không biết ấy?”

Tôi lắc đầu, không rời mắt khỏi mặt sau của Fischer Hall, lúc này đang đỏ rực trong ánh hoàng hôn.

“Elizabeth có một cô bạn cùng phòng,” tôi giải thích. “Con bé kia không đời nào lại chịu để cho một thằng con trai qua đêm với bạn cùng phòng ngay trên giường đối diện đâu.”

“Bởi vì nữ sinh trường tư thì không làm những chuyện như vậy?”

Tôi lúng túng, hơi khó chịu, “Ừ... không.”

Cooper nhún vai, “Nhưng biết đâu cô bạn cùng phòng kia cũng qua đêm với một anh chàng khác thì sao.”

Tôi chur nghĩ đến tình huống này. “Em sẽ kiểm tra sổ đăng ký khách thăm,” tôi nói. “Cũng chẳng mất gì.”

“Ý em là,” Cooper nói, “Em sẽ báo cảnh sát để kiểm tra sổ khách đến thăm?”

“Cảnh sát?” tôi hoảng hồn. “Anh nghĩ cảnh sát sẽ tham gia vào sao?”

“Biết đâu đấy,” là câu trả lời nhẹ nhàng của Cooper. “Nếu họ cũng có ý nghĩ ‘nữ sinh trường tư đời nào lại làm vậy’ giống em.”

Tôi nhăn mặt làm xấu, đúng lúc chuông cửa reo và chúng tôi nghe tiếng Jordan gào toáng lên, “Heather! thôi nào, Heather! mở cửa đi

Cooper thậm chí còn chẳng thèm quay đầu về hướng của chính.

“Sự hết lòng của nó đối với em thật đáng cảm động đấy,” Cooper nhận xét.

“Chẳng liên quan đến em,” tôi giải thích. “Anh ta chỉ muốn chọc điên anh thôi. Anh biết đấy, để anh tổng cổ em ra khỏi nhà. Ngày nào em còn chưa phải sống trong một cái thùng các-tông giữa phố Houston thì anh ta sẽ chưa hài lòng đâu.”

“Có vẻ giữa 2 người chẳng còn gì thật nhỉ.” Cooper nói, vẻ châm biếm.

“Không phải. Không phải anh ta còn thích em đâu. Anh ta chỉ muốn trừng trị em vì dám bỏ anh ta thôi.”

“Hoặc,” Cooper nói, “vì em đã dám hành động theo ý mình, điều mà nó không bao giờ dám.”

“Ý hay!”

Cooper là một người ít nói, nhưng khi đã nói ra từ nào thì chỉ có chết từ đấy. Khi nghe tin tôi bắt quả tang Jordan và Tania, anh gọi vào di động cho tôi và bảo rằng nếu tôi đang tìm một chỗ ở mới thì tầng trên toà nhà đá nầu của anh, trước đây thằng bé chạy việc của ông nội anh đã từng ở, vẫn còn trống. Khi tôi kể với anh rằng tôi sạt nghiệp như thế nào - nhờ công mẹ - Cooper nói tôi có thể kiếm tiền thuê nhà bằng cách làm hoá đơn khách hàng cho anh, nhập dữ liệu từ hàng đồng biên lai rải rác khắp nhà vào Quicken, để anh khỏi trả 175 đô một giờ cho bọn kiểm toán làm việc đó.

Chỉ đơn giản vậy thôi. Thế là tôi rời căn hộ tầng mái Park Avenue mà tôi và Jordan đang sống cùng nhau, chuyển đến chỗ Cooper. Rồi chỉ sau một đêm ở chỗ Cooper, tôi đã có cảm giác như tôi và Lucy trước đó chưa từng sống ở bất cứ một n khác.

Dĩ nhiên, công việc chẳng dễ dàng gì. Coop nói anh nghĩ việc làm hoá đơn chỉ mất khoảng 10 tiếng một tuần, nhưng thật ra chắc cũng phải 20 tiếng. Tôi thường mất cả ngày chủ nhật và vài đêm trong tuần mới rà soát sắp xếp được hết hàng đồng giấy lộn, các ghi chép viết ngoáy trên bao diêm, và mở hoá đơn bị vò nát trong văn phòng của anh.

Tuy nhiên, nếu so với tiền thuê nhà thì 20g một tuần chẳng là cái đinh gì. Ta đang nói về cả một tầng ở khi WestVillage - một nơi có giá thuê dễ dàng lên đến 3000 đô một tháng theo giá thị trường.

Và tôi biết vì sao Coop lại làm như thế. Chẳng phải vì sâu thẳm trong lòng anh âm thầm ngưỡng mộ các cự sao nhạc pop size 12 đâu. Thực ra chuyện đó - cũng như chuyện Jordan đang đập cửa âm âm ngoài kia - chẳng liên quan gì đến tôi cả. Động cơ của Cooper trong việc cho tôi chuyển vào ở cùng nhà với anh là muốn thực sự chọc cho cả nhà mình điên tiết lên - chủ yếu là thằng em trai Jordan. Cooper lấy làm vui cùng thích thú khi chọc tức được Jordan, và đáp lại, Jordan cực kỳ căm ghét Cooper. Anh ta nói đó là vì Cooper vô trách nhiệm và thiếu trưởng thành.

Nhưng tôi nghĩ lí do thực sự là vì Jordan ghen tỵ với việc Cooper. Khi bị bố mẹ cố gắng gây áp lực buộc phải tham gia nhóm nhạc Easy Street bằng cách dọa sẽ cắt viện trợ tài chính, anh đã không hề tỏ ra ngại nghèo ngại khó, và đã thực sự tìm được đường đi riêng của mình mà không cần tới bất ứ sự trợ giúp nào của Cartwright Records.

Tôi đã luôn nghi ngờ rằng Jordan (dù rất thích biểu diễn) cũng ước gì mình có thể bảo thẳng với bố mẹ là mình phải đi con đường nào, giống như Cooper (và cuối cùng là cả tôi nữa) đã làm.

Cooper rõ ràng cũng có mối nghi ngờ đó rồi

“Phù,” Cooper thở ra khi từ phía sau khu nhà, chúng tôi nghe tiếng Jordan kêu gào, “Nào, tôi biết hai người đang ở trong đó mà.”

“Ngồi nghe thằng nhóc vật vã tước thêm nhà mình kể cũng thú thật, nhưng anh phải đi làm đây.”

7. Chương 07a

Tôi không tài nào rời mắt khỏi Cooper được khi anh đặt chai bia xuống và đứng dậy. Cooper đúng là “hàng tuyển”. Trong ánh chiều tà, trông anh đặc biệt rậm nắng. Cái rậm nắng này, tôi biết, không phải thứ rậm nắng nhân tạo như em trai anh. Cái rậm nắng của Cooper là kết quả của việc ngồi hàng giờ sau một bờ bụi nào đó với một ống kính tê-lê chia thẳng vào cửa ra vào của một khu nhà nghỉ...

Không phải là Cooper kể với tôi chính xác anh đã làm những gì suốt cả ngày.

“Anh đi làm?” tôi hỏi, chớp mắt nhìn anh. “Vào một tối thứ 7 á? Làm gì cơ?”

Anh cười. Như một trò chơi nho nhỏ giữa hai chúng tôi, tôi cố lừa cho anh nói hớ ra anh đang điều tra vụ gì, còn anh cứ nhất quyết không chịu cắn câu.. Cooper rất coi trọng quyền bảo mật của khách hàng. Vả lại, anh nghĩ những vụ án của mình quá rùng rợn để kể cho bạn gái cũ của thằng em trai út mình biết. Với Cooper, tôi nghĩ mình sẽ mãi mãi chỉ là một con bé 15 tuổi mặc áo yếm hở lưng, để tóc đuôi ngựa, tuyên bố trên một sân khấu ở khu mua sắm rằng mình đang mặc một cơn “lên đường”.

“Suýt nữa thì lừa được nhau rồi đấy,” Cooper nói. “Thế em sẽ làm gì?”

Tôi suy nghĩ một lúc. Magda đã trực hai ca ở quầy thu tiền trong căng-tin, chắc chắn chị sẽ muốn đồng thẳng về nhà để tắm rửa, khử mùi thịt hầm trên tóc. Tôi có thể gọi cho cô bạn Patty, trước là vũ công nhảy minh họa cho tôi hồi đi diễn tour Sugar Rush, và cũng là một trong số rất ít những người bạn còn sót lại từ hồi tôi ở trong ngành công nghiệp biểu diễn

Nhưng Patty đã lập gia đình và sinh con, thế nên cô ấy không có nhiều thì giờ dành cho những người bạn độc thân như tôi nữa.

Tôi nhận ra mình chắc sẽ lại trải qua buổi tối hôm nay cũng như hầu hết các buổi tối khác - hoặc nhập dữ liệu cho Cooper, hoặc nghịch cây đàn guitar, với một chiếc bút chì cùng ít nốt nhạc còn chưa viết ra hợp âm, cố sáng tác một bài hát mà, khác với Sugar Rush, nó sẽ không làm tôi muốn ới mỗi khi nghe lại.

“Ồ,” tôi nói thản nhiên. “Chẳng làm gì cả.”

“Thế thì đừng thức khuya quá mà chẳng làm gì,” Cooper nói. “Nếu lúc anh đi mà Jordan vẫn còn ở ngoài đó, anh sẽ gọi cảnh sát đến kéo cái xe Beemer của nó đi.”

Tôi mỉm cười với Cooper, vô cùng cảm động. Khi nào kiếm được cái bằng y khoa, một trong những việc đầu tiên tôi sẽ là là rủ Cooper đi chơi. Anh có vẻ như không soa cưỡng lại được những phụ nữ siêu-học-thức, thế nên ai mà biết trước được? Có khi anh sẽ đồng ý cũng nên.

“Cảm ơn,” tôi nói.

“Không cần đâu.”

Cooper đi vào nhà, mang theo chiếc radio, để lại Lucy vào tôi một mình trong bóng chiều đang dần đổ. Tôi ngồi ở đó một lúc sau khi anh đã đi, uống nốt chỗ bia, và đưa mắt lên nhìn Fischer Hall. Toà nhà trông thật

âm cúng, thật yên bình. Khó mà tin được rằng chỉ mới cách đây vài giờ, ở đó đã xảy ra một cảnh tượng vô cùng buồn bã.

Mãi đến khi trời nhá nhem tối và những ngọn đèn bắt đầu bật sáng trên các ô cửa sổ Fischer Hall, tôi mới đi vào nhà.

Và đến lúc đó tôi mới chợt nhớ ra lời cảnh cáo của Cooper nghe có vẻ khá lấu cả khi tôi nói với anh là tối nay sẽ chẳng làm gì cả. Lẽ nào anh biết tôi làm gì mỗi tối... chứ không phải là chẳng làm gì? Ở tận tầng dưới mà anh vẫn nghe được tiếng guitar của tôi sao?

Không thể nào.

Nhưng nếu không thì tại sao anh lại nói từ chẳng làm gì như thế? Nghe rất là... tôi cũng chẳng biết nữa. Rất nhiều hàm nghĩa?

Thật tình tôi không tài nào biết được.

Dẫu sao thì - cứ thú nhận quách cho rồi - đàn ông lúc nào cũng là một cái gì đó bí ẩn đối với tôi.

Biết thế, nhưng đến đêm, khi lấy cây đàn của mình ra, tôi vẫn cố chơi thật nhỏ, phòng khi Cooper về nhà mà không báo trước. Tôi sẽ không để cho bất cứ ai - ngay cả Coop - nghe được mấy bài tôi mới sáng tác gần đây. Không đời nào, sau cái lần bố anh cười nhạo tôi hôm tôi chơi cho ông ta nghe, không lâu sau khi tôi và Jordan chia tay.

Thứ nhạc rock kiểu con gái quậy phá nhếch nhếch - Grant Cartwright đã gọi những bài hát của tôi như thế. Sao cô không để việc viết nhạc cho bọn chuyên nghiệp và chú tâm vào những gì cô làm khá nhất đi, đó là hét những bài top 40 và các bản power ballad ấy? Mà này, cô vừa tăng cân phải không?

Rồi sẽ có một ngày tôi chứng tỏ cho Grant Cartwright thấy rằng một ca sĩ hát rock quậy phá thì sẽ trông như thế nào.

Rồi trong khi rửa mặt đi ngủ, tôi chợt nhìn qua cửa sổ và thấy Fischer Hall đèn sáng tung bừng trên nền trời đêm. Tôi có thể thấy những dáng điệu nhỏ bé của lũ sinh viên đang đi loanh quanh trong phòng, và có thể mơ hồ nghe thấy tiếng nhạc vọng ra từ một vài phòng.

Sự thật đúng là hôm này đã có một người chết trong toà nhà ấy. Nhưng có một sự thật nữa là, đối với tất cả những người khác, cuộc sống vẫn đang tiếp diễn.

Và ngay lúc này đây nó vẫn đang tiếp diễn, khi mấy đứa con gái đang chải chuốt trước gương trong phòng tắm để chuẩn bị đi chơi, còn bọn con trai mở Rolling Rocks trong khi chờ bọn con gái.

Trong lúc đó, xuyên qua những mạch thang dọc theo toà nhà, tôi nhìn thấy những tia sáng liên tục loé lên khi các buồng thang im lặng trượt lên, trượt xuống.

Và tôi không khỏi tự hỏi điều gì đã xảy ra. Cái gì đã khiến con bé làm như thế?

Hay...

Ai?

7

Kem hoả tiễn

Như mật ngọt.

Từ tổ ong

Kem hoả tiễn

Đừng làm rơi

Thử đi kia

Thích ăn mà

Đừng có chối
color="black">

Khi anh gần
Em không dùng
Kem hoả tiễn
Kẹo trong mắt
Kem hoả tiễn
“Kem hoả tiễn”

Trình bày: Heather Wells
Sáng tác: Valdez/Caputo
Album: Sugar Rush
Cartwright Records

Thứ hai, Sarah và tôi mở cửa vào phòng Elizabeth để dọn dẹp toàn bộ đồ đạc của con bé.

Bố mẹ Elizabeth quá đau khổ nên không thể tự làm được, nên đành phải nhờ văn phòng quản lý khu cư trú làm hộ.

Điều này tôi hoàn toàn có thể thông cảm. Thì cứ nghĩ mà xem, có ai dám tin rằng khi cho con mình đi học đại học là ba tuần sau thôi đã nhận được cuộc gọi thông báo là nó đã chết, và rằng mình cần đến thành phố để thu dọn ồ đạc của nó cơ chứ. Đặc biệt là khi con gái mình lại là một đứa ngoan hiền như Elizabeth, ít nhất thì cũng có vẻ như thế nếu nhìn đồng đồ đạc mà Sarah đã kiểm kê còn tôi dọn dẹp (làm như vậy là để sau này, nếu nhà Kellogg có phát hiện thấy mất thứ gì đó thì họ cũng không thể đổ thừa chúng tôi lấy trộm được. Ts. Jessup nói trước đây chẳng may đã xảy ra một việc như thế, cũng trong trường hợp có sinh viên chết). Ý tôi muốn nói là, con bé này có tới bảy món đồ của Izod! Bảy cái! Thậm chí nó còn chẳng có lấy một cái áo nhỏ màu đen. Tất cả quần lót của nó đều là quần vải cotton trắng của Hanes Her Way.

Xin lỗi nhá, nhưng mấy đứa con gái chỉ mặc Hanes Her Way thì chẳng đời nào lại lướt thang máy cả.

Thế nhưng, rõ ràng tôi chỉ nằm trong một số ít người nghĩ như vậy. Sarah, trong khi ghi lại từng món đồ mà tôi lấy ra từ tủ quần áo của Elizabeth, còn mải mê chỉ ra những điểm tinh vi về căn bệnh tâm thần phân liệt, một loại bệnh mà cô ta đang nghiên cứu trong lớp tâm thần học. Các triệu chứng của bệnh này thường không phát tác cho đến khi người bệnh ở vào độ tuổi của Elizabeth khi cô bé chết, Sarah nói với tôi như thế. Cô ta tiếp tục lải nhải rằng có thể đó là điều đã xui khiến Elizabeth hành động liều lĩnh trái với tính cách thông thường của mình vào cái đêm hôm ấy. Có những tiếng gọi mơ hồ cứ vang lên trong đầu cô bé, ý là thế.

Có thể Sarah nói đúng. Chắc chắn không phải là cậu bạn trai khả nghi của Elizabeth, như Cooper đã gợi ý. Tôi biết, vì ngay sáng thứ hai - trước cả khi kịp chộp lấy một cái bánh mì kẹp và một tách cà phê trong căng-tin - tôi đã kiểm tra sổ khách viếng thăm vào tối hôm thứ 6.

Trong đó chẳng có gì. Elizabeth không hề đăng ký cho ai vào thăm.

Sarah và tôi mất cả ngày để đóng gói đồ đạc của Elizabeth nhưng chẳng hề thấy mặt cô bạn cùng phòng đâu, cô bé này có vẻ như cứ thức vào lúc nào thì vào lớp lúc ấy. Trong khi đó, Rachel bận sửa soạn nghi thức tưởng nhớ người đã khuất, cũng như yêu cầu thủ quỹ trả lại học phí và tiền nhà mà Elizabeth đã đóng cho nă

Tuy vậy, có vẻ như gai đình Kellogg không mấy đánh giá cao việc này. Tại lễ truy điệu ở ngôi nhà thờ nhỏ của sinh viên cũng trong tuần đó (tôi không tham dự, vì Rachel nói chị ta muốn có mặt người lớn trong văn phòng khi mình đi vắng, phòng khi có sinh viên cần tư vấn hay đại loại thế - nhân viên khu cư trú rất

quan tâm đến cái chết của Elizabeth sẽ ảnh hưởng đến cư dân toà nhà ra sao, mặc dù cho đến nay sinh viên vẫn chưa tỏ ra có bất cứ dấu hiệu rối loạn nào), bà Kellogg đã khẳng định với toàn thể những người có mặt, bằng một giọng the thé, rằng cái trường New York College này sẽ không thoát được vụ gây ra cái chết của con gái bà đâu, và rằng bản thân bà sẽ không bao giờ ngơi nghỉ cho đến khi tất cả những kẻ liên quan đều bị trừng phạt (ít nhất là theo lời kể của bác Pete, hôm đấy bác trực thêm ca và nhận gác cửa nhà thờ). Bà Kellogg nhất quyết không ti bất cứ hành vi liều lĩnh nào từ phía Elizabeth có thể dẫn đến cái chết của chính con bé, và khẳng khái cho rằng sau hai tuần nữa - khi có kết quả xét nghiệm máu của Elizabeth tất cả chúng tôi sẽ thấy là bà đã đúng: con gái bà chưa từng ồng rệu, và chắc chắn chưa từng chơi ma túy, vì thế cũng chẳng đời nào đi giao du chơi bời với một đám lười thang máy nào vào cái đêm nó chết.

Không, theo như bà Kellogg, Elizabeth đã bị đẩy xuống cái giếng thang ấy - và không ai có thể thuyết phục bà nghĩ khác đi được.

Tuy nhiên, ông bà Kellogg không phải là những người duy nhất trải qua thời kỳ khó khăn sau cái chết của cô con gái. Sau khi chứng kiến những gì Rachel phải trải qua trong tuần đó, tôi đã bắt đầu hiểu ý Ts. Jessup. Về vụ hoa hoét ấy mà. Rachel thực sự rất đáng được tặng hoa. Thật, chị ta xứng đáng được tặng lương.

Nhưng, vốn biết tính keo kiệt của nhà trường - suốt từ những năm 90 cho đến nay trường xiết chặt đầu vào tuyển dụng, và chỉ nói lỏng những khi cần người khẩn cấp, như vụ tôi vào thay cho Justine chẳng hạn - tôi nghi nhắc chẳng có chuyện tặng lương tăng lặn gì đâu.

Vì thế vào thứ năm, tức là sau buổi lễ truy điệu một ngày, tôi chuẩn ra quầy bánh đầu phố và thay vì mua cho mình một túi bánh starburst, một cữ cà phê chiều chống buồn ngủ cùng một vé xổ số, theo như nghi thứ thường ngày, tôi chọn mua một bó hoa hồng đẹp nhất cửa hàng rồi đem về để vào một cái lọ Rachel.

Thật tình, nhìn cái kiểu chị ta phớn đến phát rồ lên lúc bước vào văn phòng sau khi dự một cuộc họp về, và thấy lọ hoa, tôi cũng khiếp.

“Cho tôi sao?” Rachel nói, nước mắt - tôi không đùa đâu - ầng ậng nơi khoe mắt.

“Ồ,” tôi nói. “Ừ. Tôi thấy ái ngại cho tất cả những gì chị đang phải trải qua nên...”

Đám nước mắt ráo đi khá nhanh sau đó.

“Ồ, ra là cô hả?” chị ta nói, giọng khác hẳn.

“Ừm,” tôi nói, “là tôi”.

Tôi đoán có lẽ Rachel tưởng mấy bông hoa ấy là của một anh chàng nào đó. Có lẽ gần đây chị ta đã gặp được một chàng ở phòng tập thể dục đa năng. Mà nếu đúng như vậy thì chắc chắn tôi và Sarah đã phải nghe nhắc đến chàng ta rồi. Rachel coi chuyện đó quan trọng hết sức - kiếm được một gã để mau chóng yên bề gia thất, ý tôi là thế. Chị ta nghiêm ngặt giữ đúng lịch làm móng tay móng chân mỗi tuần, chăm sóc chân tóc hai lần một tháng (Racheo bấm sinh có màu tóc nâu, vì thế chị ta nói hễ có tóc bạc là biết ngay). Và dĩ nhiên chị ta vẫn tập thể dục như điên như cuồng, hoặc trong phòng thể dục đa năng, hoặc bằng cách chạy vòng quanh công viên Washington Square. Tôi ước chừng cứ bốn vòng công viên là khoảng một dặm. Và Rachel có thể chạy đến 12 vòng chỉ trong nửa tiếng chứ chẳng chơi.

Tôi đã nói rằng có thể đạt được những lợi ích sức khỏe tương tự bằng cách đi bộ quanh công viên thay vì chạy, lại tránh được chuyện đau căng chân cùng những vấn đề về đầu gối sau này. Nhưng cứ hễ tôi đề cập chuyện đó là y như rằng chị ta chỉ nhìn tôi.

“Chúng ta đều vất vả cả, Heather ạ,” Rachel bắt ngờ lên tiếng, choàng tay qua vai tôi. “Với cô cũng chẳng dễ dàng gì mà. Đừng có chối.”

Rachel nói đúng, nhưng không phải vì những lý do như chị ta nghĩ đâu. Rachel nghĩ tôi vất vả vì phải làm rất nhiều việc vặt - chẳng hạn như xin xổ mấy cái hộp của bên bảo trì để cất đồ đạc của Elizabeth, rồi kéo lê chúng xuống quầy bưu điện để gửi đi, chưa kể tôi còn phải xếp lại lịch tất cả các “phiên toà” của Rachel nhằm đối phó với đám sinh viên phụ việc mè nheo (bọn này cứ đòi được nghỉ soạn thư với lý do “tang gia bối rối”, dù chẳng có đứa nào trong số chúng thật sự quen biết Elizabeth cả - phải Justine thì chị ấy đã cho bọn em nghỉ rồi, chúng tuyên bố thế đấy.)

Nhưng nói cho đúng, với tôi không có điều gì khó khăn bằng việc phải thừa nhận với bản thân mình rằng Fischer Hall, nơi mà tôi cứ tưởng, từ khi bắt đầu làm ở đây, là một trong những chốn an toàn nhất thế giới, hoá ra... lại không phải vậy.

Ồ, không phải là tôi có bằng chứng nào chứng minh được Elizabeth bị xô ngã, như bà Kellogg nghĩ đâu. Nhưng con bé thật sự đã chết làm tôi hết sức bứt rứt. Bọn sinh viên đến học ở New York College này nói chung đều hư hỏng... phần lớn là thế. Chúng không hề biết là chúng may mắn nhường nào khi được bố mẹ yêu thương, có nguồn thu nhập ổn định, chẳng phải lo lắng gì ngoại trừ việc thi giữa kì cho qua và bắt xe về nhà nghỉ lễ tạ ơn.

Bản thân tôi chưa bao giờ được vô lo đến thế, từ hồi... ừm, từ hồi lớp 9.

Và việc một đứa trong số bọn chúng đã làm cái trò ngu ngốc không sao chịu nổi là nhảy lên nóc một cái thang máy và cố cưỡi lên đó - hoặc tệ hơn, nhảy từ nóc thang này sang nóc thang khác; rồi một đứa khác nữa - một đứa ở ngay trong toà nhà này - đã có mặt lúc đó, và chúng kiến tất cả, đã thấy Elizabeth ngã chết mà vẫn chưa thò mặt ra trình báo...

Chính điều đó làm cho tôi lộn ruột.

Lẽ dĩ nhiên, có thể Cooper nói đúng. Có lẽ cái đứa đi cùng lúc con bé ngã không muốn đi trình báo vì sợ gặp rắc rối.

Và tôi nghĩ biết đâu Sarah nói cũng đúng, Elizabeth có thể đang ở giai đoạn đầu của chứng tâm thần phân liệt, hoặc chứng khủng hoảng bệnh lý gây ra bởi việc mất cân bằng hóc-môn, và chính điều đó đã khiến con bé làm như vậy.

Nhưng ta sẽ chẳng bao giờ biết được sự thật. Vấn đề là thế. Ta sẽ chẳng bao giờ biết được.

Mà không thể nào lại như thế được.

Nhưng điều đó có vẻ như chẳng khiến ai bận tâm, ngoại trừ bà Kellogg.

Và tôi.

Thứ 6 - gần một tuần sau cái chết của Elizabeth - Sarah và tôi đang ngồi trong văn phòng quản lý đặt hàng các thứ ở phòng cung ứng. Chẳng có cái lò sưởi gốm nào để tặng không cho bạn bè đâu, chỉ là đặt hàng những thứ chúng tôi cần như là bút và giấy cho phòng photo cùng các thứ linh tinh khác thôi.

Ừ thì, thật ra chỉ có mỗi tôi làm nhiệm vụ đặt hàng, còn Sarah đang lên lớp về việc tăng cân của tôi có thể là kết quả của một thôi thúc bán vô thức nhằm làm cho bản thân mình trở nên kém hấp dẫn đối với người khác phái, sao cho không ai còn có thể làm tôi tổn thương như Jordan đã làm với tôi được nữa.

Tôi đang cố nhin để không xỏ toẹt cho Sarah biết là thực ra tôi không hề béo. Tôi đã nói với cô ta, rất nhiều lần rồi, rằng size 12 là size trung bình của phụ nữ Mỹ, mà đáng lẽ Sarah phải biết điều đó rất rõ mới đúng, bởi vì chính cô ta cũng là một size 12 cơ mà.

Nhưng đến giờ thì tôi đã hiểu Sarah chỉ thích nói để được nghe giọng của chính mình thôi, thế nên tôi cứ để mặc cho cô ta nói, bởi vì cô ta chẳng còn ai khác để chuyện trò, Rachel thì đã xuống cầngtin dự một cuộc tiếp tân buổi sáng dành cho đội bóng rổ của New York College - đội The Pansies.

Đúng tên của đội là thế đấy ạ! The Pansies. Trước đây đội bóng của trường từng được gọi là “Những chú báo sư tử” gì gì đó, nhưng khoảng 20 năm trước, một số người trong bọn họ bị bắt quả tang chơi ăn gian, thế là bị liên đoàn cho rơi từ giải hạng nhất xuống giải hạng 3, và bị bắt phải đổi tên.

Như thế bị gọi là The Pansies vẫn chưa đủ xấu hổ, ngài chủ tịch Allington sốt ruột muốn thắng chức vô địch giải hạng 3 năm nay đến nỗi đã tuyển tất cả các vận động viên cao nhất mà ông tóm được. Thế nhưng những đứa giỏi nhất đã chuyển đến các trường chơi trong giải hạng nhất và hạng nhì hết cả, nên ông chỉ tìm được một đám “hàng thừa”, kiểu như mấy đứa có thành tích học tập tệ nhất nước vậy đó. Thật! Thỉnh thoảng đám này vẫn viết cho tôi những tờ thông báo về những thứ hỏng hóc trong phòng chúng, bằng một thứ chữ viết tay hầu như không sao đọc nổi, quá nhiều lỗi chính tả. Đây là một ví dụ:

“Heather than. Toa-lét phòng em ** ổn. Nó ** chịu xối nước và cú kêu kì lắm. Làm ơn dúp.”

Rồi đây nữa:

“Gửi đến người có trách nhiệm: Đường em ** đủ dài. Em xin đường khác. Cảm ơn.”

Tôi thề không bịa chuyện.

Sarah và tôi không hề nghe thấy bất cứ tiếng la hét nào, mặc dù sau đó chúng tôi nghe kể rõ là con bé ấy đã la hét kinh hoàng trong lúc rớt xuống.

Chúng tôi chỉ nghe có tiếng chạy huỳnh huých ngoài sảnh, rồi một RA, Jessica Brandtlinger, bất ngờ xô vào phòng.

“Heather!” Jessica ré lên. Khuôn mặt bình thường vốn đã tái xanh tái xám giờ lại trắng bệch như một tờ giấy, con bé đang thở gấp. “Lại nữa rồi.. giếng thang... bọn em nghe thấy tiếng hét. Có thể thấy chân nó qua khe hở giữa sàn và thang...”

Jessica chưa kịp nói hết nửa câu thì tôi đã đứng bật dậy.

“Gọi 911,” tôi vừa hét lên với Sarah vừa lao ra ngoài. “Rồi tìm Rachel ngay!”

Tôi theo Jessica xuống sảnh phía quầy bảo vệ, rồi theo cầu thang xuống tầng hầm. Bác Pete, theo như tôi thấy, không có mặt tại bàn làm việc. Chúng tôi thấy bác đã ở dưới tầng hầm, đứng trước miệng thang, hét vào bộ đàm trong lúc Carl - một nhân viên vệ sinh - đang cố cạy cửa thang máy bằng một cái xà-beng.

“Đúng, lại một vụ nữa,” bác Pete đang hét vào máy bộ đàm. “Không. Tôi không đùa đâu! Gọi xe cấp cứu nhanh lên!” Nhìn thấy chúng tôi, bác hạ thấp bộ đàm, chỉ vào Jessica và hét “Cô kia, chạy lại lên tầng 1 và bấm cho cái thang này lên đó,” bác đập đập vào cánh cửa thang bên trái, “rồi giữ nó ở đó. Không cho ai ra vào, bất kể chuyện gì thì cũng nhớ là không được để cửa thang đóng lại cho đến khi đội cứu hỏa đến và tắt nó đi. Heather, đi tìm chìa khoá mau lên!”

Tôi thề rửa mình đã không tóm lấy chùm chìa khoá trên đường xuống đây. Chúng tôi có giữ một chùm chìa khoá thang máy đằng sau quầy tiếp tân: một chìa cho phép đi thẳng, như cái được phát cho nhà Allington khi họ chuyển vào sống trong toà nhà này để có thể đi một mạch lên tầng mái; một chìa đến phòng máy bảo trì; và một chìa để mở các cửa phòng từ bên ngoài.

“Cháu hiểu rồi!” tôi hét, rồi cầm đầu chạy lên cầu thang, ngay sát đằng sau Jessica, lúc ấy đã chạy lên lại tầng 1 để gọi thang máy lên rồi giữ nó ở đấy.

Khi đến được quầy tiếp tân, tôi mở tung cửa, hối hả chạy vào, hướng thẳng đến ngăn để khoá - vốn lúc nào cũng phải khoá lại - chỉ nhân viên trực bàn mới được phép cầm chìa khoá. Nhưng vì các nhân viên bảo trì của toà nhà và các trợ lý khu cư trú cứ liên tục mượn chìa khoá để sửa chữa, dọn dẹp, hoặc mở cửa cho lũ sinh viên chuyển dời quên chìa khoá vào phòng... nên cái ngăn này hiếm khi nào bị khoá, ấy là nếu nó có bao giờ bị khoá như đáng ra phải thế. Tôi thấy cái ngăn đựng khoá đang mở toang hoác khi tôi phóng vào qua Tina - nhân viên trực bàn hôm ấy.

“Chuyện gì vậy chị?” Tina hỏi, giọng hồi hộp. “Có đúng là lại một người nữa bị không chị? Ở dưới đấy giếng thang ấy?”

Tôi phớt lờ con bé. Là vì tôi đang phải tập trung. Tôi đang phải tập trung là vì tôi đã tìm thấy cái chìa đi thẳng và chìa đến phòng máy.

Nhưng cái chìa mở cửa thang máy thì lại biến đâu mất rồi.

Và khi tôi kiểm tra tờ giấy đăng ký mượn khoá trên cửa cạnh ngăn đựng chìa thì không hề thấy có chữ ký nào, hoặc bất cứ dấu hiệu gì chứng tỏ nó đã được mượn ra ngoài.

“Chìa khoá đâu?” tôi hỏi, quay sang Tina. “Ai giữ chìa khoá thang máy?”

“Em... em không... không biết,” Tina lắp bắp. “Lúc em vào ca là đã không thấy rồi. Chị kiểm tra sổ trực của em đi!”

Có một thay đổi so với cách làm việc trước đây của Justine mà tôi đã áp dụng từ hồi vào làm - bên cạnh tờ phiếu đăng ký mượn khoá - là buộc nhân viên trực bàn phải giữ có cuốn sổ ghi chép tất cả những việc xảy

ra trong ca trực của mình. Nếu có ai mượn một cái chìa khoá - ngay cả nếu họ đã đăng ký vào phiếu mượn rồi - thì nhân viên trực bàn vẫn phải ghi lại việc đó vào sổ trực của mình. Và điều đầu tiên mà một nhân viên trực quầy phải làm khi ngồi vào bàn là ghi lại chìa nào còn trong ngăn, chìa nào đang cho mượn.

“Thế thì ai giữ?” tôi hét lên, chụp lấy quyển sổ ghi và lật lại các trang phía trước. Nhưng trong khi tất cả các chìa khoá khác đều được ghi chép lại trong ca trực trước thì chẳng có thông tin gì về chiếc chìa khoá thang máy.

“Em không biết!” giọng Tina đang thét lên đến ức rồ dại nguy hiểm. “Em thề l không đưa nó cho ai hết!”

Tôi tin con bé. Nhưng điều đó chẳng giúp được gì trong tình huống này.

Tôi lập tức quay trở xuống cầu thang, định bụng sẽ bảo Carl phá cửa - nếu cần. Nhưng bỗng nhiên đường đi của tôi bị chặn bởi chính chủ tịch Allington, cùng với các cộng sự thuộc hàng quan chức khác, vừa lao ra khỏi căng-tin để xem bên ngoài đang nhốn nháo chuyện gì.

“Mọi người trong này đang cố tổ chức một sự kiện đây, cô có biết không?” ông ta hét vào tai tôi.

“Thế à?” tôi thấy mình cũng đang hét lại. “Còn bọn tôi thì đang cố cứu một mạng người đây, ông biết không?”

Tôi chẳng buồn xó ló ở thêm để xem ông phản ứng thế nào với câu đó. Tôi chụp ngay bộ đồ cứu thương trên bàn và chạy như bay xuống cầu thang... chỉ để đụng mặt bác Pete, trông tái mét, đang từ từ dưới cầu thang đi lên.

“Cháu không tìm thấy chìa khoá,” tôi nói.. “Ai lấy mất rồi. Carl sẽ phải phá cửa vào thôi...”

Nhưng bác Pete lắc đầu.

“Phá rồi,” bác nói và nắm lấy cánh tay tôi. “Đi lên lại trên kia đi.”

“Nhưng cháu có dụng cụ cứu thương đây,” tôi nói, hươ hươ cái hộp nhựa đỏ. “Nó...”

“Con bé đi rồi,” bác Pete nói. Giờ thì bác đang kéo tôi đi. “Nào, đi thôi. Đừng có nhìn. Cháu không muốn thấy cảnh đó đâu.”

Tôi tin b

Tôi để bác dẫn mình lên cầu thang. Khi vào đến sảnh, tôi thấy ngài chủ tịch vẫn còn ở đó, đứng cạnh một đám cầu thủ bóng rổ và các vị quan chức mặc vest xám ban nãy. Bên cạnh họ là Magda - vừa lộ mặt ra khỏi quầy thu ngân để xem chuyện gì đang xảy ra - hôm nay trông chị thật nổi với cái áo khoác màu hồng cùng chiếc quần màu hoa lồng đèn rực rỡ.

8. Chương 07b

Chỉ vừa liếc qua tôi một cái, khuôn mặt chị đã lập tức dúm lại. “Ôi không! Không phải lại một ngôi sao nữa của tôi đây chứ!”

Bác Pete lờ chị đi, tiến thẳng đến cái điện thoại ở bàn an ninh, và giơ lên một chùm chìa khoá; trên đó có dính một tấm thẻ sinh viên và một bản sao nhân vật hoạt hình Ziggy bằng cao su nhỏ xíu. Bác bắt đầu đọc thông tin trên thẻ cho các sếp ở phòng an ninh.

“Roberta Pace,” bác đọc, giọng đều đều. “Thành viên cư trú của Fischer Hall. Năm nhất. Thẻ 55739...”

Tôi đứng cách cả cái bàn an ninh lẫn bàn tiếp tân một chút, cảm thấy toàn thân mình bắt đầu run bần bật. Tôi chưa hề nghe cái tên đó bao giờ. Nhưng tôi không đòi xem bức ảnh trên thẻ sinh viên. Tôi không muốn biết liệu mình có quen mặt cô bé ấy hay không.

Đúng lúc ấy Rachel rẽ ra từ hướng nhà vệ sinh nữ.

“Có chuyện gì vậy?” chị ta hỏi, luồng mắt hết hướng từ tôi sang chú Pete, rồi lại chuyển qua ngài chủ tịch.

Tina, đứng sau bàn, là người lên tiếng.

“Một sinh viên nữa rơi từ nóc thang máy xuống,” con bé nói, hạ thấp giọng. “Đã chết rồi.”

Mặt Rachel lập tức bật đi dưới lớp phấn Mac được tô trát công phu

Nhưng chỉ vài giây sau, khi chị ta mở miệng nói thì không còn chút rung động nào trong giọng nói nữa cả. “Chắc mọi người đã báo cho cơ quan chức năng rồi phải không? Tốt. Chúng ta có thể sinh viên không? Ồ, cảm ơn bác, Pete. Tina, gọi bảo trì và nói họ tắt tất cả các thang máy đi. Heather, phiền cô gọi đến văn phòng tiến sĩ Jessup và cho họ biết chuyện đang xảy ra, được không? Ngài Allington, tôi rất lấy làm tiếc về chuyện này. Mời ngài quay lại ăn sáng...”

Tự thấy vẫn còn run lấy bầy và nhịp tim đang nhảy khoảng một triệu lần một phút, tôi chuồn lẹ về văn phòng mình để gọi vài cú điện thoại.

Chỉ duy nhất lần này thôi, thay vì phải gọi tới văn phòng Ts. Jessup trước, tôi gọi cho Cooper.

“Phòng thám tử tư Cartwright nghe đây,” anh nói, vì tôi đã gọi vào số văn phòng với hy vọng anh sẽ có ở đấy.

“Em đây,” tôi nói. Tôi cố hạ thấp giọng vì Sarah đang ở trong văn phòng của Rachel ngay sát bên. Cô ta đang gọi vào di động của ừng RA để thông báo chuyện vừa xảy ra, rồi yêu cầu chúng xuống ngay các tầng chúng phụ trách càng sớm càng tốt.

“Lại một vụ nữa rồi.”

“Lại một vụ gì?” Cooper hỏi. “Mà tại sao em lại phải thì thào như thế?”

“Một vụ tử vong bằng thang máy nữa” tôi thì thào.

“Em nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Vâng,” tôi nói.

“Chết rồi

Tội nhớ lại khuôn mặt bác Pete.

“Vâng,” tôi nói.

“Lạy chúa, Heather. Anh rất tiếc.”

“Vâng,” tôi nói, lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng. “Nghe này... anh qua đây được không?”

“Qua đó? Để làm gì?”

Ngay lúc ấy, một toán lính cứu hoả ở độ Ladder số 9 xô qua cửa văn phòng tôi, áo khoác và mũ bảo hộ đã sẵn sàng. Một người trong số đó cầm một cái riu. Rõ ràng là lúc gọi chưa có ai nói rõ bản chất sự việc lần này cho các chàng trai dũng cảm nhất thành phố New York này biết.

“Ở tầng dưới,” tôi nói với họ, chỉ về phía cầu thang dẫn xuống tầng hầm. “Lại... ừm, tai nạn thang máy nữa.”

Viên đội trưởng lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng cũng gật đầu và dẫn một đoàn - lúc này mặt mày đã trở nên hết sức nghiêm nghị - qua bàn tiếp tân, xuống cầu thang.

Tôi quay lại thì thào vào ống nghe, “Anh Cooper, em muốn xuống dưới đó xem chuyện gì đã xảy ra, và em cần đến sự trợ giúp của một điều tra viên chuyên nghiệp.”

“Ái chà,” Cooper nói. “Từ từ đã nào chiến sĩ. Chứ cảnh sát không có ở đó à? Họ chẳng phải là những điều tra viên chuyên nghiệp đấy sao?”

“Cảnh sát sẽ chỉ nói cùng một điệu về vụ lần này như lần trước thôi,” tôi nói. “Rằng con bé đã chơi lướt thang, rồi trượt té.

“Bởi vì rất có thể sự việc đã xảy ra như thế, Heather.”

“Không,” tôi nói. “Không. Không phải lần này. Nhất định không phải lần này.”

“Sao không? Con bé này cũng là nữ sinh trường tư hả?”

“Em không biết,” tôi nói. “Nhưng chuyện này chẳng có gì vui đâu.”

“Anh không có ý nói thế là vui. Anh chỉ...”

“Con bé thích Ziggy, Coop ạ,” giọng tôi hơi vỡ ra, nhưng tôi chẳng thêm quan tâm.

“Con bé cái gì cơ?”

“Ziggy. Nhân vật hoạt hình ấy.”

“Anh chưa nghe nói đến bao giờ.”

“Bởi vì đây là nhân vật hoạt hình kém sành điệu nhất thế giới. Chẳng ai thích Ziggy mà lại đi lướt thang máy cả, Coop ạ. Không ai cả.”

“Heather...”

“Chưa hết đâu,” tôi thì thầm, vì giọng Sarah đang văng vẳng vang sang từ phòng Rachel, vẻ ta đây vô cùng quan trọng, “Chúng tôi cần anh trở lại toà nhà ngay lập tức. Vừa có thêm một ca tử vong. Lúc này tôi không được tuý tiện tiết lộ các chi tiết, nhưng điều cốt yếu là anh...”

“Ai đó đã lấy mất cái chìa khoá,” tôi nói

“Chìa khoá nào?” anh hỏi lại.

“Chìa khoá mở cửa thang máy,” tôi đang sắp mất hần bình tĩnh đến nơi rồi. Tôi biết mà. Tôi đang gần như phát khóc lên. Nhưng tôi cố gắng giữ cho giọng mình không run rẩy, “Không có ai đăng ký mượn nó cả, Coop. Phải đăng ký thì mới lấy được. Nhưng kẻ nào đó đã không đăng ký. Có lẽ là kẻ giữ chiếc chìa khoá đó không muốn ai khác biết. Có nghĩa là kẻ giữ chiếc chìa khoá đó có thể mở cửa thang máy bất cứ lúc nào họ muốn, dù không có buồng thang nào ở đó cả.”

“Heather,” Cooper nói, bằng cái giọng mà ngay cả trong cơn kích động tôi cũng không thể không cảm thấy nó vô cùng an ủi. Và sexy. “Em cần báo điều này cho cảnh sát. Báo ngay đi.”

“Okay,” tôi nói, cố hạ thấp giọng. Trong văn phòng Rachel, Sarah vẫn đang ra rả, “Tôi không cần biết hôm nay có là sinh nhật của bà nội anh hay không, Alex. Vừa xảy ra một cái chết nữa trong toà nhà. Chuyện gì quan trọng với anh hơn: sinh nhật bà nội anh, hay công việc của anh, hả?”

“Hãy đến nói ngay với cảnh sát đúng những gì em vừa nói với anh,” cái giọng an ủi, sexy của Cooper vẫn đang chảy vào tai tôi. “Sau đó kiểm một cốc cà phê lớn với thật nhiều sữa và đường rồi uống hết ngay khi nó còn nóng, nhớ chưa?”

Câu cuối này làm tôi ngạc nhiên. “Tại sao?” tôi hỏi.

“Bởi vì nhờ làm công việc này mà anh phát hiện ra các món uống chứa nhiều sữa sẽ rất tốt cho ta mỗi khi bị sốc, nếu không có sẵn whiskey. Được chưa nào?”

“Được rồi. Chào.”

Tôi cúp máy, rồi gọi cho Ts. Jessup và giải thích về chuyện đang xảy ra với trợ lý của ông ta - vì chị này cứ một mực nói rằng Ts. Jessup đang dự một cuộc họp. Ngay khi nghe tin, trợ lý của ông tiến sĩ, Jill, nói bằng cái giọng hoảng hốt một cách đích đáng, “Ồi lạy chúa! Tôi sẽ báo cho ông ấy ngay.”

Tôi cảm ơn chị, cúp máy, rồi nhìn trần trần vào cái điện thoại.

Cooper nói đúng. Tôi phải báo cho cảnh sát biết về chuyện cái chìa khoá ngay.

Tôi nói với Sarah rằng tôi sẽ trở lại trong ít phút, rồi rời văn phòng. Tôi bước ra sảnh và thấy ở đây đang náo loạn cả lên. Các cầu thủ bóng rổ đứng lẫn lộn với đám lính cứu hoả. Các viên quản lý đang dùng tất cả các đường dây điện thoại còn trống, bao gồm cả điện thoại của bác Pete và điện thoại ở quầy tiếp tân, nhằm quản lý tình hình. Còn Rachel thì đang gật gật đầu khi viên đội trưởng cứu hoả nói gì đó với chị ta.

Tôi liếc về phía cửa chính của toà nhà. Cũng viên cảnh sát lần trước đã có mặt trong ngày Elizabeth chết giờ đang đứng ở đấy, không có bất cứ sinh viên ở ngoài nào vào lại bên trong toà nhà.

“Các cô cậu chỉ được vào bên trong khi nào chúng tôi cho phép,” viên cảnh sát gầm gừ với một thằng nhóc trọc đầu đeo khuyên môi vừa nói rằng, “Nhưng cháu phải về phòng để lấy bài tập! Nếu không nộp bài trước buổi trưa cháu sẽ lãnh một con F!”

“Xin lỗi anh,” tôi nói với viên cảnh sát, “Anh có thể cho tôi biết ai đang chịu trách nhiệm ở đây không?”

Viên cảnh sát liếc tôi một cái rồi chìa một ngón tay về hướng Rachel.

“Gần nhất theo tôi thấy, cái cô đằng kia kia,” anh ta nói.

“Không,” tôi nói. “Ý tôi là, có một thám tử, hay...”

“Ồ, có đấy,” viên cảnh sát đầu về phía một người đàn ông cao lớn, tóc xám, mặc chiếc áo khoác nhung màu nâu và thắt một cái cà vạt ca-rô đang đứng dựa vào tường - và, có lẽ ông ta không hề hay biết là lưng áo mình sẽ dính đầy sơn, vì ông ta đang đứng dựa vào một tấm poster cổ động sinh viên tham dự buổi thử giọng cho một bộ phim ca nhạc, mà tấm poster ấy lại xịt hơi nhiều sơn Elmer lấp lánh. Trừ việc đang ngậm một điều xì gà chưa đốt ở khoe môi, trông chả khác gì đang nhai nó cả, ông ta chẳng làm gì hết.

“Thanh tra Canavan,” viên cảnh sát nói.

“Cám ơn,” tôi nói với viên cảnh sát, lúc này đang quay sang nói với một cậu sinh viên khác, “Dù cậu có chảy cả máu mắt tôi cũng chả quan tâm. Cậu sẽ không được vào trong đó cho đến khi nào tôi bảo là được vào.”

Tôi tiến tới chỗ viên thanh tra mà tim muốn thót lên tới cổ. Trước giờ tôi chưa từng nói chuyện với thanh tra. Ồ thì, trừ cái lần tôi cáo buộc mẹ mình tội ăn cắp tài sản.

“Thanh tra Canavan?” tôi lên tiếng.

Ngay lập tức tôi nhận ra cái ấn tượng ban đầu của mình - rằng ông ta đang chẳng làm gì cả - là hoàn toàn sai. Thanh tra Canavan không phải là không làm gì. Ông ta đang chăm chú ngắm nghía cặp giò của sếp tôi, trông khá rõ nét dưới làn váy ống.

Ông thanh tra rút ánh mắt ra khỏi đôi chân của Rachel và quay sang nhìn tôi. Ông ta có một bộ ria mép cứng cứng màu xám, trông cũng khá bảnh. Thường thì râu trên mặt ít khi làm ai đẹp lên.

“Sao?” ông ta nói, giọng sặc mùi thuốc lá.

“Chào,” tôi nói. “Tôi là Heather Wells, trợ lý quản lý ở Fischer Hall này. Và... ừm, tôi chỉ muốn báo với ai đó là... chìa khoá thang máy bị mất. Điều này có thể chẳng có nghĩa lý gì... ở đây chìa khoá cứ mất suốt. Nhưng tôi chỉ nghĩ là ai đó cần được biết điều này. Bởi vì với tôi, chuyện mấy sinh viên nữ này chết vì lướt thang máy có hơi kì quái. Bởi vì, ông biết đấy, bao giờ chơi trò đó. Trò lướt thang máy ấy mà. Đó là theo kinh nghiệm của tôi.”

Thanh tra Canavan lắng nghe màn thuyết trình của tôi rất chăm chú, mãi đến khi giọng tôi bắt đầu lí nhí, ông ta mới rút điều xì-gà ra khỏi miệng và chìa nó về phía tôi.

“Lên đường phải không?” ông ta nói.

Tôi ngạc nhiên đến nỗi há hốc cả miệng ra. Phải mất một lát tôi mới lắp bắp, “Ừm, vâng.”

“Biết mà,” ông ta lại đút điều xì-gà vào giữa hai hàm răng. “Con tôi có treo một tấm poster của cô ngay trên cửa phòng ngủ của nó. Cứ mỗi lần lên nhắc con bé vặn nhỏ cái đài chết tiệt của nó xuống là y như rằng lại phải nhòm cô trong cái váy ngắn chết tiệt ấy.”

Vì chả biết phải nói gì sau câu tuyên bố thẳng thừng này của ông thanh tra, tôi đành im lặng.

“Thế quái nào mà cô lại làm việc ở đây thế?” thanh tra Canavan hỏi.

“Chuyện dài lắm,” tôi nói, thật lòng hy vọng ông ta sẽ không bắt tôi phải kể lể mọi chuyện.

May thay, ông ta không bắt tôi kể gì thật

“Hệt như con gái tôi vẫn nói, cái hồi nó còn là fan bụi nhất của cô, hay cái khi gió gì đấy. Giờ chuyện cái chìa khoá bị mất là thế nào đây?”

Tôi giải thích lại chuyện đó cho ông ta nghe. Tôi cũng nói đến, chỉ thoáng qua thôi, chi tiết Elizabeth là nữ sinh trường tư, còn Roberta thì thích Ziggy, và làm thế nào mà hai sự thật ấy lại khiến cho hai cô gái này có rất ít khả năng trở thành ứng cử viên của trò lướt thang máy. Nhưng chủ yếu là tôi trình bày chi tiết về cái chìa khoá.

“Để tôi nói rõ lại xem nhé,” thanh tra Canavan nói, khi tôi đã trình bày xong. “Cô nghĩ hai cô gái này - theo tôi hiểu, đang là sinh viên nắn nhất, vừa mới đến thành phố, và đang tràn đầy cái thứ mà con gái tôi, học chuyên ngành tiếng Pháp vẫn gọi là joie de vivre, niềm say mê cuộc sống - sẽ không bao giờ nhảy lên nóc thang máy để cười cho vui. Cô nghĩ có ai đó đã đi quanh đây, mở cửa thang máy khi chưa đến buồng thang và đẩy mấy cô gái này xuống cho chết. Tôi hiểu vậy có đúng không?”

Nghe viên thanh tra trình bày lại sự việc theo cách ấy, tôi mới nhận ra lý lẽ của mình nghe thật ngốc nghếch hết sức. Còn hơn cả ngốc nghếch ấy chứ. Ngu xuẩn!

Chỉ trừ... chỉ trừ Ziggy!

“Cứ cho là cô nói đúng,” thanh tra Canavan nói. “Thì đầu tiên, làm thế quái nào mà cái người làm việc này lấy được chìa khoá thang máy đã? Cô nói bọn cô giữ nó trong một cái hộp được khoá đằng sau... đằng sau cái gì nhỉ? Cái bàn ở kia?”

“Vâng,” tôi nói.

“Thế ai được ra vào chỗ ấy? Ai cũng được à?”

“Không,” tôi nói. “Chỉ các sinh viên phụ việc và nhân viên toà nhà thôi.”

“Vậy cô nghĩ một kẻ nào đó làm việc cho cô đang đi loanh quanh, rồi giết hại các cô gái, đúng không? Kể nào đây, hử?” ông ta chỉ vào bác Pete, đang đứng sau bàn bảo vệ, nói chuyện với một người lính cứu hoả. “Hay gã kia? Hay gã đó?” ông ta chỉ tay vào Carl, người mà lúc này trông hầy còn nhợt nhạt thấy rõ, tuy thế vẫn đang mô tả lại những gì mình đã nhìn thấy dưới đáy giếng thang cho một cảnh sát mặc đồng phục.

“Okay,” tôi nói, bắt đầu cảm thấy muốn chết quách cho xong. Bởi vì tôi phát hiện ra là mình ngu không thể tả được. Chỉ trong vòng có năm giây, lão thanh tra này đã bắn thỗ chỗ mớ lý lẽ của tôi, giờ trông nó chả khác gì miếng pho-mát Thụy Sĩ.

Nhưng mà...

“Okay, có lẽ ông nói đúng. Nhưng có lẽ...”

“Có lẽ tốt nhất cô nên chỉ cho tôi chỗ cô đăcất cái chìa khoá bị mất đó,” thanh tra Canavan nói và đứng thẳng dậy. Lúc đi theo ông ta đến bàn tiếp tân, tôi vui hẳn lên khi thấy mình đã đúng” sơn nhũ hồng bám đầy vai ông ta như thể ông ta vừa được rắc phép tiên vậy.

Khi đến bên bàn tiếp tân, tôi thấy Tina đã biến đi đâu mất. Tôi liếc một cái nhìn dò hỏi về phía bác Pete.

“Bưu kiện,” bác Pete ngắt quãng cộc đối thoại của mình và anh lính cứu hoả để nói với tôi, ý là Tina đang áp giải người đưa thư vào căn phòng dưới sảnh, nơi chúng tôi cất giữ tất cả các bưu kiện, đợi đến khi sinh viên được thông báo xuống nhận.

Tôi gật đầu. Dù trời nắng hay mưa, dù có mưa đá hay tuyết rơi, thư vẫn phải đến... ngay cả nếu có một cô gái đang nằm chết dưới đáy thang máy.

Tôi luồn vào phía sau bàn, phớt lờ cái điện thoại đang réo inh tai, bước thẳng đến chỗ chiếc hộp đựng khoá.

“Đây là nơi bọn tôi để khoá,” tôi giải thích với thanh tra Canavan, người đã đi theo tôi qua cửa vào bàn tiếp tân, và giờ đang đứng với tôi sau quầy. Chiếc hộp đựng khoá rất lớn, làm bằng kim loại, dựng sát tường. Trong hộp treo từng dây từng dây chìa khoá. , Có tất cả 300 cái, cứ mỗi phòng trong toà nhà đều có một chìa dự phòng, cộng với đủ loại khoá chỉ dành riêng cho nhân viên. Về căn bản, trông chúng đều giống nhau, trừ cái chìa khoá mở cửa thang máy, chìa này có hình chữ L, khác hẳn với những cái thông thường.

“Vậy là để lấy được chìa khoá, ta phải vào đây,” thanh tra Canavan nói. Tôi không bỏ qua chi tiết lông mày xám của ông ta nhướng lên khi nhìn thấy tất cả các túi đựng thư đang chất một đống lùm lùm dưới chân chúng tôi.

Chiếc bàn này chẳng phải là một nơi được canh chừng cẩn mật gì cho cam. “Và để vào được đây, ta phải đi qua bàn bảo vệ, mà chỗ đó lại có người trực 24/24 mỗi ngày.”

“Đúng,” tôi nói. “Các nhân viên bảo vệ biết ai được phép đi vào phía sau bàn, ai không. Họ sẽ không cho phép ai vào trong này, trừ phi người đó làm việc ở đây. Và thường lúc nào cũng có một nhân viên ở sau quầy, người này sẽ không cho bất cứ ai sờ tới mấy cái chìa khoá, trừ khi người đó là nhân viên của khu nhà, chúng tôi cũng bắt phải đăng ký mượn. Chìa khoá ấy mà. Nhưng chẳng có ai ký mượn cái chìa khoá thang máy này cả. Nó đã... biến mất.”

“Ừ,” thanh tra Canavan nói. “Ban nãy cô đã nói điều đó rồi. Nghe này, hiện giờ tôi còn có vài vụ án thật sự - gồm ột vụ đâm chết ba người trong căn hộ tại một tiệm bánh ở Broadway - cần phải điều tra. Nhưng cô vui lòng chỉ cho tôi chỗ mà các cô vẫn treo cái chìa đặc biệt ấy, cái chìa có thể chứng minh là cô gái được nói đến ở đây không chết vì tai nạn xem nào.”

Tôi lướt qua đám móc chìa khoá, thầm nghĩ mình nhất định sẽ giết Cooper. Thì đấy, thật không tin nổi là anh ta lại xúi tôi làm cái trò này. Lão thanh tra này có tin tôi đâu. Vụ lão nhìn thấy cái ảnh tôi trong album Sugar Rush đã tệ rồi. Nếu có một cái gì đấy có thể hạ thấp uy tín của một người, thì đó chính là tấm poster to bằng người thật của cô ta trong bộ váy mini vẽ hình hổ báo đang gào vào một cái mic ở khu phố mua sắm lớn của Mỹ.

Và ừ, việc tôi tin rằng bọn con gái không lướt thang máy - đặc biệt là bọn con gái trường tư, bọn con gái thích Ziggy - có thể không được coi là bằng chứng sắt đá, nhưng còn cái chìa khoá bị mất thì sao? Cái đó thì sao?

Tuy nhiên, khi lướt qua cái móc vẫn treo chiếc chìa khoá thang máy, tôi chợt nhìn thấy một thứ khiến cho máu tôi lạnh ngắt đi.

Bởi vì ở đó, ngay chỗ cái móc treo chìa khoá - đúng chỗ mà chỉ vài phút đó còn trống trơn - chính là cái chìa khoá thang máy.

9. Chương 08

8

Sẽ tóm được chàng

Sẽ tóm được chàng

Tóm được chàng trai ấy.

Cứ chờ đấy mà xem

Bạn sẽ muốn là tôi

Khi tôi tóm được chàng.

Sẽ tóm được chàng

Sẽ tóm được chàng

Tóm được chàng trai ấy.

“Chàng trai ấy”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Rocket P

Cartwright Records

Anh nói sẽ đến trong vòng năm phút nhưng chưa đầy ba phút đã thấy có mặt ở sảnh rồi.

Anh chưa vào bên trong toà nhà bao giờ, và trông cực kì lạc lõng... có lẽ vì anh không xăm mình hay xỏ khuyên như tất cả những người đang đi ngang bàn tiếp tân lúc này.

Hoặc có lẽ vì anh đẹp trai hơn hẳn những người khác, đứng đó với mái tóc bù xù như vừa ngủ dậy (mặc dù tôi biết anh đã dậy cách đây phải mấy tiếng rồi - anh chạy bộ buổi sáng mà), cùng với chiếc quần jeans và chiếc áo khoác bằng da nhàu nhĩ.

“Chào em,” anh nói khi thấy tôi.

“Chào,” tôi cố mỉm cười, nhưng không được, thế nên tôi chỉ nói, “cảm ơn anh đã đến.”

“Không có gì,” anh nói, ngó qua phòng TV, ngay trước cửa căng-tin, nơi mà Rachel vừa được TS. Jessup mặt xám ngoét nhập hội cùng với nửa tá nhân viên khu nhà mặt mày hớt hơ hớt hải, đang đi qua đi lại đầy vẻ căng thẳng và âu sầu buồn bã.

“Cảnh sát đâu hết rồi?” anh hỏi.

“Họ đi cả rồi,” tôi nói, cố giữ cho giọng mình không tỏ ra cay đắng. “Vừa có một vụ đâm chết ba người trong căn hộ trên một tiệm bánh ở Broadway. Chỉ có anh kia còn ở lại canh giềng thang máy cho đến khi bên giám định pháp y đến mang xác cô bé đi. Người ta đã kết luận cái chết của cô bé là tai nạn nên có lẽ họ nghĩ chẳng còn lý do gì để ở lại cả.”

Đây là một câu trả lời rất ngoại gia so với những gì tôi thật sự muốn nói về tay thanh tra Canavan và các đồng sự của ông ta.

“Nhưng em nghĩ họ đã sai,” Cooper nói. Đó là một nhận xét, chứ không phải một câu hỏi.

“Ai đó đã lấy cắp chìa khoá, Coop ạ,” tôi nói. “Rồi lén để lại chỗ cũ khi không có người để ý. Em không bịa chuyện đâu. Em không điên.”

Tuy nhiên, cái kiểu giọng vóng lên ở chữ “điên” ấy đã khiến cho tuyên bố của tôi rất dễ phải xem xét lại.

Nhưng Cooper có mặt ở đây không phải để xem xét lại chuyện đó.

“Anh biết,” Cooper nói nhẹ nhàng. “Anh tin em. Anh đã chẳng ở đây rồi sao?”

“Em biết,” tôi nói, hối hận về cơn bộc phát của mình. “Cảm ơn anh. Mình đi thôi.”

Cooper ngần ngừ, “Khoan đã. Đi đâu?”

“Phòng Roberta,” tôi nói, giơ cái chìa vừa lấy từ hộp khoá lên. “Em nghĩ chúng ta nên kiểm tra phòng cô bé trước.”

“Để làm gì?”

“Em không biết,” tôi nói. “Nhưng ta phải bắt đầu ở đâu đó chứ.”

Cooper hết nhìn cái chìa rồi lại nhìn tôi.

“Anh muốn em biết,” Cooper nói, “rằng anh không nghĩ đây là một ý kiến hay đâu.”

“Em biết,” tôi nói. Tôi cũng biết vậy mà.

“Thế tại sao còn làm như vậy?”

Chỉ khoảng năm giây nữa thôi là tôi sẽ bật khóc. Tôi đã cảm thấy như thế từ lúc Jessica xông vào văn phòng của tôi, báo tin lại có một vụ tử vong nữa vừa xảy ra, và màn bề mặt ê chề trước thanh tra Canavan rồi cuộc cũng chẳng giúp được gì hơn.

Nhưng tôi cố giữ cho giọng mình khỏi cơn quá khích

“Bởi vì chuyện này đang xảy ra trong toà nhà của em. Nó đang xảy đến với những cô gái của em. Và em muốn chắc chắn là chuyện này đang xảy ra theo đúng như lời cảnh sát và mọi người nói, và rằng nó không phải là... anh biết rồi đấy... là cái mà em đang nghĩ.”

“Heather,” Cooper nói. “Em có nhớ hồi ‘Sugar Rush’ mới ra mắt, biết bao nhiêu thư hâm mộ bắt đầu đổ về văn phòng Cartwright Records, và em thì cứ khẳng khẳng đòi đọc hết, đòi tự tay trả lời từng bức một không?”

Tôi xù lông lên. Không thể dừng được nữa.

“Xin lỗi anh,” tôi nói. “Hồi đó tôi mới 15 tuổi thôi.”

“Không quan trọng,” Cooper nói. “Bởi vì sau 15 năm, em vẫn chẳng thay đổi gì cả. Em vẫn cảm thấy mình trực tiếp dính líu đến tất cả những người mà em đụng phải, kể cả những người em chưa gặp bao giờ. Cứ như thể em sinh ra trên quả đất này là để canh chừng cho tất cả nhân loại vậy.”

“Không phải thế,” tôi nói. “Và cũng chỉ mới 13 năm thôi.”

“Heather,” Cooper nói, phớt lờ tôi. “Nhiều lúc trẻ con làm những chuyện rất dại dột. Rồi những đứa khác cũng chỉ là trẻ con, lại bắt chước những đứa kia. Và chúng chết. Chuyện xảy ra như vậy. Không nhất thiết có nghĩa là một tội ác đầu em.”

“Hử?” tôi càng xù lông hơn bao giờ hết. “Thế còn cái chìa khoá? Cái chìa khoá thì sao?”

Trông anh vẫn chẳng có vẻ gì bị thuyết phục.

“Anh muốn em biết,” anh nói, “rằng anh làm chuyện này chỉ để tránh cho em không làm tung toé cái mớ hổ lốn này thêm nữa - một việc mà hình như lúc nào em cũng làm rất giỏi.”

“Anh biết không Coop,” tôi nói. “Tôi rất cảm ơn lòng tin tưởng của anh. Tôi thật sự biết ơn anh về điều đó đấy.”

“Anh chỉ không bị mất việc thôi,” anh nói. “Anh không đủ tiền để chi thêm phúc lợi y tế cộng với tiền nhà tiền phòng nữa đâu.”

“Cám ơn,” tôi gầm gừ. “Cám ơn nhiều.”

Nhưng điều đó cũng chẳng có gì quan trọng. Vì anh vẫn đi cùng tôi.

Chuyến cuộc bộ lên phòng Roberta Pace ở tầng 16 kéo dài lê thê. Lẽ dĩ nhiên chúng tôi không thể đi thang máy, vì nó đã bị tắt. Âm thanh duy nhất tôi nghe được, khi cả hai rớt cuộc cũng leo lên tới cái hành lang dài, trống hươ trống hoác, là tiếng thở của chính tôi và Cooper. Đặc biệt là của tôi, thở dốc.

Ngoài ra, tất cả đều im lặng. Tĩnh mịch đến rợn người. Mà lúc này còn chưa đến buổi trưa. Hầu hết các sinh viên - những đứa còn chưa bị tiếng còi cứu thương, cứu hoả đánh thức - vẫn đang ngủ bù cơn say rượu tối qua.

Tôi chỉ đường bằng chùm chìa khoá và bắt đầu rảo bước đến phòng 1622. Cooper theo sau, đưa mắt ngó những tấm poster treo trên tường ở sảnh - những tấm poster khuyến khích sinh viên xuống Dịch vụ Khám sức khoẻ nếu nghi ngờ mình đã mắc bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục hoặc thông báo cho chúng biết về một đêm chiếu phim miễn phí ở trung tâm sinh viên.

Đứa RA ở tầng 16 có vẽ mê Snoopy. Hình cắt dán Snoopy có ở khắp nơi. Thậm chí còn có hẳn một cái poster in hình Snoopy đang cầm một cái khay thật bằng bài nhỏ có mũi tên chỉ vào đó, ghi “Bao cao su miễn phí được tài trợ bởi Dịch vụ sức khoẻ New York College: Ờ, nộp tới 40.000 đô một năm, sinh viên phải được cho không cái gì chứ!”

Cái khay, dĩ nhiên, trống trơn.

Trên cửa vào phòng 1622 có một miếng giấy ghi nhớ màu vàng, loại xoá được, nhưng chẳng có gì ghi trên đó cả.

Ngoài ra còn có một miếng dán hình Zig

Nhưng ai đó đã xỏ cho Ziggy một cái khuyên mũi và một ai khác đã viết vào một cái bong bóng trên đầu Ziggy, “Quần lót của tui đâu?”

Tôi giờ chồm chìa khoá lên rồi dùng nó đập mạnh vào cánh cửa.

“Văn phòng quản lý đây,” tôi gọi. “Có ai trong đó không?”

Không có tiếng trả lời. Tôi gọi thêm lần nữa, rồi tra chìa vào khoá, mở cửa.

Bên trong, một chiếc quạt điện trên nóc tủ đang quay vù vù, mặc dù căn phòng này, cũng như mọi căn phòng khác ở Fischer Hall, đều có hệ thống điều hoà không khí trung tâm. Trừ cái quạt, không có bất cứ thứ gì khác chuyển động. Cũng chẳng thấy bạn cùng phòng của Roberta đâu, con bé này lúc về chắc sẽ sốc nặng đây, bỗng nhiên lại thấy mình giờ chỉ còn một mình một phòng cho đến hết năm.

Chỉ có một cái cửa sổ, rộng mét tám, cao khoảng mét rưỡi, có hai bên tay cầm để đóng mở. Xa xa, qua những tầng mái trồng cây thành vườn và các tháp nước, tôi thấy dòng Hudson đang nghiêm trang chảy, những tia mặt trời phản chiếu trên mặt gương phẳng lặng.

Cooper chớp mắt nhìn vài bức ảnh gia đình đặt trên một chiếc bàn cạnh giường. Anh nói, “Con bé bị chết. Tên nó là gì?”

“Roberta,” tôi nói.

“Thế thì giường của nó đây.” Con bé đã thuê một hoạ sĩ đường phố cắt tên mình thành một dải chữ màu cầu vồng. Dải chữ đó được treo bên trên cái giường bừa bộn hơn, cạnh cửa sổ. Cả hai chiếc giường đều có những dấu hiệu chứng tỏ trước đó đã có người ngủ, và cả hai đứa bạn cùng phòng này đều có vẻ như chẳng quan tâm gì đến chuyện dọn nhà. Chăn thì nhăn nhúm, còn khăn trải giường - không đồng màu, thường khăn trải giường lúc nào cũng thế - thì xiên xệ. Nửa căn phòng phía Roberta được trang trí mang đậm mô-típ của Ziggy. Giấy ghi nhớ in hình Ziggy dán khắp nơi, một quyển lịch Ziggy ở ngay trên tường, và trên một chiếc bàn có hẳn một bộ văn phòng phẩm Ziggy.

Cả hai cô bé, theo tôi nhận thấy, đều là fan của Jordan Cartwright. Chúng có một bộ hoàn chỉnh các CD của Easy Street, cộng với album Baby, be mine.

Chả đứa nào có lấy dù chỉ một CD của tôi. Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên lắm. Tôi lúc nào cũng được đám tween yêu thích hơn.

Cooper quỳ gối xuống và bắt đầu quan sát gầm giường của cô bé đã chết. Việc này làm tôi vô cùng phân tâm. Tôi cố tập trung vào việc dòm quanh căn phòng, nhưng cặp mông của Cooper thật sự rất đáng yêu. Nhìn cặp mông được ôm vừa vặn đến thế trong chiếc quần Levi’s đã sờn khi anh cúi xuống, quả thật rất khó lòng tập trung vào bất cứ việc gì khác, cho dù, việc ấy nghiêm túc lắm chứ chẳng phải chơi.

“Nhìn này,” Cooper nói, rút đầu và vai ra khỏi gầm giường của Roberta, mớ tóc đen lúc này đã rối bù lên. Tôi nhanh chóng chỉnh lại hướng mắt sao cho trông không có vẻ như mình vừa nhìn chằm chặp vào phía dưới thắt lưng Cooper. Hy vọng anh không để ý.

“Cái gì thế?” tôi hỏi một cách thật thông minh.

“Nhìn đi.”

Lũng lũng trên chóp một cây bút chì Ziggy mà Cooper đã lôi ra từ hộp bút trên bàn Roberta là một thứ đùng đục, bèo nhèo. Nhìn kĩ hơn, tôi nhận ra nó là cái gì.

Một cái bao cao su đã qua sử dụng.

“Ừm,” tôi nói. “Eo!”

“Còn khá mới,” Cooper nói. “Đảm bảo đêm qua Roberta vừa có một cuộc hẹn hò nóng bỏng.”

Anh nhào cánh tay còn lại nhặt lấy một cái phong bì trong mớ văn phòng phẩm Ziggy nằm trên bàn của Roberta, rồi thả cái bao cao su vào đấy.

“Anh làm gì vậy?” tôi hốt hoảng hỏi. “Như vậy không phải là vọc vào chứng cứ hay sao?”

“Chúng có gì?” Cooper gấp cái phong bì lại mấy lần, rồi nhét nó vào túi áo khoác. “Cảnh sát đã xác định là chẳng có vụ án nào cơ mà.”

“Ừ, thế thì anh còn lấy cái đó làm gì?”

Cooper nhún vai rồi vút cái bút chì đi, “Có một điều anh đã học được khi theo đuổi cái nghề này là: ta chẳng bao giờ biết trước được điều gì.”

Anh nhìn quanh phòng Roberta và lắc đầu, “Đúng là kì cục. Ai lại đi lướt thang máy khi vừa mới làm tình xong chứ? Ngược lại thì còn hiểu được - kiểu như là, adrenalin tăng hay gì đó, vì vừa mạo hiểm tính mạng mình, đâm ra người ta trở nên kích động. Chứ còn làm tình trước? Trừ khi đấy là một kiểu tình dục quái dị nào đó.”

Tôi mở to mắt, “Ý anh là một thằng thích làm tình với bạn gái rồi đẩy con bé đó ra khỏi nóc thang máy hay sao?”

“Đại loại thế,” Cooper trông không được thoải mái lắm. Anh vốn không thích nói về những kiểu tình dục quái dị với tôi, nên lập tức đổi đề tài, “Thế còn con bé kia? Đứa đầu tiên ấy. Em nói em sẽ kiểm tra, và nó không có khách nào đến thăm vào cái đêm nó chết à?”

“Không,” tôi nói. “Nhưng em đã kiểm tra trước khi anh đến đây, và Roberta cũng chẳng đăng kí cho ai vào hồi đêm qua cả.” Rồi tôi chợt nghĩ ra một điều, “Nếu... nếu cũng có một chuyện tương tự như thế trong phòng Elizabeth - một cái bao cao su gì đó, ý là thế - thì cảnh sát cũng chưa tìm thấy, đúng không?”

“Đúng, nếu họ không tìm. Và nếu họ thật sự tin cái chết của con bé là do tai nạn, như lần này, thì họ cũng chẳng kiểm tra làm gì đâu.”

Tôi cắn môi dưới, “Chưa có ai chuyển vào chỗ của Elizabeth cả. Bạn cùng phòng của nó hiện giờ vẫn ở đó một mình. Chúng ta đến đó kiểm tra đi.”

Cooper trông có vẻ hơi nghi ngờ.

“Anh công nhận con bé này chết như thế quả là kì lạ, Heather ạ.” anh nói. “Đặc biệt là sau khi mình phát hiện ra vụ cái bao cao su và chiếc chìa khoá. Nhưng điều em đang ám chỉ...”

“Anh ám chỉ trước đấy chứ,” tôi nhắc. “Với lại ta có thể kiểm tra xem thế nào mà, đúng không? Có mất mát chết chóc gì ai đâu?”

“Ngay cả nếu ta làm thế thì con bé cũng đã chết cách đây một tuần rồi,” anh chỉ ra. “Anh nghi là ta sẽ chẳng tìm thấy gì đâu.”

“Không thử thì sao biết được,” tôi nói, hướng ra cửa. “Ta đi nào.”

Cooper chỉ nhìn tôi.

“Tại sao em cứ nhất quyết phải chứng minh bằng được là những cô gái này không tự gây ra cái chết cho chính họ?” anh hỏi tôi.

Tôi chớp mắt, “Gì cơ?”

“Em nghe anh nói rồi đó. Tại sao em lại quyết tâm phải chứng minh những cái chết này không phải là do tai nạn?”

Dĩ nhiên, tôi không thể nói cho Cooper nghe được. Bởi vì tôi không muốn mình trở thành cái thứ mà Sarah hẳn sẽ dán mác cho tôi - một con tâm thần. Bởi vì tôi biết tôi sẽ giống thế, nếu tôi nói cho anh nghe tôi nghĩ như thế nào... rằng tôi nợ toà nhà này - nợ chính Fischer Hall - cái việc phải làm cho ra nhẽ những gì đã xảy ra ở đây. Bởi vì Fischer Hall - cũng như Cooper - đã cứu sống tôi, theo một cách nào đó.

Ừ thì, họ chỉ cứu thoát tôi khỏi cảnh phải làm bồi bàn quần quật suốt phần đời còn lại ở quán Senior Swanky.

Nhưng chà là như thế còn chưa đủ hay sao? Tôi biết điều này chẳng có nghĩa lý gì - rằng Sarah đã buộc tội tôi đã chuyển tình yêu thương vốn dành cho bố mẹ hoặc bồ cũ vào một đồng gạch xây từ năm 1859 - nhưng tôi thật sự cảm thấy mình có nghĩa vụ phải chứng minh bằng được, rằng điều đang xảy ra không phải lỗi của Fischer Hall, không phải lỗi của các nhân viên toà nhà đã không nhận thấy những cô gái này đang tuộc

dốc, hay gì gì đó - hay những cô gái, những người có vẻ quá thông minh để làm một việc ngu xuẩn như vậy - hay thậm chí là chính toà nhà này đã không đủ ầm cúng nọ kia. Báo trường đã cho đăng một báo cáo “chi tiết” về những nguy hiểm của trò lướt thang máy. Ai mà biết trước được ngày mai nó sẽ đăng những gì?

Thấy chưa. Tôi đã bảo là nghe rất ngu mà lại.

Nhưng đây chính là cảm giác của tôi.

Nhưng tôi không thể giải thích điều này với Cooper được. Tôi biết có cố cũng chẳng ích gì.

“Vị bạn con gái không đời nào lại đi lướt thang máy,” cuối cùng tôi chỉ thốt ra được có mỗi câu ấy.

Tôi cứ tưởng Cooper sẽ bỏ đi, như thanh tra Canavan, chẳng nói thêm lời nào, tức giận vì tôi đã làm mất thời gian của anh.

Nhưng thay vào đó, anh chỉ thở dài và nói. “Được rồi. Vậy là ta còn một phòng nữa phải kiểm tra.”

10. Chương 09

9

Sau cú gõ đầu tiên, bạn cùng phòng với Elizabeth Kellogg mở cửa phòng 1412. Con bé đang mặc một chiếc áo sơ-mi trắng to và một đôi tất chân màu đen, một tay cầm điện thoại di động, tay kia cầm điều thuốc đang cháy dở.

Tôi dán một nụ cười lên mặt mình và nói, “Xin chào, tôi là Heather. Đây là...”

“Chào,” cô ta cắt ngang lời tôi, mắt mở to khi vừa nhìn thấy Cooper.

Ừ, tại sao lại không chứ? Dù gì cô ta cũng là một đứa con gái Mỹ máu đỏ khoẻ mạnh.. Và Cooper thì đúng là có hơi giống một trong những nam ca sĩ được mến mộ nhất nước Mỹ hiện nay.

“Cooper Cartwright,” Cooper nói, đẩy cho cô bạn cùng phòng của Elizabeth một nụ cười ranh rỡ đến nỗi nếu không hiểu rõ về anh, tôi dám thề rằng anh đã luyện đi luyện lại nụ cười đó trước gương để dành cho những trường hợp cực đoan như thế này.

Chỉ có điều Cooper không phải là loại giai tập-cười-trước-gương.

“Marnie Villa Delgado,” cô bạn cùng phòng với Elizabeth nói. Marnie cũng to như tôi, có điều to ngực hơn to hông, mái tóc đen rất dày, rất xoăn. Tôi thấy cô ta đang “sắm soi” tôi, kiểu như vài cô vẫn hay làm, xem có phải tôi “cặp” với Cooper, hay anh ấy vẫn là con mồi thả rông.

“Chúng tôi đang phân vân, cô Marnie, không biết có thể nói đôi lời với cô về người bạn cùng phòng cũ của cô, Elizabeth, được không?” Cooper nói, để lộ nhiều rằng đến nỗi suýt nữa thì tôi loá cả mắt. Nhưng Marnie thì không, bởi vì, rõ ràng cô ta đã xác định được Cooper với tôi không phải một cặp (Nhưng làm sao cô ta biết được? Thật đấy! Tại sao các cô gái khác - như Marnie, Rachel hay Sarah - làm được chuyện này, còn tôi thì không?) Marnie quay sang nói vào điện thoại, “Thôi nhé, tớ có việc.” và cúp máy.

Rồi, vừa nhìn chằm chằm vào Cooper như bị thôi miên, cô ta vừa nói, “Mời vào.”

Tôi lách qua người Marnie, Cooper theo sau. Tôi nhận ra ngay là Marnie đã nhanh chóng hoàn tất việc trang trí lại căn phòng sau cái chết của Elizabeth. Hai cái giường đã được đẩy sát lại với nhau thành một cái giường đơn ngoại cỡ. Hai chiếc tủ đã được kê chồng lên nhau để giờ đây Marnie được thoải sức dùng cả 8 cái ngăn kéo thay vì 4, và bàn của Elizabeth hiện giờ đang được trưng dụng làm khi giải trí với TV, đầu đĩa DVD, đầu đọc CD - tất cả đều trong tầm tay với khi ngồi ở giường.

“Tôi đã nói chuyện với cảnh sát về nó rồi,” Marnie gảy tàn thuốc vào một tấm trải sàn hình da hổ dưới đôi chân trần, tạm thời thay đổi dự chú ý từ Cooper sang tôi. “Ý tôi là Beth ấy mà. Mà này. Đợi đã. Sao trông chị quen thế nhỉ? Chị có phải diễn viên hay gì không?”

“Tôi á? Không,” tôi trả lời thành thật.

“Nhưng đảm bảo chị đã làm trong ngành giải trí,” giọng Marnie rất tự tin. “Này, hai người đang đi làm phim về cuộc đời Beth đấy à?”

Cooper chưa kịp thốt lên lời nào thì tôi đã hỏi ngay, “Tại sao? Cô nghĩ... ừm, cuộc đời Beth có thể dựng thành phim ảnh gì đấy à?”

Marnie cố làm mặt ngẫu, nhưng tôi nghe cô ta ho khi rít một hơi thuốc. Rõ ràng cô ta chỉ là loại hút thuốc để tạo hiệu-ứng-kịch-t

“Ừ. Thì tôi có thể thấy góc độ mà hai người muốn khai thác. Gái tỉnh lẻ đến thành phố lớn, không hoà nhập nổi, chết trong một vụ thách thức ngu xuẩn. Tôi đóng vai tôi được không? Tôi thừa kinh nghiệm...”

Tuy nhiên, Cooper đã phá ngay lớp nguy trang của bọn tôi, “Chúng tôi không làm trong ngành giải trí. Heather là trợ lý quản lý của toà nhà này, và tôi là bạn cô ấy.”

“Nhưng tôi nghĩ...” Marnie nhìn tôi trừng trừng, cố nhớ xem đã từng thấy tôi ở đâu. “Tôi nghĩ chị là diễn viên kia. Tôi đã từng thấy chị ở đâu rồi.”

“Ở quầy tiếp tân, chắc chắn thế,” tôi vội nói.

“Bạn cùng phòng của cô,” Cooper nói, chợt ngừng lên khi có vẻ như đang dò xét khu vực bếp núc đã được Marnie tống vào đó một cái lò vi sóng, một bếp điện, đồ chế biến thức ăn, máy pha cà phê, và một loại cân mà những người ăn kiêng vẫn dùng để đo trọng lượng món ức gà. “Cô ấy què ở đâu?”

“Ừm,” Marnie nói. “Là Mystic. Anh biết đấy, bang Connecticut.”

Cooper bắt đầu mở các ngăn kéo, nhưng Marnie còn đang ngơ ngẩn đến nỗi cô ta thậm chí chẳng hề phản đối.

“Này, tôi biết rồi. Chị đóng trong phim Được Chuông Cứu Sống, đúng không?”

“Không,” tôi nói. “Cô nói Eliz... ý tôi là Beth... ghét sống ở đây lắm hả?”

“Không, cũng không hẳn,” Marnie nói. “Beth chỉ không hoà nhập được thôi, chị biết đấy. Ý tôi là, nó muốn trở thành một y tá

Cooper quay sang nhìn Marnie. Chỉ cần cái nhìn đó thôi là cũng đủ biết anh ít khi giao du với sinh viên New York College, bởi vì anh hỏi cô ta, “Muốn trở thành y tá thì sao nào?”

“Ai lại muốn đến New York College học làm y tá kia chứ?” giọng Marnie đầy vẻ khinh bỉ. “Mắc gì phải trả chừng đó tiền để học ở đây khi anh có thể đến một nơi khác, anh biết đấy, rẻ hơn để học làm y tá.”

“Thế chuyên ngành của cô là gì?” Cooper hỏi.

“Tôi á?” trông Marnie cứ như sắp thốt ra từ “Hử” đến nơi, nhưng lại không muốn tỏ ra thô lỗ với Cooper. Thay vào đó, cô ta đập điều thuốc vào cái gạt tàn có hình bàn tay và nói, “Diễn xuất.” Rồi cô ta ngồi xuống chiếc giường mới cỡ đại của mình và nhìn tôi chăm chăm, “Tôi biết tôi đã nhìn thấy chị ở đâu rồi.”

Tôi cầm cái gạt tàn hình bàn tay lên để đánh lật hướng Marnie - vừa ngăn cô ta nhớ ra tôi là ai, đồng thời cũng ngăn không cho cô ta để ý đến Cooper, hiện đang tiến hàng một màn dòm ngó lục lọi thật hoành tráng trong phòng.

“Cái này của cô hay Elizabeth?” tôi hỏi Marnie, mặc dù đã biết mười mười câu trả lời.

“Của tôi,” Marnie nói. “Dĩ nhiên. Họ lấy hết đồ đạc của Beth rồi. Hơn nữa Beth không hút thuốc. Nó chẳng làm gì cả.”

“Cô nói Beth không làm gì cả ý là sao?”

“Thì tôi đã nói rồi đấy. Nó chẳng làm gì cả. Chẳng ra ngoài chơi. Chẳng có bạn đến thăm. Và mẹ nó - thật bôi bác! Chị có nghe nói bà ta đã làm gì tại buổi lễ tưởng niệm chưa? Bà mẹ của Beth ấy?”

Cooper đang lục lọi phòng tắm. Giọng anh vọng rhe như thể bị nghẹt.

“Bà ấy làm gì?” anh hỏi.

Marnie bắt đầu lục lọi cái ba lô bằng da màu đen để trên giường.

“Bà ta cứ ra rả suốt cả buổi là sẽ kiện New York College vì đã không thiết kế thang máy sao cho bọn sinh viên không chơi trò lướt thang được. Mà anh đang làm cái quái gì trong phòng tắm của tôi vậy?”

“Theo tôi hiểu thì mẹ Elizabeth muốn con gái mình chỉ được phép tiếp khách nữ,” tôi nói, phớt lờ câu hỏi của cô ta về chuyện Cooper đang làm gì trong phòng tắm.

“Beth chưa bao giờ kể với tôi chuyện đó,” Marnie đã tìm thấy gói thuốc lá. May sao cái gói ấy rỗng không. Cô ta vứt nó xuống sàn, trông có vẻ khó chịu. “Nhưng tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Con bé đó cứ như người sống ở thế kỉ trước ấy, thật! Tôi không tài nào tin được là sẽ có lúc nó hôn một anh cu nào đấy cho đến một hay hai tuần gì đấy trước khi nó chết.”

Cooper xuất hiện ở cửa phòng tắm. Trông anh quá cao lớn để chui lọt vào đấy, nhưng chẳng hiểu bằng cách nào mà anh đã xoay sở được.

“Ai cơ?” tôi hỏi, trước khi Cooper có cơ hội nói chen vào. “Anh cu nào cơ?”

“Tôi không biết,” Marnie nhún vai, trông thật bơ vơ khi không có mấy điều thuốc. Chúng sẽ là những đạo cụ rất hữu ích, vì cô ta đang sắm vai cô bạn cùng phòng buồn bã nọ kia mà.

“Nó cứ lải nhải kể về anh chàng đó, ngay trước khi nó... chị biết rồi đấy,” Marnie phát ra một tiếng như tiếng huyết sáo và chỉ xuống sàn nhà. “Tóm lại là họ mới gặp nhau. Nhưng mỗi khi nói về anh ta, cả khuôn mặt nó cứ... tôi cũng không biết phải giải thích thế nào nữa

“Cô gặp anh ta đó bao giờ chưa?” tôi hỏi. “Có biết tên anh ta không? Anh ta có đến dự lễ tưởng niệm không? Anh ta có phải là người rủ rê Elizabeth lướt thang máy không?”

Marnie nói lảng, “Chúa ơi, hỏi gì lắm thế!”

Cooper lập tức đến giải cứu cho tôi. Lúc nào cũng thế.

“Marnie, điều này rất quan trọng. Cô có biết bất cứ điều gì về anh chàng này không?”

Với tôi, cô ta nói lảng. Nhưng với Cooper, cô ta còn hơn cả sốt sắng.

“Để xem nào,” Marnie nhíu nhíu cặp mày. Cô ta không xinh, nhưng khuôn mặt có một nét gì đó khá thú vị. Có thể hợp với các vai phụ. Ví dụ như một cô bạn thân mũm mĩm.

Tại sao các cô bạn thân lúc nào cũng mũm mĩm chứ? Hay, không phải mũm mĩm, mà chỉ là size 12? Hay thậm chí là size 14? Còn các nhân vật nữ chính thì chẳng bao giờ mũm mĩm cả. Tại sao lúc nào họ cũng chỉ size 2?

“À, Beth nói tên anh ta là Mark hay gì gì đó,” Marnie nói, chen ngang vào những ý nghĩ của tôi về “chủ nghĩa size” trong ngành công nghiệp giải trí. “Nhưng tôi chưa bao giờ gặp anh ta. Thì, cả hai mới bắt đầu hẹn hò được khoảng một tuần gì đó trước khi Beth chết. Anh ta dẫn nó đi xem phim. Một bộ phim nước ngoài nào đấy ở Angelika. Đó chính là điều mà tôi lấy làm kì...”

“Sao cơ?” tôi lắc đầu. “Cái gì kì cơ?”

“Thì, ý tôi là, việc một thằng cha thích, thì đó, phim nước ngoài mà cũng thích lướt thang máy. Việc đó quá là... vị thành niên! Chỉ có bọn năm nhất mới khoái trò ấy thôi. Thì đấy, những đứa mặt quần nhiều t như con nít 14 ấy? Nhưng thằng cha này già hơn. Chị cũng biết rồi mà. Phức tạp hơn. Theo như Beth nói. Thế nên đời nào hẳn lại khuyến khích Beth nhảy khỏi nóc một cái thang máy cơ chứ?”

Tôi ngồi xuống cạnh Marnie trên cái giường ngoại cỡ.

“Thế Beth có nói gì với cô không?” tôi hỏi. “Chuyện tên đó muốn cô ấy đi lướt thang máy cùng hẳn ấy?”

“Không,” Marnie nói. “Nhưng mà chắc là thế rồi, đúng không? Ý tôi là, chả lẽ Beth lại đi một mình. Tôi nghĩ nó còn không biết lướt thang máy là gì nữa kia.”

“Biết đâu cô ấy đi cùng với một trong mấy đứa sinh viên năm nhất mà cô vừa nói thì sao,” Cooper gợi ý.

Marnie nhăn mặt. “Không đời nào,” cô nói. “Mấy đứa đó không bao giờ rủ Beth đi cùng đâu. Trông bọn nó quá ngẫu - hoặc bọn nó là như thế thật - để bảo rằng có hứng thú chơi với một đứa như Beth. Hơn nữa, nếu đi với bọn đó, Beth đã không ngã. Bọn đó nhất định sẽ không để cho nó ngã. Bọn nó là trùm cái món lướt thang mà.”

“Cô không có ở đây đúng không, vào cái đêm mà Beth chết ấy?” tôi hỏi.

“Tôi á? Không, tôi phải đi thử giọng. Đám sinh viên năm nhất bọn tôi đáng lẽ không được thử giọng, chị biết đấy,” trông Marnie gian gian, “Nhưng tôi nghĩ mình vẫn có chút cơ hội. Gì thì gì, đây cũng là Broadway mà! Nếu được nhận vào một vở ở Broadway, tôi sẽ bỏ học ngay tắp lự!”

“Thế nghĩa là chỉ có mỗi mình Elizabeth ở trong phòng đêm hôm đó?” tôi hỏi.

“Ừ. Nó mời tên kia sang. Tên bồ ấy. Nó vô cùng háo hức về chuyện ấy. Nó làm hẳn một bữa tối lãng mạn bằng bếp điện,” bỗng trông Marnie có vẻ hơi nghi ngờ. “này, chị sẽ không nói với ai chứ hả? C tôi có một cái bếp điện ấy? Tôi biết có nguy cơ cháy nổ, nhưng...”

“Tên Mark,” tôi cắt lời. “Hay tên gì gì đó. Hắn có đến không? Đêm hôm đó ấy?”

“Có,” Marnie nói. “Ít nhất là tôi đoán thế. Lúc tôi về thì cả hai đã đi rồi, nhưng họ để chén đĩa ăn bữa tối trong bồn rửa. Tôi phải rửa bát, để tránh ruồi nhặng. Chị biết đấy, người ta cứ tưởng đâu bọn tôi trả bằng này tiền để được ở đây thì ít nhất thỉnh thoảng các anh chị cũng phải xịt thuốc chống ruồi nhặng chứ...”

“Thế có ai gặp hắn không?” Cooper ngắt lời. “Tên Mark ấy. Có người bạn chung nào của hai cô gặp hắn không?”

“Beth với tôi làm gì có bạn chung,” Marnie nói, khá gay gắt. “Tôi đã nói với mấy người rồi, nó chán lắm! Ý tôi là, tôi là bạn cùng phòng với nó, chứ còn không thì hoạ có điên tôi mới giao du với nó. Tôi còn không biết nó đã chết cho mãi đến khoảng... 24 giờ sau nữa cơ. Nó không quay về phòng đêm đó. Tôi chỉ đoán là... thì đấy, nó qua đêm ở chỗ thằng cha kia.”

“Cô có nói điều này với cảnh sát không?” Cooper hỏi. “Về việc Elizabeth có cho một cậu trai qua đêm vào đúng cái hôm cô ấy chết?”

“Có,” Marnie nói, khề nhún vai. “Họ chẳng có vẻ gì quan tâm. Ý tôi là, đâu phải thằng cha kia sát hại nó. Nó chết vì sự ngu xuẩn của chính nó ấy chứ. Ý tôi, tôi không cần biết cả hai đã uống bao nhiêu rượu, nhưng ai lại đi nhảy lên nóc thang máy...”

Tôi hít một hơi, “Họ uống rượu à? Mark và bạn cùng phòng của cô?”

“Ồ,” Marnie nói. “Tôi thấy mấy cái chai trong thùng rác. Hai chai. Khá đắt tiền. Chắc Mark đem sang. Hai chai, chắc cũng phải 20 đô mỗi chai. Đối với một tay ở cái lỗ địa ngục như này thì hẳn tiêu tiền kiểu ấy cũng bạo thật

Tôi nín thở.

“Khoan đã... anh ta sống ở Fischer Hall này á?”

“Ừ. Ý tôi là, phải thế thôi, đúng không? Tại vì Beth có bao giờ phải đăng kí cho hắn vào đâu.”

Lạy thánh mớ bái! Tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện này! Rằng Beth có thể cho một cậu trai vào phòng mà không cần có bất cứ dấu hiệu nào phải đăng kí, bởi vì cậu ta không cần đăng kí. Cậu ta sống ngay trong toà nhà này! Cậu ta cũng là cư dân của Fischer Hall!

Tôi ngược nhìn Cooper. Tôi không rõ tất cả những chuyện này rồi sẽ dẫn tới đâu, nhưng tôi khá chắc chắn rằng chúng đang dẫn tới đâu đó... đâu đó quan trọng. Tuy nhiên, tôi không biết anh có nghĩ như thế không.

“Marnie,” tôi nói. “Còn chuyện gì, bất cứ chuyện gì cô có thể kể cho chúng tôi nghe về gã trai mà bạn cô đang hẹn hò không?”

“Tất cả những gì có thể kể cho mấy người nghe,” Marnie nói, có vẻ khó chịu, “tôi đã kể hết rồi... rằng hắn tên là Mark, hay gì gì đó, thích phìm nước ngoài, có gu rượu đắt tiền, và chắc chắn rằng đang sống ở đây. Ồ, và Beth có nói đi nói lại là hắn rất dễ thương. Con nhỏ xấu mù!”

Hôm thứ hai, sau khi Elizabeth chết, tờ báo do sinh viên phát hành, tờ Washington Square Reporter, có đăng một bức ảnh chụp cô bé, một bức ảnh lấy từ cuốn niên giám của lớp năm nhất, và Marnie - tôi rất tiếc phải nói điều này - quả là không nói ngoa. Elizabeth không phải là một cô bé xinh đẹp. Không son phấn, kính dày, lối thời, tóc bờm sư tử, và một nụ cười hầu như toàn lợi.

Dẫu sao, mấy tấm hình do đám thợ ảnh mà trường thuê chụp thường chẳng bao giờ đẹp nổi, và tôi đã kết luận là Elizabeth chắc phải xinh hơn tấm hình

Nhưng cũng có thể giả thuyết ấy sai.

Mặc dù có lẽ, chỉ có lẽ thôi, Marnie ghen vì bạn cùng phòng thì có bạn trai, còn cô ta thì không.

Này, chuyện đó có xảy ra đấy chứ. Bạn đâu cần phải có bằng cấp xã hội học, hay giấy phép hành nghề thám tử tư, thì mới biết được điều đó.

Cooper và tôi cảm ơn Marnie rồi cáo lui - mặc dù chúng tôi không sao thoát được mà không bị Marnie ca thêm lần nữa cái điệp khúc tôi-biết-tôi-đã-gặp-chị-ở-đâu-rồi. Chưa kịp ra đến sảnh, tôi đã cất tiếng chửi rửa, tôi vẫn làm việc hầu như mỗi ngày, cái quyết định của tôi - hay nói đúng hơn là quyết định của mẹ tôi - từ bỏ việc học hành từ hồi cấp hai để theo đuổi sự nghiệp ca hát.

Rảo bước xuống cầu thang trong im lặng, tôi tự hỏi chẳng lẽ Cooper đã nói đúng. Tôi có bị điên không? Ý tôi là, tôi có thực sự nghĩ có một gã bệnh hoạn đang bám theo các nữ sinh viên năm nhất của Fischer Hall, dụ họ chơi lướt thang máy với hắn ta sau khi đã chơi bởi chán chê, rồi đẩy họ vào chỗ chết?

Khi cả hai xuống đến tầng 10, tôi nói, chỉ để thử thôi, “Em từng đọc được một bài báo trong tạp chí về những tên giết người hàng loạt. Anh biết đấy, những gã giết người chỉ để cho vui ấy.”

“Chắc chắn rồi,” Cooper nói khô khốc. “Tron phim. Chứ đời thật không có mấy. Hầu hết các vụ phạm tội đều do cảm xúc bộc phát. Con người ta không bệnh hoạn như những gì mình tưởng tượng đâu.”

Tôi liếc anh từ khoeo mắt. Anh không biết được trí tưởng tượng của tôi bệnh hoạn đến cỡ nào đâu. Chẳng hạn như ngay lúc này đây, tôi đang tưởng tượng cảnh đề nghị anh xuống và dùng răng cắn xé hết quần áo anh ra.

Dĩ nhiên là tôi không tưởng tượng như thế. Ừ, không hẳn. Nhưng rất có thể...

“Có lẽ ai đó nên nói chuyện với bạn cùng phòng của con bé kia,” tôi nói, quyết tâm đẩy ý nghĩ kì quặc về chuyện quần áo của Cooper và răng của tôi ra khỏi đầu. “Anh biết mà, con bé vừa chết hôm nay ấy. Hồi đứa bạn cùng phòng đó về cái bao cao su. Có thể nó biết là của ai.”

Cooper cúi xuống nhìn tôi, đôi mắt siêu-xanh nhìn thấu vào tôi.

“Để anh đoán xem nào,” anh nói. “Em nghĩ nó có thể là của một gã tên Mark, thích phim nước ngoài và có sở thích chơi rượu Bordeaux đắt tiền.”

“Hỏi vài câu có hại gì đâu.”

“Em có gã nào trong đám nhân viên khớp với mô tả ấy không?” Coopet hỏi.

“Ừm,” tôi nói trong khi suy nghĩ về việc ấy. “Không. Không hẳn.”

“Thế thì sao hắn lấy được chìa khoá ở sau bàn tiếp tân?”

Tôi nhú mày.

“Chưa nghĩ ra đoạn đó phải không?” Cooper hỏi, trước khi tôi kịp trả lời. “Nào, Heather. Vụ thám tử thám tiếc này không đơn giản chỉ là đi loang quanh dòm ngó, hỏi này hỏi nọ thôi đâu. Em còn phải biết khi nào thì thật sự cần thiết phải dòm ngó. Và xin lỗi nhé, nhưng lúc này anh chưa thấy cần thiết phải làm điều đó.”

Tôi hít một hơi, “Nhưng... cái bao cao su đó... Gã đàn ông bí ẩn!”

Cooper lắc đầu. “Chuyện xảy ra với mấy cô gái quả thật rất đáng buồn. Thật sự. Nhưng hãy nhớ lại lúc em 18 tuổi đi, Heather. Em cũng làm những việc ngu xuẩn đấy thôi. Có thể không ngu đến mức treo lên nóc một cái thang máy vì một lời thách thức, nhưng...”

“Họ không làm thế,” tôi nói, tỏ ra hung dữ. “Em đã nói với anh rồi, mấy đứa con gái đó không bao giờ làm thế.”

“Ừ, không làm thế mà chúng lại có kết cục là nằm dưới đáy giếng thang,” Cooper nói. “Và trong lúc em muốn nghĩ sở dĩ điều đó xảy ra là vì có một gã quái quỷ nào đó đã đẩy chúng xuống đó, thì vẫn còn gần một nghìn đứa nhóc sống trong toà nhà này, Heather ạ. Em không nghĩ là trong số đó hẳn phải có đứa nhìn thấy một gã đẩy bạn gái mình xuống giếng thang hay sao? Và em không nghĩ là người đó sẽ kể với ai đây về điều mình đã chứng kiến hay sao?”

Tôi chớp mắt lần nữa, “Nhưng... nhưng...”

Nhưng tôi chẳng nghĩ thêm được gì để nói.

Rồi Cooper nhìn đồng hồ, “Nào. Anh trễ một cuộc hẹn rồi. Ta có thể chơi trò Ẩn Mạng, Nàng Viết Lại này sau được không? Anh phải đi đây.”

“Ừ,” tôi nói, giọng yếu ớt. “Chắc thế.”

“Được rồi. Hẹn gặp lại,” anh nói. Và đi tiếp xuống cầu thang, anh đến nỗi tôi không cách nào đuổi kịp.

Mặc dù đến chỗ chiếu nghỉ phía dưới, anh dừng bước, xoay người lại, và quay lên nhìn tôi. Đôi mắt anh xanh đến kì lạ.

“Mà nói để em biết,” anh nói.

“Sao cơ?” tôi háo hức chồm khỏi tay vịn cầu thang. Lý do khiến anh phản đối việc em điều tra vụ này một mình, tôi chờ đợi - ừ, được, thì hy vọng - anh sẽ nói là vì anh không thể chịu nổi ý nghĩ em sẽ quăng gôn nguy hiểm. Em thấy đấy, anh yêu em, Heather ạ. Lúc nào anh cũng yêu em.

“Nhà hết sữa rồi,” Cooper nói. “Trên đường về hãy mua một ít, nếu nhớ ra, được chứ?”

“Được,” tôi nói yếu ớt.

Rồi anh đi mất.

11. Chương 10

10

Hãy cùng chạy trốn

Đi đến một nơi

Ấm áp suốt thời

Em sẽ đền cho

Nếu anh ở lại

Em nói

Hãy cùng chạy trốn

Vứt bỏ âu lo

Họ không thể bắt

Ta phải làm gì

Lần này chỉ có Minh anh và em

“Chạy trốn”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Rocket Pop

Cartwright Records

“Ai đấy, Heather?” Sarah tò mò. “Anh chàng vừa mới đi khỏi đây ấy?”

“Đó hả?” tôi lườn vào phía sau chiếc bàn. “Cooper.”

“Bạn cùng phòng của chị hả?” tôi đoán Sarah đã nghe lỏm tôi nói điện thoại với Cooper hay đại loại thế.

“Bạn cùng nhà,” tôi nói. “Ừm, chủ nhà thì đúng hơn. Tôi sống trên tầng thượng toà nhà gạch nâu của anh ấy.”

“Thế ra anh chàng vừa đẹp trai vừa giàu?” Sarah gần như đang nuốt nước bọt. “Thế sao chị còn chưa chịu tóm lấy?”

“Chúng tôi chỉ là bạn,” tôi nói, mỗi lời nói như một cú đá giáng vào đầu. Chúng tôi. Đá. Chỉ. Đá. Là. Đá. Bạn. Đá. “Hơn nữa, tôi không phải mẫu người anh ấy thích.”

Sarah trông rất sốc, “Anh ta gay à? Nhưng radar dò gay của tôi có kêu tiếng nào đâu

“Không, anh ấy không gay!” tôi la lên. “Anh ấy chỉ... anh chỉ thích những cô gái thành đạt thôi.”

“Chứ chị không thành đạt sao,” Sarah nói, tỏ vẻ bất bình. “Album đầu tiên của chị chả đoạt đĩa bạch kim lúc chị mới 15 tuổi còn gì!”

“Ý tôi là có qua trường lớp cơ,” tôi nói, hy vọng mãnh liệt là bọn tôi đang nói đến một chuyện khác - bất cứ chuyện gì. “Anh ấy thích những phụ nữ, cô biết đấy, có thật nhiều bằng cấp. Vô cùng quyến rũ. Và gầy.”

“Ồ,” Sarah nói, ra chiều cụt hứng. “Ý chị là như Rachel chứ gì?”

“Ừ,” tôi nói, chẳng hiểu sao bỗng nhiên tim chùng hẳn xuống. “Như Rachel.”

Có thật thế không? Có thật Cooper thích những phụ nữ như Rachel - những người mà túi với giày phải tông “xuyệt” tông? Những phụ nữ hiểu PowerPoint là cái gì, và biết cách sử dụng nó một cách thành thạo? Những phụ nữ ăn salad mà nước sốt để bên cạnh đĩa, và có thể gấp bụng hàng trăm cái mà không hụt hơi? Những phụ nữ học ở Yale ra? Những phụ nữ tắm vòi sen thay vì tắm bồn, như tôi, vì tôi quá lười đến nỗi chẳng muốn đứng lâu đến thế?

Tôi chưa kịp nghĩ kĩ về chuyện đó thì Rachel đã chạy ào vào, tóc tai rối bù, nhưng trông vẫn sexy, và nói, “Ôi, Heather, cô đây rồi! Cô đi đâu nãy giờ thế?”

“Tôi ở trên lầu với một điều tra viên,” tôi nói. Thì đấy là sự thật mà. Hơi hơi. “Họ cần vào phòng cô gái mới chết...”

“Ồ,” Rachel nói, có vẻ mất hứng. “Thôi, giờ về rồi thì cô làm ơn gọi hộ phòng dịch vụ tư vấn và hỏi xem họ có thể tiếp một người ngay bây giờ không? Con bé cùng phòng với Roberta đang trong tình trạng...”

Tôi nhồm hăn người dậy.

“Dĩ nhiên,” tôi nói, với lấy cái điện thoại, lời hứa với Cooper rằng sẽ ngừng trò “Án mạng. Nàng viết lại” lập tức bị cho vào quên lãng ngay. “Không vấn đề gì. Chị có cần ai đến đón con bé qua đó không?”

“Ôi, có,” dường như Rachel đang phải xử lí một tấn bi kịch, nhưng nhìn chị ta thì chẳng thể nào biết được. Chiếc váy bó hiệu Diane von Furstenberg ôm gọn lấy thân hình mềm mại của chị ta, chỗ nào ra chỗ nấy, không sai tẹo nào (như mỗi khi tôi mặc váy bó) và có những đốm màu sáng rực rỡ trên má chị ta. “Cô nghĩ ta có tìm được ai không?”

“Tôi sẽ rất vui được làm việc đó,” tôi nói.

Dĩ nhiên tôi cảm thấy hơi nhói một chút tội lỗi khi thốt ra câu đó. Ý là việc tôi hăng hái ra tay nghĩa hiệp như thế chủ yếu là muốn tranh thủ hỏi han cô bạn cùng phòng với nạn nhân chứ không thật sự để giúp đỡ nó.

Nhưng cảm giác tội lỗi ấy không đủ lớn để ngăn tôi lại.

Tôi gọi cho dịch vụ tư vấn. Dĩ nhiên họ đã nghe tin về “tấn bi kịch thứ hai”, vì thế họ nói tôi hãy đưa cô bạn cùng phòng của nạn nhân, Lakeisha Green, đến đó ngay. Một trong số những việc tôi được phân công là phải đích thân dẫn các sinh viên cần được hỗ trợ của dịch vụ tư vấn đến toà nhà có dịch vụ đó; đã có lần một sinh viên được gửi qua đó một mình bị đi lạc, cuối cùng mò ra tận Washington Heights, mặc cái áo lót lên đầu rồi cứ khăng khăng bảo mình là Cleopatra.

Thật. Tôi không bịa chuyện đâu.

Lakeisha đang ngồi ở một góc căng-tin, bên dưới tấm poster in hình một chú mèo con mà Magda đã treo trên tường để làm sáng chỗ này lên, bởi vì theo chị thì mấy cái khung cửa kính cũ kĩ và lớp ván ốp tường màu gụ chỉ tổ “làm bẩn mắt” thôi. Magda cũng ở đó, đang cố dụ Lakeisha ăn một ít kẹo dẻo Gummi Bears.

“Thử mấy cái thôi,” Magda vừa nói vừa tòng teng cả bịch kẹo đầy ứ trước mặt Lakeisha.

“Ăn đi mà! Không cần trả tiền đâu. Chị biết em thích mà, đem qua em với bạn em chả mua cả gói là gì.”

Lakeisha - chỉ để tỏ ra lịch sự, rõ là thế - cầm lấy gói kẹo. “Cảm ơn chị,” cô bé lí nhí.

Magda cười rạng rỡ, rồi, khi nhìn thấy tôi, chị thì thầm, “Ngôi sao nhỏ tội nghiệp của chị. Con bé chẳng ăn gì cả.”

Rồi, bằng một giọng còn nhỏ hơn nữa, Magda hỏi, “Thằng cha mà bác Pete với chị thấy đi cùng em hôm nay là ai đấy, Heather? Gã đẹp trai ấy?”

“Cooper đấy,” tôi nói, bởi vì tôi đã kể hết cho Magda nghe về Cooper... , thì lẽ tự nhiên, người ta vẫn thường bình luận về các chàng trai hấp dẫn trong khi ăn sandwich thịt bò băm cho bữa trưa đầy thôi.

“Cooper đấy á?” Magda tỏ ra vô cùng kinh ngạc. “Ồi, cưng, chả trách...”

“Chả trách gì?”

“Ồ, không có gì,” Magda vỗ vỗ vào cánh tay tôi - một cử chỉ có thể nói là rất an ủi, nếu không phải vì tôi rất sợ bị một cái móng tay của chị chọc phải. “Sẽ ổn thôi. Chắc mà.”

“Vâng, cảm ơn chị,” tức sự tôi chẳng dám chắc là chị đang nói về cái gì... hoặc tôi có môn nghe hay không. Tôi quay sang phía cô bạn cùng phòng với Roberta Pace.

Lakeisha trông rất, rất buồn. Tóc cô bé tết bím khắp đầu, và ở cuối mỗi bím là một hạt cườm màu mè sắc sỡ. Những hạt cườm này đung nhay leng keng mỗi khi đầu Lakeisha quay qua quay lại.

“Lakeisha,” tôi nói nhỏ nhẹ. “Chị biết là em có ột cuộc hẹn với ai đó ở phòng tư vấn. Chị đến đây để dẫn em đến đó. Em đã sẵn sàng đi chưa?”

Lakeisha gật đầu. Nhưng cô bé không đứng lên. Tôi liếc Magda.

“Chắc con bé cần nghỉ ngơi một tí,” Magda nói. “Ngôi sao điện ảnh bé nhỏ của chị có cần nghỉ ngơi không nào?”

Lakeisha ngáp ngừng một chút rồi nói, “Không, em ổn rồi. Mình đi thôi.”

“Em không thích một que kem DoveBar sô-cô-la thật à?” Magda hỏi. Bởi vì kem DoveBar thật sự là giải pháp cho hầu hết mọi vấn đề trên thế giới.

Nhưng Lakeisha chỉ lắc đầu, làm cho mấy hạt cườm trên tóc va vào nhau thành nhạc điệu

Chả trách sao Lakeisha lại gầy đến thế. Từ chối những que DoveBar khi được mời, ý tôi là thế. Tôi chẳng nhớ có bao giờ mình từ chối lời mời ăn kem miễn phí chưa. Đặc biệt là kem DoveBar.

Chúng tôi rời khỏi toà nhà một cách chậm rãi và nghiêm trang. Người ta đang cho sinh viên vào lại toà nhà, với cảnh báo là chúng phải đi thang bộ lên phòng. Như thường thấy trong một cộng đồng nhỏ như thế này, cái tin về một ca tử vong nữa đã lan truyền rất nhanh, và khi thấy Lakeisha cùng tôi rời khỏi toà nhà, bọn sinh viên không ngớt thăm thì - “Con bé cùng phòng đấy,” tôi nghe ai đó nói, một đứa khác trả lời, “Ồi, tội

nghiệp nó quá.” Lakeisha có thể không nghe thấy, hoặc cũng có thể đã quyết định phớt lờ. Cô bé bước đi, đầu ngẩng cao, nhưng ánh mắt thì cụp xuống.

Chúng tôi đang đứng ở một góc phố, đợi đèn qua đường đổi màu, và cuối cùng tôi cũng lấy đủ can đảm để nêu lên điều mình muốn biết.

“Lakeisha này,” tôi nói. “Em có biết liệu Roberta có hẹn hò với ai tối qua không?”

Lakeisha quay sang nhìn tôi như thể mới thấy tôi lần đầu. Lakeisha là một cô gái nhỏ bé, má đỏ xươg, đầu gối cũng xươg. Túi kẹo dẻo Gummi Bears ban nãy Magda đã dúm vào tay Lakeisha như đang kéo trì cả người cô bé xuống.

Chợt Lakeisha lên tiếng, “Chị nói gì ạ?” bằng một giọng rất khẽ.

“Bạn cùng phòng của em đó. Cô ấy có hẹn hò với ai tối qua không?”

“Em nghĩ là có. Nhưng thật sự em cũng chẳng biết nữa,” lakeisha trả lời, bằng một giọng thì thầm có vẻ hối lỗi rất khó nghe giữa tiếng xe cộ ồn ă. “đêm qua em ra ngoài... em phải đi tập nhảy lúc 8g. Lúc em về thì Bobby đã ngủ rồi. Lúc đó trễ lắm, phải quá nửa đêm rồi. Và đến sáng nay, lúc em xuống ăn sáng thì bạn ấy vẫn đang ngủ.

Bobby. Hẳn là hai đứa, Lakeisha và cô bạn cùng phòng thích Zigy, phải rất thân nhau? Chắc chắn là vậy, nếu Lakeisha gọi bạn là Bobby. Tôi đang làm cái quái gì thế này, tra xét một cô bé tôi nghiệp như vậy, khi nó vừa trải qua một cú sốc đường kia?

Jordan nói có đúng không? Việc anh ta buộc tôi tôi hôm trước ấy? Tôi đã chai cứng quá rồi sao?

Chắc thế, bởi vì ngay sau đó, tôi lại tiếp tục hỏi.

“Chị hỏi vậy là vì, Lakeisha...” tôi cảm thấy mình đúng là một kẻ đồn mạt toàn diện. Nhưng có lẽ vẫn chẳng có gì đáng lo nếu còn có cảm giác mình giống như một đứa khốn nạn. Hiểu tôi nói gì không? Ý là, tôi đọc thấy mấy người điên - xin lỗi, ý tôi là mấy người có vấn đề về tâm thần - chả bao giờ tự nhận là mình cả. Như vậy, có thể những kẻ khốn nạn thực sự chẳng bao giờ nghĩ mình khốn nạn. Thế nên, việc tôi cảmn thấy mình khốn nạn có nghĩ là tôi không thể là một kẻ khốn nạn...

Tôi phải ghi nhớ chuyện này để hỏi lại Sarah mới được.

“Chị hỏi em như vậy là vì sáng nay cần sát” - hơi lảo một tí, nhưng có hề gì - “cần sát tìm thấy một cái bao cao su dùng rồi dưới gầm giường của Roberta. Nó còn... ừm, khá mới.”

Đều này có vẻ đã xua bớt được một ít sương mù khỏi đầu Lakeisha. Cô bé nhìn tôi, và lần này, tôi biết là nó đã thật sự nhìn thấy tôi.

“Cái gì cơ?” Lakeisha hỏi lại, giọng nói đã có phần mạnh mẽ hơn.

“Một cái bao cao su. Dưới gầm giường Roberta. Chắc phải từ ối qua.”

“Không đời nào!” Lakeisha nói, giọng chắc nịch. “Làm gì có chuyện đó! Ai cứ Bobby thì không đâu. Bạn ấy chưa bao giờ...” cô bé ngưng bật và nhìn chăm chăm xuống đôi giày của mình. “Không,” cô bé lại nói, và lắc đầu mạnh đến nỗi mấy hạt cườm ở cuối bím tóc cứ va vào nhau lanh canh như mấy cái lục lạc.

“Thì, ai đó hẳn phải để lại cái bao cao su,” tôi nói. “Nếu không phải là Roberta, thì ai...”

“Ồi lạy chúa!” Lakeisha đột ngột ngắt lời tôi, giọng nói lộ rõ vẻ kích động. “Chắc chắn là Todd rồi!”

“Todd là ai?”

“Todd là anh chàng đó. Anh chàng của Bobby ấy. Một chàng trai mới. Bobby chưa bao giờ có anh chàng nào cả.

“Ồ,” tôi nói, hơi bất ngờ trước thông tin này. “Cô bé là... ừm... là...”

“Một trinh nữ, đúng thế đó,” Lakeisha nói, hơi lơ đãng. Cô bé vẫn đang cố tiêu hoá cái thông tin mà tôi vừa nói.

“Chắc hai người... chắc hai người đã làm chuyện đó sau khi em đi khỏi. Chắc anh ta đã sang phòng em! Bobby hẳn phải hồi hộp lắm!”

Nhưng rồi cơn phấn khích của Lakeisha bỗng xẹp xuống và cô bé lại lắc đầu, “Rồi nhất định Bobby đã đi làm một chuyện ngu xuẩn gì đấy...”

Okay. Giờ thì ta đang đi đúng đường rồi.

Tôi bước chậm lại, và Lakeisha cũng bước chậm theo một cách vô thức. Chúng tôi còn cách trung tâm tư vấn hai dãy nhà nữa.

“Vậy chứ lướt thang máy không phải là trò chơi bạn em vẫn thường làm à?” tôi hỏi, dù đã biết rõ câu trả lời.

“Bobby á?” giọng Lakeisha vỡ oà. “Lướt thang máy á? Không! Không đời nào. tại sao bạn ấy lại làm một trò ngu ngốc như vậy chứ? Bạn ấy là một cô gái thông minh... từng là một cô gái thông minh,” cô bé tự chữa. “Bobby không ngốc đến nỗi chơi cái trò ấy đâu. Hơn nữa...” cô bé nói thêm. “Booby rất sợ độ cao. Bạn ấy không bao giờ muốn nhìn ra cửa sổ, lúc nào cũng bảo bọn em ở tầng đó là cao quá.”

Tôi biết mà. Tôi biết mà. Chắc chắn ai đó đã đẩy con bé xuống. Đây là cách lí giải duy nhất.

“Vậy cái cậu Todd đó,” tôi nói, cố ý không lộ ra sự hăm hở của mình. Và sự thật là trái tim tôi đang bắt đầu đập từng búng trong lồng ngực với vận tốc một dặm một phút. “Roberta gặp cậu ta kh

“Ồ, tuần trước, tại lễ hội khiêu vũ.”

“Khiêu vũ á?”

“Khiêu vũ ở căng-tin ấy”

Rốt cuộc chúng tôi cũng không huỷ buổi khiêu vũ đã được lên kế hoạch vào cái đêm Elizabeth chết. Sarah không phải là người duy nhất điên lên vì đề xuất ấy - bên hội đồng sinh viên cũng nổi loạn chẳng kém, thế nên Rachel đành phải nhượng bộ. Buổi khiêu vũ hoá ra lại rất đông người tham dự và chỉ có ít phút khó chịu khi một vài fan hâm mộ của Jordan Cartwright nổi điên lên vì phần chọn nhạc, và suýt nữa thì đánh nhau to với một nhóm thích Justin Timberlake.

“Todd cũng tham dự,” Lakeisha nói. “Anh ta và Bobby bắt đầu đi với nhau kể từ đêm đó.”

“Cậu Todd đó,” tôi nói. “Em có biết họ của cậu ta chứ?”

“Không,” Lakeisha có vẻ hơi băn khoăn. Rồi mặt cô bé bỗng sáng lên, “Nhưng anh ta sống trong khu cư trú đấy.”

“Thật à? Sao em biết?”

“Vì Bobby chưa bao giờ phải đăng ký cho anh ta vào.”

“Và cậu Todd đó...” tôi gần như nín thở. “Em gặp cậu ta rồi à?”

“Chưa, nhưng Bobby có chỉ anh ta cho em thấy ở buổi khiêu vũ. Nhưng anh ta đứng hơi xa...”

“Cậu ta trông thế

“Cao.”

Khi Lakeisha ngừng không nói tiếp, tôi nhắc. “Thế thôi à? Chỉ cao thôi hả?”

Lakeisha nhún vai.

“Anh ta da trắng,” cô bé nói tiếp, vẻ xin lỗi. “Mấy anh da trắng... họ toàn... chị biết rồi đấy.”

Đúng. Ai cũng biết mấy anh da trắng đều giống y như nhau.

“Chị có nghĩ gã Todd đó” ngay cả Lakeisha cũng gọi anh ta là “gã Todd đó” - “có liên quan đến... chuyện xảy ra với Bobby không?”

“Chị không biết,” tôi đáp. Và vừa mới nói dứt câu, tôi chợt nhận ra là bọn tôi đã đứng trước toà nhà có dịch vụ tư vấn của trường. Nhanh quá! Tôi cảm thấy hơi thất vọng. “Ồ, ừ, Lakeisha, ta đến rồi.”

Lakeisha nhìn lên những cành cửa đôi mà như chẳng thấy gì. Rồi cô bé nói với tôi, “Chị không nghĩ... chị không nghĩ là gã Todd đó... đây Bobby, hay gì chứ? hả chị?”

Tim tôi chùng xuống, rồi như ngừng đập hẳn.

“Chị không biết em ạ,” tôi thận trọng nói. “Tại sao chứ? Em có nghĩ thế không? Roberta có nói gì đến chuyện gã đó là một kẻ... bạo lực không?”

“Không,” Lakeisha lắc đầu. Mấy hạt cườm lại va vào nhau lạnh lạnh. “Chỉ thế thôi. Bạn ấy rất hạnh phúc. Sao bạn ấy lại làm một việc ngu ngốc đến thế kia chứ?” Mắt Lakeisha ngân ngấn nước. “Sao bạn ấy lại làm một việc như thế, khi đã tìm ra người con trai trong mộng của mình chứ?”

Tôi cũng thấy vậy, chính xác.

12. Chương 11

11

Ô la la la

Ô la la la

Em hát

Ô la la la

Ô la la la la

Em hát như thế

Cứ mỗi lần

Chàng nhìn về phía em

Em hát

Cho em một chút

Ô la la la la

“Ô la la la”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Rocket Pop

Cartwright Records

Tôi kể lại mọi chuyện cho Magda và bác Pete nghe vào giờ nghỉ trưa. Tôi kể cho họ nghe những gì đang xảy ra, kể cả về chuyện về Cooper...

Nhưng chẳng phải chuyện tôi si mê anh điên cuồng hay những gì có liên quan đến cái chuyện si mê ấy. Điều này dĩ nhiên đã làm cho câu chuyện ngắn hơn và kém thú vị đi khá nhiều.

Phản ứng duy nhất của bác Pete là mức một muỗng ớt đầy lên và ngấm nó một cách đầy nghi hoặc.

“Có cà-rốt trong này không hả? Cháu biết là bác ghét cà-rốt rồi đấy.”

“Pete, bác có nghe cháu nói không thế? Cháu nói cháu nghĩ là...”

“Bác nghe rồi,” bác Pete ngắt lời.

“Vâng. Thế, bác có nghĩ...”

“Không.”

“Nhưng bác còn chưa...”

“Heather,” bác Pete nói, cẩn thận đẩy miếng cà-rốt khó ưa sang một bên. “Bác nghĩ cháu có vẻ bội thực ‘Luật và Lệnh: Những nạn nhân đặc biệt’ rồi đấy.”

“Chị yêu em lắm, cưng ạ.” là phát biểu của Magda về chuyện này. “Nhưng ta nên đối diện với sự thật. Ai cũng biết em hơi...” chị xoay xoay tay vòng quanh một bên đầu, “Cúc cu. Em hiểu chị nói gì chứ?”

Tôi không thể nào tin được một người phụ nữ đã tốn những năm giờ liền để vẽ tượng Nữ thần Tự do lên móng tay mình lại đang gọi tôi là cúc cu.

“Thôi nào,” tôi nhìn hai người chăm chăm. “Làm thế nào mà hai cô gái không hề có tiền sử ưa thích lướt thang máy lại chết vì cái trò đó được, lại chỉ trong hai tuần cơ chứ?”

“Chuyện như thế vẫn xảy ra mà,” bác Pete nhún vai. “Cháu ăn dưa chua không?”

“Hai người, cháu đang nói nghiêm túc đấy! Cháu dám chắc là có người đã đẩy hai cô bé đó xuống giếng thang. Này nhé, có quy luật hẵn hoi. Cả hai đều phát triển chậm. Cả hai đều chưa từng có bạn trai trước đó. Rồi, đột nhiên một tuần trước khi chết, cả hai đều có bạn trai...”

“Có thể,” Magda gợi ý, “chúng làm như vậy là vì sau bao nhiêu năm trời giữ mình để chờ chàng trai lí tưởng, cuối cùng lại phát hiện sex hoá ra chẳng phải gì hay ho lắm.”

Cuộc đối thoại dừng ở đó, bởi vì bác Pete đang phát sắc vì món nước Snapple.

Khoảng thời gian còn lại trong ngày trôi qua thật tệ hại. Bởi hai cái chết xảy ra quá gần nhau trong cùng một học kì nên chúng tôi bị báo chí dội bom tới tấp, chủ yếu là tờ The Post và The News, thêm cả một phóng viên của The Times cụng gọi điện đến. Rồi còn cái thư báo mà Rachel bắt bọn tôi gửi đến tất cả các sinh viên khu cư trú, cho chúng biết là một tư vấn viên sẽ sẵn sàng 24/24 vào cuối tuần này để giúp chúng vượt qua nỗi đau buồn. Điều này đồng nghĩa với việc tôi phải làm 700 bản photo, rồi bắt bọn sinh viên phụ việc phải nhét mớ thư báo đó vào 300 hộp thư, hai tờ cho phòng đôi, 3 tờ cho phòng 3.

Ban đầu, Tina, nhân viên trực bàn, thẳng thừng từ chối. Có vẻ như trước đây Justine lúc nào cũng chỉ photo cho mỗi tầng một bản, rồi dán chúng vào cạnh cửa thang máy của từng tầng

Nhưng Rachel muốn mỗi sinh viên đều phải có riêng một bản. Tôi phải nói với Tina rằng tôi chẳng cần biết trước đây Justine đã làm thế nào, và đây là cách tôi muốn làm. Thế là Tina liền đáp lại câu nói của tôi bằng một cách đầy tâm trạng, “Chẳng ai thèm quan tâm xem chuyện gì đã xảy ra với Justine! Chị ấy là người sắp tốt nhất quả đất, vậy mà họ sa thải chị ấy chẳng vì một lí do đích đáng nào cả! Em thấy Justine khóc vào cái hôm chị ấy nhận được tin đó! Em biết mà! New York College thật bất công!”

Tôi chỉ muốn xỏ thẳng cho Tina biết là Justine chắc đang nhỏ những giọt nước mắt sung sướng vì chỉ bị sa thải chứ không bị kiện ra toà vì những gì cô ta đã làm.

Nhưng trước mặt sinh viên, tôi không được phép nhắc đến chuyện Justine đã bị sa thải vì tội ăn cắp - cùng một lý do với việc bọn tôi không được gọi khi này là kí túc xá. Bởi vì làm vậy sẽ không thể dung dưỡng một cảm giác an toàn thật sự.

Thay vào đó, tôi hứa sẽ trả cho Tina gấp rưỡi tiền công theo giờ để đi phát mấy cái thư báo này. Con nhỏ vui lên ngay lập tức.

Khi tôi về được đến nhà - mang theo sữa - thì đã gần 6g. Chẳng thấy bóng dáng Cooper đâu - chắc anh đang đi theo dõi, hay bất cứ thứ gì mà một thám tử tư thường phải làm cả ngày. Cũng chẳng sao, vì tôi đã có đủ chuyện để bận rộn rồi. Tôi đã lén cấp về nhà một tờ kê khai của toà nhà, định bụng sẽ nghiên cứu nó thật kỹ, khoan vòng tất cả các sinh viên nội trú có tên Mark hoặc Todd. Rồi tôi sẽ gọi cho từng đứa một, bằng điện thoại trong khu cư trú, và hỏi xem chúng có biết Elizabeth hoặc Roberta không.

Tôi cũng chẳng biết sẽ phải nói gì đây nếu chúng nó trả lời là có. Tôi không thể huých toẹt ra là, “Này... có phải cậu đã đẩy con bé xuống giếng thang máy không hả?” Nhưng chắc tôi sẽ nghĩ ra thôi, đến lúc đấy thì biết.

Tôi vừa ngồi xuống với tờ kê trước mặt, một cốc rượu và ít bánh qui vừa tìm thấy trong tủ bếp thì chuông cửa reo vang lên.

Và tôi chợt nhớ ra, gần như bật nảy lên, là tôi đã xung phong tối nay trông con cho Patty.

Patty chỉ cần nhìn một cái sau khi tôi mở cửa là biết ngay tôi có vấn đề. Patty nói, “có chuyện gì vậy?”

“Không có gì,” tôi trấn an cô bạn, giang tay đón lấy Indy. “Ừm, ý là cũng có chuyện đấy nhưng mình thì không sao. Hôm nay lại có một cô bé nữa đã chết. Thế thôi.”

“Nữa hả?” Frank, chồng Patty trông rất hào hứng. Có cái gì đó ở những cái chết dữ dội khiến cho một số người rất háo hức. Frank rõ ràng là một trong số đó. “Làm sao mà chết? Ma tuý quá liều hả?”

“Con bé rớt từ trên nóc thang máy xuống,” tôi nói, còn Patty thì thúc cùi chỏ vào Frank, đủ mạnh khiến ông ta hự lên một tiếng. “Bọn em cũng chỉ biết thế thôi. Không sao mà. Thật đấy. Em không sao đâu.”

“Anh đừng hoảng một chút đi,” Patty nói với chồng. “Heather vừa phải trải qua một ngày tồi tệ đấy.”

Patty có xu hướng trở nên rất nhặng xị mỗi khi ra ngoài chơi. Chị không thoải mái khi mặc đồ dạ hội - có lẽ vì chưa giảm hết số cân đã tăng lên khi mang thai. Có một thời gian, Patty và tôi đã cố đi bộ nhanh qua SoHo vào buổi tối, như một phần trong những nỗ lực tập đủ 60 phút thể dục mỗi ngày mà chính phủ đã khuyến nghị.

Nhưng Patty có vẻ như chẳng thể đi ngang qua một cửa hàng mà không dừng lại hỏi, “Cậu nghĩ đôi giày kia mình mang có đẹp không?” rồi lập tức bước vào trong và tha chúng về.

Còn tôi thì không làm sao đi qua một hàng bánh mà không ghé vào mua lấy một cái bánh mì

Thế nên chúng tôi đành phải thôi đi bộ, vì tủ áo của Patty đã đầy ứ rồi, và ai cần ăn lắm bánh mì đến thế kia chứ?

Hơn nữa, Patty cũng chẳng có chỗ nào mà diện mớ quần áo mới ấy. Chị ấy bẩm sinh là người phụ nữ của gia đình, điều này đối với vợ của một ngôi sao nhạc Rock thì không hẳn là một điều hay.

Và Frank Robillard lại là một ngôi sao với chữ S viết hoa hằn hoi. Đứng cạnh anh, Jordan trông cứ như Yanni vậy.

Patty gặp Frank hỏi họ còn làm show Letterman - Frank hát, còn Patty là một trong mắt cô gái xinh đẹp người ta thuê để cầm đĩa đồ ăn nguội đứng loanh quanh đầu đó - tình yêu sét đánh. Đấy, cái loại tình yêu mà bạn vẫn thấy trong tiểu thuyết nhưng chả bao giờ xảy đến với bạn ấy mà. Chính loại ấy đấy.

“Thôi đi Frank,” Patty nói với tình yêu duy nhất của đời mình. “Mình muộn mất bây giờ.”

Nhưng Frank còn mãi lượn lờ quanh văn phòng, dòm ngó đồ đạc của Cooper.

“Anh ta đã bắn ai chưa?” Frank hỏi, ý nói đến Cooper.

“Nếu có thì anh ấy cũng chẳng nói với em.” tôi đáp.

Từ hồi chuyển vào sống trong nhà Cooper, giá trị của tôi trong mắt Frank đã tăng hẳn. Frank chưa bao giờ thích Jordan, nhưng Cooper lại là người hùng của anh ta. Anh ta thậm chí còn ra ngoài mua một cái áo khoác da giống hệt Cooper - hàng thùng, rõ có vết rạn của áo đã dùng qua. Frank không hiểu rằng một thám tử tư trong đời thực khác xa một thám tử tư trên TV. Ý tôi là, thậm chí Cooper chẳng có khẩu súng nào. Để làm công việc của Cooper, bạn chỉ cần một cái máy quay và khả năng hoà lẫn vào môi trường xung quanh thôi.

Cooper giỏi đến đáng kinh ngạc, thật thế, trong khoản hoà vào đám đông.

“Thế, hai người đã hẹn hò chưa?” bỗng nhiên Frank hỏi. “Em với Cooper ấy?”

“Frank!” Patty ré lên.

“Không, Frank,” tôi nói, chắc đây phải là lần thứ 300, chỉ tính riêng tháng này thôi.

“Frank,” Patty nói. “Cooper và Heather chỉ ở cùng nhà thôi. Làm sao mà hẹn hò với bạn cùng nhà được chứ. Anh biết chuyện đó như thế nào rồi đấy. Ý em là, làm gì còn tí lãng mạn nào nữa một khi anh thấy ai đó mặc quần áo ở nhà chứ. Đúng không, Heather?”

Tôi chớp mắt nhìn Patty. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Nếu Patty đúng thì sao? Cooper sẽ chẳng bao giờ xếp tôi vào loại “đáng hẹn hò” - ngay cả nếu tôi có đoạt giải Nobel về Y học đi chăng nữa. Bởi vì không biết bao nhiêu lần anh đã nhìn thấy tôi trong mấy cái quần mặc nhà rộng thùng thình! Không son phấn!

Patty và Frank nói lời tạm biệt, còn Indy và tôi đứng vẫy theo khi họ bước xuống những bậc thềm và chui vào chiếc limousine đang chờ sẵn. Đám buồn ma túy trên phố nhà tôi đứng nhìn từ xa đầy vẻ ngưỡng mộ. Tất cả đều thần tượng ban nhạc của Frank. Tôi tin rằng lý do khiến nhà Cooper chưa bao giờ bị xịt sơn tường hay bị cướp là vì tất cả mọi người trong khu này đều biết chúng tôi là bạn bè với giọng ca của công chúng, Frank Robillard, tể cho nên nơi này là bất khả xâm phạm.

Hoặc cũng có thể là do hệ thống báo động cùng các song sắt vây kín các cửa sổ tầng dưới cũng nên. Ai mà biết được?

Indy và tôi trải qua một buổi tối khá dễ chịu, xem Hồ sơ Pháp y và thưởng thức chương trình Những thám tử mới trên TV trong phòng ngủ của tôi, nơi tôi có thể vừa trông nom đứa con của người bạn thân nhất, vừa dòm ngó ửng của Fischer Hall.

Nhìn lên toà nhà gạch cao vợi, với bao nhiêu là ánh điện sáng loá, tôi không thể không nhớ đến những gì Magda đã nói - câu đùa của chị, rằng Elizabeth và Roberta đã kết thúc đời mình vì phát hiện ra sex chẳng có gì hay ho như họ tưởng. Bobby là một trinh nữ... chỉ ít là theo lời cô bạn cùng phòng. Và có vẻ như Elizabeth Kellogg cũng vậy.

Có đúng thế không? Phải chăng đây chính là mối liên hệ giữa hai cô gái? Phải chăng kẻ nào đó đang lùng giết các cô gái trinh của Fischer Hall?

hay tôi đã xem CSI quá nhiều?

Mãi đến quá nửa đêm Patty và Frank mới trở lại đón con, và tôi giao Indy cho hai người ở ngay cửa trước. Thằng bé đã ngủ thiếp đi ở khoảng giữa chương trình Crossing Jordan.

“Nó thế nào?” Patty hỏi.

“Rất ngoan, như mọi khi.” tôi nói.

“Với cậu thôi, chắc thế,” Patty nói với một tiếng khịt mũi khi trở thằng bé đang say ngủ trong tay. Frank đang chờ trong xe phía dưới. “Cậu chăm nó khéo thật đấy. Cậu cũng nên có một đứa đi là vừa.”

“Sao cậu không nói rõ ra xem nào,” tôi nói.

“Mình xin lỗi,” Patty nói. “Mình rất thích có cậu trông thằng nhóc giùm tụi mình, nhưng cậu có thấy là cậu chưa bao giờ nói dù chỉ một lần là cậu bận không? Heather, cậu phải thò mặt ra lại với đời đi chứ! Không chỉ bằng âm nhạc của cậu đâu. Cậu phải cố mà gặp gỡ ai đó chứ?”

“Mình gặp cả đồng người,” tôi chống ch

“Ý mình là gặp ai đó ngoài mấy đứa năm nhất ở New York College cơ.”

“Ồ,” tôi nói. “Ồ, cậu phê bình thì dễ lắm mà. cậu có một người chồng hoàn hảo. Cậu không biết đời thực là thế nào đâu. Cậu nghĩ Jordan là kẻ bất thường cá biệt à? Patty ơi, chính hần ta mới là quy luật đấy.”

“Sai bét,” Patty nói. “Nhất định cậu sẽ tìm được ai đó. Chỉ cần cậu không sợ chấp nhận rủi ro thôi.”

Patty nói cái quái gì thế nhỉ? Thì hồi giờ tôi có làm gì khác ngoài việc chấp nhận rủi ro đâu. Tôi chẳng đang cố ngăn một thằng điên không tiếp tục giết người nữa là gì. Thế còn chưa đủ hay sao? Tôi còn phải đeo một cái nhẫn vào tay nữa à?

Có những người thật chẳng bao giờ chịu hài lòng.

13. Chương 12

12

Em là đặc nhiệm nằm vùng, và em

Sẽ theo dõi trái tim anh.

Sẵn kính ban đêm rồi, và em

Sẽ theo dõi trái tim anh.

Ô!

Anh lo mà chạy đi

Bởi khi em xong việc,

Anh sẽ phải cho em

Trái tim anh.

“Theo dõi trái tim anh”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: O'Brien/Henke

Album: Theo dõi trái tim anh

Cartwright Records

Có cố thể nào đi nữa thì những ý nghĩ đó vẫn cứ đeo đẳng tôi suốt cuối tuần. Những trinh nữ của Fischer Hall.

Biết rồi, nghe diên lảm đúng không? Nhưng tôi cứ nghĩ mãi vậy đó.

Có lẽ Patty nói đúng, rằng đám trẻ trong lí túc - Trời ạ, trong khu cư trú - đang chiếm lấy cái phần trong trái tim tôi, nơi đáng lý ra phải chan chứa tình yêu dành cho những đứa con riêng của tôi, ờ, nếu tôi thật sự có con. Bởi vì tôi chỉ toàn đi lo lắng cho chúng.

Với cả cũng chẳng còn nhiều trinh nữ ở Fischer Hall nữa - điều này tình cờ mà tôi biết được. Từ hồi thay mớ kẹo Hershey's Kisses trong lọ kẹo trên bàn bằng mấy cái bao cao su Trojan lẻ, tôi đã chứng kiến vài đứa lập cập chạy xuống văn phòng tôi vào 9g sáng, mặc nguyên đồ ngủ - mà nếu bạn nghĩ 9g sáng không phải là sớm theo chuẩn đại học, thì chắc chắn bạn chưa từng học đại học - chẳng ngại ngần thò tay vào lọ mà lấy vài cái.

Chẳng xấu hổ. Cũng chẳng . Thậm chí, có lần cái lọ trên bàn hết nhãn Trojan, trong khoảng 1 ngày, tôi chưa kịp xin thêm bên Dịch vụ sức khỏe là bị bọn chúng phàn nàn liền. Bọn chúng gào vào mặt tôi, “Chị này! Bao cao su đâu hết rồi? Chị hết bao cao su rồi hả? Bọn này biết phải làm thế quái nào bây giờ?”

Tóm lại, tôi biết khá rõ ai đang “vui vẻ” trong toà nhà này.

Và để tôi bảo cho mà biết nhé, có cả đồng. Vậy nên, còn đâu ra nhiều trinh nữ ở Fischer Hall nữa chứ.

Nhưng mà bằng cách nào không biết, có một gã đã mò ra và sát hại mất hai người trong số đó.

Tôi không thể để có thêm người nào nữa phải chết. Nhưng làm sao ngăn được sự việc đó tái diễn khi tôi chẳng hề biết gã đó là ai? Tờ khai chẳng đưa tôi đến đâu cả. Ở đây có ba cậu tên Mark và chẳng có cái tên Todd nào, chỉ có một Tad thôi. Một trong ba Mark đó người da đen (cậu chàng ở cùng tầng với Jessica - tôi đã gọi cho con bé để hỏi rồi) và một cậu là người Hàn (tôi cũng gọi cho RA của cậu ta để hỏi); vậy là loại cả hai, vì Lakeisha đã quả quyết gã kia da trắng. Tad thì rõ là gay, đến nỗi khi cậu ta nhắc máy, tôi chỉ lắp bắp xin lỗi rồi bảo mình gọi nhầm số.

Cậu Mark thứ ba đã về nhà chơi nhân dịp cuối tuần, theo như bạn cùng phòng của cậu ta nói, và sẽ quay lại vào thứ hai. Nhưng theo RA của Mark, cậu này chỉ tầm 1m7, có lòng gọi là cao được.

Tôi ngờ rằng cuộc điều tra của mình đến đây đã có thể gọi là bế tắc.

Cùng với việc Cooper vắng mặt suốt những ngày cuối tuần là chuyện tôi chẳng cách nào hỏi xin lời khuyên chuyên nghiệp của anh về vấn đề này được. Tôi không biết liệu anh đang lẩn tránh tôi, hay đang bận việc, hoặc bận - ừm, làm gì khác. Từ hồi ở chuyển về ở chung nhà với Cooper đến giờ, tôi chưa từng thấy anh có khách đến ngủ qua đêm - một điều mà với Cooper, ít nhất là nếu tin được những lời Jordan nói, quả là một thời gian “ăn kiêng” kỷ lục. Nhưng cái kiểu biến khỏi thành phố vài ngày liền như thế này, tôi ch kết luận là anh đang bù khú ở nhà cô bồ hiện tại - dù cho đó có là ai đi chăng nữa.

Mà thế thì cũng đúng kiểu anh ấy. Thì, không vút vào tôi cái sự thật rằng anh thì đang vui vẻ, trong khi tôi chắc chắn chả chấm mút được gì.

Dẫu sao, tôi vẫn thấy rất khó đánh giá cao sự nhả nhận lịch sự của Cooper khi những ngày cuối tuần cứ vùn vụt trôi đi, mà tôi thì chẳng tiến gần thêm được chút nào cái kẻ đang rình rập làm hại các trinh nữ của Fischer Hall. Ừm, ý là nếu hắn ta có thật.

Đây có thể là một lý do, khi cuối cùng buổi sáng thứ hai cũng đã đến, và tôi là người đầu tiên có mặt ở văn phòng. Sau khi đã xử lý xong một tách cà phê latte, chén sạch cái bánh mì bagel, tôi say sưa ngấu ngiến tập hồ sơ của Roberta Pace.

Nội dung hồ sơ đặc biệt rất giống với hồ sơ của Elizabeth, mặc dù cả hai cô gái đến từ hai vùng khác nhau của đất nước - Roberta quê ở Seattle. Nhưng cả hai đều có những bà mẹ thích can thiệp vào cuộc sống riêng tư của con mình. Mẹ Roberta đã gọi cho Rachel phàn nàn là Roberta cần một người bạn cùng phòng mới.

Điều này làm tôi hết sức bất ngờ. Ai lại có thể không ưa Lakeisha cơ chứ?

Nhưng theo như bản “báo cáo sự việc” - sẽ được ghi lại bất cứ khi nào một nhân viên toà nhà tiếp xúc với sinh viên - khi Rachel nói chuyện với Roberta thì hoá ra chính bà Pace, chứ không phải cô con gái, mới là người có vấn đề với Lakeisha. “Không phải tôi ghét người da đen,” bà Pace bảo với Rachel, theo như bản báo cáo. “Tôi chỉ không muốn con gái mình phải sống với một người da đen.”

Tôi phát hiện ra, đây chính là vấn đề mà người thuộc tầng lớp có giáo dục cao vẫn phải đối mặt hàng ngày.

Không phải lũ trẻ có vấn đề mà chính là bố mẹ chúng. Và may sao, ngay khi các ông bố bà mẹ quay về nhà là mọi thứ lại tốt

Thế nhưng không may ở chỗ - ừm, vẫn có những người như bà Pace.

Tôi buộc mình phải đọc tiếp. Theo bản báo cáo, Rachel đã gọi Roberta xuống văn phòng để hỏi xem con bé có muốn chuyển phòng hay không, theo như yêu cầu của bà mẹ. Nhưng Roberta nói không, rằng con bé thích Lakeisha. Rachel ghi lại là chị ta đã cho Roberta về phòng và gọi lại cho mẹ cô bé, thuyết giáo cái bài tiêu chuẩn trong những trường hợp như thế - “Hầu hết quá trình giáo dục đại học đều xảy ra ở ngoài lớp học, nơi các sinh viên của chúng tôi trải nghiệm những nền văn hoá và lối sống khác nhau. Tại New York College đây, chúng tôi cố gắng làm mọi thứ có thể để khuyến khích phát triển ý thức về sự khác biệt văn hoá. Chẳng lẽ bà không muốn con gái/con trai bà có thể sống hoà hợp với mọi thành viên khác của xã hội khi cô/cậu ấy bước vào môi trường làm việc?”

Rồi Rachel bảo với bà Pace là con gái bà ấy sẽ không chuyển phòng đi đâu hết và cúp máy.

Thế thôi. Đây là điều duy nhất trong hồ sơ của Roberta. Dấu hiệu duy nhất chứng tỏ cô bé đã gặp phải rắc rối nào trong việc hoà nhập với đời sống đại học.

Hẳn nhiên, trừ việc bây giờ Roberta đã chết.

Tôi nghe tiếng “ding” của thang máy, rồi tiếng đôi giày cao gót của Rachel gõ lộp cộp trên sàn đá hoa cương ngay bên ngoài văn phòng chúng tôi. Và chỉ một giây sau, chị ta xuất hiện ở cửa, một tay cầm cốc cà phê bốc khói vừa mang từ căn hộ xuống, tay kia cầm tờ Times buổi sáng. Rachel có vẻ hết sức bất ngờ khi thấy tôi ngồi ở bàn sớm vậy. Mặc dù chỉ ở cách chỗ làm có bốn phút đi bộ, nhưng hầu như ngày nào tôi cũng đến trễ năm phút.

“Ôi lạy chúa tôi,” Rachel nói, tỏ vẻ hài lòng khi nhìn thấy tôi. “Cô đến sớm chưa này! Cuối tuần vui vẻ chứ?”

“Vâng,” ối, đóng vội xấp hồ sơ của Roberta lại, và nhét bừa nó xuống dưới một số thứ khác trên bàn mình.

Không phải vì tôi không có quyền đọc nó. Chỉ là tôi cảm thấy không được thoải mái lắm nếu phải nói cho Rachel biết tôi nghi ngờ điều gì - các cô gái bị xô ngã, rồi này kia. Ý là, theo đúng nguyên tắc, đáng ra tôi nên nói gì đó về cái chìa khoá, hoặc cái bao cao su, hoặc ít nhất là chuyện gần đây cả hai đứa đều vừa mới hẹn hò với một chàng trai...

Nhưng tôi không thể không tự hỏi - nhờ Cooper nói đúng thì sao? Nhờ Elizabeth và Roberta thật sự chỉ bị ngã dù tôi cứ khẳng định cho rằng chúng bị ám sát? Liệu Rachel có ghi vào hồ sơ tuyển dụng của tôi là tôi mắc chứng ảo giác hoang tưởng hay không? Liệu một việc như thế có thể khiến tôi không qua được kỳ thử việc 6 tháng của mình không? Liệu họ có đuổi việc tôi vì chuyện đó, như họ đã từng đuổi Justine - mặc dù tôi hoàn toàn chẳng nhớ gì tới cái đám lò sưởi trắng men?

Tôi không liều đâu. Tôi quyết định giữ lại những nghi ngờ kia cho riêng mình.

“Cũng tạm tạm,” tôi nói, để trả lời cho câu hỏi của Rachel về lý nghỉ cuối tuần của mình. Vì ngoại trừ việc gọi cho mấy cậu Mark và Todd, tôi chẳng làm gì khác ngoài việc dắt Lucy đi dạo, xem TV và nghịch cây đàn guitar. Chẳng có gì đáng để báo cáo cả. “Thế còn chị?”

“Kinh khủng,” Rachel nói, lắc đầu. Mặc dù so với một người vừa có một kì nghỉ cuối tuần tẻ đến thế thì trông Rachel thực sự rất tuyệt. Chị ta mặc một bộ vest mới được cắt rất khéo. Màu đen tôn lên làn da trắng ngà, và làm mái tóc trông còn nâu sẫm hơn. Rồi chị ta nói tiếp, “Bố mẹ Roberta ghé qua để lấy đồ của con gái. Thật là một cơn ác mộng. Dĩ nhiên, họ đòi kiện trường mình. Mặc dù tôi chẳng hiểu là họ dựa vào đâu nữa. Tôi nghiệp. Tôi thấy rất buồn cho họ.”

“Ừ,” tôi nói. “Chắc là đau đớn lắm.”

Bỗng nhiên điện thoại trên bàn Rachel reo văng lên. “Ồ, chào anh, Stan,” chị ta nói qua điện thoại. “Ồ, cảm ơn anh rất nhiều, nhưng tôi không sao thật mà. Vâng, thật kinh khủng quá...”

Wow! Stan! Vậy ra dạo này Rachel đã xưng tên thân mật với Ts. Jessup rồi cơ đấy. Ừm, tôi nghĩ là khi có một vài đứa nhóc trong kí túc của bạn - ối, ý tôi là khu cư trú - không may qua đời, bạn sẽ có cơ hội hiểu thêm về sếp mình.

Tôi bắt đầu rà soát số hồ sơ mà các nhân viên trực bàn hồi cuối tuần để lại cho mình. Nói chung, tôi có thể nhập số liệu tiền lương, quỹ, các ghi nhớ khác vào máy tính, và xếp lịch trực bàn xong hết trước 11g sáng. Rồi tôi sẽ có cả ngày rảnh rỗi để lướt net, tán dóc với Magda hay Patty, hoặc cố gắng tìm ra ai đang lũng giết các cô gái ở chỗ làm của mình - tôi đã quyết định dùng hết ngày thứ hai này cho việc đó.

Chỉ có điều hiện giờ tôi chưa biết mình phải làm thế nào thôi.

Tôi đang nhập nốt phần tiền lương thì bỗng có một đôi chân đi giày Nike xuất hiện trước mắt. Tôi vội ngẩng đầu lên, nghĩ rằng thế nào cũng sẽ đụng ngay một cầu thủ bóng rổ - hy vọng là với một tờ ghi chú mà tôi sẽ đọc được để thêm vào bộ sưu tập của mình.

Thay vào đó, tôi thấy Cooper.

“Hey,” anh nói.

Chả lẽ việc trái tim đang lộn tùng phèo trong lồng ngực đây là lỗi của tôi sao? Ý là, tôi đã không gặp anh cũng một thời gian rồi. Gần 72 tiếng đồng hồ chứ ít gì. Với cả, thì đấy, tôi hoàn toàn đối-dàn-ông. Chính vì thế mà tôi không sao rời mắt khỏi phần trước chiếc quần jeans anh đang mặc, bạc phéch ở những chỗ vải denim bị giãn, chẳng hạn như ở đầu gối và... e hèm, một số chỗ thú vị khác.

Anh còn mặc một cái áo sơ mi màu xanh bên trong cái áo khoác da nhàu nhĩ - đúng một màu tiệp với đôi mắt nheo nheo của anh.

“Cái...” tôi chỉ phát ra được mỗi từ ấy, tất cả đều chỉ tại cái quần jans... và cái vụ tôi-là-một-con-dở-người-si-mê-anh-diên-cuồng.

Tôi ngồi nhìn anh lấy ra một tờ báo kẹp dưới cánh tay, mở ra, và đặt nó trước mặt tôi.

“Cái...” tôi lại nói. Ít ra tôi cũng nghe mình nói như thế.

“Anh muốn em biết trước chuyện này,” Cooper nói. “Ừm, trước khi mấy tay phóng viên của Us Weekly bắt đầu gọi điện và làm em bất ngờ.”

Tôi nhìn xuống tờ báo. Tờ New York Post. Ngay trang nhất là một tấm hình phóng lớn chụp chồng-sắp-cưới-hụt của tôi và Tiana Trace đang ăn tối tại một quán cà phê nào đó ở SoHo. Bên dưới tấm hình là dòng chữ, cỡ chữ ít nhất cũng phải 18, đề:

HỌ ĐÃ ĐÍNH HÔN!

14. Chương 13

13

Wow! Nhanh gớm nhỉ! Xem đi, bọn tôi mới chia tay được bao lâu, bốn tháng chứ mấy? Hay năm tháng?

“Cái...” có vẻ như tôi chỉ có thể phát ra có mỗi từ này.

“Ừ,” Cooper nói. “anh cũng đoán em sẽ nói thế.”

Tôi chỉ ngồi đó, dán mắt vào cái ảnh có cái nhẵn của Tania. Trông giống hệt cái nhẵn của tôi. Cái mà tôi đã rút phăng khỏi tay mình và vứt vào mặt hai kẻ ấy khi bắt gặp chúng đang làm trò trong phòng ngủ của bọn tôi.

Nhưng không thể là cái nhẵn đó được Jordan rở tiền thật, nhưng không rở tiền cỡ đó.

Tôi mở tờ báo, và lật đến trang có bài báo ấy.

Xem này. Họ đâu chỉ đính hôn. Họ còn đi lưu diễn cùng nhau nữa cơ.

“Em không sao chứ?” Cooper hỏi.

“Yeah,” tôi nói, lấy làm mừng vì mình đã lấy lại được khả năng phát ra bất cứ âm thanh nào khác ngoài từ “cái”.

“Nếu điều này an ủi được em,” anh nói, “đĩa đơn mới nhất của cô ta đã bị loại khỏi TRL rồi.”

Tôi biết khôn nên chẳng hỏi Cooper xem anh đi Total Request Live làm cái gì. Thay vào đó, tôi chỉ nói, “Họ thường loại những video đã nằm quá lâu trong danh sách. Tức là bài hát ấy vẫn thịnh hành.”

“Thế à!”

Cooper nhìn quanh, rõ ràng đang tìm cách đổi đề tài. Văn phòng của tôi giống như khu tiếp tân cho phòng khách của Rachel, được ngăn cách bởi một tấm kim loại hấp dẫn mà tôi đã cố bắt phòng bảo trì thay đi từ hồi mới chuyển đến. Tôi đã trang trí khu vực của mình bằng tranh in của Monet, và mặc dù Rachel muốn thay mấy cái hoa sen vùng Giverny bằng các poster phòng chống hiếp dâm và phát triển cộng đồng, nhưng tôi vẫn giữ vững lập trường.

Tôi đã từng đọc trong một tạp chí thấy nói là tranh của Monet có tác dụng an thần. Chính vì thế ta thường thấy tranh của ông được treo rất nhiều ở các phòng khám.

“Chỗ này đẹp đấy,” Cooper nói. Rồi ánh nhìn của anh rơi ngay xuống cái lọ đựng bao cao su trên bàn tôi.

Tôi thấy mặt mình đang dần chuyển sang màu đỏ tía.

Rachel chọn đúng lúc đó để tắt điện thoại và thò ra khỏi văn phòng của mình, hỏi, “Tôi giúp được gì không?”

Và khi thấy vị khách đến thăm văn phòng của chúng tôi thuộc giống đực, cao hơn mét tám và dưới 40 tuổi - đó là chưa kể anh vô cùng hấp dẫn - chị ta liền nói, bằng một giọng khác hẳn, “Ồ, xin chào!”

“Chào buổi sáng,” Cooper lịch sự nói. Chuyện đó thì khỏi phải bàn, Cooper lúc nào chả lịch sự với tất cả mọi người, trừng những người ruột thịt trong gia đình anh. “Chắc cô là Rachel. Tôi là Cooper Cartwright.”

“Rất vui được gặp anh,” Rachel nói, vội vàng bắt lấy bàn tay Cooper vừa chìa ra và cười sung sướng.

“Cooper... Cooper... à đúng rồi, Cooper! Bạn của Heather! Tôi được nghe kể rất nhiều về anh.”

Cooper liếc về phía tôi, đôi mắt xanh của anh nheo hơn bao giờ hết. “Thế à?”

Tôi chỉ ước gì lúc ấy sàn nhà nứt toát ra và nuốt chửng lấy tôi cho xong. Tôi cố nhớ xem đã bao giờ mình nói gì đó với Rachel về Coop chưa. Ngoài việc anh là chủ nhà của tôi, ý là thế. Nhờ đâu tôi đã nói điều gì cực hớ thì sao, chẳng hạn như Cooper là hình mẫu người đàn ông lý tưởng của tôi, và thỉnh thoảng tôi lại mơ tới việc dùng răng cắn xé quần áo anh? Thỉnh thoảng tôi vẫn nói những điều như thế, mỗi khi ăn đầy mấy cái bánh Krispy Kreme và dùng quá nhiều caffeine.

Nhưng Rachel chỉ nói, “Chắc anh đã nghe nói những chuyện xảy ra ở đây rồi?”

Cooper gật đầu. “Tôi có nghe

Rachel lại mỉm cười, lần này có vẻ bớt sung sướng một chút. Tôi biết chị ta đang nhắm tính xem cái đồng hồ của Cooper đáng giá bao nhiêu - anh đeo một chiếc đồng hồ bằng nhựa đen rất nhiều tính năng - và tin chắc là anh chẳng đáng giá đến 100.000 đô một năm.

Phải chi chị ta biết nhỉ!

Điện thoại trên bàn Rachel lại réo um lên, và chị ta vội tóm lấy ống nghe, “Xin chào, Fischer Hall đây. Rachel xin nghe. Tôi giúp gì được ạ?”

Cooper nhướn lông mày nhìn tôi, và tôi chợt nhớ những gì Magda đã nói, rằng Rachel chính là tuýp của Cooper.

Không! Như thế thật không công bằng. Rachel là tuýp của tất cả mọi người. Ý tôi là, chị ta hấp dẫn, sẵn gọn, đẹp đáng, thành công, học ở Yale và có chỗ đứng trên đời này. Thế còn tôi? Còn những cô gái như tôi, những cô gái chỉ... ừm, chỉ tốt thôi thì sao? Những cô gái tốt thì sao? Làm sao bọn tôi tranh nổi với tất cả những cô nàng giỏi giang thể thao, tầm vôi sen, với những tấm bằng của họ, những cái PDA của họ, và cả những cặp mông tí teo của họ nữa?

Tôi chưa kịp nói lời nào để bênh vực cho những cô gái như mình thì một nhân viên bảo trì đã chạy như bay vào phòng.

“Haythar,” Julio hét lên, tay xoắn cả lại. Anh là một người đàn ông nhỏ bé, mặc đồng phục màu nâu, người mà chẳng cần ai bảo nhưng ngày ngày vẫn dùng cái bàn chải đánh răng để lau chùi bức tượng Pan bằng đồng trong sảnh.

“Haythar, cái thang đó lại làm chuyện ấy nữa rồi.”

Tôi chớp mắt, “Ý anh là Gavin ấy hả?”

“S

Tôi liếc qua Rachel. Chị ta đang bắn vào điện thoại, “Ồ, ngài chủ tịch Allington, xin đừng lo cho tôi. Chính các sinh viên mới là những người khiến tôi cảm thấy...”

Tôi thở dài cam chịu, đẩy ghế và đứng dậy. Tôi phải đối diện với một sự thật, rằng trong mắt Cooper, tôi sẽ mãi chỉ là một đứa ôm đồm công việc nhất thế giới.

Mà cũng chẳng thể làm khác được.

“Tôi sẽ lo vụ này,” tôi nói.

Julio liếc Cooper, tay vẫn xoắn quấy, lo lắng hỏi, “Cô muốn tôi đi cùng không, cô Haythar?”

“Gì thế?” Cooper trông có vẻ nghi ngờ. “Chuyện gì thế?”

“Chẳng có gì đâu,” tôi nói với anh. “Cảm ơn anh đã ghé qua. Em phải đi đây.”

“Đi đâu?” Cooper muốn biết.

“À, đi giải quyết chuyện này một tí. Gặp anh sau nhé.”

Rồi tôi nhanh chân lao khỏi văn phòng, hướng về phía thang máy dành riêng cho nhân viên bảo trì - cái thang có một loại cửa kim loại ở phía trong để ngăn sinh viên khỏi...

Tôi biết phải đẩy cái cần gạt nào để mở cửa vào trong. Tôi đẩy, rồi quay lại nói với Julio, “Sẵn sàng nhé!”

Chỉ có điều không phải Julio đang đi theo tôi. Mà chính là

“Heather,” anh nói, trông rất khó chịu. “Chuyện này là sao đây?”

“Julio đâu?” tôi ré lên.

“Anh không biết,” Cooper nói. “Còn ở đằng kia, chắc thế. Em đi đâu đấy?”

Từ bên trong giếng thang, tôi nghe thấy những tiếng hú hét. Tại sao lại là tôi? Tại sao, chúa ơi, tại sao chứ?

Mà tôi cũng chẳng thể làm khác được. Ý là, đây là công việc của tôi. Và nó đồng nghĩa với cái bằng y khoa miễn phí sau này, nếu tôi dám chơi dám chịu.

“Anh xử lý được thang máy dành cho nhân viên không?” tôi hỏi Cooper.

Trông anh càng khó chịu hơn nữa, “Anh nghĩ mình sẽ xoay sở được.”

Thêm nhiều tiếng hú hét nữa vang lên từ trong giếng thang.

“Okay,” tôi nói. “Vậy ta đi thôi.”

Cooper, lúc này trông như vừa tò mò vừa khó chịu, theo tôi vào trong, khom người để không đụng đầu vào cái rầm cửa thấp; tôi kéo cửa chớp đánh sầm một tiếng và giật mạnh cái cần điều khiển lại. Khi thang máy rên một tiếng rồi chòng chành hướng lên phía trên, tôi đặt một chân lên cái thanh ngang bên cạnh, và, bằng một cú nhún, chớp lấy hai bên nóc thang máy mở rộng, nơi tấm đệm trần đã được dỡ bỏ. Từ chỗ đó, tôi có thể thấy những sợi cáp cùng các bức tường gạch trần trụi của giếng thang, và cao cao trên đầu, những đốm sáng đang chói loà nơi mặt trời dòm qua các cửa sổ áp mái chống cháy.

Nỗi tò mò của Cooper nhanh chóng nhạt đi, chỉ còn lại số rằng là khó chịu.

“Em nghĩ là mình đang làm cái quái gì đấy hả?” anh hỏi tôi.

“Đừng lo,” tôi nói. “Không sao đâu. Em từng làm chuyện này rồi mà.” Đầu và vai tôi đã lọt qua trần nhà, và với một cú nhún nữa, tôi lắc luôn cặp móng qua.

Rồi tôi phải nghỉ lấy hơi, vì bấy nhiêu động tác nhấc thân trên như vậy đã là quá nhiều đối với một cô gái như tôi rồi.

“Đây là việc em vẫn làm cả ngày đấy hả?” Cooper đứng ngay phía dưới tôi, hỏi sảng. “Trong mô tả công việc của em có chỗ nào nói em phải chịu trách nhiệm đuổi theo mấy đứa lướt thang máy không hả?”

“Chẳng có chỗ nào ghi cả,” tôi trả lời, hơi ngạc nhiên khi nhìn xuống chỗ anh qua khe hở giữa hai đầu gối. Các bức tường tối tăm của giếng thang lướt qua tôi như một làn nước khi chúng tôi đi lên. “Nhưng phải có ai làm chứ.” Và nếu không làm, làm sao tôi qua được 6 tháng thử việc đây? “Chúng ta ở tầng mấy rồi?”

Cooper liếc qua cửa chớp, nhìn những con số được sơn đang lướt qua đằng sau mỗi bộ cửa thang.

“9,” anh nói. “Heather, em có biết là chỉ cần trượt một cái thôi thì em cũng sẽ có kết cục giống mấy cô bé bị chết kia không hả?”

Cooper lăm băm cái gì đó nghe như tiếng chữi thề... Thật đáng ngạc nhiên, bởi vì anh rất hiếm khi chữi thề.

Qua một tầng nữa, mảnh tường của giếng thang mở ra, và tôi có thể nhìn qua những giếng thang máy khác của toà nhà. Một trong ố đó đang đợi ở tầng 10, và bằng cách ngóng cổ ra, tôi thấy cái thang còn lại đang ở trên đây năm tầng.

Tiếng hú hét càngng lớn hơn.

Ngay lúc đó, thang số 2 bắt đầu hạ xuống, và tôi thấy chiếm chệ trên nóc thang, giữa các dây cáp và đám vỏ bia Colt. 45 rỗng, là Gavin McGoren, sinh viên năm hai, chuyên ngành điện ảnh, fan ruột của Ma trận, một tay cười thang máy thâm niên.

“Gavin!” tôi hét, khi thang số 2 lướt qua mình. Không giống như tôi, Gavin đang đứng thẳng, chuẩn bị nhảy qua nóc thang số 1 khi cái này đi qua. “Xuống ngay!”

Gavin ném về tôi một cái nhìn hốt hoảng, rồi rên lên một tiếng khi nhận ra tôi giữa những sợi cáp. Tôi thấy vài cặp chân tay chơi với khi đám bạn lướt thang cùng Gavin nhảy qua tấm bảo trì, chui vào lại bên trong thang máy, tránh không để bị tôi nhận mặt

“Khỉ thật,” Gavin nói, bởi vì cậu ta không đủ nhanh để trốn như lũ bạn mình. “tiêu rồi.”

“Ồ, tiêu đến nỗi cậu sẽ phải ngủ trong công viên tối nay đây,” tôi cam đoan với Gavin, mặc dù chưa ai bị tống cổ khỏi toà nhà vì lướt thang máy cả... ít nhất là cho đến bây giờ. Nhưng biết đâu được, có khi qua hai vụ vừa rồi, ban quản trị sẽ mạnh tay hơn thì sao? Trước đó, chỉ khi nào làm gì đấy thật tệ - kiểu như thúi hơi bởi cái đĩa RA của bạn, như có đĩa đã làm hồi năm ngoái, theo một hồ sơ tôi tìm thấy - thì mới bị người ta tống cổ khỏi khu cư trú.

Mà ngay cả như thế, thằng nhóc đó vẫn được cho vào ở lại ngay mùa thu tiếp theo, sau khi chứng minh là mình đã đi tư vấn tâm lý suốt mùa hè đó.

“Chết tiệt,” Gavin hét vào giếng thang, nhưng tôi chẳng mấy may lo lắng. Chỉ là thằng nhóc Gavin thôi mà.

“Cậu nghĩ thế là vui hả?” tôi hỏi nó. “Cậu có biết hau đứa con gái đã chết vì chuyện này trong hai tuần vừa rồi không? Còn cậu thì vừa mới mở mắt ra đã nghĩ ngay đến cái trò đi cười thang máy cho vui

“Tại tụi nó là lũ tay mơ,” Gavin nói. “Chỉ biết tôi đủ trình độ mà, Heather.”

“Tôi biết cậu là một thằng khỉ đột,” tôi trả lời. “Và thôi cái kiểu ăn nói như thể cậu đến từ Bed-Stuy đi, ai chả biết cậu lớn lên ở Nantucket. Giờ thì xuống ngay! Và nếu cậu không có mặt trong văn phòng Rachel trước khi tôi xuống lầu, tôi sẽ thay khoá phòng và tịch thu toàn bộ đồ đạc của cậu đấy.”

“Chết tiệt!” Gavin biến mất, luồn qua trần thang máy và đóng tấm chắn trần sau lưng mình vào chỗ cũ.

Thang số 2 bắt đầu chuyển hạ cánh dài xuống sảnh, và tôi ngồi một phút, thưởng thức bóng mình cùng với sự yên ắng. Tôi thực sự thích những cái giếng thang máy. Đây là nơi bình yên nhất trong cái kí túc xá này - ý tôi là khu cư trú.

Khi không có ai bị rơi xuống đó, dĩ nhiên rồi.

Lúc tôi thả người xuống - chẳng có vị giám khảo nào cho tôi 10 điểm vì nỗ lực hạ cánh này đâu - Cooper đang đứng ở một góc thang máy, tay khoanh trước vòm ngực rộng, nét mặt nhăn lại thành một vẻ giận dữ.

“Chuyện đó là sao?” anh hỏi, khi tôi với cái cần điều khiển và bắt đầu cho thang máy quay về lại tầng một.

“Gavin ấy mà,” tôi nói. “Nó vẫn làm thế suốt.”

“Đừng có nói thế với tôi,” Cooper trông thực sự giận dữ. “Em đã cố tình làm chuyện này. Để cho tôi thấy một thằng lướt thang máy thật sự là như thế nào, và hai đứa con gái đã chết kia không khớp kiểu một tí nào.”

Tôi trừng mắt. “À, ra thế,” tôi nói. “Anh nghĩ tôi dàn xấp trước mọi chuyện với Gavin phải không? Anh nghĩ biết trước là anh sẽ đến dí vào mặt tôi cái tuyên bố đính hôn của bồ cũ tôi, và tôi gọi cho Gavin rồi bảo với nó, ‘Này, sao chú mày không làm một vòng lên thang số 2 đi, rồi chị sẽ lên đó bắt quả tang chú mày để chứng tỏ với bạn chị, Cooper, sự khác biệt giữa những tay lướt thang lão luyện với loại gà mờ là thế nào,’ chắc?”

Cooper có vẻ hơi bất ngờ... nhưng không phải vì lý do như tôi nghĩ.

“Anh không đến để dí cái tin kia vào mặt em,” anh nói. “Anh chỉ muốn chắc là em sẽ nhìn thấy nó trước khi một tay phóng viên nào đó của tờ The Star thỉnh linh nhảy xổ vào em.”

Nhận thấy mình có lẽ đã hơi nặng lời, tôi nói, “Ồ, thì anh đã nói thế.”

“Ừ,” Cooper nói. “Anh đã nói. Em có thường làm việc này không? Leo lên nóc buồng thang máy?”

“Em đâu có leo. Em chỉ ngồi thôi,” tôi nói. “Và em chỉ làm thế khi có người báo là họ nghe thấy tiếng người trong giếng thang. Mà đây cũng là một lý do nữa khiến em thấy rất lạ lùng về vụ của Elizabbeth và Roberta. Chẳng có ai báo là họ đã nghe thấy tiếng bọn chúng. Ừm, cho đến khi Roberta ngã...”

“Và em là người phải chạy theo bọn trẻ con này sao?” Cooper hỏi. “Nếu có ai đó nghe tiếng chúng?”

“Thì làm sao mà bắt mấy đứa RA làm được. Bọn nó là sinh viên. Và chuyện này cũng chẳng có trong hợp đồng lao động của các công nhân bảo trì.”

“Thế trong hợp đồng của em thì có chắc?”

“Nhưng em không nằm trong công đoàn,” tôi nhắc. Tôi chẳng hiểu anh muốn nói cái gì. Ý tôi là, chẳng lẽ anh lại thật sự lo lắng cho tôi sao? Và nếu thế, có phải chỉ như một người bạn thôi không? Hay là một cái gì khác? Phải chăng anh sắp quăng mình vào cái thang, dùng thang, lôi tuột tôi vào vòng tay anh, thì thà đầy đam mê rằng anh yêu tôi và rằng ý nghĩ phải mất tôi khiến cho máu trong người anh đông cứng?

“Heather, nếu em không chết thì em cũng có thể bị thương nghiêm trọng khi làm cái việc ngu ngốc đó,” anh nói, rõ ràng là sẽ chẳng có chuyện lôi tuột tôi vào vòng tay rồi. “Làm sao mà em có thể...” Rồi đôi mắt xanh của anh nhíu lại thành những đường chỉ khi anh nheo nheo nhìn tôi. “Khoan đã. Em thích thế!”

Tôi chớp mắt nhìn Cooper, “Cái gì cơ?” Ừ, chính tôi. Miss Sẵn Sàng Huy Hoàng Trở Lại.

“Em thích như thế!” anh lắc đầu, vẻ bàng hoàng. “Em thật sự rất thích cái trò ban này, đúng thế không?”

Tôi nhún vai, thật chả hiểu nổi anh đang nói gì. “Đúng là có vui hơn làm tổng kết lương đấy,” tôi nói. “Em thích,” anh nói tiếp, như thể tôi chưa nói gì, “bởi vì em nhớ cái cảm giác được đứng trước hàng ngàn đứa nhóc và hát đến vỡ phổi.”

Tôi trợn mắt nhìn anh một hai giây. Rồi phá lên cười.

“Ôi lạ chúa,” cuối cùng tôi cũng bật ra được thành lời, giữa những tiếng hổ há ngạc nhiên. “anh đang nói thật đấy hả, Cooper?”

Chỉ có điều, qua nét mặt, tôi biết rằng anh đang rất nghiêm túc.

“Em cứ cười đi,” anh nói. “Em ghét phải hát những thứ rác rưởi mà hãng bắt em hát, nhưng em nghiện biểu diễn. Đừng chối. Nó cho em sự kích thích.” Đôi mắt xanh của anh nhìn xoáy vào tôi. “Tất cả chuyện này là như thế, đúng không? Rình tập những kẻ sát nhân và đuổi theo bọn lướt thang máy. Em nhớ sợ kích động đó.”

Tôi thôi cười và thấy mặt mình bắt đầu nóng ran lên. Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì.

Ừm, okay, có thể tôi biết. Đúng là tôi không phải loại người hồi hộp khi biểu diễn trước đám đông. Thà bắt tôi phát biểu định lý Pi-ta-go còn hơn là bắt tôi phải nói chuyện phiếm với 30 người trong một buổi tiệc cocktail. Nhưng cứ thử đưa tôi một tập nhạc và một cái micro xem? Không thành vấn đề. Chính ra...

Ừ, tôi có thích đấy. Rất thích là đằng khác.

Nhưng tôi có nhớ cái cảm giác lúc biểu diễn không ư? Có thể, hơi hơi nhớ, một chút. Nhưng không đủ để quay lại với sân khấu. Ôi không. Tôi chẳng bao giờ có thể quay lại đó.

Trừ khi người ta theo điều kiện của tôi.

“Đấy không phải là lý do em đuổi theo Gavin,” tôi nói. Bởi vì thật sự tôi chả thấy có liên hệ gì giữa hai chuyện ấy. Đuổi theo những thằng nhóc lướt thang máy chẳng giống chút nào với biểu diễn trước 3000 đứa nhóc tiền tuổi teen đang gào thét âm ỉ. Chẳng giống chút nào. Hơn nữa, tôi bị Sarah phân tích tâm thần mỗi ngày còn chưa đủ hay sao? Tôi có thật sự cần nghe điều này từ Cooper nữa không?

“Thằng nhóc đó có thể tự giết mình trên đó...”

“Em cũng có thể đã tự giết mình trên đó.”

“Không, không phải,” tôi nói, bằng cái giọng lý trí nhất của mình. “Em rất cẩn thận. Còn về chuyện... anh gọi là gì ấy nhỉ? Đuổi bắt những kẻ sát nhân à? Thì em đã nói với anh rồi, em không tin là mấy đứa con gái kia...”

“Heather,” Cooper lắc đầu. “Tại sao em không gọi điện cho người quản lý của em và nhờ anh ta sắp xếp một buổi biểu diễn.”

Miệng tôi há hốc.

“Cái gì? Anh đang nói cái quái gì thế?”

“Rõ ràng là em phát sốt phát rét muốn được lên sân khấu trở lại. Anh tôn trọng sự thật là em muốn có một tấm bằng, nhưng đại học không phải dành cho tất cả mọi người, em biết mà.”

“Nhưng...” tôi không thể tin vào tai mình. Phòng bệnh của tôi! Giải Nobel của tôi! Cuộc hẹn hò của tôi với chàng! Văn phòng thám tử chung của cả hai và ba đứa con - Jack, Emily và Charlotte bé bỏng!

“Em... em không thể!” tôi kêu lên, rồi vin lấy cái cột duy nhất của mình, “Em không có đủ bài hát để biểu diễn.”

“Suýt thì lừa được tôi đấy,” Cooper nói, mắt hướng về những con số các tầng mà chúng tôi đang đi qua với tốc độ chóng mặt: 14, 12, 11...

“Ý... ý anh là sao?” tôi lắp bắp, máu đột nhiên lạnh ngắt. Thôi đúng rồi. Anh đã nghe được tiếng tôi tập hát. Anh đã nghe được!

Đến lượt Cooper tỏ ra bức rứt. Cứ nhìn cái vẻ nhăn nhó ấy thì rõ ràng anh đang ước mình chưa nói gì.

“Không có gì,” anh nói. “Quên chuyện đó đi.”

“Không. Nhất định anh phải có ý gì nên mới nói thế.” Tại sao anh không nhận phất đi cho rồi? Nhận là anh đã nghe thấy tôi tập hát mỗi tối?

Tôi biết vì sao. Tôi biết vì sao, và điều đó làm tôi muốn chết quách đi cho xong.

Bởi vì anh ghét chúng. Mấy bài hát của tôi. Anh đã nghe được chúng, và anh thấy chúng dở tệ.

“Nói cho tôi nghe anh muốn nói gì đi chứ.”

“Không có gì,” Cooper nói. “Em nói đúng. Em không có đủ bài hát để biểu diễn. Quên chuyện anh vừa nói gì đi. Được chứ?”

Thang máy chạm tầng trệt. Cooper kéo cánh cửa lại và mở nó ra cho tôi, trông đờ đờ sát khí hơn là lịch sự.

Tuyệt. Giờ thì anh cầu tôi rồi đấy.

Bọn tôi đang đứng trong sảnh, vì vẫn còn khá sớm - với mấy đứa 18 tuổi thì vậy - nên bọn tôi là những người duy nhất ở đấy, trừ bác Pete và người trực bàn tiếp tân. Bác Pete thì đang say sưa chúi mũi vào một tờ Daily News, người trực bàn thì đang mê mải nghe một CD của Marilyn Manson.

Có lẽ tôi nên hỏi Cooper. Chỉ cần mở miệng hỏi thôi. Anh sẽ không nói chúng dở tệ. Anh không phải là bố anh. Cũng không phải là Jordan.

Nhưng vấn đề lại chính ở chỗ ấy. Tôi có thể nghe bố Cooper chỉ trích. Có thể nghe em trai anh chỉ trích. Nhưng chính từ miệng Cooper?

Không. Không, bởi vì nếu anh không thích chúng...

Ôi lạy chúa. Thôi trẻ con và làm ngay đi. Hỏi anh ấy đi.

“Heather,” Cooper nói, luồn tay vào mớ tóc sẫm. “Này, anh chỉ nghĩ là...”

Nhưng tôi chưa kịp nghe xem Cooper nghĩ gì thì Rachel đã thành linh vòng qua chỗ rẽ.

“Ồ, hai người đây Rachel nói khi nhận ra bọn tôi. “Gavin đang ở trong văn phòng. tôi sẽ nói chuyện với nó ngay đây. Cám ơn nhiều vì đã bắt nó xuống. Trong khi đó, Heather à, tôi đang tự hỏi không biết cô có thể cho con bé sinh viên trực bàn đi dán mấy cái tờ rơi này lên không?”

Rachel đưa cho tôi một tệp giấy. Tôi ngó xuống, và nhận ra đó là những bản thông báo về một cuộc thi hát-nhép mà hội sinh viên đã quyết định tổ chức ở căng-tin Fischer Hall ngay sau bữa tối.

“Ban đầu tôi không định cho tổ chức đâu,” Rachel cảm thấy cần phải giải thích với tôi. “Ý tôi là, tổ chức một việc ngu xuẩn như là một cuộc thi hát nhép sau hai cái chết thê thảm như vậy... nhưng Stan thì nghĩ các sinh viên cần có một cái gì đó để tạm quên đi mấy chuyện kia. Và tôi không thể không đồng ý.”

Stan cơ à? Wow! Rachel gần gũi với sếp ra phết rồi đấy nhỉ!

“Nghe được đấy,” tôi nói.

“Tôi đang định vào căng-tin để lấy thêm cà phê trước khi xử lý Gavin,” Rachel giơ cái cốc cà phê Hiệp hội tư vấn và phát triển Mỹ quốc lên. “Ai có hứng thú đi cùng tôi không?” Chị ta nói với cả hai chúng tôi, nhưng cái nhìn thì lại chỉ hướng vào Cooper.

Ồi lạy chúa! Rachel vừa mời Cooper uống cà phê! Cooper của tôi.

Lẽ dĩ nhiên, Rachel không hề biết đây là Cooper của tôi. Anh ấy không phải là Cooper của tôi. Và cứ cái đà này, chắc sẽ chẳng bao giờ...

Nói không đi. Tôi đang cố truyền sóng suy nghĩ của mình sang não Cooper, như kiểu trong phim Star Trek. Nói không đi. Nói không đi. Nói không đi. Nói...

“Cảm ơn, nhưng tôi bận mất rồi,” Cooper nói. “Tôi có việc phải làm

Thành công!

Rachel mỉm cười và nói, “Có lẽ để lúc khác, nhỉ?”

Và Rachel tung tẩy bỏ đi.

Khi chị ta đi rồi, tôi mới nói, chẳng tổ chút gì là chỉ vài giây trước đó, tôi đã sử dụng phép kiểm soát tâm thần Vulcan với Cooper, “Thôi, em phải quay lại làm việc đây.” Tôi hy vọng anh sẽ không đề cập đến chuyện vừa nói trong thang máy nữa. Tôi không nghĩ là mình có thể chịu đựng nổi. Không phải là ngay sau tuyên bố đính hôn của Jordan.

Một cô gái chỉ chịu đựng được đến một lúc nào đó trong một ngày thôi, không phải vậy sao?

Có thể Copper cảm nhận được điều này. Hoặc thế, hoặc việc tôi không chịu nhìn thẳng vào mắt anh đã khiến anh hiểu ra.

Dẫu sao, anh chỉ nói, “Hiểu rồi. Gặp em sau vậy. Mà này Heather...”

Tim tôi thót lên. Không. Làm ơn, không phải lúc này. Quá gần rồi. Tôi sắp thoát rồi...

“Cái nhẵn,” anh nói.

Chờ đã. Cái gì cơ?

“Nhẵn á?”

“Của Tania.”

Ồ! Nhẵn đính hôn của Tania! Cái nhẵn trông giống hệt cái tôi đã ném trả vào mặt thằng em

“Sao?”

“Không phải nhẵn của em đâu,” Cooper nói.

Rồi anh đi mất.

15. Chương 14

14

Anh nghĩ cô ta

Thật là phức tạp

Em nghĩ cô ta

Hơi bị tâm thần

Tại sao anh chọn cô ta

Bỏ em?

Khi mà cô ả

Cần vào khoa điên?

Cô ta có gì mà em không có?

Cô ta cho anh được gì mà em không thể?

Làm sao mà cô ta trở thành của anh

Mà không phải là em

“Cô ta có gì?”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: O'Brien/Henke

Album: Theo dõi trái tim anh

Cartwright Recodrs

Chính ra việc hội sinh viên quyết định tổ chức một cuộc thi hát nhép ở Fischer Hall cũng khá phù hợp. Bởi vì, hãy thừa nhận đi, New York College toàn đám trẻ con - giống như tôi - mê thích biểu diễn điên cuồng.

Có thể đó là lý do vì sao họ mời tôi làm giám khảo, một vinh dự mà tôi sẵn sàng nhận ngay. Nhưng không phải vì tôi cần - như Cooper đã nói - cảm giác kích động của việc trình diễn, mà vì tôi nghĩ, nếu có cơ hội tìm được cái cậu Mark/Todd bí ẩn kia (nếu cậu ta tồn tại thật) thì cơ hội sẽ nằm ở một cuộc hội họp nào đó tại Fischer Hall, vì cậu ta chắc chắn đang sống trong toà nhà này.

Và biết đâu cậu ta còn làm việc ở đó nữa, như thanh tra Canavan đã - chỉ là châm chọc thôi, tôi biết mà - gợi ý cho tôi.

Thật khó mà tin được bất cứ ai trong số những người đang làm việc cùng tôi lại có thể là một kẻ giết người. Nhưng còn cách nào khác để giải thích cho việc xâm nhập rõ ràng vào tủ đựng chìa khoá đầu? Chưa kể việc cả hai cô gái bị chết đều có hồ sơ trong văn phòng của quản lý khu cư trú. Điều đó không nhất thiết có dính dáng gì đến cái chết của chúng. Nhưng, như Sarah thể nào cũng nói, cả Elizabeth và Roberta đều có vấn đề...

Và những vấn đề đó đã được lưu lại trong hồ sơ của hai đứa.

Còn nữa, cả 15 đứa RA, cũng như bộ phận bảo trì đều có chìa khoá văn phòng mà Rachel và tôi hiện đang dùng chung. Vậy nếu thật sự có một gã nào đó đã lục lọi hồ sơ để tìm những cô gái mong manh, thiếu kinh nghiệm để hắn có thể dễ bề dụ dỗ thì đây nhất định phải là một người tôi quen biết.

Thế nhưng đây là ai? Ai trong số những người tôi quen biết có thể làm một việc tồi tệ như vậy chứ? Một trong số các RA ư? Trong số 15 đứa bọn chúng, bảy đứa là con trai, tôi chẳng thấy đứa nào đặc biệt đa tình, chứ đừng nói đến chuyện tâm thần giết người hàng loạt. Trên thực tế, theo truyền thống của các RA,

tất cả bọn chúng đều khá mệt mỏi, gà gò - những đứa mà hề nghe bọn sinh viên nội trú khẳng khẳng bảo rằng chúng đang hút thuốc là mùi chứ không phải cần sa thì lập tức tin sái cổ ngay. Thực sự bọn RA không sao phân biệt được thuốc lá mùi với cần sa. Hơn nữa, tất cả mọi người trong tòa nhà này đều biết ai là RA. Ý tôi là, bọn này thường xuyên phải đi tuyên truyền về tình dục an toàn này nọ vào giờ ăn tối. Nếu Mark hay Todd là một RA, Lakeisha hẳn đã nhận ra chúng ngay khi vừa nhìn thấy.

Còn về phía các nhân viên bảo trì thì quên ngay đi. Bọn họ đều là người gốc Tây - Bò đã ngoài 50, và chỉ mỗi Julio là có đủ vốn tiếng Anh để một đứa không thành thạo hai thứ tiếng có thể hiểu. Thêm nữa, họ đều đã làm việc cho Fischer Hall hàng bao năm nay. Sao phải đến bây giờ họ mới bỗng dưng nổi máu sát nhân?

Điều này, hiển nhiên, chỉ chừa lại các nữ nhân viên. Dựa vào ý thức đa dạng hoá, chính ra tôi nên đưa họ vào danh sách tình nghi của mình...

Chỉ có điều, chẳng ai trong số đó có thể để lại cái bao cao su kia trong phòng Roberta.

Nhưng hình như chỉ mỗi mình tôi thấy lạ là cả hai đứa con gái - mỗi đứa đều có một bộ hồ sơ trong văn phòng tôi, và cả hai đều tình cờ tìm được một thằng bạn trai, đứa này cách đứa kia chỉ một tuần - lại ngẫu nhiên cùng quyết định đi lướt thang máy, rồi lao xuống chết gần như cùng lúc chiếc chìa khoá thang máy biến mất để rồi xuất hiện gần ngay sau đó khi một trong hai cái xác được phát hiện.

Đó chính là lý do vì sao vào 7g tối hôm đó, tôi chuồn khỏi căn nhà đá nâu, tôi chưa thấy Cooper ho he gì kể từ vụ thang máy sáng nay, thế cũng tốt, vì n thật, tôi chả biết nói gì khi gặp lại anh.

Và đó cũng là lý do vì sao liền sau đó tôi gặp ngay Jordan Cartwright, vừa bước đến cửa nhà.

“Heather!” Jordan ré lên. Anh ta mặc một cái áo sơ mi phồng nhún - bạn biết rồi đấy, loại áo trong Seinfeld người ta vẫn lôi ra giễu ầy mà - cùng một chiếc quần da.

Vâng ạ! Tôi rất tiếc phải thông báo với các bạn. Quần da!

Và tệ hơn nữa là anh ta thật sự trông rất bảnh trong bộ vớ này.

“Anh chỉ đến để xem em thế nào,” anh ta nói, với giọng điệu sắc mùi quan tâm đến sức khoẻ tâm thần của tôi.

“Tôi không sao,” tôi nói, kéo cửa lại và xử lý đám khoá. Đừng có hỏi vì sao đã có hẳn một hệ thống báo động chống trộm, một con chó và chương trình cảnh giác cộng đồng Rastafarian của riêng mình mà bọn tôi vẫn còn phải dùng nhiều khoá đến vậy.

Ồi mà sao cũng được.

“Buổi tối vui vẻ nhé,” một gã bán ma túy chào mời.

“Cám ơn,” tôi nói với gã, rồi quay sang Jordan, “Xin lỗi, thật tình tôi không có thời gian tán gẫu đâu. Tôi phải đi ngay đây.”

Jordan bước xuống những bậc thềm phía sau tôi.

“Chỉ là,” anh ta nói, “anh không biết em đã biết chưa. Chuyện Tania và anh ấy. Hôm nọ anh đã định nói với em rồi, nhưng em làm dữ quá... anh không muốn em biết mọi chuyện theo cách này, Heather à,” Jordan nói, cố bắt kịp khi tôi quày quả bước trên vỉa hè. “Anh thề. Anh muốn chuyện này từ chính miệng anh.”

“Đừng nghĩ ngợi gì, Jordan. Thật đấy,” tôi nói. Sao hẳn ta không biến đi cho rảnh mắt nhỉ?

“Này,” một gã bán ma túy chặn đường bọn tôi trên vỉa hè. “Mày có phải cái thằng đó không?”

“Không,” Jordan nói với gã. Rồi quay sang tôi, anh ta van vỉ, “Heather, đi chậm thôi nào. Ta cần nói chuyện.”

“Chẳng có chuyện gì để nói cả,” tôi trấn an anh ta, bằng giọng điệu hồ hởi nhất của mình. “Tôi không sao. Mọi chuyện rất tốt đẹp.”

“Mọi chuyện không hề tốt đẹp,” Jordan kêu lên. “Anh không thể chịu nổi khi thấy em phải đau khổ thế này! Điều đó làm anh tan nát cõi lòng...”

“A, này,” tôi nói với tên bán ma túy đang bám theo chúng tôi. “Đây là Jordan Cartwright. Cậu biết đấy, nhóm Easy Street.”

“Cái thằng trong Easy Street!” tên này hét lên, chỉ vào Jordan. “Tao biết ngay mà! Này, xem này!” hắn gọi bạn bè. “Cái thằng trong Easy Street đấy!”

“Heather!” Jordan bị một đám xin chữ ký nuốt chửng mất. “Heather!”

Tôi cứ thế bước đi.

Chứ tôi còn làm gì được nữa? Ý tôi là, hắn ta đã đính hôn rồi. Nhưng không phải với tôi.

Còn nói gì được nữa chứ? Làm như tôi không có việc khác cũng cần kíp phải làm ngay 1

Rachel có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi bước qua cửa Fischer Hall vào ban đêm. Đúng lúc tôi bước vào, chị ta đang đứng ngay sảnh, mắt mở khá là to.

“Heather,” chị ta kêu lên. “Cô làm gì ở đây vậy?”

“Họ nhờ tôi làm giám khảo,” tôi nói.

Vì một lý do nào đó, trông chị ta khá nhẹ nhõm. Và chỉ một giây sau, tôi đã hiểu ngay tại sao lại như vậy. “Ôi, tốt quá! Thêm một giám khảo nữa cho cuộc thi hát-nhép! Tuyệt! Tôi đang hy vọng là không chỉ có Sarah và tôi chấm điểm thôi. Nhờ bằng điểm thì chả biết làm sao.”

“Heather!” Jordan thốc vào sảnh.

Ngay lập tức xung quanh chúng tôi vang lên những tiếng nín thở vì mọi người đã nhận ra anh ta ngay lập tức. Rồi những tiếng thầm thì trỗi dậy: “Có phải... không, không thể nào. Không, đúng mà! Trông anh ấy kìa!”

“Heather,” Jordan nói, lướt đến bên Rachel và tôi. Mấy sợi dây chuyền vàng trôi lên sụm xuống dưới làn áo sơ-mi phồng nhún lúc anh ta thở mạnh. “Làm ơn đi mà. Mình cần nói chuyện.”

Tôi quay mắt về phía Rachel, người đang nhìn Jordan chằm chằm, mắt còn mở to hơn cả lúc tôi bước vào.

“Đây, thêm một giám khảo nữa cho chị,” tôi quay sang nói với Rachel.

Thế là cuối cùng tôi với Jordan phải ngồi ở dãy đầu trong khoảng 300 ghế căng-tin, đối diện với quầy đồ nướng và salad đã bị đóng cửa, bảng điểm trên đài. Bạn có thể hình dung điều này khiến cho việc Jordan muốn nói chuyện về mối quan hệ của chúng tôi càng trở nên khó khăn đến mức nào, trong khi anh ta lại đang rất tha thiết muốn làm

Nhưng với tôi thì quá ổn. Thì, sự thật là tôi đến đây chỉ để truy tìm tên Mark và/ hoặc Todd bí ẩn kia, và việc tôi làm giám khảo chẳng giúp ích gì mấy trong truyện đó.

Nhưng nó cũng giúp tôi tránh phải nghe Jordan lái nhải biện hộ cho hành vi của anh ta - mặc dù tôi chẳng hiểu tại sao Jordan phải quan tâm xem tôi nghĩ gì về anh ta, trong khi anh ta đã hai năm rõ ràng là không muốn yêu tôi nữa... Có thể Sarah giải thích được chẳng - thế là tốt rồi.

Nhưng bọn sinh viên thì như phát rồ lên vì sự có mặt của Jordan. Bọn chúng không biết sẽ có một vị giám khảo VIP đến thế (Tôi thì chẳng kể làm gì. Vài đứa nhận ra tôi ở quầy tiếp tân đã bày tỏ sự quan tâm không thể nào ít hơn. Đêm nay, chỉ có Jordan... mặc dù tôi e rằng vài đứa trong bọn chúng tôi đang lờ anh ta ra làm trò hề vì cái sơ-mi phồng nhún, vì Easy Street và mọi thứ.) Sự có mặt của Jordan đúng là có mang lại cho cuộc thi không khí hợp thức mà trước đó nó còn thiếu.

Và cũng làm cho các thí sinh hồi hộp hơn.

Còn một dàn âm thanh ánh sáng công phu được dựng trên quầy salad; các cô cậu sinh viên lượn lờ xung quanh, tán dóc, thưởng thức soda và nhắm nhấp khoai tây chiên miễn phí. Tôi đưa mắt tìm các cặp đôi, cố

tách ra bất cứ đôi nam nữ nào nói chuyện gần gũi với nhau, vì tôi đồ rằng nếu Mark hay Todd mà sắp ra tay thì phải có cả bầy con gái để lựa chọn.

Nhưng tôi chỉ thấy từng đám sinh viên, trai và gái, da trắng, da màu, châu Á đủ loại, diện quần bò nhiều túi và áo sơ-mi, í ới gọi nhau vui vẻ, quăng mấy gói khoai tây chiên Doritos cho nhau. Ừmmm, Doritos cơ đấy!

Sarah ngồi ngay cạnh Jordan và không sao rời mắt khỏi anh ta. Cô nàng liên tục đưa ra những câu hỏi dò xét về ngành công nghiệp âm nhạc, cũng vẫn những câu đã hỏi khi gặp tôi lần đầu. Kiểu như, anh có cảm thấy bị lợi dụng khi làm cái quảng cáo Pepsi ấy không? Anh có cảm thấy việc trình diễn giữa giờ trong show Super Bowl đã hạ thấp vai trò nhạc sĩ của mình không? Còn cái danh hiệu ấy thì sao? Anh có khó chịu khi mình biết hát, nhưng lại không biết chơi bất cứ loại nhạc cụ nào không? Liệu điều đó, theo một cách nào đấy, có nghĩa là anh chẳng phải nhạc sĩ nhạc siếc gì, mà chỉ là một cái miệng biết hát, để qua đó Cartwright Records truyền tải thông điệp tư bản tham lam của mình?

Trước khi đèn tắt, và chủ tịch toà nhà, Greg, đứng dậy để phát biểu chào mừng mọi người, tôi bắt đầu cảm thấy tôi nghiệp cho Jordan.

Rồi màn trình diễn đầu tiên bước ra sân khấu, tam ca ba đứa con gái hát nhép bài mới nhất của Christina, có múa may các thứ. Khi đèn tắt, tôi có thể rà soát đám khán giả mà trông không quá lộ liễu.

Có rất nhiều sinh viên ở đấy. Gần như mọi chỗ ngồi đều đã kín, mà căng-tin thì có thể chứa đến 400 người. Thêm rất nhiều sinh viên đứng xếp hàng ở cuối phòng, huyết sáo, vỗ tay ầm ĩ, và nói chung, hành xử đúng kiểu 18 tuổi mới xa gia đình lần đầu. Bên cạnh tôi, Jordan đang chăm chú theo dõi bọn em-muốn-là Christina, bằng điểm cầm chặt trên tay. So với một người vừa bị ép uống phải làm công việc này, anh ta quả là quá sức nghiêm túc.

Hoặc giả anh ta chỉ giả vờ nghiêm túc để tránh bị Sarah hỏi thêm vài câu nữa.

Tiết mục đầu tiên dừng lại hết sức đột ngột, và một tứ ca nam phóng ra giữa sân khấu. Tiếng bass inh tai bắt đầu làm rung chuyển các bức tường căng-tin - bọn này đang trình diễn “Bye bye bye” của N’Sync - và tôi thấy thương cho mấy nhà hàng xóm của Fischer Hall, trong số đó có một nhà thờ tân giáo

Bọn nhóc ném mình vào màn trình diễn. Chúng thuộc lâu động tác - đến nỗi tôi cười sồn cả quần.

Tôi nhận thấy Jordan chẳng cười lấy một tiếng. Có vẻ như anh ta không hiểu là mấy thằng nhóc này đang đem các boyband ra làm trò hề. Anh ta đang cẩn thận chấm điểm cho bọn chúng dựa trên tính sáng tạo và khả năng thuộc lời bài hát.

Thiệt tình luôn

Lúc liếc qua bảng điểm của mình để chấm cho phần trình diễn của bọn nhóc - tôi cho chúng chủ yếu là 5 trên 10, vì chúng không có trang phục diễn - tôi chợt phát hiện một người đàn ông cao lớn bước vào nhà ăn, tay nhét sâu trong túi quần kaki.

Ban đầu tôi cứ tưởng đấy là chủ tịch Allington. Nhưng chủ tịch chả bao giờ mặc kaki, ông ta chỉ thích - hình như tôi đã có nói điều này một lần rồi - quần tây trắng mà thôi. Người mới đến rõ là ăn mặt quá bánh, không thể nào là ông chủ tịch.

Tuy nhiên, khi người này di chuyển vào cùng ánh sáng tràn ra từ cái máy bán Coke, tôi chợt nhận ra đấy chính là Christopher Allington, con trai ngài chủ tịch. Thế là sự nhầm lẫn của tôi đã được giải thích.

Việc Christopher ghé qua cũng chẳng có gì bất thường. Ý tôi là, tuy cậu ta có phòng riêng ở kí túc trường luật, nhưng dù gì bố mẹ cậu ta cũng đang sống trên tầng mái của Fischer Hall này. Chắc là cậu ta ghé thăm họ, rồi tạt vào căng-tin xem ở đây có gì mà ồn ào thế.

Nhưng khi Christopher di chuyển đến chỗ một nhóm sinh viên đang đứng dựa vào một bức tường ở phía xa và bắt đầu nói chuyện bình thường với chúng, tôi không ngừng tự hỏi: Thật sự Christopher đang làm gì ở đây? Cậu ta là sinh viên luật chứ đâu phải sinh viên ở khu này. Bác Pete từng kể với tôi là lúc nhà Allington mới chuyển tới từ một trường đại học ở đâu đó trên Indiana, nơi chủ tịch Allington từng làm việc,

đã có một vụ suýt-suyt âm ỉ về việc Christopher không đủ điểm trong kì thi LSAT để vào được New York College. Rõ ràng ông bố đã phải giật dây dờ lắm cuối cùng mới đưa được cậu ta vào.

Nhưng mà, với một bà mẹ nát rượu và một ông bố thích mặc áo ba lỗ nơi công cộng, cậu ta chắc cũng chẳng thừa hưởng được gì nhiều từ bộ gen nhà Allington, chẳng trách sao cần được giúp đỡ thêm chút ít.

Bỗng N'Sync kết thúc tiết mục của mình đánh uỳnh một cái, rồi một Elvis hoá thân vọt ra thử sức. Trong lúc phiên bản 'Viva Las Vegas' đang diễn ra, vì muốn có cái gì đó khá hơn để làm, tôi bèn quan sát x Allington hoà nhập như thế nào. Cậu ta lách qua đám đông cho đến khi yên vị trong một cái ghế phía sau một dãy con gái. Mấy đứa này đều là sinh viên năm nhất - chỉ cần trông vẻ vụn vè rúc ra rúc rích của chúng là đoán được ngay. Chúng chưa thực sự thuộc về hệ sinh thái New York College - những bộ mặt chưa đeo khuyên đục lỗ, tóc tai chưa nhuộm và quần áo hiệu Gap đã chứng minh điều đó. Một trong số đó, dạn dĩ hơn đám còn lại một tẹo, xoay người trên ghế và bắt đầu nói chuyện với Christopher - cậu này đang rướn người lên phía trước để nghe cho rõ hơn. Đứa con gái ngồi cạnh con bé kia kiên quyết không tham gia vào cuộc đối thoại, mặt hướng về phía trước.

Nhưng nhìn là biết cô nàng vẫn đang nghe lỏm như gì.

"Elvis" kết thúc bài hát trong tiếng vỗ tay thán phục, và rồi Marnie Villa Delgado - đúng, chính cô bạn cùng phòng của Elizabeth Kellogg - bắt đầu chiếm lĩnh sân khấu. Mọi người vỗ tay cổ vũ con bé lớn hơn bình thường. Tôi cố không để cho mình nghĩ rằng cả bọn đang vỗ tay tán thưởng việc nó đã chiếm trọn được một phòng cho riêng mình trong suốt phần còn lại của học kì.

Marnie, đội một bộ tóc giả dài màu vàng và mặc một chiếc quần jeans lưng thấp, cúi chào lịch sự. Rồi con bé xỏ ra một bài hát nghe hơi quen quen. Lúc đầu tôi không thể nhớ nổi. Chỉ biết đấy là một bài hát tôi không ưa cho lắm...

Và rồi tôi chợt tỉnh ra. "Sugar Rush." Marine đang gồng mình hát đúng cái bài đã làm nên tên tuổi của tôi trong mọi gia đình... hồi 13 năm trước. Những gia đình có mấy đứa con gái vị thành niên. Bên cạnh tôi, Jordan đang cười rũ ra. Vài đứa sinh viên biết về quá khứ của tôi cũng đang cười theo.

Marnie thậm chí còn liếc tôi một cái rất gian khi con bé hát nhép đoạn: "Đừng bắt em phải kiêng khem, hãy thử giống em đi."

Tôi mỉm cười, cố gắng không lộ vẻ khó chịu. Quay lại nhìn Christopher cũng có tác dụng. Cậu ta vẫn đang luyên thuyên với mấy đứa con gái ở hàng trên. Và rồi cuối cùng cũng thu hút được sự chú ý của đứa con gái e lệ - con bé này, tuy không xinh, nhưng khuôn mặt lại thú vị hơn đứa bạn sôi nổi kia. Con bé đã quay ngoái lại trong ghế và đang rụt rè cười với Christopher, đầu gối co lại sát ngực, tay hất hất những lóc đổ ra sau.

Trên sân khấu, Marnie đang điên cuồng lắc bộ tóc giả màu vàng - chưa kể bộ móng - theo một cung cách mà đám đông có vẻ thấy rất vui nhộn, còn tôi thì hy vọng động tác này không cố ý bắt chước cho thật giống tôi.

Đúng lúc đó, tôi chợt nhận ra - tự nhiên vậy - rằng Christopher Allington có thể là Mark.

Hoặc Todd.

16. Chương 15

15

Anh là trận cuồng phong

Cuốn qua trái tim em.

Anh là trận cuồng phong

Không sao ghìm lại được.

Anh đập tan mọi thứ

Trên đường anh đi qua.
Nghĩ rằng anh có thể
Cười sung sướng cuối cùng.

Anh là trận cuồng phong

Và anh đang cuốn

“Cuồng phong”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Theo dõi trái tim anh

Cartwright Records

Máu tôi cứ gọi là lạnh hết cả đi.

Được rồi, ở thì không có lạnh thật. Nhưng lại có cảm giác như ai đó vừa đổ một lon Diet Coke cực lạnh xuống lưng tôi, kiểu kiểu vậy.

Đột nhiên, lòng bàn tay tôi túa đầm mồ hôi, đến nỗi tôi gần như không sao cầm chắc được cái bảng điểm. Tim tôi bắt đầu đập liên hồi, y như cái lần tôi hát mấy bài tự sáng tác cho bố Jordan nghe và ông ta đã cười vào mặt tôi.

Christopher Allington? Là Christopher Allington sao? Không đời nào!

Chỉ có điều ...

Chỉ có điều Christopher Allington có thể ra vào Fischer Hall thoải mái. Cậu ta chẳng bao giờ phải đăng ký ra vào, và có quyền ra lệnh cho ai đó để cậu ta vào văn phòng quản lý bất cứ lúc nào cậu ta thích. Tôi biết điều đó vì có một lần vào sáng thứ Hai nọ, bọn RA phàn nàn rằng chẳng còn tờ giấy nào trong máy photo, và Rachel đã nói đó là vì tối Chủ nhật nào Christopher Allington cũng bắt một nhân viên bảo trì mở cửa văn phòng của tụi tôi để cậu ta photo vở ghi chép của bạn mình.

Tức là cậu ta có thể rảnh rang xem xét hồ sơ của Rachel, rà soát tìm những nạn nhân khả dĩ, những cô gái có thể dễ dàng sa bẫy những cô gái chẳng có mấy kinh nghiệm mà cậu ta có thể quyến rũ.

Và rồi cậu ta sẽ đi gặp, bắt đầu những cuộc trò chuyện vu vơ và tự giới thiệu bằng một cái tên giả ... làm mọi việc để có thể ngủ với họ mà không gặp quá nhiều phiền phức. Cứ như thể cậu ta có cả một hậu cung toàn các cô gái năm nhất tự nguyện để lựa chọn vậy.

Lạy Chúa! Hiểm độc quá! Tài đến thế là cùng! Thật là ...

Hoàn toàn viễn vông. Cooper chắc chắn sẽ phì cười.

Nhưng Cooper không có ở đây ...

Mà Christopher Allington lại quá ư quyến rũ. Cậu ta cao hơn mét tám, mái tóc vàng hơi dài được buộc ngược ra sau, có cái vẻ non trai của ... ừm, một gã trong boyband. Có đứa con gái năm nhất nào lại không cảm thấy hãnh diện khi được cậu ta chú ý ... và sung sướng đến nỗi có thể ngủ với cậu ta dù chỉ mới quen một thời gian khá ngắn kia chứ? Lạy Chúa tôi, cậu ta dễ thương, lớn tuổi hơn, phức tạp ... Bất cứ đứa con gái mười tám tuổi nào cũng sẽ gục ngã trước cậu ta. Christopher quá bảnh. Nhưng tại sao phải giết người? “Ghi bàn” với gái là một chuyện, nhưng giết họ ngay sau đó? Chẳng phải như vậy thì có vẻ như hạ bệ chính mục đích của mình ư? Nếu họ chết rồi thì làm sao ghi bàn được nữa?

Nhưng quan trọng là làm sao cậu ta giết được hai cô bé đó chứ? Ý là, tôi biết bằng cách nào rồi - nếu đúng là hai đứa bị giết - nhưng làm sao cậu ta đẩy được những cô gái trưởng thành ấy xuống một cái giếng thang

khi mà rõ ràng họ sẽ phải chống cự? Ma túy chẳng? Nhưng chả lẽ văn phòng pháp y lại không tìm thấy bằng chứng gì về chuyện đấy sao?

Mặt tôi nóng bừng lên. Tôi quạt bằng cái băng dính, cố hướng sự chú ý về phía Marnie. Con nhỏ đang chuẩn bị cho một màn kết hoành tráng, bao gồm những cú lắc hông mà tôi chưa từng được chứng kiến kể từ buổi biểu diễn cuối cùng của Shakira trên MTV Music Video Awards. Chắc chắn Marnie không hề bắt chước tôi. Tôi cực tệ cái món nhảy nhót - là niềm tuyệt vọng của mọi ông thầy vũ đạo mà tôi từng gặp. Tôi gặp rắc rối - như bọn họ vẫn thả ra- trong việc tách não khỏi người, và cứ thế thả lỏng.

Marnie diễn vào động tác vung cánh tay của ca sĩ Carly Patterson, kết thúc bằng một màn xoạc chân và làm cho cả căng-tin phải đứng bật dậy, cổ vũ rầm rì. Tôi cũng đứng dậy ... rồi bắt đầu đi về phía con nhỏ. Lakeisha có thể đã về nhà, nhưng Marnie vẫn còn ở đây, và có thể xác nhận xem liệu bạn cùng phòng của mình có hú hí với Christopher Allington không.

Nhưng tôi chưa bước được hai bước thì Jordan đã túm ngay lấy cánh tay tôi.

“Em đi đâu đấy?” anh ta hỏi với vẻ lo lắng. “Em không định tìm cách chuồn khỏi đây trước khi ta nói chuyện đấy chứ, Heather?”

Jordan có mùi Drakkar Noir, khiến người ta rất là phân tâm. Hồi còn ở với tôi, anh ta thường dùng Carolina Herrera dành cho nam giới, vậy rõ ràng cái mùi Drakkar Noir này là công của Tania rồi.

“Tôi sẽ quay lại ngay”, tôi nói, vỗ vỗ cánh tay anh ta - cánh tay rất ngăm. Anh ta đã tập tậ này nọ để chuẩn bị cho chuyến lưu diễn tiếp theo - chắc luôn. Đẹp. “Tôi hứa.”

“Heather”, Jordan lại mở miệng, nhưng tôi không để cho anh ta nói hết câu.

“Tôi hứa,” tôi nói. “Khi nào xong vụ này, ta sẽ có một cuộc nói chuyện đông dài, tử tế.”

Jordan trông có vẻ nguôi nguôi.

“Được,” anh ta nói. “Tốt lắm.”

Tôi thấy Marnie băng qua phía bên kia nhà ăn, nơi tất cả các màn biểu diễn khác đang túm tụm đứ đờ quyết định của ban giám khảo, và trong lúc nhóm tiếp theo đang chuẩn bị cho màn biểu diễn của mình, tôi quàng quả tiến về phía

Marnie đã lột bộ tóc giả ra và đang quệt mồ hôi dưới mắt. Cô nàng mỉm cười khi thấy tôi tiến lại.

“Marnie,” tôi nói. “Diễn hay lắm.”

“Ồ, cảm ơn,” con nhỏ cười điệu. “Tôi đang lo chị sẽ nổi điên lên đây. Cuối cùng tôi cũng nhớ được chị là ai, như chị thấy đấy.”

“Ồ,” tôi nói. “Này, tôi cần hỏi cô một việc. Cái gã mà Elizabeth hẹn hò trước khi chết ... có thể nào hắn tên là Chris hay không?”

Marnie, rõ ràng đang rất thất vọng vì lý do duy nhất khiến tôi đến tìm nó chỉ là để lại nói chuyện về cô bạn cùng phòng đã chết, nhún vai đầy vẻ thờ ơ.

“Tôi không biết. Đại loại thế. Chris hoặc Mark.”

“Cảm ơn,” tôi nói. Marnie quay sang để nêu một nhận xét gì đấy rất coi thường về một tiết mục khác với nhóm tam ca Christina, và tôi phải với tới giật giật tay áo cô nàng, “Ừm, Marnie này?”

Marnie ngoái lại, “Gì thế?”

“Thấy con bé ở hàng ghế thứ năm đầu kia không, cách khoảng mười ghế, đang nói chuyện với anh chàng tóc vàng kia kia?”

Marnie nhìn theo. Lông mày nhướn lên.

“Thằng cha dễ thương quá chừng. Ai thế?”

“VẬY cô không biết cậu ta

“Chưa biết,” Marnie nói, tỏ rõ quyết tâm chỉnh sửa tình huống đó.

Tôi cố giấu nỗi thất vọng. Chỉ còn nước kiếm lấy một bức ảnh của Christopher Allington may ra tôi mới lôi được Lakeisha ra khỏi phòng học mà nhờ nó nhận dạng được ...

Rồi tôi chợt nghĩ ra.

“ Cô có biết con bé ấy không?” tôi hỏi Marnie.

Marnie trề môi.

“Sơ sơ. Nó sống trên tầng 12. Tên là Amber hay gì gì đó.”

Amber. Tuyệt. Tôi đã có một cái tên, lại còn thêm tầng nữa chứ.

Tôi quay lại chỗ ngồi đúng lúc hai cậu trai giả gái khởi động màn diễn “Giai trông như đàn bà”.

Jordan nhoài sang thì thầm vào tai tôi, “Chuyện gì đấy?”

Tôi chỉ cười và nhún vai. Chẳng ích gì nếu cứ cố gào thét với hệ thống âm thanh, với cả Sarah đang lườm tôi đầy trách móc từ phía băng điểm của mình. Tôi không nghĩ là cô ta tán thành việc tôi kết thân với thí sinh, vì điều đó sẽ khiến tôi kém công minh khi cho điểm.

Thế là tôi đành ngồi ườn ra ghế trong khi Christopher Allington có lẽ đang - rất có thể - vờn con mồi tiếp theo của cậu ta. Amber - theo tôi thấy, mặc dù tôi chỉ có thể liếc những cú rất nhanh về phía cô bé, vì không muốn tỏ ra quá soi mói - như sống dậy dưới sự chú ý của Christopher. Cô bé nghịch nghịch mái tóc nâu đỏ, vắn vẹo trên ghế, cười không ngớt và nói chung là cư xử y hệt một đứa con gái trong đời chưa bao giờ được một anh chàng đẹp trai chú ý đến. Tôi lo lắng quan sát, cẩn cẩn môi dưới, tự hỏi liệu sáng mai chúng tôi có tìm thấy xác Amber nằm sông soài dưới đáy giếng thanh máy hay không.

Chỉ có điều tôi không tài nào tưởng tượng nổi Christopher lại có thể là loại giết người. Loại hái hoa bẻ cành? Ủ. Nhưng một kẻ sát nhân ư?

Nhưng mà chồng của Evita Peron cũng là một tay bẻ hoa khét tiếng đấy thôi, và tôi đọc được ở đâu đó là thằng cha ấy cũng giết một mớ người ở Argentina, đấy cũng chính là lý do vì sao Madonna không muốn người ta khóc than cho mình trong bài hát đó.

Cuối cùng buổi hát-nhép cũng kết thúc. Ngài Greg, chủ tịch tòa nhà, bước ra và tuyên bố các vị giám khảo nên bắt đầu hội ý. Tất cả những người khác đứng dậy và thẳng tiến đến đám khoai tây chiên Doritos (sướng thế không biết). Rachel xoay ghế lại, đối diện với tôi, Jordan và Sarah.

“Thế nào,” chị ta nói, mỉm cười với tôi. “Mọi người nghĩ sao?”

Tôi nghĩ chúng ta có một vấn đề, tôi muốn nói thế. Một vấn đề thực to. Và không phải là với cuộc thi.

Nhưng thay vào đó tôi chỉ nói, “Tôi thích Marnie.”

Jordan xen vào, “Thế á? Không, mấy đứa làm bài N’Sync hay hơn nhiều chứ. Chúng nó thật sự nhảy rất giống. Tôi cho chúng toàn mười.”

Sarah nói, “Cách tiếp cận hài hước của chúng đối với nhóm hát nam đó rất thú vị.”

“Ừm,” tôi nói. “Tôi thích Marnie.”

“Và con bé đã phải trải qua quá nhiều chuyện,” Rachel đồng ý, rất nhiệt thành. “Ít nhất ta cũng làm được chừng ấy cho nó, không phải sao?”

Chỉ mong mọi thứ xong càng sớm càng tốt để có cơ đến nói chuyện với Chris, tôi bèn nói, “Ừ, okay. Vậy hãy cho Marnie thứ nhất, N’Sync thứ nhì, và nhóm Christina thứ ba nhé?”

Jordan trông hơi tức vì mọi người đã phớt lờ ý kiến đầu vào của mình nhưng cũng chả buồn cãi.

Rachel đến nói với ngài Greg về quyết định của bọn tôi, và tôi quay sang để rình Christopher thêm tí nữa ...

... vừa đúng lúc cậu ta rời đi, một tay khoác hồ quanh vai Amber.

Tôi bắn khỏi ghế nhanh như chớp, không nói với Jordan hay bất cứ ai một lời nào. Tôi nghe tiếng Jordan gọi với theo, nhưng tôi chẳng có thời gian đâu để mà phí phạm vào những lời giải thích. Christopher và Amber đã đi được nửa đường ra phòng TV rồi. Nếu tôi không làm nhanh, không khéo cô bé này cũng sẽ kết thúc đời mình thành một vết bẩn trên sàn phòng động cơ thang máy mất thôi.

Nhưng rồi, trong sự kinh ngạc của tôi, thay vì rẽ về phía thang máy, Amber và Christopher lại bước ra khỏi cửa chính toà nhà.

Tôi bám theo, xẹt qua mấy đám trẻ con đang tụ tập trong sảnh. Buổi đêm là lúc Fischer Hall thực sự bình tĩnh. Những sinh viên tôi chưa từng gặp đang đứng dựa vào quầy tiếp tân, tán chuyện với đứa sinh viên trực quầy. Viên bảo vệ - không phải bác Pete, bác ấy làm ban ngày - đang la rầy một đám nhóc vừa tuyên bố mình quen ai đó trên tầng năm mà không nhớ tên. Tại sao viên bảo vệ ấy không vui vẻ cho bọn nó vào quách đi cho xong nhỉ?

Tôi chạy bổ qua mặt tất cả mọi người, mở tung các cửa và luynh huynh lao vào màn đêm mùa thu ẩm áp.

Công viên quảng trường Washington vào ban đêm đầy rẫy cảnh sát, khách du lịch, và những người chơi cờ đang ngồi trên các băng ghế trong hội - chờ đến tận khi công viên lúc nửa đêm - bên cạnh ánh sáng của những ngọn đèn đường. Bọn nhóc trung học từ Westchester, phóng những chiếc Volvo của bố mẹ xuống phố, mở nhạc rõ to và thỉnh thoảng lại có đứa bị giam xe vì làm mất trật tự công cộng. Khung cảnh hỗn loạn ấy là một trong những lý do khiến rất nhiều sinh viên đòi được ở một phòng nhìn ra quảng trường... để khi TV không có gì hay, chúng vẫn còn cái công viên để tiêu khiển.

Đây cũng chính là điều Christopher và Amber đang làm. Cả hai đang dựa vào một trong mấy cái chậu hoa phía ngoài, hút thuốc, và xem cục cảnh sát NY tiến hành một cuộc xét nhà bên kia đường.

Christopher khoanh tay trước ngực, đang phì phèo phun khói như diễn viên Johnny Depp hay ai đó, trong khi Amber lú lú bên cạnh như một con chim non, cầm điếu thuốc đứng kiểng một người chưa cầm thuốc bao giờ.

Không được phí một giây phút nào cả, tôi thấy rõ điều đó. Tôi liền tiến về phía cả hai, cố gắng tỏ ra thật bình thường. Tôi hình dung đây là cách Cooper sẽ xử lý tình huống này.

“Này,” tôi hoà nhã nói với Christopher. “Xin điếu thuốc được không anh bạn?”

“Đương nhiên,” Christopher nói. Cậu ta rút từ trong túi áo ra một bao Camel Lights và đưa tôi một điếu.

“Cám ơn,” tôi nói. Tôi ngậm điếu thuốc giữa môi rồi chồm tới để Christopher có thể châm thuốc dùm mình bằng chiếc Zippo cậu ta vừa tung ra.

Tôi chưa bao giờ nghiện thuốc. Thứ nhất, nếu bạn là ca sĩ, hút thuốc sẽ làm thanh quản của bạn có vấn đề ngay. Hơn nữa, tôi chả hiểu làm sao mà một điếu thuốc lại ngon hơn một thanh kẹo Butterfinger được, cho nên nếu muốn chiều chuộng bản thân, soa không tìm đến một thanh kẹo giòn dầm bơ đậu phộng ngon lành kia chứ?

Tôi cứ đứng đực ra đó và giả vờ hút, chả biết phải làm gì tiếp theo. Nancy Drew sẽ làm gì nhỉ? Jessica Fletcher thì sao? Cái cô, tên gì ấy nhỉ? Trong phim Crossing Jordan ấy? Chúa ơi, sao tôi là tệ quá thế này. Điều gì sẽ xảy ra sau khi tôi và Cooper đến với nhau - thì đấy, sau khi tôi lấy được tấm bằng đại học và các thứ. Làm sao chúng tôi có thể trở thành Nick và Nora Charles, khi mà Nora chẳng kham nổi vai trò thám tử của mình? Thật là một ý nghĩ buồn thảm. Tôi cố đẩy nó ra khỏi tâm trí.

Bên kia đường, cảnh sát đang tóm một gã say rượu- cái gã tưởng rằng sẽ rất vui khi khoe “hàng” của mình trước những người trong hội cờ. Tôi chẳng hiểu nổi tại sao có những gã đàn ông lại cảm thấy bị thôi thúc phải khoe “hàng” của mình ra. Mà thường đấy lại là những gã trông chán tẻ, thể chứ lại!

Tôi đem chuyện đó nói với Christopher và Amber. Thì , để cho có chuyện ấy mà. Cô bé trông hoảng hốt, còn Christopher thì phá lên cười.

“Ồ,” cậu ta nói. “Nên có luật. Chỉ những gã ngon nghề mới được cỡi khuy quần.”

Tôi nhìn cậu ta, lông mày nhướng lên. Cởi khuy quần? Cậu chàng này vui phết, Christopher Allington. Liệu Ted Bundy có khiêu hài hước không nhỉ? Trong một bộ phim tôi xem trên Lifetime đêm hôm trước

mà Mark Harmon thủ vai thì có đấy...

Bên kia đường, gã say đang văng tục xối xả vào mặt mấy viên cảnh sát vừa còng gã lại, vài người trong hội cờ cũng đang chửi lại gã. Những người chơi cờ chẳng hiền lành tí nào so với những gì báo chí nói về họ, bạn cũng biết rồi đấy.

“Ôi chúa ơi,” Amber nói, khi một biệt danh đặc biệt màu mè văng về phía chúng tôi. “Ồ quê em người ta không dám nói với cảnh sát như vậy đâu.”

“Thế quê em ở đâu?” tôi hỏi cô bé, bình thần búng tàn thuốc xuống vỉa hè. Ít nhất, tôi hy vọng trông mình cũng có vẻ bình thần.

“Boise, ở Idaho,” Amber nói, như thể có nhiều hơn một Boise vậy.

“Boise à?” tôi lặp lại. “Tôi chưa đến đó bao giờ.” Dối trá! Tôi đã biểu diễn ở Boise Civic Centre trước 5000 đứa tiền tuổi teen đang gào thét trong tour “Sugar Rush”. “Còn cậu thì sao?” tôi hỏi Christopher.

“Chưa,” cậu ta nói. “Chưa đến Boise bao giờ. Nay, hình như tôi gặp cô ở đâu rồi thì phải?”

“Tôi á?” tôi cố tỏ ra ngạc nhiên. “Làm gì có.”

“Có mà,” cậu ta nói. “Đúng mà. Nay, cô học trường Luật đúng không?”

“Không,” tôi nói. Búng thêm ít tàn thuốc. Đúng là thuốc là có thể gây ung thư nọ kia thật, nhưng mà dùng làm đạo cụ để ra vẻ bình thường thì quá tốt. Thí dụ như khi đang tóm một tên tội phạm tình nghi chẳng hạn.

“Thật á?” Christopher phả khói nhát ra đằng mũi. Thật không công bằng tẹo nào! Cậu ta lại còn biết mấy mảnh đốt thuốc nữa chứ. “Tôi thể là đã từng thấy cô ở đâu đó rồi.”

“Chắc là quanh đây thôi. Tôi thì thấy cậu suốt. Cậu là con trai chủ tịch Allington, Christopher, đúng không nào?”

Các bạn hẳn phải nghĩ là tôi vừa đập vào mặt cậu ta bằng một bao tải toàn kẹo dẻo Gummi Bears, trông cậu ta ngạc nhiên quá đỗi.

Trong một giây thôi, tôi tưởng như cậu ta sắp nuốt cả điếu thuốc đến nơi.

Nhưng cậu ta phục hồi khá nhanh.

“Ừ, đúng rồi,” cậu ta nói. Đôi mắt xám, và lúc đó, trông vẫn thân thiện. “Sao biết?”

“Có người chỉ cho tôi,” tôi nói. “Cậu sống ở đây à? Với ông bà già hử?”

Vố này có vẻ hơi đau đây! Cậu ta nói nhanh, “Ồ không. À, ý tôi là, tôi có chỗ của tôi, nhưng đó là trong kí túc xá của trường luật, đằng kia...”

“anh không phải sinh viên ở đây à?” Amber hỏi. Con bé rõ ràng bắt nhịp câu chuyện không nhanh lắm. “Anh là sinh viên luật à?”

“Ồ,” Christopher nói. Trông cậu ta không còn thoải mái như trước lúc tôi nhảy vào và thả quả bom mini vừa rồi nữa. Tội nghiệp cậu chàng. Cậu ta vẫn chưa biết tôi còn cả đồng đạn được trong tay áo nữa cơ.

“Em không biết anh là con trai của ngài chủ tịch Allington,” Amber nói, như có chút khinh bỉ trong giọng nói chuột Minnie của mình.

“Ừm, đấy không phải là điều anh thích rêu rao đâu.” Christopher thì thầm.

“Mà em tưởng anh nói anh tên Dave?”

“anh đã nói thế à?” Christopher dứt điếu thuốc, thả cái đầu lọc xuống lề đường, và dập nó đi. “Chắc em nghe nhầm rồi. Với lại trong đó cũng hơi ồn. Anh chắc chắn đã nói tên anh là Chris mà.”

Bên kia đường, đám cảnh sát đang lôi gã say vào xe cơ động. Giờ thì bọn họ đang túm tụm quanh đấy, điền các tờ đơn gắn vào cái bài kẹp hồ sơ và uống cà phê mà ai đó đã mua từ cửa hàng bánh ngọt ở góc đường. Gã say đập ầm ầm vào cửa xe, cũng đòi uống cà phê.

Mọi người phớt lờ gã.

Ok, vụ này dở quá. Tôi đang dần hoá thành viên thám tử tệ nhất thế gian. Chắc tôi phải học vài khoá về tội phạm học mới được. Các bạn cũng biết rồi đấy, một khi qua được 6 tháng thử việc, tôi có thể bắt đầu đăng ký học miễn phí

“Buồn quá, nhỉ?” tôi nói, bằng cái giọng mà ngay cả tôi cũng thấy bướng bỉnh hết cỡ - hơi giống giọng của Nhỏ Hơn Zero ở cửa hàng quần jeans hôm nọ. “Thành phố này toàn mấy thằng dở hơi, ý tôi là thế. Như cái gã say vừa bị túm cổ bên đường kia kìa. À, mấy con bé ngu si trong toà nhà này nữa chứ. Mấy đứa bị chết ấy - cái gì nhỉ, quên mất rồi? À, đúng rồi. Lướt thang máy. Mấy người có thể tưởng tượng ra ai có thể làm cái trò ngu ngốc đến thế không?”

Tôi liếc qua Chris để xem cậu ta tiếp nhận cái thông tin nhắm trực tiếp vào các nạn nhân của mình ra sao. Nhưng trông cậu ta chẳng có vẻ gì là khó chịu cả...

... trừ khi ta có thể gọi việc rút một điều thuốc khác ra và châm lửa là khó chịu.

Mà, cũng có thể. Theo một cách nào đó. Chỉ có điều không theo cái cách tôi muốn nói.

“Ôi,” Amber thở gấp, trong một nỗ lực dùng cảm để bắt lấy đầu kia sợi dây đối thoại. “Em biết! Thảm quá chừng! Em biết con bé thứ hai, hơi hơi. Một lần em bị kẹt trong thang máy với nó. Chỉ khoảng một phút. Nhưng nó phát hoảng cả lên, vì nó ghét độ cao. Khi em nghe tin nó chết như thế, em kiêu như ‘Hà?’ vì làm sao một đứa sợ độ cao như nó lại làm một việc nguy hiểm là lướt thang máy được.”

“Em nói Roberta Pace ấy à?” tôi trượt cái nhìn sang phía Chris, để xem cậu ta phản ứng với cái tên ấy ra sao.

Nhưng cậu ta đang bận ngó đồng hồ - một chiếc Rolex. Xịn hẵn hoi, không phải loại có thể mua ngoài đường với giá 40 đô đâu.

“Đúng rồi, chính nó đấy. Chúa ơi, có buồn không cơ chứ. Nó dễ thương quá chừng.”

“Chị biết,” tôi gật đầu nghiêm trang. “Nhưng việc Roberta sợ độ cao mà vẫn đi lướt thang máy còn chưa lạ bằng chuyện chị nghe nói ng trước hôm nó chết, nó có gặp gỡ một thằng...”

Tôi chẳng kịp nói hết câu. Bởi vì đúng lúc đó những ngón tay thép chọt tóm lấy cánh tay tôi, và đột nhiên tôi thấy mình bị kéo giật lại phía sau rõ mạnh.

17. Chương 16

16

Dậy lúc mười giờ

Phi ra bãi biển,

và rời cửa hàng,

một cuộc vui chiều

Thế là hết ngày.

Rồi mình ra ngoài,

Lượn lơ ca hát

Khi sao phủ kín trời.

Hãy nói em nghe tại sao

Hè không dài mãi mãi

Hè không dài mãi mãi

Hè không dài mãi mãi

Và em không được mãi mùa hè cùng anh

“Mùa hè”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

Loạng choạng, tôi với một tay ra để đứng cho vững, và lập tức cảm nhận được sự gồ ghề không lẫn vào đâu được của những bó cơ bụng cứng như đá - do tập ở phòng thể dục đa năng mà ra - dưới những ngón tay mình.

Có phần nào của Jordan Cartwright mà không cứng đâu chứ?

Dĩ nhiên, gồm cả cái đầu của anh ta nữa.

Jordan lôi tôi ra cách Chris và Amber vài thước.

“Em nghĩ em đang làm cái gì vậy hả?” anh ta xẵng giọng, giật điều thuốc từ tay tôi và dẫm lên nó. “Giờ em còn hút thuốc nữa cơ đấy! Mới vài tháng sống cùng thằng cha Cooper suy đồi đó mà em đã hút thuốc rồi? Em có biết mấy thứ đó sẽ làm gì dây thanh quản của em không?”

“Jordan,” tôi không tin nổi chuyện đang xảy ra. Ngay trước mũi nghi phạm của chính mình

Tôi cố nhỏ giọng, sao cho Chris không nghe thấy.

“Tôi có nuốt khói đâu,” tôi thì thầm. “Và tôi cũng không hề sống với Cooper, hiểu chưa? Ý là, tôi có sống, nhưng ở hai tầng khác nhau.” Rồi tôi thôi thì thầm, bởi vì đột nhiên tôi nổi giận. Anh ta tưởng anh ta là cái gì chứ?

“Mà chuyện này thì liên quan quái gì đến anh? Tôi có phải nhắc cho anh nhớ là anh đã đính hôn rồi không? Và không phải với tôi?”

“Anh có thể đính hôn với người khác, Heather,” Jordan nói, “nhưng thế không có nghĩa là anh không còn quan tâm sâu sắc đến em nữa. Em biết đấy, bố nói em đã xuống tới đáy rồi, nhưng anh không hề nghĩ vậy. Một gã như thế kia sao, Heather? Thật sao? Ý anh là, hần ăn mặc thời trang cũng không gần bằng... Cooper!” anh ta ném một cái nhìn về chiếc quần kaki của Chris, rồi nhún vai.

“Không phải thế, Jordan,” tôi nhìn qua vai. Chris và Amber vẫn ở đó, đủ xa để - ơn Trời - không nghe thấy vụ lớn tiếng này. Chris trông có vẻ không mấy bị ảnh hưởng bởi cuộc trò chuyện giữa tôi với cậu ta, nhưng tôi thỉnh thoảng vẫn nhận thấy luồng mắt xám của cậu ta lác về phía mình. Sợ rồi chẳng? Sợ bí mật bại lộ rồi chẳng?

Hay cậu ta chỉ đang tự hỏi không biết Jordan mua cái áo sơ-mi phòng nhún này ở chỗ nào?

“Đừng có nhìn,” tôi nói nhẹ nhàng với Jordan. “Cái gã mà tôi vừa nói chuyện ấy? Tôi nghĩ gã có thể là một kẻ sát nhân đấy.”

Jordan dòm qua chỗ Chris, “Ai? Thằng đấy hả?”

“Đã bảo đừng có nhìn mà!”

Jordan dứt cái nhìn khỏi Chris và chăm chăm hướng vào tôi. Rồi anh ta vươn tay ra, ôm gọn tôi vào ngực.

“Ôi, tội nghiệp em, bé cưng,” anh ta nói. “Cooper đã làm gì em thế này?”

Tôi vùng vẫy cố thoát khỏi vòng ôm nóng rực của Jordan - hoặc ít nhất là để nói mà miệng không dính phải mớ lông ngực của anh ta.

“Chuyện này chẳng liên quan gì đến Cooper,” tôi nói, ý thức được rằng đứa sinh viên trực bàn đang cố giấu một nụ cười mỉa trong lúc quan sát chúng tôi qua cửa sổ. “Có mấy cô bé đã chết trong tòa nhà này, và tôi nghĩ...”

“Ra là hai người lần đến đây!”

Chúng tôi cùng quay lại và mở to mắt nhìn Rachel, vừa lướt ra ngoài đến ngay cạnh chúng tôi mà cả hai đều chẳng hay biết gì.

“Hai người lỡ mất buổi lễ trao giải rồi,” Rachel trách đùa. “Marnie nó sướng đến phát khóc vì thắng giải đấy.”

“Wow,” tôi nói. Chẳng có tí hào hứng nào. “Vui nhỉ.”

“Tôi đang tìm hai người,” Rachel nói, “vì tôi nghĩ có thể hai người muốn ghé qua chỗ tôi uống cái gì đó...”

Jordan và tôi đưa mắt nhìn nhau. Có một ánh lấp lánh tuyệt vọng trong mắt anh ta. Tôi không biết anh ta thấy gì trong mắt tôi.

Có thể là sự hoang mang. Rachel mới chỉ mời tôi lên chỗ chị ta duy nhất có một lần, để uống một cốc rượu sau lễ nhập học của sinh viên hồi đầu học kỳ; và tôi đã vô cùng khó chịu, không chỉ vì, ừm, chị ta là sếp, còn tôi thì sốt sắng làm bất cứ thứ gì để đoán chắc là sẽ thoát sáu tháng thử việc, mà còn vì...

Ồ, vì căn hộ của Rachel thật sự rất sạch sẽ. Không phải tôi bữa bộn gì cho cam, nhưng m

Ok. thì tôi có hơi bữa bộn thật. Tôi thừa nhận là mình có nhét rất nhiều đồ lung tung trong tủ, dưới gầm giường và dạng như, ờ, nói chung là khắp nơi.

Nhưng ở chỗ Rachel, mọi thứ đều được dọn dẹp ngăn nắp. Không có một tờ US Weekly nào vương vãi cạnh toa-let, như ở chỗ tôi, hay áo ngực treo ngay trên tay nắm cửa, hay giấy gói kẹo Ho Ho vo viên trên bàn cạnh giường. Cứ như thể chị ta đang chờ ai đó đến vậy.

Hoặc là thế, hoặc chị ta lúc nào cũng giữ nhà cửa sạch sẽ như thế...

Mà không. Không thể như thế được. Như thế không được người cho lắm.

Đây là chưa kể, tôi còn để ý thấy mấy cái CD ít ỏi mà chị ta có - cho lên giá nghiêm chỉnh, theo thứ tự chữ cái hân hoan - toàn là của các nghệ sĩ như Phil Collins và Faith Hill.

PHIL COLLINS VÀ FAITH HILL!

Không phải mấy người đó có gì bất ổn đâu. Họ thật sự là những nghệ sĩ rất tài năng. Tôi đã thích mê cái bài “Circle of Life” đó ngay từ lần đầu tiên trong năm mươi lần tôi nghe nó...

“Thật ra là, Rachel à,” tôi thận trọng nói, “tôi hơi mệt.”

“Tôi cũng thế,” Jordan nhanh nhẩu phụ họa. “Ngày hôm nay thật sự rất dài.”

“Ồ,” Rachel nói, trông rõ là thất vọng. “Thế chắc để lần khác nhỉ?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói, chẳng thèm nhìn Jordan - vì thật tình, cả chuyện này cũng là lỗi của anh ta nốt. Rachel sẽ không bao giờ mời tôi lên uống nước nếu không vì Jordan. Chị ta giả vờ như không nhận ra, nhưng tôi đã nghe lỏm được một đứa RA nào đó mách với chị ta về Jordan. Ngày mai có lẽ chị ta sẽ nhảy xổ vào tôi cùng với những câu hỏi về tư cách của anh ta.

Bởi vì anh ta phải đáng giá GẤP MẤY LẦN một trăm nghìn đô.

“Ồ,” tôi nói. “Sáng mai gặp lại.”

“Hắn rồi. Chúc ngủ ngon!” Rachel mỉm cười. Rồi quay sang Jordan, chị ta nói, “Rất vui được gặp anh, Jordan!”

“Tôi cũng thế,” anh ta nói, cứ như thật vậy.

Rồi, bám lấy cánh tay Jordan, tôi lái anh ta về hướng Waverly Place, trước khi cuộc đối thoại trở nên bất tiện hơn, và anh ta lại khiến tôi phải xấu hổ thêm trước mặt những người cùng chỗ làm.

“Ôi, lạy Chúa,” tôi nói lúc cả hai bước đi. “Anh nghĩ tôi nên làm gì bây giờ? Với Amber ấy? Nhờ con bé lại thành nạn nhân tiếp theo của hấn ta thì sao? Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình... mặc dù tôi nghĩ tôi đã hoàn toàn làm lộ tẩy trắng đó trước mặt con bé rồi, cái màn ‘Dave’ nọ kia đó. Anh có nghĩ tôi đã làm lộ tẩy hấn không? Anh có nghĩ con bé sẽ đề phòng hấn hơn không? Ôi, Chúa ơi! Anh nghĩ tôi có nên báo cảnh sát không? Tôi chả có bằng chứng gì cho thấy hấn chính là tay sát nhân đó cả. Thế nhưng, thế nhưng Cooper có lẽ vẫn còn giữ cái bao cao su! Tôi có thể dùng nó để làm một dạng đòn bẩy - kiểu như, ‘Thú tội đi, nếu không tao sẽ mang nó đến cảnh sát, ’ đại loại thế.”

Jordan, bên cạnh tôi, giọng tá hỏa, “ Bao cao su? Heather, em làm cái...”

“Tôi đã bảo với anh rồi,” tôi nói, dậm chân. “Tôi đang cố bắt một thằng sát nhân. Hoặc ít nhất tôi nghĩ hấn ta là một thằng sát nhân. Tôi không dám chắc. Anh trai anh nghĩ rằng tôi có một trí tưởng tượng quá phong phú. Nhưng anh có thấy kỳ không, Jordan? Hai đứa con gái chết trong nhón hai tuần, chẳng đứa nào có tiền sử lướt thang máy, và cả hai đều v bạn trai lần đầu? Ý tôi là, bộ như thế không có vẻ đáng ngờ hay sao?”

Chúng tôi rẽ vào Waverly Place, một gã gốc Jamaica tiến lại, hy vọng - tôi đoán thế - bọn tôi cuối cùng sẽ đổi ý và chấp nhận lời mời mọc “Hút? Hút?” của gã.

Thay vì phớt lờ đi và trả lời câu hỏi của tôi, Jordan lại gầm gừ với gã bán ma túy, “Biến đi!” - một gã thật sự chẳng phải là một sự hiện diện đáng ngại gì cho cam. Ý là, tôi cao hơn gã nhiều và chắc phải nặng hơn gã những hai mươi cân. Chả trách cái gã tội nghiệp ấy lại ngạc nhiên đến thế trước sự bùng nổ của Jordan.

Và chính lúc ấy tôi nhận ra ai đang thực sự đứng trước mặt mình. Không phải một người bạn. Thậm chí còn chẳng phải một người quen. Mà là bạn trai cũ.

“Thôi, quên đi,” tôi nói, thả tay Jordan ra rồi bước về phía nhà mình.

Thế nhưng Jordan vẫn nhằng nhằng theo sau tôi.

“Anh phải làm gì bây giờ?” anh ta lải nhải, “Heather, nói cho anh biết đi. Anh xin lỗi. Anh chỉ không biết em muốn anh phải phản ứng thế nào. Mấy đứa con gái bị chết, cái bao cao su, bọn bán ma túy. Và giờ em còn hút thuốc lá nữa. Cuộc sống kiểu này là sao hả, Heather? Là cái thể thống gì đây?”

Tôi bắt đầu bước lên bậc thềm nhà Cooper, lục tìm chìa khóa trong khoảng ánh sáng hắt ra từ ngọn đèn đường.

“Nào,” tôi nói. Tôi đang cố tìm cho thật nhanh mấy cái chìa vì biết Jordan đã bước lên bậc thềm phía sau mình, và đang chặn hết ánh sáng từ ngọn đèn đường bằng cái áo sơ-mi to phồng của anh ta.

“Đây là cuộc sống của tôi, được chưa? Xin lỗi, nếu nó quá lộn xộn. Nhưng anh biết đấy, Jordan, chính anh cũng góp một tay làm cho nó ra thế này đây...”

“Anh biết,” Jordan kêu lên. “Nhưng hồi đấy em đâu có chịu đi tư vấn với anh, nhớ không? Anh đã van xin em...”

Cả hai bàn tay nặng nề của Jordan đặt lên vai tôi, lần này không phải để lắc, mà để xoay tôi lại đối mặt với anh ta. Tôi ngước mắt nhìn, không sao thấy được những đường nét trên gương mặt anh ta, bởi ngọn đèn đường phía sau đang tạo thành một quang sáng quanh đầu Jordan, đổ bóng vào mọi thứ đằng sau nó.

“Heather,” Jordan tiếp tục, “mọi cặp đôi đều có vấn đề. Nhưng nếu họ không giải quyết vấn đề cùng nhau, mối quan hệ của họ sẽ không tồn tại được lâu.”

“Chí phải,” tôi mĩa mai. “Như chúng ta đây.”

“Đúng thế,” Jordan nói, cúi xuống nhìn tôi. Mặc dù không thấy được đôi mắt, nhưng tôi vẫn cảm thấy cái nhìn của anh ta đang xuyên thấu mình. Tại sao lại nhìn tôi như thế? Như thế anh ta... như thế anh ta...

“Ôi không,” tôi nói, lùi nhanh lại một bước - trúng ngay cái cửa. Tay nắm cửa ép mạnh vào lưng tôi. “Jordan... anh đang làm gì ở đây vậy? Ý tôi là, thật sự anh đang làm gì ở đây thế?”

“Bố mẹ anh đang tổ chức tiệc đính hôn cho anh,” Jordandáp, giọng nói đột ngột trở nên cộc cằn. “Cho Tania và anh. Ở nhà. Ngay lúc này.”

Ông bà Cartwright đã không tổ chức một bữa tiệc đính hôn nào hồi Jordan và tôi đính hôn.

Thay vào đó, bà Cartwright chỉ hỏi rằng bộ tôi có bầu rồi hay sao.

Tôi đoán bà ta chẳng nghĩ ra được lý do nào khác khiến con trai mình phải nhọc lòng đi kết hôn với một đứa con gái có sự nghiệp đang trên đà đi xuống, còn vòng eo lại trên đà đi lên như tôi.

“Ừa, chẳng lẽ anh không đến cũng được sao?” tôi hỏi anh ta.

“Anh phải đến,” Jordan nói. Và đột nhiên tôi nhận ra giọng anh ta không còn chua chát nữa. Anh ta có vẻ thật sự đau khổ. “Anh biết là anh phải đến. Thế nhưng... thế nhưng cả ngày nay anh chỉ nghĩ đến mỗi mình em.”

Tôi nuốt khan và cố suy nghĩ tỉnh táo. Gì thì gì, tôi cũng là nữ thám tử chứ bộ. Nữ thám tử là phải vậy.

Suy nghĩ tỉnh táo.

Nhưng có cái gì đó trong sự gần gũi với Jordan - chưa kể sự đau khổ... và khẩn thiết... trong giọng nói của anh ta - đang khiến cho việc đó trở nên cực kỳ khó khăn.

Mà sức nặng của đôi tay anh ta trên vai tôi thì lại cực kỳ dễ chịu. Và đột nhiên, tôi không thấy phiền cái mùi Drakkar Noir mấy nữa.

Và trong bóng tối, dĩ nhiên, tôi cũng chẳng nhìn thấy sợi dây chuyền vàng hay cái vòng tay có khắc tên Jordan mà anh ta đang đeo.

Ừ, vòng tay khắc tên mình ấy!

“Tôi chỉ...” tôi cà lăm, cố chế ngự đợt sóng điện cuồng đang hăm dọa nuốt chửng mình. “Tôi nghĩ có lẽ những rùm beng quanh chuyện này - nào là thông báo, rồi cánh phóng viên - đang lạm vào anh ta. Có lẽ nếu anh cứ về nhà và uống một viên Advil...”

“Anh không cần Advil,” Jordan thì thầm, kéo tôi lại gần. “Anh chỉ cần em thôi.”

“Không,” tôi nói, phát hoảng lên vì cái sơ-mi của anh ta đang chạm vào má mình. “Không, anh không cần tôi. Nhớ chưa? Anh cứ nói đi nói lại là tôi đã thay đổi. Đúng, tôi thay đổi rồi, Jordan ạ. Chúng ta đều đã thay đổi. Ta phải đi tiếp và bắt đầu sống cuộc sống của mình, của riêng mình. Đây là điều anh đang làm với Tania, và đó là điều tôi đang làm với... với...” Với ai? Tôi nào có ai! Thật chẳng công bằng khi anh ta có một ai đó, còn tôi thì không.

“Ừm, với Lucy,” tôi nói hết câu, một cách khá dửng dưng, theo ý kiến của tôi.

“Chẳng lẽ đây là điều em muốn sao?” Jordan hỏi tôi, đột nhiên môi anh ta gần môi tôi đến mức đáng báo động. “Anh với Tania ấy?”

Tôi không tin nổi vào tai mình.

“Giờ anh còn hỏi điều đó sao?”

Rồi điều tiếp theo tôi còn ý thức được là anh ta đã cúi xuống thấp, và áp môi lên môi tôi.

Thông thường tôi khá tỉnh táo trong những tình huống như thế này. Ý tôi là, thường khi một người đàn ông bắt đầu hôn tôi - không phải chuyện này thường xuyên xảy ra lắm đâu - tôi vẫn đủ tỉnh táo để hoặc là bảo anh ta dừng lại nếu mình không thích, hoặc hôn lại anh ta nếu thích.

Nhưng trong tình huống cụ thể này, tôi ngạc nhiên đến nỗi gần như đông cứng cả người. Dĩ nhiên tôi vẫn ý thức được cái nắm đấm cửa đang ép vào lưng mình, và sự thật là tất cả đèn đóm trong nhà vẫn tắt, chứng tỏ Cooper chưa về - ơn Chúa

Nhưng ngoài điều đó - và một nỗi xấu hổ mơ hồ là bọn bán lẻ ma túy, ngoài đường, đang hú hét hào hứng “Tới luôn đi!” - thì tôi chẳng cảm thấy... gì cả.

Ý là, chẳng có gì ngoài... ờn.

Tôi biết, cũng như bọn bán ma túy kia biết, là đã lâu rồi tôi chưa được... gì cả.

Chắc Jordan cũng lâu rồi chưa có gì (hoặc thế, hoặc Tania không đủ “nặng ký” trên giường... mà cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì cô ta chắc chỉ nặng chừng năm chục ký là cùng), vì tôi chỉ mới trượt tay lên vòng quanh cổ anh ta - mãnh lực của thói quen thôi, tôi thề - và chưa kịp biết gì thì anh ta đã động tôi vào cửa, phần trước chiếc quần da ép sát vào tôi đến nỗi tôi có thể cảm nhận được từng cái đinh tán trên khóa quần...

... chưa kể cái phần, ờ, cơ bắp đang dày lên bên dưới mấy cái đinh tán ấy.

Rồi lưỡi anh ta đã ở trong miệng tôi, còn tay thì luồn vào tóc tôi...

Và tôi chỉ nghĩ được có mỗi **ÔI KHÔNG**.

Bởi vì anh ta đã dính hôn rồi. Mà không phải với tôi. Và tôi - ừ, thật, tôi không phải loại con gái đó. Tôi **KHÔNG PHẢI**.

Nhưng giọng nói nhỏ nhẹ trong đầu tôi cứ vang lên, rằng có thể thế này mới là đúng, và, ừmmm, tôi vẫn nhớ cái cảm giác ấy, và, có vẻ như Jordan không hề thấy chút phiền lòng nào với những phần cân nặng thêm vào làm tôi khó cư xử cho đúng hơn, tức khó đẩy anh ta ra hơn.

Thực sự là, ôi... cái giọng nói nhỏ nhẹ ấy đang làm tôi không sao đẩy anh ta ra được.

Tôi nghĩ mấy ông thầy dạy võ đạo của tôi đã sai bét cả rồi. Thì đó, cái chuyện tôi gặp vấn đề trong việc “tắt điện” não bộ của mình và cứ thế thả lỏng cơ thể ấy. Bởi vì cơ thể tôi đang hòa nhịp rất chẳng cần tí hỗ trợ nào từ não...

Bắt đầu thấy cần phải vào trong nhà, bởi vì bọn bán ma túy đang hò hét cổ vũ ác quá, thế là tôi quay phắt lại, cuối cùng cũng mở được cửa, và cả hai chúng tôi gần như ngã nhào vào bóng tối.. nơi tôi ấn cả hai tay vào ngực Jordan và dùng phút tỉnh trí cuối cùng của mình để nói, “Anh biết không, Jordan, em thực sự nghĩ là mình không nên làm chuyện này...”

Nhưng quá trễ rồi. Anh ta đã kéo áo sơ-mi của tôi ra khỏi cặp quần jeans. Và điều tiếp theo mà tôi còn nhận biết được là anh ta đã áp ngực tôi qua lần đăng ten áo ngực trong khi miệng thì hôn tôi. Thật sâu. Như cổ tình vậy.

À ừ, đúng, tôi có nghĩ (thoảng qua thôi) về việc phải nhắc Jordan nhớ rằng mới sáng nay thôi, tôi đã đọc mọi thứ về lễ dính hôn của anh ta - với một người khác- trên báo.

Nhưng bạn cũng biết rồi đấy, thỉnh thoảng cơ thể bạn cứ tự động lấp đầy cái chỗ trống mà đầu óc đã bỏ sót.

Và cơ thể tôi dường như đã chuyển sang cơ chế “tự lái”, nhớ lại tất cả những khoảng thời gian vui vẻ đã có cùng với cái cơ thể hiện đang áp vào nó lúc này đây.

Và có vẻ nó còn đang van vãn.”nữa đi, nữa đi”.

Rồi như là tôi chẳng còn nghĩ thêm được gì. Chỉ trừ...

Ừ, quả là tôi đã có ý nghĩ này, lúc gần cuối. Cái ý nghĩ mà tôi thật sự ước gì mình không có.

Và đó là Nhảm anh rồi!

Toi thật chẳng tự hào gì về chuyện đó.

Tệ nhất là, chuyện đó thậm chí còn chẳng thích thú gì. Và có lẽ điều tốt nhất tôi có thể thừa nhận là, chuyện đó diễn ra khá nhanh chóng - ơn Trời, vì cái thảm phòng khách ngay dưới lưng tôi đây không phải là cái thảm dễ chịu nhất trong nhà. Và nó chắc chắn là an toàn - Jordan đến có chuẩn bị trước, như bất cứ thành viên Easy Street chân chính nào.

Ngoài ra, cũng chẳng có gì khác so với những lần làm tình chúng tôi từng có vào mỗi thứ Hai, thứ Tư và thứ Bảy trước đây...

... với ngoại lệ rõ ràng: lần này tôi là người thứ ba.

Tôi tự hỏi liệu Tania có bao giờ cảm thấy tội lỗi như tôi bây giờ không. Chẳng hiểu sao tôi thấy nghi ngờ điều đó. Trong ẩn tượng của tôi, Tania không phải loại người có lúc nào đấy cảm thấy mình có lỗi về một

điều gì. Có một lần tôi thấy cô ta thấy ngay một cái giấy bọc kẹo cao su Juicy Fruit xuống sàn trong Central Park. Cô ta thậm chí còn không thấy tội lỗi về hành động xả rác bừa bãi cơ mà.

Cái khác rõ rệt nữa trong lần làm tình hậu-chia tay này của chúng tôi, khác với những lần tiền-chia tay trước đây, là Jordan đứng dậy gần như ngay lập tức sau khi xong việc và bắt đầu mặc quần áo. Hồi chúng tôi còn yêu nhau, sau mỗi lần như thế, anh ta sẽ lăn ngay ra và ngủ thẳng cẳng.

Khi tôi ngồi dậy và nhìn Jordan, anh ta nói, "Anh xin lỗi, nhưng anh phải đi đây," hệt như một người vừa mới nhớ ra cái hẹn khám răng hết sức quan trọng.

Giờ mới đến phần đáng xấu hổ nhất: tôi cảm thấy hơi buồn. Như thể một phần trong tôi đã chắc chắn rằng Jordansẽ lăn ra, rồi nói anh ta sẽ gọi Tania và chia tay cô ả NGAY LẬP TỨC, bởi vì anh ta muốn ở cạnh tôi mãi mãi.

Bạn biết đấy, không phải là tôi sẽ chịu Jordan nếu anh ta làm thế đâu. Chắc là không.

Được rồi, nhất quyết là không.

Nhưng mà tôi... ừm, tôi cảm thấy cô đơn khi chẳng có ai bên cạnh mình. Ý là, tôi không muốn nói giống giọng Rachel. Tôi không nói là nếu có bạn trai - thậm chí là Cooper, người đàn ông trong mộng của Heather này - thì điều đó sẽ chữa lành mọi vết thương của tôi.

Và tôi sẽ không khởi sự công cuộc ăn salad không kèm nước sốt nếu đấy là điều tôi phải làm để kiếm được một thằng bồ- tôi không tuyệt vọng đến mức đó.

Nhưng... được ai đó quan tâm thì thật tốt.

Dĩ nhiên tôi không nói gì với Jordan. Thì, tôi cũng phải có tí tự trọng chứ. Thay vào đó, khi Jordan nói anh ta chuẩn bị đi, tôi chỉ nói, "Okay."

Ý anh là, anh muốn ở lại," anh ta nói, chui đầu vào cái áo sơ-mi," nhưng anh có bữa tiệc liên hoan với báo chí rất sớm vào ngày mai. Cho album mới, em biết đấy."

"Okay," tôi nói.

"Nhưng anh sẽ gọi cho em ngày mai," anh ta nói, cài nút trên khóa quần."Ta có thể đi ăn tối, hay sao đó."

"Okay," tôi nói.

"Vậy anh sẽ gọi cho em nhé," Jordan nói vọng vào từ ngoài sảnh.

"Dĩ nhiên," tôi nói. Tôi chỉ nghĩ cả hai đều biết anh ta đang nói dối.

Sau khi anh ta bỏ đi, và tôi đã khóa cửa lại, bò lên cầu thang về phòng mình, nơi tôi được đón chào bởi một em Lucy hồ hởi hết sức, đã sẵn sàng cho cuộc đi bộ bLúc tìm xích của Lucy, tôi liếc qua cửa nhà bếp và thấy những tầng trên của Fischer Hall.

Tôi tự hỏi liệu Christopher Allington có ngọt nhạt tìm đường vào được trong quần của Amber dễ dàng như Jordan Cartwright vừa làm với tôi hay không.

Rồi chợt nhớ ra là cái quần của mình vẫn ở dưới nhà, tôi liền quày quả trở xuống để lấy nó lên, trước khi Cooper về nhà và phát hiện ra bằng chứng cho sự ngu ngốc khôn tả của tôi trên tấm thảm phòng khách.

18. Chương 17

17

Anh bảo em/ Hết rồi

Em chỉ không/ Tin anh

Anh bảo em/ Em bị lừa rồi

Em chỉ muốn/ Cùng anh

Rồi em thấy anh/ Anh với cô ta

Và em chỉ nói được là/ Mặc kệ

Mặc kệ/ Mặc kệ

Em chỉ nói được là/ Mặc kệ

“Mặc kệ”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Valdez/Caputo

Album: Mùa hè>

Cartright Records

Có một điều tôi đã đoán đúng:

Rachel hết sức tò mò về Jordan, và về tính chất mối quan hệ giữa tôi với anh ta.

Sáng hôm sau, ngay khi tôi bước vào văn phòng - tóc vẫn ướt, tay cầm cốc cà phê bốc khói vừa mang từ căng-tin lên, chữ A màu đỏ trên áo (nói giỡn thôi), Rachel cứ thế là, “Tối qua cô và bạn trai cũ có vẻ vẫn hoà hợp lắm nhỉ!”

Chị ta làm sao biết được câu ấy đúng tới mức nào.

“Ồ,” , tôi chỉ nói thế lúc ngồi xuống và tra số điện thoại phòng Amber.

Rachel chẳng biết ý gì cả.

“Tôi thấy hai người ở ngoài,” chị ta nói tiếp. “Nói chuyện với con trai chủ tịch Allington.”

“Chris,” tôi nói. “Ồ.” Tôi nhắc máy, gọi số phòng Amber.

“Cậu ấy có vẻ tử tế,” Rachel nói. “Cậu con trai ông chủ tịch ấy.”

“Tôi đoán thế,” tôi nói. So với một kẻ giết người.

Điện thoại phòng Amber reng. Rồi reng.

“Lại còn dễ thương nữa chứ,” Rachel nghe nói cậu ta khá giàu. Quỳ của ông bà nội.”

Đoạn này có vẻ mới đây! Ôi lạy chúa, có thể Christopher Allington cũng giống như Bruce Wayne. Thiết tình. Toàn một lũ ma giáo. Biết đâu hẳn có cả một tầng hầm đào dưới Fischer Hall để mang bọn con gái xuống đó, muốn làm gì thì làm, xong rồi thuốc chúng, vác lên lầu, và thả chúng xuống giếng thang...

Chỉ có điều tôi đã trải qua khá nhiều thời gian dưới tầng hầm của Fischer Hall với kẻ huỷ diệt rồi, và chẳng có gì dưới đó ngoài một lũ chuột

và cả đồng thảm cũ.

Ai đó nhắc điện thoại trong phòng Amber. Giọng một đứa con gái hãy còn ngái ngủ, “Alo?”

“Alô,” tôi nói. “Có phải Amber đấy không?”

“Ừ hử,” giọng ngái ngủ nói. “Amber đây. Ai đấy?”

“Không ai cả,” tôi nói. Tôi chỉ muốn khẳng định là con bé vẫn còn sống. “Ngủ tiếp đi.”

“Okay,” Amber lơ đãng nói, và dập máy.

Ừm, con bé Amber tóm lại vẫn còn sống. Ít nhất là cho đến lúc này.

“Vậy là cô và Jordan đang quay lại với nhau đấy hử?” Rachel tò mò. Chị ta có vẻ chẳng thấy quái lạ gì việc tôi gọi điện cho sinh viên và đánh thức chúng cả. Chính ra điều đó đã nói lên rất nhiều về cái nơi chúng tôi đng làm việc, và công việc của chúng tôi ở đây. “Hai người là một cặp dễ thương hết biết luôn đó.”

May sao điện thoại của tôi bắt đầu rung, cứu tôi khỏi phải đáp trả Rachel. Tôi trả lời điện thoại, tự hỏi không biết có phải Amber có điện thoại hiện tên người gọi và muốn biết tôi làm cái quái gì mà đi đánh thức con nhà người ta dậy lúc 9g sáng, vào một ngày không phải đi học.

Có điều, đầu dây bên kia không phải là Amber. Mà là Patty, tuôn một tràng, “Rồi, kể hết xem nào.”

“Chuyện gì?”

Thực sự tôi chẳng cảm thấy thoải mái chút nào. Sáng nay, lúc thức dậy, tôi chỉ muốn kéo tấm chăn trùm lên đầu và nằm lì trên giường mãi mãi và mãi mãi.

Jordan. Tôi ngủ với Jordan. Tại sao, trời ơi, tại sao?

“Chuyện gì là thế nào?” Patty nói, giọng có vẻ sốc. “Cậu chưa đọc báo hôm nay hả?”

Tôi thấy máu mình đông lại lần thứ hai trong vòng 24 giờ qua.

“Báo nào?”

“The Post,” Patty nói. “Có ảnh hai người đang hôn nhau ngay trang bìa. Ủ, thì không thấy rõ đứa con gái là cậu, nhưng chắc chắn không phải Tania Trace. Và chắc chắn đây là cửa nhà Cooper...”

Tôi thốt ra một từ khiến cho Rachel phải thò ngay ra khỏi văn phòng mình, hỏi tôi có vấn đề gì không.

“Không sao,” tôi nói, đặt một bàn tay run rẩy bịt ống nói lại. “Không có gì đâu, thật mà.” Trong khi đó Patty vẫn bắn liên hồi vào tai tôi.

“Tít báo nói là Sleazy Street. Mình đoán ý họ nói là Jordan cấm sừng hôn thê của hắn. Nhưng cậu đừng lo, họ gọi cậu là ‘cô gái không xác định’. Chúa ơi, đám bọn họ phát hiện ra lắm. Nhưng rõ ràng đây là một bức ảnh a-ma-tơ, và đầu cậu thì bị che khuất. Nhưng nè, khi Tania nhìn thấy nó...”

“Mình thật sự không muốn nói chuyện ấy lúc này,” tôi cắt lời Patty, cảm thấy buồn nôn kinh khủng.

“Không muốn hả?” Patty có vẻ ngạc nhiên. “Hay là không thể?”

“Ừm, cái sau.”

“Hiểu rồi. Ăn trưa nhé?”

“Okay.”

“Cậu đúng là đồ ngốc!” Nhưng Patty vẫn cười khúc khích. “Khoảng tầm trưa mình sẽ ghé qua. Lâu rồi không gặp Magda. Hí hí, không biết chị ấy nói sao về vụ này nữa đây ha.”

Tôi cũng chẳng biết.

Tôi cúp máy. Sarah bước vào, mang theo một lô lốc các câu hỏi về (còn ai vào đây nữa?) Jordan. Lúc này tôi chỉ muốn làm mỗi việc là cuộn lại như quả bóng và khóc hu hu. Tại sao? Tại sao? Tại sao tôi lại yếu đuối đến thế?

Nhưng vì chẳng thể khóc ở chỗ làm mà không bị khoảng 70 người đến hỏi han an ủi, kiểu như, “Sao thế? Đừng khóc. Sẽ ổn thôi mà,” nên tôi đành lôi ra một đồng giấy yêu cầu hoàn tiền ở máy bán nước tự động và bắt đầu xử lý chúng, lui cui với cái máy tính, cố tỏ ra hết sức bận rộn và có

Rachel cũng có cả đồng thứ phải làm. Hồi đầu tuần chị ta vừa nhận được tin là mình đã được đề cử giải Hoa Bướm. Giải này là một cái huy chương hình bông hoa mà nhà trường trao tặng cho những nhân viên hay quản lý vào mỗi kỳ học, khi họ làm được một việc gì đó vượt trội và nằm ngoài nghĩa vụ của mình.

Tỉ như bác Pete lãnh được một cái nhờ đã phá tung cửa phòng một đứa con gái khi nó khoá cửa phòng lại và bật ga trên bếp. Bác đã thực sự cứu sống con bé ấy.

Magda cũng có một cái vì - dù có những lúc chị kỳ cục thật, cái màn ngôi sao màn bạc ấy mà - bọn sinh viên hầu hết đều thích chị mê tơi. Chị làm cho chúng cảm thấy như đang được ở nhà, đặc biệt là mỗi dịp tháng 12, khi mà, bất chấp mọi luật lệ trong campus, Magda thường trang hoàng quầy tính tiền bằng một ông già Noel nhồi bông, một nhà trẻ mini, một cây trang trí, và đám nến Kwanzaa.

Bản thân tôi cũng nghĩ Rachel được đề cử là đúng. Chị ta đã phải đối phó với quá nhiều chuyện kể từ hồi vào làm ở Fischer Hall này, bao gồm cả hai vụ tử vong của sinh viên trong hai tuần vừa qua. Chị ta cũng đã phải gọi cho cả hai gia đình của hai sinh viên ấy để thông báo rằng con họ đã chết, thu dọn hai đồng quần áo đồ đạc (ừ, ok, tôi làm vụ đó, cả hai lần luôn), và tổ chức hai cái lễ tưởng niệm. Người phụ nữ đó đáng được thưởng một cái huy chương hình hoa bướm, ít nhất là thế.

Dầu sao thì, vì cái đề cử giải Hoa Bướm này mà Rachel nghiêm nhiên được mời đến dự tiệc Hoa Bướm, một buổi lễ trang trọng diễn ra thường niên ở tầng 1 thư viện trường. và chị ta cứ rối tung rối mù về việc đó. Vì buổi tiệc sẽ diễn ra ngay tối nay, mà chị ta thì cứ nói đi nói lại là mình chả có gì để mặc. Chị ta nói chị ta sẽ phải đi dự vài buổi bán hàng mẫu để xem có tìm được bộ nào phù hợp không.

Dĩ nhiên tôi biết chuyện này nghĩa là gì. Chắc chắn Rachel sẽ quay trở lại với bộ đầm đẹp nhất mà bất cứ ai trong số chúng tôi từng nhìn thấy. Một khi đã là size 2, bạn chỉ cần nhảy vào bất cứ cửa hàng nào là sẽ có ngay hàng trăm lựa chọn lộng lẫy

Khi làm xong nghĩa vụ giấy đòi hoàn tiền, tôi nói tôi sẽ đến ngân hàng để đổi thành tiền, và Rachel vậy tôi đi, may thay chị ta chẳng bình luận gì thêm về việc thật sự tôi rất ghét phải xếp hàng ở Ngân hàng (phần này lại là công việc ưa thích của Justine) và thường nhờ một đứa sinh viên phụ việc làm hộ. Dĩ nhiên, trên đường đi đổi tiền, tôi tạt qua căng-tin để tìm Magda. Chỉ thoáng thấy tôi, Magda liền nói với sếp mình, Gerald, là chị phải giải lao 10 phút, mặc kệ Gerald kêu lên oai oái, “Nhưng cô mới nghỉ nửa tiếng trước rồi còn gì!”

Magda và tôi bước ra công viên, ngồi xuống một cái ghế dài, và tôi tuôn ra tất cả câu chuyện ngu ngốc với Jordan hồi tối qua.

Khi đã cười giễu tôi xong xuôi, Magda lau mắt và nói, “Ôi, em gái tội nghiệp của chị. Em mong chờ điều gì kia chứ? Rằng hắn ta sẽ van xin em quay lại hay sao?”

“Ồ thì,” tôi nói, “Vâng!”

“Nhưng em có quay lại với hắn ta không?”

“Ồ... không. Nhưng nghe đề nghị thế cũng vui.”

“Nào, em gái bé bỏng, em biết, và chị cũng biết em là điều tốt đẹp nhất từng đến với hắn. Nhưng còn hắn? Hắn chỉ muốn có một cô gái răm rắp làm theo mọi điều hắn nói. Và đó không phải là em. Thế nên em cứ để hắn ở lại với hoa hậu mỏng lép đi. Và hãy chờ một người đàn ông tử tế đến với em. Em chẳng biết trước ước đâu. Có thể anh ấy ở gần hơn em tưởng đấy.”

Tôi biết chị đang nói về Cooper.

“Em nói rồi,” tôi nói, giọng khổ sở. “Em không thuộc tuýp của anh ấy. Phải có ít nhất bốn tấm bằng em mới cạnh tranh nổi với cô bạn gái gần đây nhất của anh ấy. Cô ta đã phát hiện ra mặt trời lùn, hay gì gì đó, v được người ta lấy tên để đặt cho nó cơ đấy.”

Magda chỉ nhún vai và nói “Thế còn cái gã Christopher em nói với chị thì sao?”

“Christopher Allington á? Magda, em không thể hẹn hò với hắn được! Hắn ta có thể là một kẻ sát nhân”

Khi tôi tiết lộ những nghi ngờ của mình có liên quan đến Christopher Allington, Magda tỏ ra rất hào hứng.

“và chẳng ai có thể nghi ngờ cậu ta,” chị la lên, “bởi vì cậu ta là con trai ông chủ tịch mà! Y như trong phim ấy! Hoàn hảo!”

“Ừm, gần hoàn hảo,” tôi nói. “Ý em là, tại sao hắn lại sát hại mấy đứa con gái vô tội chứ? Động cơ của hắn là gì?”

Magda suy nghĩ về chuyện đó mất một lúc, và đưa ra vài lý thuyết dựa trên những bộ phim chị đã xem, đại loại là Chris phải giết người như một nghi thức ra mắt một hội kín nào đó của trường luật; hoặc giả cậu ta là một kẻ đa nhân cách hay có một đứa em song sinh loạn trí. Cuối cùng, chuyện này dẫn đến việc hẳn là Chris Allington sẽ có mặt ở tiệc Hoa Bướm, và nếu thật sự muốn chơi trò thám tử, tôi phải xoay bằng được một cái vé và đến quan sát Chris trong môi trường tự nhiên của cậu ta.

“Mấy cái vé đó phải tốn đến cả 200 đô, trừ khi chị được đề cử,” tôi thông báo với Magda. “Em lấy đâu ra tiền mà mua chứ?”

“Ngay cả để tóm được tên sát nhân cũng không à?” Magda hỏi.

“Hắn ta chỉ là một kẻ bị tình nghi là sát nhân thôi.”

“Chị dám cá Cooper có thể kiếm một cặp đấy.” Tôi quên khuấy mất chuyện ông nội Cooper là một mạnh thường quân chính New York College, nhưng Magda thì chưa quên. Magda chẳng quên gì bao giờ. “Sao em không đi với anh ấy?”

Gần đây tôi ít khi mỉm cười, nhưng cái ý nghĩ Cooper diện một bộ tux thật sự làm tôi gần như cười phá lên. Tôi không dám nghĩ là anh ấy thậm chí có một một như thế.

Rồi tôi ngưng cười khi nghĩ đến việc rủ anh cùng đến tiệc Hoa Bướm. Bởi vì anh sẽ chẳng bao giờ đồng ý. Anh sẽ gắng hỏi tại sao tôi lại muốn đi đến thế, rồi cho tôi một bài vì cái tôi cứ dí mũi vào những chuyện không phải của mình.

Magda thở dài khi nghe chuyện này.

“Okay,” chị nói, giọng tiếc nuối. “Nhưng giá được thế thì giống hết trong phim!”

Tôi dành thời gian ở Ngân hàng, cố không nghĩ đến đêm trước - một đêm hoàn toàn chẳng giống trong phim tí nào. Nếu mà là phim, Jordan hẳn đã xuất hiện sáng hôm nay với một bó hồng to bự và hai cái vé đi Vegas rồi.

Chẳng phải tôi sẽ đồng ý đi với anh ta ngay đâu. Nhưng như tôi nói, được rủ thì cũng thấy vui vui.

Tôi đang đi bộ về, băng qua công viên, hướng đến Fischer Hall, thăm luyện bài, “Tôi xin lỗi, nhưng tôi không cưới anh được,” mà tôi quyết định sẽ nói với Jordan phòng trường hợp, thì đó, anh ta thật sự xuất hiện với hoa và vé. Thế rồi khi ngẩng lên, tôi bỗng thấy anh ta đang đứng chính mình ngay trước mặt mình.

Không, thật! Chính xác là tôi va vào anh ta trên lối đi trước tòa nhà,

“Ô, Chào!” tôi nói, ghì chặt cái phong bì đầy những tờ tiền đô vào ngực một cách đề phòng, như thể nó có thể xua anh ta

“Heather,” Jordan nói. Anh ta đang đứng cạnh một chiếc limo dài màu đen đỗ - không hẳn là không chắn mất lối đi - ngay trước cửa ký túc. Rõ ràng anh ta vừa trở về từ bữa tiệc họp báo. Chẳng có hoa, nhưng có đeo mấy cái vòng bạch kim và kèm theo một cái nhìn rất chi là lăm lét.

Gì thì gì, tôi cũng chẳng thấy tội nghiệp anh ta lắm. Dẫu sao tôi mới là người bị thảm chà cho cháy móng.

“Anh đợi em này giờ,” Jordan nói. “Sếp em bảo em sẽ quay lại trong vòng một tiếng, nhưng mà...”

Ồi. Đã mười một rưỡi, và tôi rời văn phòng từ lúc mười giờ. Rachel có lẽ đã không tính đến chuyện tôi thẳng tiến ra công viên để tám với Magda.

“Ồ,” tôi nói. “Tôi về rồi đây.” Tôi nhìn quanh, vẫn chẳng thấy hoa hoét gì. Được thôi, vì tôi cũng quên luôn bài nói của mình rồi. “Có chuyện gì?”

Mày sẽ không quay lại với hắn, tôi tự nhủ, đông đặc. Mày sẽ không quay lại với hắn. Ngay cả nếu hắn có bò cả tứ chi...

Chắc, nếu đúng là hắn bò cả bằng tứ chi thì...

Không! Bò cũng không được! Nhắm anh rồi, nhớ không? Nhắm anh rồi!

Jordan nhìn quanh vẻ không thoải mái. “Nghe này. Ta đi đâu đó nói chuyện được không?”

“Ta có thể nói chuyện ở ngay đây,” tôi nói. Bởi vì tôi biết nếu đi đâu đó với anh ta, rất có thể tôi sẽ lại làm điều gì đấy phải hối hận về sau.

Có thể á? Đã làm rồi còn gì nữa.

“Anh sẽ thấy khá hơn,” anh ta nói, “nếu ta có thể vào trong chiếc limo này mà nói chuyện.”

“Tôi sẽ thấy khá hơn,” tôi nói - phải mạnh mẽ, mạnh mẽ lên - “nếu anh cứ việc nói ra điều anh phải nói.”

Jordan có vẻ ngạc nhiên bởi sự nghiêm nghị trong giọng điệu của tôi. Và ngay cả tôi cũng lấy làm ngạc nhiên.

Đó là lúc tôi nhận ra có lẽ anh ta tưởng tôi nghĩ bọn tôi đang quay lại với nhau hay sao đó.

E hèm!

Tôi chưa kịp làm gì tiếp theo thì anh ta đã phơi gan phơi ruột ra ngay trên vỉa hè.

“Chỉ là... Anh... anh thật sự rất bối rối vào lúc này, Heather à,” anh ta nói. “Ý anh là, em rất... ờ, em thật sự rất tuyệt. Nhưng Tania... anh đã nói chuyện với bố, và anh chỉ... ờ, anh không thể chia tay với Tania ngay bây giờ được. Album mới sắp ra rồi, bố anh nói...”

“Cái gì cơ?” tôi không sao tin được vào tai mình. Ý là, tôi tin. Tôi chỉ không tin là anh ta lại NÓI điều đó ra.

“Nghiêm túc đấy, Heather. Bố cáu nặng cả lên vì cái ảnh trên tờ The Post đó...”

“Anh không nghĩ

“Không, không, dĩ nhiên là không rồi. Nhưng ở ngoài nhìn vào thật tệ, Heather ạ. Hiện tại Tania đang nắm album bán chạy nhất hãng đĩa, và bố anh nói, em biết đấy, nếu anh mà chia tay cô ấy thì sẽ rất hại đến album mới của anh...”

“Okay,” tôi nói. Tôi không nghĩ mình có thể nghe thêm lời nào nữa. Điều này đã quá sức so với bất cứ bài diễn văn nào tôi từng tập được. “Không sao đâu mà. Thật đấy, Jordan. Không sao đâu.”

Và điều quái gở nhất là, ngay lúc đó, có vẻ như đúng là không sao thật. Chẳng hiểu sao khi nghe Jordan nói là anh ta không thể quay lại với tôi vì bố anh ta sẽ không thích thể đã làm tiêu tan nốt chút tình cảm lãng mạn còn sót lại tôi dành cho anh ta.

Chẳng phải tôi còn tình cảm gì đâu. Hết hẳn rồi.

Miệng Jordan gần như há hốc vì kinh ngạc. Anh ta rõ ràng đã chuẩn bị tinh thần cho vài màn nước mắt nước mũi này nọ. Và đúng, theo một cách nào đó, tôi có muốn khóc thật. Nhưng không phải vì anh ta.

Tôi thấy nói điều đó với Jordan cũng chẳng ích gì. Ý tôi là thằng cha này thừa vấn đề rồi. Sarah hẳn phải dành nguyên một ngày thực tập để chẩn đoán mọi triệu chứng thần kinh tận gốc rễ của hắn...

Jordan đáp trả nụ cười của tôi bằng một sự nhẹ nhõm gần như trẻ con, và nói, “Oa, tốt rồi. Đúng là... em thật sự rất dễ thương, Heather à.”

Thật lạ, ngay lúc ấy tôi chỉ nghĩ được đến Cooper. Chẳng phải vì, thì đấy, tôi buồn vì tôi nghĩ anh quá hấp dẫn, mà anh thì gần như không biết tôi đang tồn tại... ngoại trừ, thì đấy, ngoài việc chồng hóa đơn trên bàn anh ta cứ dần biến mất. Không, tôi thấy mình đang thật sự khẩn Trời cho Cooper, dù anh đang ở đâu, sẽ không tình cờ cầm lên một tờ The Post chỉ nắm được bằng chứng hình ảnh của điều này - em trai anh ngay cửa nhà anh...

Tôi không biết liệu có phải vì đã làm việc ở Fischer Hall lâu đến nỗi tôi gần như phát triển một loại giác quan thứ sáu cho những chuyện như thế này không. Nhưng đúng lúc ấy tôi cảm thấy một cái gì đó. Một luồng không khí chuyển động đột ngột, một bóng đen thoáng qua góc mắt, rồi tôi vội buông tay Jordan ra, và hét, “Coi chừng!” trước cả khi tôi hoàn toàn ý thức được chuyện gì đang xảy ra.

Rồi tiếp sau đó, tôi chỉ nghe thấy một tiếng choang rợn người, và một cú va chạm. Rồi đất và mảnh nhon bắn tung tóe trong không khí.

Khi buông tay khỏi đầu mình và mở mắt ra, tôi kinh hoàng thấy Jordan đang nằm sõng soài trên vỉa hè, đối diện với chiếc limo của anh ta; máu đang đều đều phun ra từ vết thương rộng hoác ở một bên đầu, cùng với lớp đất mỏng, đám cây phong lữ, và vụn xi măng tung tóe hòa thành một món súp thập cẩm.

Tôi đờ người vì kinh ngạc mất một đến hai giây.

Rồi tôi quỳ ngay xuống bên cạnh Jordan.

“Ôi Chúa ơi!” một cô gái đang cố gọi taxi đứng cách đây vào mét vội chạy lại.

“Ôi Chúa ơi, tôi chứng kiến hết! Một cái chậu! Một cái chậu bằng sứ. Nó bay xuống từ cái nhà áp mái phía ở trên kia kia!”

“Đi vào trong,” tôi nói với cô gái, bằng một giọng bình tĩnh mà chính tôi cũng không nhận ra là của mình, “nói bảo vệ gọi xe cứu thương và cảnh sát. Rồi hỏi nhân viên trực bàn lấy bộ sơ cứu.”

Cô gái làm đúng như lời tôi nói, loạng choạng trên đôi giày cao gót. Cô ăn mặc hàng hoàng cho một cuộc phỏng vấn xin việc, nhưng có vẻ như cô không nhận ra là mình sẽ đến đó rất, rất trễ.

Người hướng dẫn đã nói gì từ tận cái lần đầu tiên tôi được huấn luyện cho tình huống này, về sơ cứu khẩn cấp ấy nhỉ?

Ồ, rồi. Dừng lại. Quan sát. Và lắng nghe.

Tôi dừng lại và nhẹ cả người khi thấy ngực Jordan vẫn nhô lên thụp xuống. Anh ta vẫn còn thở. Mạch vẫn đập ở cổ, mạnh và đều. Anh ta bất tỉnh, nhưng không phải sắp chết - chưa.. Cái chậu hoa đã đánh sượt, lướt xuống cạnh đầu, ngay dưới tai, và làm vai anh ta sùng lên một cục to tướng. Áo anh ta bị rách toạc.

Nhưng máu vẫn chảy từ vết thương hở trên đầu, và tôi đang nghĩ đến việc phải xé áo mình làm băng - điều này hẳn sẽ không làm vui lòng mấy gã trong hội cờ cho lắm - thì người lái chiếc limo chạy vòng qua chiếc xe, cùng lúc đó bác Pete cũng lao ra khỏi cửa khu cư trú.

“Đây, Heather,” bác vung bộ sơ cứu thương ở bàn tiếp tân về phía tôi, đôi mắt tối mở to. “Bác gọi cấp cứu rồi.”

“Cậu ấy chết rồi à?” người lái xe hỏi hộp hỏi, di động áp bên tai. Rõ ràng anh này đang gọi cho bố Jordan.

Tôi đưa cho bác Pete chiếc phong bì vừa mang về từ ngân hàng, rồi lục lọi túi đồ sơ cứu thương, tìm ra một cuộn băng hiệu Ace, ấn vào chỗ bị thương. Nó gần như chuyển ngay sang màu đỏ thẫm.

“Đi lấy cho cháu một cái khăn, hay gì đó,” tôi nói với bác Pete, vẫn bằng cái giọng bình tĩnh, lạ lùng, nghe chẳng giống tôi chút nào. Chắc đây sẽ là giọng tôi trong tương lai. Bạn biết đấy, cái giọng tôi sẽ dùng khi hành nghề y, sau khi lấy được tấm bằng của mình. “Còn một ít vải xô từ hội thảo mùa hè trong phòng kho. Lấy cho cháu vài cái khăn đi.”

Bác Pete bắn đi ngay tức khắc Mọi người bắt đầu túm tụm lại, cả cư dân Fischer Hall lẫn mấy người trong hội cờ bên công viên. Bọn họ thi nhau đưa ra những lời khuyên về y tế.

“Nâng đầu anh ta lên,” một gã bán ma túy gi

“Không, nâng chân lên,” một người khác nói, “nếu mặt đỏ mới nâng mặt, còn mặt tái nâng chân.”

“Mặt anh ta đỏ kìa, đồ khỉ”

“Vì máu chảy thôi.”

“Này, có phải Jordan Cartwright đấy không nhỉ?”

Bác Pete quay lại ngay với vài cái khăn trắng sạch. Chiếc đầu tiên chuyển ngay sang màu đỏ chỉ sau một phút gì đó. Chiếc thứ hai hình như có tác dụng. Máu thôi tuôn ra xối xả khi tôi ấn chiếc khăn vào một bên đầu Jordan.

“Làm sao lại xảy ra chuyện thế?” mọi người cứ nhao nhao hỏi.

Một người đàn ông trong hội cờ xung phong, “Tôi thấy hết. Cô còn may là chưa chết đấy, cô ạ. Cái đó nhằm thẳng về phía cô. Nếu cô mà không nhảy tránh ra...”

Cảnh sát đến sau xe cứu thương, nhìn những thứ tôi đang làm đúng một cái, và có vẻ tán thành, bởi ngay sau đó, họ bắt đầu xua đám đông đi, nói là màn trình diễn đã kết thúc rồi.

Tôi nói, giọng khản đặc, “Lấy lời khai từ các nhân chứng đi! Cái này không phải cứ thế mà rơi đâu, các anh biết đấy. Có người đã đẩy nó xuống!”

Mọi người hào hứng tụ tập quanh nhóm cảnh sát, chuẩn bị thuật câu chuyện của mình. Đúng lúc ấy, Rachel từ toà nhà chạy ra, đôi giày cao gót lộp cộp trên vỉa hè.

“Ôi, Heather!” chị ta ré lên, tìm đường chạy qua chỗ vụn xi măng, bùn đất với cả đám ho

“Ôi Heather! tôi vừa nghe nói. Anh ấy... anh ấy có...”

“Anh ta vẫn thở,” tôi nói, rịt chặt cái khăn vào vết thương lúc này đã thôi chảy máu. “Cứu thương đâu rồi?”

Ngay lúc đó xe cứu thương trở tới, các nhân viên cứu thương nhảy ra và, may thay, tiếp quản mọi thứ. Tôi còn hơn cả vui mừng khi được tránh sang một bên. Rachel choàng một tay qua vai tôi lúc chúng tôi nhìn họ xem xét những dấu hiệu sống của Jordan. Một trong số những viên cảnh sát, lúc đó, đi vào toà nhà, trong khi một người khác nhặt một mảnh sứ lớn và nhìn tôi.

“Ai chịu trách nhiệm ở đây?” anh ta hỏi.

“Rachel nói, “Tôi nghĩ chắc là tôi.”

“Cô có biết cái này từ đâu ra không?” viên cảnh sát hỏi, giơ mảnh vỡ lên.

“Ừm, có vẻ giống như một trong mấy cái chậu hoa từ ban công nhà Allington,” Rachel trả lời, quay lại và chỉ tay lên phía mặt tiền của Fischer Hall. “Trên kia kia,” chị ta nói, nhướn cổ lên.

“Tầng 20. Căn nhà áp mái. Có mấy cái chậu kiểu này dọc ban công.” Chị ta thôi chỉ trỏ và nhìn tôi. “Tôi không hiểu nổi làm sao chuyện này lại xảy ra được. Gió chẳng?”

Tôi cảm thấy rất lạnh, nhưng không phải vì ngọn gió nào cả. Hôm nay là một ngày mùa thu ẩm áp như thường. Magda, vừa đến, cũng đồng ý như vậy

“Hôm nay làm gì có gió,” Magda nói. “Trên đài New York Một nói trời sẽ dịu cả ngày

“Chưa từng có cái chậu nào bay xuống đây cả,” bác Pete cũng bình luận. “Và tôi đã ở đây 20 năm rồi.”

“Ồ, chứ bác nghĩ có người đẩy nó xuống à?” Rachel nói, vẻ hết hồn. “Ý tôi là, mấy đứa sinh viên làm gì mà lên được trên ấy...”

“Sinh viên á?” viên cảnh sát chớp mắt nhìn chúng tôi. “Đây là kí túc à?”

“Khu cư trú,” cả Rachel và tôi đồng thanh chỉnh anh ta.

“Tôi nên đi cùng Jordan,” tôi nói với Rachel.

Chị ta đẩy nhẹ tôi về phía chiếc xe. “Dĩ nhiên, cô nên đi,” chị ta tử tế nói. “Cô đi đi. Tôi sẽ lo chuyện ở đây. Nhớ gọi điện thoại và cho tôi biết anh ấy có sao không nhé.”

Tôi hứa sẽ gọi, và nhanh chân chạy theo đội cứu thương, hỏi họ xem liệu tôi có đi cùng xe đến bệnh viện được không.

Họ hoàn toàn đồng ý, và cho tôi ngồi ghế trước trên xe cứu thương.

Từ ghế trước, tôi có thể nhòm qua một ô cửa nhỏ để xem người trợ lý trên xe đang làm gì với Jordan. Người này chỉ đang hỏi Jordan xem hôm nay là thứ mấy. Rõ ràng Jordan đang dần hồi tỉnh. Tuy nhiên, anh ta không biết hôm nay là thứ mấy, và chỉ ư ử trả lời, kiểu như một người đang khao khát được quay lại với giấc ngủ.

Tôi chợt nghĩ đến chuyện nhắc họ hỏi Jordam xem anh ta đã đính hôn với ai, nhưng rồi quyết định làm thế thì xấ tính quá.

Lúc chiếc xe rời khỏi Fischer Hall, tôi thấy Rachel, Sarah, bác Pete và Magda đứng túm tụm ở vỉa hè, lo lắng dõi mắt theo tôi.

Ngay lúc ấy tôi chợt nhận ra, gần như với một cơn đau nhói, rằng, ừ, đồng ý, có thể tôi không có bạn trai.

Nhưng tôi có một gia đình.

Một gia đình kỳ lạ, có thể.

Nhưng tôi có một gia đình

19. Chương 18

18

Anh làm em khóc

Toàn những dối lừa

Tại sao anh phải xấu tính với em như thế?

Anh yêu có biết

Em và anh, ta dành cho nhau?

Thế mà anh lại làm cho em khóc,

Mà anh cũng chẳng thèm cố gắng.

Anh yêu tại sao>Anh nỡ làm như vậy?

Khóc”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

Trong gần bốn tháng qua, kể từ hồi bắt đầu làm việc cho New York College, tôi hầu như đã có mặt tại tất cả các phòng cấp cứu ở Manhattan, với đủ các kiểu sinh viên đau ốm và bị thương này nọ. St. Vincent không phải là một bệnh viện ưa thích của tôi. Phòng chờ cũng có TV nọ kia, nhưng lúc nào cũng bật mấy cái phim opera xà phòng, và máy bán kẹo thì luôn hết nhãn loại kẹo Butterfingers.

Hơn nữa, bọn con nghiện đến đây rất đông, cổ nắn nỉ đám y tá trực là chúng thật sự cần một ít morphine cho mấy cơn đau kỳ lại gì đó ở chân. Bọn nghiện này xem một lát thì cũng thú, nhưng lúc rút đi, chúng bắt đầu tỏ ra hằn học. Mỗi lần bị bảo vệ tổng ra ngoài, chúng đập vào cửa sổ ầm ầm và nói chung là khiến tôi rất khó tập trung vào tờ tạp chí Jane hay bất cứ cái gì đang tình cờ cầm đọc.

Tuy vậy, dù phòng chờ ở St. Vincent vô cùng tệ hại, nhưng đội ngũ y bác sĩ lại cực kỳ xuất sắc. Họ hỏi đủ thứ về Jordan mà tôi chẳng tài nào trả lời được. Nhưng ngay khi tôi nói họ tên đầy đủ của Jordan ra, họ lập tức đẩy vút anh ta vào phòng cấp cứu, trước tất cả các bệnh nhân khác; bởi vì, bạn biết đấy, ngay cả các bác sĩ cũng từng nghe nói đến nhóm Easy Street rồi.

Khách đến thăm không được vào phòng cấp cứu, trừ khoảng năm phút đầu mỗi đồng hồ, thế nên tôi bị tổng vào phòng chờ. Nhưng tôi đã sử dụng khoảng thời gian ở đó vô cùng thông thái bằng cách gọi cho bố Jordan để thông tin chi tiết về vụ tai nạn.

Ông Cartwright đau buồn một cách dễ hiểu trước cái tin nghệ sĩ solo nam nổi tiếng nhất - ờ, kèm con trai mình - bị một chậu phong lữ rơi trúng đầu. Thế nên tôi cũng chẳng lấy làm phiền lòng gì lắm khi ông ta tỏ ra cộc cằn trên điện thoại. Cuộc đối thoại gần đây nhất của chúng tôi cũng chẳng suôn sẻ gì cho cam. Lần

đó ông ta bảo tôi, rằng ông ta sẽ bắt Jordan “đá” Tania và “đi lê bên phải” ngay tắp lự nếu tôi thôi không đòi được hát những bài hát của riêng mình trong album tiếp theo.

Ông Cartwright nói chung khá là đều. Chắc vì thế mà đã gần một năm nay Cooper chẳng thêm nói chuyện với ông ta.

Sau khi gọi cho ông bố của Jordan và Cooper xong, tôi chẳng biết phải gọi cho ai nữa. Tôi định bụng sẽ báo cho Cooper biết là em trai anh đang bị thương. Nhưng Cooper thế nào cũng hỏi là lúc xảy ra tai nạn Jordan đang làm cái quái quỷ gì ở Fischer Hall. Và thực sự tôi chẳng phải một tay nói láo giỏi nhất thế gian. Tôi có cảm giác là Cooper sẽ nhìn ra ngay bất cứ nỗ lực nào mà tôi định dùng vải thưa che mắt thánh.

Thế nên tôi ngồi phịch xuống một cái ghế nhựa ở góc phòng đợi và tiêu khiển bằng cách nhìn các bệnh nhân cấp cứu khác được cáng vào, thay vì gọi thêm một cuộc điện thoại nào nữa. Mọi thứ diễn ra cứ y như trong chương trình Chấn thương trong Phòng cấp cứu, trên kênh Tri thức, chỉ khác là đang được truyền hình trực tiếp thôi. Tôi thấy một gã say vui vẻ với một cánh tay bị chảy máu; một bà mẹ đang lo sốt vó với một đứa con nhỏ mà bà lỡ làm đổ cappuccino lên người nó; một đứa nhóc mặc đồng phục bị một vết cắt lớn ở cằm đang được một nữ tu đẩy xe lăn đi vòng quanh; một công nhân xây dựng bị gãy chân; một đám phụ nữ Tây Ban Nha có vẻ như chẳng bị thương bị thiếc gì đang tán chuyện rất ồn ào và bị một y tá trực mắng xối xả vào mặt.

Tôi ngồi khoảng hai mươi phút thì bỗng có một nhân viên bảo vệ thông báo là tất cả mọi người đang chờ có năm phút để nhìn mặt những người thân yêu của mình trong phòng cấp cứu. Thế là tôi lú lú rú rú theo nữ tu, người mẹ đang đứng ngồi không yên và nữ Tây Ban Nha kia qua những cái cửa đôi và dáo dác tìm Jordan.

Anh ta đã lại bất tỉnh, hoặc ít nhất là mắt anh ta đang nhắm, vòng băng trắng quấn quanh đầu tương phản mãnh liệt với màu da nâu sẫm của anh ta (bố mẹ anh ta có một chỗ nghỉ hè rất dễ thương ở Hamptons. Bể bơi còn có cả thác nước các thứ nữa cơ.) Người ta đặt giường anh ta ở một chỗ khá kín đáo, yên tĩnh trong phòng cấp cứu. Và khi tôi hỏi, cô y tá cho biết họ đang chuẩn bị một giường cho anh ta trên gác. Họ vẫn đang chờ kết quả X-quang, nhưng có vẻ như Jordan chỉ bị chấn động thôi.

Tôi đoán chắc trông mình lúc ấy phải lo lắng lắm, vì cô y tá cứ cười với tôi rồi đặt tay cô lên cánh tay tôi và nói, “Đừng lo. Em chắc là anh ấy sẽ lại nhảy nhót được như thường ngày thôi mà.”

Dù đã có sự quả quyết của cô y tá, tôi vẫn không cho phép mình để Jordan một mình ở đó. Thật không thể tin nổi đến lúc này mà vẫn chưa có một ai trong gia đình anh ta lộ mặt tới! Thế nên khi năm phút đứng nhìn Jordan kết thúc, tôi quay lại cái ghế nhựa ban nãy trong phòng đợi. Tôi sẽ ở lại, tôi quyết định, cho đến khi anh ta được chuyển lên gác, hoặc một thành viên trong gia đình anh ta mò đến. Tôi sẽ loay quanh ở đây cho đến khi họ đến. Và rồi...

Và rồi tôi chẳng biết sẽ phải làm gì nữa. Tôi tin chắc - một trăm phần trăm, chắc hơn tất cả những lần chắc khác, cũng không nhiều lắm, nhưng kệ - là ai đó đã cố tìm cách giết tôi.

Chứ không phải sao? Ý tôi là, chẳng phải thằng cha trong hội cờ đã nói đó sao? “May mà cô tránh kịp đấy, cô ạ, nếu không thì chính cô đã bị nó rơi trúng rồi,” đại loại thế, Và cái người đã đẩy chậu cây đó chỉ có thể là Christopher Allington. Còn ai khác lên được ban công nhà bố mẹ cậu ta chứ? Còn người nào có lý do để hất một chậu phong lữ vào đầu tôi ư? Đấy không thể là một nỗ lực giết người có tính toán trước được - không thể nào. Làm sao cậu ta biết tôi sẽ trên đường trở lại tòa nhà đúng lúc đó cơ chứ?

Không, chắc chắn lúc đó cậu ta chỉ vừa mới nhìn xuống, quyết định số phận đang đứng về phía mình, và cho cái chậu cảnh đó đi một chuyến tàu bay. Nếu t không né kịp thì nó đã rơi trúng tôi rồi, chứ không phải Jordan. Và chắc chắn đã giết được tôi, thì đấy, đầu tôi làm sao mà cứng bằng đầu một cự thành viên nhóm Easy Street được chứ?

Nhưng tại sao Chris lại muốn giết tôi? Chỉ vì tôi nghi ngờ cậu ta là hung thủ giết người thôi sao? Nghi ngờ ai đó là kẻ sát nhân và thực sự có chứng cứ kết luận ai đó là một kẻ sát nhân là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Chris nghĩ tôi có chứng cứ gì mới được kia chứ? Ý tôi là, ngoại trừ cái bao cao su - chỉ có thể chứng minh cậu ta là một tay sát gái, chứ không thể nói là một kẻ sát nhân - tôi chẳng có gì chống lại cậu ta cả. Tôi thậm chí còn chẳng có chứng cứ để chứng minh đã thực sự xảy ra vụ giết người nào cơ mà.

Thế nên tại sao cậu ta lại tìm cách giết tôi? Chẳng phải cậu ta đang tạo cho mình nhiều nguy cơ hơn khi tìm cách giết tôi thay vì chỉ tạm lánh đi hay sao? Nhất là khi cái chết của Elizabeth và Roberta không bị nghi ngờ là có bàn tay nào đó đã mó vào?

Không ai nghi ngờ, trừ tôi.

Một giọng nói trầm trầm, quen thuộc phá vỡ dòng suy tư của tôi. Tôi rời mắt khỏi gã nghiện đang ngáy khò khò mà tôi chẳng hề biết là mình đang nhìn chăm chăm này giờ, ngược lên và đụng phải khuôn mặt điềm tĩnh, mỉm cười của Cooper... Rồi đột nhiên tôi thấy muốn nôn mửa.

“Heather,” anh vừa nói, bằng cái giọng hờ hững kiểu bạn bè, vừa khom người ngồi vào một cái ghế nhựa cạnh tôi.

“Ừm,” tôi chỉ nghĩ được có thể để thoát ra. Nhanh quá nhỉ? Sau một loạt rối loạn nội tâm, rốt cuộc tôi cũng thêm được chữ “Chào!”

Cooper nhìn gã nghiện đang khò khò với vẻ thích thú. Trông anh, với chiếc quần jeans nhàu nhĩ vừa vặn và cái áo da đen, ngon đến nỗi chỉ muốn cắn ngay một phát. Ngon hơn cả kẹo Ho Ho nữa kia. Ý tôi là Cooper chứ không phải thằng nghiện đâu.

“Thế,” anh nói, vẫn cái giọng muốn bắt chuyện. “Em có gì mới đây

Tôi lạnh hết cả người, rồi ngay lập tức lại nóng ran. Quá ư là vô lý, cái kiểu Cooper “phong tỏa” tôi ấy mà. Mà anh thì chẳng bao giờ rủ tôi đi chơi! Được rồi, anh có mời tôi vào ở cùng nhà, nhưng mà, hể lô, chỉ do thương hại thôi. Và tôi sống riêng ở một tầng hầm hoi. Với một đám khóa khác. Mà tôi chẳng bao giờ thật sự dùng đến chúng, và anh thì có bao giờ thêm tìm hiểu điều đó không? Không hề!

“Chẳng có gì,” tôi nói với Cooper, hy vọng anh không thấy tim tôi đang nhảy lò cò dưới làn áo sơ-mi.

“Ừm, bố anh gọi cho anh à?”

“Không,” Cooper nói. “Bạn em, Patty, báo. Lúc cô ấy đến văn phòng để đón em đi ăn trưa, Magda nói với cô ấy chuyện vừa xảy ra. Patty mang theo cả thằng nhóc con, không thì cô ấy cũng đến đây rồi.”

“Ôi,” tôi nói. Tôi đã quên khuấy mất cuộc hẹn ăn trưa với Patty. Ngó cái đồng hồ trong phòng đợi, tôi thấy đã quá hai giờ. “Ồ.”

“Chỉ có điều cô ấy không tài nào giải thích được,” Cooper nói, “là chính xác chuyện gì đã xảy ra.”

Đúng lúc đó thì mọi thứ tung tóe ra hết.

Tôi không muốn vậy đâu. Tôi không cố ý vậy đâu. Nó chỉ... ừ, tôi đoán đấy chính là lý do vì sao Cooper lại trở thành một thám tử giỏi đến thế. Có cái gì đó trong chất giọng trầm trầm của anh thôi thúc bạn phải phun ra mọi thứ bạn biết...

Ừ thì, không phải mọi thứ. Tôi cố giấu được cái đoạn tôi và Jordan đã làm gì trên lối đi vào phòng khách nhà Cooper. Đến bọn ngựa hoang cũng chẳng cách nào lôi mẩu tin đó ra khỏi miệng tôi đi

À, và cả cái đoạn tôi muốn, thì đấy, lột hết quần áo Cooper bằng răng nữa, dĩ nhiên rồi.

Nhưng phần còn lại thì cứ thế tuôn ra, y như món sô-cô-la nóng mà thỉnh thoảng căng-tin ký túc vẫn làm, ngay sau khi Magda đổ hỗn hợp ấy vào mà chưa ai kịp khuấy lên.

Tôi kể cho anh nghe, bắt đầu từ buổi tối thi hát-nhép hôm trước, lúc tôi bắt đầu nảy sinh nghi ngờ Christopher Allington là thủ phạm đã giết Elizabeth và Roberta, và kết thúc bằng chuyện phong lưu làm Jordan bị thương ở đầu, bỏ qua đoạn giữa lúc tôi và em trai anh làm trò trong phòng khách nhà anh.

Tôi đã từng nghe Cooper chuyện trò lúc làm việc với khách hàng một vài lần. Máy giặt/sấy đặt cùng tầng với văn phòng của anh, ngay bên ngoài nhà bếp; và tôi đã vào đó vài lần để giặt bộ đồ lót giữ phom của mình (chỉ được mặc vào những dịp đặc biệt, chẳng hạn như trong các buổi seminar huấn luyện nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, hay các khóa ngắn hạn đào tạo về đa dạng văn hóa) lúc anh gặp gỡ với những người đã thuê anh. Anh nói chuyện với họ bằng cái giọng hết sức bình tĩnh, cẩn trọng...

... một cái giọng hoàn toàn khác so với cái giọng anh dùng cho trường hợp khách không trả thù lao.

“Heather, em điên à?” trông anh cực kỳ tức tối. Cả giọng nói cũng vậy.”Em đi nói chuyện với cái thằng đấy á?”

Giá mà được nghĩ rằng lý do khiến anh tức giận với tôi đến thế là vì cú sượt qua áo thần chết vừa rồi đã khiến anh nhận ra tình cảm thật dành cho tôi thì hay biết mấy.

Nhưng tôi nghĩ chắc điều đó chỉ gia cố những nghi ngờ của anh, rằng tôi là một đứa khùng hết chữa thôi.

“Sao anh lại la tôi chứ?” tôi lên giọng. “Tôi là nạn nhân cơ mà!”

“Không, không phải em. Chính Jordan mới là nạn nhân. Và giá mà em nghe lời tôi...”

“Nghe lời anh thì tôi làm sao biết được Chris Allington là gã sát nhân tâm thần nguy hiểm mà ta đang tìm chứ hả!”

“Một sự thật mà em chưa có bằng chứng,” Cooper lắc đầu. Mái tóc đen, dày, hầu như chẳng bao giờ cắt và lúc nào cũng phủ kín cổ áo đã tạo cho anh một dáng dấp bất phục rõ ràng, ngay cả nếu anh có không phải là một thám tử tư đi chăng nữa. “Cái chậu hoa đó ai cũng hất đổ được. Làm sao em biết không phải người làm vườn nhà Allington đang tưới cây đã vô tình hất đổ cái chậu ấy?”

“Đúng ngay vào tôi á? Chẳng lẽ đấy chỉ là việc tình cờ thôi sao? Khi mà mới đêm hôm trước tôi vừa hạch hỏi Chris Allington xong?”

Tôi thề là tôi thấy khóe miệng Cooper giật giật khi nghe câu này.

“Xin lỗi nhé, Heather, nhưng tôi ngờ rằng khả năng tra xét của em không đủ để đẩy Chris Allington vào một cơn cuồng sát đâu.”

Ừ thì tôi có thể không phải là Miss Marple, nhưng anh đâu cần phải dí điều đó vào mặt tôi như vậy chứ.

“Tôi nói với anh rồi, cậu ta đã tìm cách giết tôi. Tại sao anh không chịu tin tôi?” chưa kịp ngậm miệng lại thì tôi đã nghe thấy tiếng mình khóc.”Chẳng lẽ anh không thấy tôi không còn là một ngôi sao nhạc pop tuổi teen ngu dốt nữa hay sao, rằng cũng có khi tôi biết tôi đang nói cái gì chứ?”

Ngay khi những lời này thốt ra, tôi đã ước giá như mình đừng nói thế. Tôi đang làm cái quái gì vậy? Tôi đang làm gì vậy? Đây là người đàn ông mà thậm chí không cần tôi hỏi xin đã tình nguyện cho tôi một chỗ ở khi tôi chẳng có nơi nào để đi... ừ, rồi, ngoại trừ căn phòng dành cho khách trên gác xếp nhà Patty và Frank.

Nhưng, bạn cũng biết rồi đấy. Ngoài chỗ đó ra. Làm sao tôi có thể vô ơn đến thế?

“Em rất xin lỗi,” tôi nói, thấy miệng khô khốc vì sợ hãi. “Em không cố ý. Chẳng biết trời xui đất khiến thế nào mà em lại nói thế. Em chỉ... em nghĩ chắc tại em đang bối rối quá. Anh biết đấy. Stress ấy mà.”

Cooper chỉ ngồi đó, chăm chăm nhìn tôi với cái vẻ không sao hiểu nổi.

“Anh không nghĩ em là một ngôi sao nhạc pop tuổi teen ngu dốt,” anh chỉ nói có thế, bằng cái giọng pha một chút ngạo nhiên.

“Em biết,” tôi nói nhanh. Ôi Chúa ơi, sao con không ngậm miệng lại được hả Chúa? TẠI SAO?

“Anh chỉ thỉnh thoảng hơi lo cho em,” Cooper nói tiếp, trước khi tôi kịp nói thêm gì. “Ý anh là, em tự đẩy mình vào những chuyện... Chuyện với thằng em trai anh...”

Chuyện gì? Ý anh nói... quan hệ của tôi với em trai anh á? Hay đêm qua? Ôi xin làm ơn đừng để anh đọc được tờ The Post...

“Mà em thì chẳng có ai,” anh lại lắc đầu. “Chẳng có gia đình, chẳng có ai để chăm sóc cho em.”

“Nhưng anh cũng đâu có,” tôi nhắc anh.

“Chuyện đó khác.”

“Em chẳng thấy có gì khác cả,” tôi nói. “Ý em là, trừ việc em trẻ hơn anh.” Nhưng bảy năm có là cái gì đâu kia chứ? Thái tử Charles và Công nương Diana chênh nhau tới một giáp... ừ thì chuyện không được suôn sẻ cho lắm, nhưng xác suất bọn tôi lặp lại sai lầm tương tự là bao nhiêu? Nếu Cooper và tôi hmọt, ý thế.

Hai bọn tôi đâu có ai thích chơi polo!

“Với cả,” tôi nói, nhớ lại những gì tôi đã nhìn thấy từ cửa trước xe cứu thương. “Em cũng có gia đình đấy chứ. Đại loại thế. Ý em là, em có Rachel, có Magda, có bác Pete, có Patty, và có anh...”

Tôi không cố tình thêm từ cuối đó vào đâu. Nhưng nó đã ở sẵn đấy rồi, trôi lơ lửng trong khoảng không giữa hai chúng tôi. Anh. Anh là một phần trong gia đình của tôi đấy, Cooper ạ. Gia đình mới của tôi, khi giờ đây gia đình thật của tôi hoặc đang trong tù, hoặc đang cao chạy xa bay.

Chúc mừng!

Cooper chỉ nhìn tôi như thể tôi đã phát rồ (ngạc nhiên chưa). Thế nên tôi đành rụt rè thêm vào, “Cả Lucy nữa.”

Cooper thở ra chậm chậm.

“Nếu em thật sự cảm thấy chuyện xảy ra không phải là một tai nạn,” rồi anh cũng mở miệng, cố tình bỏ qua màn diễn thuyết Chúng Ta Là Một Gia Đình (tôi thấy liền), “và em thật sự nghĩ có người đang tìm cách sát hại mình thì anh khuyên em nên báo với cảnh sát.”

“Em đã thử làm thế rồi,” tôi nhắc. “Nhớ không?”

“Nhớ. Nhưng lần này anh sẽ đi cùng em, và anh đảm bảo là...”

Giọng anh nhỏ đi lúc một cô gái tóc nâu bé nhỏ, hấp dẫn bất ngờ chạy vù vào chỗ bàn giấy phòng chờ, thở không ra hơi, mặc váy da, tay trái trĩu nặng một chiếc nhẫn kim cương to tướng.

Được rồi, thì tôi không hẳn đã nhìn ra cái nhẫn ấy từ chỗ mình đang ngồi. Nhưng tôi vẫn biết cô ta là ai. Tôi đã thấy cô ta làm trò với bồ cũ của tôi. Hình ảnh ấy sẽ luôn luôn cháy sâu trong tâm trí tôi.

“Xin lỗi,” cô ta thở thốc vào bộ mặt lạnh như đá của nhân viên tiếp tân. “Nhưng tôi tìm là hôn phu của tôi đang ở đây. Jordan Cartwright. Khi nào tôi được gặp anh ấy?”

Tania Trace, cô gái đã chiếm mất chỗ của tôi trong trái tim và ngôi nhà của Jordan - chưa kể đã chiếm luôn cả vị trí của tôi trong các bảng xếp hạng âm nhạc.

“Hay nhỉ,” Cooper nhận xét. “Cô ta trông có vẻ chịu đau khá tốt đấy.”

Tôi tò mò nhìn anh, rồi chợt nhớ ra anh đang nói về một chuyện mà có lần tôi đã kể anh nghe, lúc tôi mới chuyển vào sống cùng nhà với anh.

“Ồ, dĩ nhiên rồi,” tôi nói. “Vì cô ta bám vào thuốc giảm đau mà. Nhưng nói anh biết nhé, Coop, không thể phẫu thuật thẩm mỹ nhiều như vậy mà hy vọng sống một cuộc đời không đau đớn được đâu. Ý em là, cô ta gần như đã hoàn toàn được tái tạo rồi, chứ thực ra cô ta là size 18 kia.”

“À,” Cooper nói. “Có vẻ như em trai tôi được giao vào một vòng tay tin cậy rồi. Ta đi chưa?”

Ta đi.

Chẳng sớm chẳng muộn, nếu bạn hỏi ý tôi.

20. Chương 19

19

Hét lên với các bạn gái

Hét lên với bạn bè

Hét lên với những người yêu tôi,

Những người tôi tin tưởng.

Hét

Các cô gái ngoài kia
Những người tự mua
Mấy cái nhẫn kim cương chết tiệt.
Hét lên với các chị em
Rằng tôi mãi mãi đứng về phía mọi người.
“Hét lên”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

Người đầu tiên ở Phân khu sáu mà tôi thuật chuyện cho nghe là một phụ nữ ở bàn tiếp tân, trông rất đẹp nhưng có vẻ mệt mỏi. Chị có mái tóc đen dài buộc thành búi; tui đoán đó là kiểu tóc bắt buộc đối với các nữ cảnh sát.

Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ học chuyên ngành xét xử tội phạm.

Người phụ nữ ấy dẫn chúng tôi đến chỗ một anh chàng béo lùn ngồi ở một cái bàn, và tôi lại ro ro tường thuật câu chuyện của mình cho anh ta nghe. Cũng như chị tiếp tân, anh này trông cũng có vẻ mệt...

... rồi tôi kể đến đoạn có Jordan xuất hiện. Tất cả mọi người đều ngổng cổ lên lúc nghe đến cá Easy Street.

Anh chàng béo để chúng tôi đợi vài phút, rồi dẫn chúng tôi vào một văn phòng cực kỳ tươi mát.

Chúng tôi ngồi đối diện với một cái bàn rất gọn gàng khoảng một, hai phút, trước khi chủ nhân của căn phòng bước vào, và tôi nhận ra đấy chẳng phải ai khác mà chính là thanh tra Canavan “nhai” xì gà.

“Là ông!” tôi gần như hét vào mặt ông ta.

“Là cô!” thanh tra Canavan cũng gần như hét lại. Ông ta đang cầm một cốc cà phê Styrofoam và - còn gì nữa? - một cái bánh rán Krispy Kreme phủ đường, có vẻ thế. Đồ con vịt may mắn!

“Điều gì đã mang cho tôi vinh hạnh này đây, cô Wells?” thanh tra Canavan hỏi. “Khoan, đừng nói vội. Chắc không phải vì ai đó đã cố đội vương miện hoa phong lữ lên đầu một anh chàng Backstreet Boy chứ hả?”

“Thành viên nhóm Easy Street,” tôi chỉnh ông ta. “Đúng thế đấy.”

Thanh tra Canavan ngồi vào bàn, bỏ điếu xì gà chưa châm khói miệng, xé một miếng bánh rán và nhúng nó vào cốc cà phê. Rồi ông ta cho miếng bánh rán dầm cà phê ấy vào miệng, nhai, nuốt, và nói, “Làm ơn khai sáng cho tôi đi nào.”

Tôi liếc Cooper, này giờ vẫn im lặng qua hai lần tôi thuật chuyện. Thấy anh có vẻ như cũng chẳng định giúp gì lần này, tôi lại sà vào câu chuyện, tự hỏi, không phải lần đầu, điều gì khiến tôi thấy Cooper hấp dẫn đến thế, vì thỉnh thoảng anh trở nên thật không sao trò chuyện được.

Rồi tôi nhớ lại toàn bộ việc anh quá-hấp-dẫn-và-tốt-bụng-và-hào-phóng-với-tôi-mà-không-đòi-nhận-lại-bất-cứ-thứ-gì, và tôi biết vì sao lại như vậy.

Thanh tra Canavan chấp hai tay sau đầu khi lắng nghe tôi nói, ngả chiếc ghế của mình ra sau hết cỡ. Ông ta hoặc đã quên dùng lăn nách Mitchum for Men, hoặc đích thị là một người ra mồ hôi như điên, bởi đang có những vệt mồ hôi rõ lớn ngay dưới cánh tay ông ta. Nhưng có vẻ như điều đó chẳng hề làm ông ta bận tâm.

“Vây,” thanh tra Canavan nói, với những tấm óp trần loang nước, khi tôi đã trình bày xong. “Giờ cô nghĩ con trai chủ tịch New York College là một kẻ giết người?”

“Ừm,” tôi nói, hơi ngập ngừng. Bởi vì khi đặt vấn đề như vậy, nghe rất chi là... ngớ ngẩn. “Đúng. Tôi nghĩ thế.”

“Nhưng tôi không có chứng cứ. Đương nhiên, cậu chàng này có một cái bao cao su. Một cái bao cao su mà chúng ta có thể chứng minh là của cậu ta, nhưng sẽ chẳng được chấp nhận trước toà đâu. Ta chẳng có bằng chứng gì chứng minh tội ác đã bị phạm phải, trừ việc cái chậu cây này rơi khỏi ban công, mà ngay cả chuyện đó cũng có thể chỉ là tai nạn...”

“Nhưng mấy cái chậu cây đó đã ở trên đó cả mấy năm rồi,” tôi ngắt lời. “Và chẳng có chậu nào rớt xuống mãi cho đến hôm nay...”

“Giám định pháp y với cả hai cô gái đã chết đều xác nhận nguyên nhân tử vong là do tai nạn,” thanh tra Canavan thôi nhìn trần nhà và chuyển sang nhìn tôi. “Nghe này, thưa quý cô... cô vẫn là quý cô đấy chứ nhỉ?”

Hoàn toàn không sao lý giải nổi việc tôi bỗng thấy mặt mình đỏ bừng. Có lẽ nếu không vì Tania Trace thì giờ đây tôi đã làm quý bà thật rồi. Mặc dù tôi nghĩ là chắc cũng chẳng được bao lâu.

“Cứ gọi tôi là cô,” tôi nghiêm trang nói.

Thanh tra Canavan gật đầu, “Vợ tôi cũng là cô. Tóm lại là nghe này, cô Wells. Bọn trẻ con tuổi đấy hả? Rất một lũ ngốc! Tai nạn là nguyên nhân tử vong đầu bảng với những người ở độ tuổi từ 17 đến 25. Bọn nhóc đang cố gắng định cái tôi, và liều mạng một cách ngu ngốc...”

“Nhưng mấy đứa này thì không,” tôi nói, cố tỏ ra thật kiên quyết.

“Có thể là không. Nhưng vấn đề là, thưa cô Wells, cô chẳng có chứng cứ gì để buộc tội gã đó hết. Cô thậm chí còn chẳng chứng minh nổi là có một vụ giết người đích xác nào để ghim cho anh ta cả. Nếu gã Backstreet Boy kia mà chết thì may ra còn có gì đó. Có thể thôi nhé. Nhưng bên pháp y có thể dễ dàng kết luận rằng đó cũng chỉ là tai nạn thôi.”

“Ừm,” tôi nói. Phải thú thật rằng tôi đang cảm thấy vô cùng thất vọng. Thanh tra Canavan không cười thẳng vào mặt tôi, lần này thì không, tôi thừa nhận, nhưng ông ta cũng chẳng để lọt tai những lời tôi nói. Tôi nhắc ba lô lên.

“Xin lỗi đã làm mất thì giờ của ộp một lần nữa.” Tôi đứng dậy, và thanh tra Canavan nhìn tôi như thể tôi bị điên.

“Cô định đi đâu đấy?” ông ta hỏi. “Ngồi xuống đó đi. Tôi đã xong đâu.”

Tôi ngồi xuống lại, ngơ ngác.

“Để làm gì kia chứ?” tôi hỏi thanh tra Canavan, cộc hơn mức cần thiết. “Rõ ràng ông nghĩ tôi là một con tâm thần. Tôi còn lơ đãng ở đây làm gì nữa? Có khi tôi bị chính bạn bè mình cười vào mũi cho xong” - tôi cố tránh nhìn vào mặt Cooper - “tôi đâu cần phải đến cảnh sát để xin bị cười thêm vào mặt nữa.”

Thanh tra Canavan thanh toán nốt chỗ bánh rán còn lại, rồi nhặt điều xì gà lên và quay sang Cooper.

“Cô này dữ thật,” thanh tra Canavan nhận xét, hất đầu về phía tôi.

“Vâng, cô ấy là vậy đấy,” Cooper đồng ý, tỏ vẻ nghiêm t

“Khoan đã,” tôi hết liếc người này lại liếc người kia, nghi ngờ loé lên. “Hai người biết nhau?”

Cooper nhún vai, “anh vẫn thấy ông ấy ở khu này,” anh nói, ý chỉ thanh tra Canavan.

“cầm con mèo chết xoay một vòng cũng đụng phải thằng cha này nấp sau một cái xe hay một hòm thư nào đó, mải mê chụp ảnh một gã tội nghiệp nào đấy sắp bị vợ bỏ,” thanh tra Canavan nói, ý chỉ Cooper.

“Tuyệt,” tôi nói, cảm thấy kỳ cục hơn bao giờ hết. “Quá tuyệt! Hy vọng hai người sẽ tận hưởng được trò cười của hai người trước sự đau khổ của tôi...”

“Bộ trông tôi giống đang cười cợt lắm hả?” thanh tra Canavan cao giọng. “Nãy giờ cô có thấy tôi cười cái nào chưa? Bạn trai cô đây này, tôi cũng có thấy anh ấy cười cái nào đâu.”

“Tôi chẳng thấy tình huống này có gì đáng cười cả,” Cooper nói.

Tôi nhìn Cooper. Anh không cười. Và anh cũng chưa, tôi để ý thấy, phản đối việc bị gọi là bạn trai tôi. Tôi nhìn lại về phía thanh tra Canavan.

“Anh ấy không phải bạn trai tôi,” tôi to tiếng đính chính - để làm gì thì ngay cả tôi cũng chẳng rõ. Nhưng tôi tin chắc má mình đang đỏ rần lên.

Thanh tra Canavan gật đầu về phía chúng tôi như thể tôi vừa nói một câu kiểu như: Bầu trời thì màu xanh.

“Nào, cô Wells,” thanh tra Canavan nói. “Chúng tôi có một lượng lớn các trường hợp âm dử, như các cô vẫn gọi, vào đây để trình báo về các loại tội phạm khác nhau, có lẽ đã xảy ra hoặc không hề xảy ra. Một số người trong bọn họ là những công dân thật thà muốn giúp cảnh sát làm nhiệm vụ mình. Tôi sẽ đưa cô vào mục đó. Cô đã hoàn thành nghĩa vụ của mình bằng cách thông báo những suy nghĩ của cô cho tôi và tôi, đổi lại, sẽ điều tra chúng.”

“Thật á?” tôi ngóc dậy ngay lập tức. “Ông sẽ điều tra thật á? Ông sẽ thẩm vấn Chris chứ?”

“Tôi sẽ làm vậy.” Thanh tra Canavan dứt điều xì gà lại vào miệng. “Một cách kín đáo. Đây là việc của tôi. Tuy nhiên, đây không phải là việc của cô. Tôi nghiêm túc khuyên cô, cô Wells ạ, rằng cô không được dấn sâu thêm vào việc này nữa.”

“Bởi vì ông nghĩ Christopher Allington có thể sẽ tìm cách giết luôn cả tôi à?” tôi hỏi, hết cả hơi.

“Bởi vì tôi nghĩ Christopher Allington có thể sẽ kiện cô vì tội vu khống, và trường hợp này anh ta thắng chắc.” Thanh tra Canavan phớt lờ vẻ mặt tội lỗi của tôi. “Điều cô đang ám chỉ là Christopher Allington chẳng những là một tay giết người hàng loạt, mà còn là ột kẻ sát nhân thông minh, tinh vi đến nỗi anh ta thậm chí không để lại chút dấu vết gì nối kết với các tội ác của mình - ngoại trừ cái bao cao su tình nghi kia - mà cũng chẳng để lại dấu vết gì chứng minh tội ác đã bị phạm phải. Tôi rất tiếc làm cô thất vọng, nhưng với kinh nghiệm của tôi thì lũ sát nhân không thông minh đến vậy đâu. Chúng chính ra là những kẻ cực kì ngu xuẩn. Đây là lí do vì sao chúng giết người: trí thông minh của chúng kém đến nỗi chúng cho rằng ngoài giết người thì chẳng còn phương cách nào khác.” Đôi mắt nâu sẫm của thanh tra Canavan nhú lại cùng với dòng suy nghĩ lúc ông ta nói tiếp, “Và mặc dù đã có rất nhiều màn nhặng xị của báo đài xung quanh bọn giết người hàng loạt, nhưng bản thân tôi chưa từng gặp kẻ nào như thế, mà tôi thì đã điều tra hơn 700 vụ giết người rồi. Thế nên tôi khuyên cô đừng có manh động gì với Christopher Allington, cô Wells ạ. Tôi rất ghét phải thấy cô bị mất việc vì một chuyện như thế này.

Tôi thất vọng đến nỗi thấy chẳng cách nào giấu nỗi điều đó. Vai tôi so lại, và đầu ngật xuống khi lí nhí nói, “Cảm ơn ông, ông thanh tra.”

Thanh tra Canavan đưa cho tôi cái danh thiếp, bảo tôi hãy gọi cho ông ta nếu nghĩ ra điều gì có thể có lợi cho cuộc điều tra. Rồi ông ta tiễn chúng tôi, sau khi hỏi thăm Cooper một hai câu về mấy cái vụ mà ông ta đã thấy anh lãnh vắng điều tra ở khu này.

Cooper gọi một chiếc taxi, và giữ một không khí hết sức nghiêm túc trên suốt đường về. Anh có vẻ đã khắc cốt ghi tâm lời cáo buộc của tôi - rằng anh chỉ coi tôi là một ngôi sao nhạc pop tuổi teen - và đang làm mọi thứ để chứng minh điều đó không đúng sự thật. Anh thậm chí còn bảo tôi, ngay trên taxi, rằng anh nghĩ thanh tra Canavan là một người tốt, một điều tra viên cừ khôi, và nói nếu có gì cần được điều tra tận ngọn ngành ở Fischer Hall, thì ông ta chính là người sẽ làm được điều đó.

Nghe vậy cũng làm tôi cảm thấy đỡ hơn. Một tạo

Khi về đến căn nhà đá nâu - tôi biết đáng lẽ mình nên quay lại văn phòng, nhưng thấy rằng dù sao cũng đã ở nhà rồi nên quyết định đưa Lucy đi dạo một lát - tôi dừng lại một thoáng trước tấm gương cổ viền mạ vàng ở hành lang phía trước để tô lại son bóng, trong lúc Cooper quay lại văn phòng để nghe các tin nhắn. Tôi đã kịp nhìn quanh để đảm bảo là không còn sót bất cứ dấu vết nào của cuộc vật lộn yêu đương mà tôi và Jordan cùng nhau trải qua trên tấm thảm hồi đêm.

Thế mà, khi Cooper ra khỏi văn phòng một giây sau đó và hỏi, “Chính xác giữa em và Jordan đang xảy ra chuyện gì vậy?” tôi suýt nữa lên cơn đột quỵ.

“Ý... ý anh là sao?” tôi cà lăm.

“Thì, hôm nay nó làm cái quái gì ngoài cổng Fischer Hall vậy?”

“Ồ,” tôi nói đỡ căng thẳng hơn chút. “Cái đó à? Không có gì. Chỉ nói chuyện thôi.”

“Hiểu rồi,” Cooper tựa vào khung cửa, đôi mắt xanh sáng hơn bình thường. “Vậy chắc em không tình cờ biết chuyện gì về cô gái tóc vàng mà nó đang hôn trước cửa nhà anh thì bị chụp đăng trên The Post

Tôi suýt thì nuốt mất lưỡi.

Tôi không sao tin được là anh đã nhìn thấy bài báo đó! Liệu có bao giờ mọi thứ xảy ra theo ý tôi không hả trời? Hay tôi đã dùng hết phéng chỗ may mắn của mình rồi? Thì đây, quãng 10 năm may mắn mà tôi từng đọc thấy là ai cũng có - một thập kỷ kì diệu khi chẳng có chuyện xấu nào xảy ra cả... hoặc ít nhất cũng không có chuyện gì quá lớn.

Hay thập kỷ may mắn của tôi đã qua mất rồi? Và nếu thế, liệu tôi có thể xin một lần làm lại được không? Bởi vì nếu có ai đó hỏi, “Này, Heather, cô muốn thập kỷ may mắn của mình nằm vào khoảng 14 đến 24 hay từ 24 đến 34?” chắc chắn tôi sẽ chọn khúc sau. Chắc luôn.

Bởi vì ai lại muốn những năm đẹp nhất đời mình là quãng thời gian ở trung học kia chứ?

Tôi đoán về kinh hoàng của mình chắc phải hiện rành rành trên mặt, bởi vì chỉ một thoáng sau Cooper đã đứng thẳng dậy và hỏi bằng một giọng - gần như thế - thật sự quan tâm, “Có chuyện gì thế?”

Điều ấy làm tôi muốn oà khóc ngay lúc đó, ngay tại chỗ.

“Chẳng có gì,” tôi nói. “Thật đấy.”

Đâu phải là không có gì. Ý là, mọi người có thể chối bỏ điều này, nhưng tôi thì biết - tôi biết mà - có kẻ đang tìm cách giết mình. Tôi ngủ với bạn trai cũ, người đã đính hôn với một người khác có sự nghiệp rạng rỡ hơn tôi nhiều - và cặp mông cũng bé hơn tôi nhiều. Và tệ hơn nữa, Cooper đã thấy cái bằng chứng hình ảnh của sự hờ hênh của tôi... hoặc ít nhất của điều dẫn đến sự hờ hênh đó.

“Có chuyện gì không ổn rồi,” Cooper nói, tiến đến đứng cạnh tôi trước gương. “Đừng có chối. Anh là một tay quan sát có nghề đấy, nhớ chưa? sẽ có một đường hằn nhỏ giữa hai hàng mỗi khi em khó chịu,” anh chỉ vào tôi trong gương. “Thấy không?”

Chúa ơi! Anh nói đúng. Tôi có một đường hằn lo âu giữa hai hàng lông mày thật. Lạy chúa tôi, nếu cứ thế này, tôi sẽ có nếp nhăn trước năm 30 tuổi mất.

Bằng tất cả nỗ lực của mình, tôi bắt gương mặt mình phải dịu đi.

“Chẳng có gì đâu,” tôi nói nhanh, tránh ánh nhìn phản chiếu của mình trong gương. “Thật mà. Chuyện với Jordantôi qua... chỉ là một nụ hôn tạm biệt thôi.”

Cooper nhìn tôi. Đầy nghi ngờ.

“Một nụ hôn tạm biệt!” anh nói.

“Đúng. Bởi vì chuyện giữa tụi em - Jordan và em - đã, anh biết đấy, xong thật rồi,” tôi hắng giọng. “Anh biết mà. Thực sự, hoàn toàn xong rồi.”

Cooper gật đầu, mặc dù trông anh vẫn đầy nghi ngờ.

“Ừ,” anh nói. “Nếu em nói thế...”

“Cả hai đứa bọn em đều đã sẵn sàng đi tiếp,” tôi ngắt lời, tự bị câu chuyện của mình thuyết phục, “cuối cùng cũng thế. Anh biết đấy, ta cần phải có một kết cục nào đó, bởi vì chuyện kết thúc như thế - em thì dùng dùng bỏ đi, rồi các thứ... ừm, nói chung là chẳng hay cho lắm. Giờ thì mọi thứ ổn rồi. Cả hai đều biết là đã... qua rồi.”

“Vậy nếu mọi chuyện đã thật sự, hoàn toàn kết thúc giữa hai người,” Cooper hỏi, “thì sáng nay Jordan đã làm gì ở Fischer Hall khi cái chậu rơi vào đầu nó?”

Khỉ thật! Tôi đã quên bég mất chuyện này!

Nhưng mà không sao. Tôi kiểm soát được tình huống này mà.

“Ồ, vụ đó hả?” tôi nói, cười giả lả. Đúng! Tôi còn cười được một nụ cười giả lả nữa cơ đấy. Biết đâu chính tôi, như Britney và Mandy, cũng đang có một sự nghiệp điện ảnh chờ sẵn ở phía trước. Có khi tôi nên đi học chuyên ngành sân khấu, như Marnie ấy. Biết đâu ngày nào đó tôi sẽ có một cái tượng Oscar để đặt lên giá cạnh giải Nobel thì sao. Khoan đã. Giải Nobel là tượng hay huy chương nhỉ? Tôi không tài nào nhớ nổi.

“Đúng rồi,” tôi nói, vẫn giả lả. “Anh ta chỉ đem trả lại một cái... ờ, cái CD em để quên ở chỗ bọn em hồi trước. Anh biết đấy, lúc em dọn đi.”

“Hiểu rồi,” Cooper nói. Tôi cố không để ý là giờ đây, khi đã cởi cái áo khoát da ra, bắp tay anh - gần như không lộ dưới làn tay áo ngắn của chiếc sơ-mi xám - cũng rắn rỏi như bắp tay của em trai anh.

Chỉ có điều đó là nhờ làm việc, chứ không phải nhờ tập trong phòng thể dục đa năng, tôi biết thế. Không phải hể cứ là thám tử tư thì lúc nào cũng chỉ rình mò xung quanh với một cái camera đâu. Tôi đoán Cooper còn phải... - bạn cũng biết rồi đấy - nâng các thứ, rồi nọ kia. Tôi tự hỏi liệu có khi nào anh đổ mồ hôi trong lúc làm việc và phải cởi hết áo ra chưa, thì đấy, vì nóng quá...

Oa! Tôi thật tình phải quay lại làm việc thôi.

Nhưng cái chuyện thám tử này lại nhắc tôi nhớ ra một chuyện khác.

“À,” tôi nói. Giờ đây, khi mối nguy rơi lệ đã lùi xa, tôi cảm thấy bạo dạn hơn chút ít. “Chính ra, vì giờ em với Jordan đã giải quyết xong việc rồi, nên em thấy, anh biết đấy, muốn ăn mừng.”

“Ăn mừng,” Cooper lặp lại một cách buồn tẻ.

“Ừ. Anh biết đấy. Giờ em chẳng đi chơi đâu nữa. Thế nên em nghĩ... sao không đi dự... ờ, tiệc Hoa Bướm vào tối nay nhỉ.”

“Tiệc Hoa Bướm?” ánh nhìn của Cooper không rời khỏi mặt tôi. Tôi hy vọng anh không phải đang kiểm tra xem tôi có nói dối hay không. Tôi thật sự muốn đi dự buổi tiệc đó. Không phải chỉ vì những lý do tôi vừa nói với anh.

“Ừ,” tôi nói. “Đấy là một buổi tiệc để vinh danh hội đồng và những người được nhận giải Hoa Bướm. Anh biết đấy, về những đóng góp cho nhà trường ấy mà. Rachel sắp được nhận giải.”

Vừa nghe đến tên sếp tôi, Cooper lập tức tỏ ra mất hứng. Tôi không tưởng tượng đâu. Thậm chí anh còn quay sang chỗ đám thư vừa được thả lọt qua khe cửa - đang bị Lucy dòm ngó - và, sau khi vật lộn giành chúng từ tay Lucy, anh bắt đầu cầm cúi phân loại.

“Rachel hả?” anh hỏi lại.

“Vâng,” tôi nói. “Vé chắc phải đến 200 đô. Bữa tiệc ấy mà. Và chỉ có chúa mới biết là em chẳng thể nào mua nổi. Nhưng em đang nghĩ, ông nội anh là một cựu sinh viên của trường, đúng không? Thế nên, em cá là anh có thể kiếm vài cái miễn phí. Vé ấy mà.”

“Có thể,” Cooper nói, đưa cho Lucy (lúc ấy đang rên ư ử) một cái catalog J. Crew để găm.

“Thế liệu em có thể... xin được một vé không?” tôi hỏi. Nhẹ nhàng. Tôi vốn là vậy mà. Miss Nhẹ Nhàng.

“Để em đi rình mò Christopher Allington hả?” Cooper thậm chí còn chẳng thèm ngược lên. “Đừng hòng Miệng tôi há hốc ra.

“Nhưng...”

“Heather, em không nghe ông thanh tra nói gì sao? Ông ấy sẽ điều tra - một cách kín đáo. Và trong lúc đó, em hãy tránh xa ra. Nếu có may mắn thì chỉ ít em cũng sẽ bị kiện ra tòa vì cứ dấn sâu vào chuyện đó chứ chẳng chơi đâu.”

“Thề là em sẽ không nói chuyện với hắn ta,” tôi nài nỉ, giơ tay phải lên và làm dấu hiệu ba ngón như một nữ hướng đạo sinh. Chỉ có điều, dĩ nhiên, tôi chưa từng làm nữ hướng đạo sinh, thế nên lời thề đó không tính. “Em sẽ không bao giờ đến gần hắn ta.”

“Chỉnh nếu tôi nhầm nhé,” Cooper nói, “nhưng chẳng phải em đoán chắc là hôm nay hắn đã cố giết em sao?”

“Ừ, thì đấy chính là điều em muốn tìm câu trả lời,” tôi nói. “Đi mà, Cooper, hãy vì chúa đi mà, chuyện gì có thể xảy ra ở tiệc Hoa Bướm chứ? Hắn ta sẽ không làm gì được em ở đó đâu, trước mặt tất cả mọi người...”

“Không, tất nhiên hắn sẽ không làm gì được,” Cooper nói. “Bởi vì tôi sẽ không rời mắt khỏi em.”

Tôi chớp mắt. Khoan đã. Anh vừa nói gì vậy?

“Chỉ vì nếu tôi mà không để mắt trông em, thì chỉ có chúa mới biết lần tới sẽ là cái gì rớt vào đầu em.” Cooper đặt đám thư xuống. Cái nhìn màu xanh của anh xoáy vào tôi như một cặp đèn pha. “và vì tôi có thể thấy, qua ánh mắt em, là kiểu gì em cũng phải kiếm được vé, ngay cả khi phải quyến rũ một thằng cha nhà quê ngây ngô nào đó trong khoa địa lý.”

Tôi sững người. Cooper sẽ đưa tôi đến tiệc Hoa Bướm! Cooper Cartwright sẽ đưa tôi đi chơi! Cứ như là Ừ, cứ như là một cuộc hẹn hò ấy.

“Ôi, Cooper!” tôi thở phào. “Cảm ơn anh nhiều lắm! Anh không biết điều này có ý nghĩa với em thế nào đâu...”

Cooper lại quay về văn phòng, vừa đi vừa lắc đầu. Anh giữ ý nghĩ của anh cho riêng mình, nhưng tôi biết khá chắc là anh, không như tôi, đang không phải điên cuồng nghĩ xem sẽ phải mặc gì tối nay.

Cánh đàn ông thật dễ

21. Chương 20a

20

Hiểu lầm

Mọi người nói em với anh đều bị hiểu lầm.

Còn điều gì nữa khiến anh làm những việc ấy?

Hiểu lầm

Anh nghĩ em nói dối anh

Hiểu lầm

Sự thật là chính anh mới bị hiểu lầm.

“Hiểu lầm”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

Tôi có chạy đua cũng không kịp làm hết phần việc còn lại trong ngày.

Ai cũng hỏi thăm sức khỏe Jordan, khiến tôi áy náy nhận ra là thậm chí tôi còn chẳng biết anh ta ra sao nữa. Bởi vì tôi hơi bị phân tâm từ lúc rời bệnh viện: nào là gặp các thám tử, nào là được người đàn ông

trong mộng mời đi chơi (gần như thế), và phải nghĩ nát óc xem sẽ mặc gì trong cuộc hẹn hò đến Tiệc Hoa Bướm, rồi này kia này nọ.

Thế là tôi gọi cho bệnh viện St. Vincent, và sau khi bị chuyển máy khoảng chục lần vì lý do bảo vệ đời tư - Jordan là “sao bự” mà - cuối cùng tôi cũng gặp được một người. Và sau khi tôi đã cam đoan mình không phải người của báo giới, rồi thậm chí còn phải hát một vài câu trong bài “Sugar Rush” để thuyết phục rằng mình chính là Heather Wells, người ấy cho biết là Jordan hiện đang được liệt vào danh sách “trong tình trạng tốt”, và bác sĩ chẩn đoán anh ta sẽ nhanh chóng hồi phục hoàn toàn.

Khi tôi nói lại tin này cho Rachel, chị ta liền thốt lên, “Ôi, tốt quá! Tôi lo quá! May quá, Heather ạ, cái chậu trúng anh ta mà không phải cô. Suýt nữa là cô bị thương rồi.”

Magda thì kém hài lòng hơn về lời chẩn đoán bệnh tình của Jordan.

“Chán quá nhỉ,” chị thẳng thừng. “Đang mong hấn chết quách đi cho rồi

“Chị Magda!” tôi kêu lên, hết cả hồn.

“Xem các ngôi sao màn bạc xinh đẹp của chị kìa,” Magda nói với một đám sinh viên vừa xuất hiện để ăn tối sớm, đang hươ hươ mấy tấm phiếu ăn của chúng. Vừa cầm lấy mấy cái thẻ và chạy qua máy quét, Magda vừa nói với tôi, “Hừ, hấn rất đáng bị một choác vào đầu vì cái tội đã đối xử với em như vậy.”

Magda thật là may mắn. Với chị, cái gì mà không trắng thì đen. Nước Mỹ là vĩ đại, mặc ai muốn nói gì thì nói, còn bọn ca sĩ boyband phản bội bạn gái ư? Hừ, bọn đấy đáng bị chậu cảnh rơi bốp vào đầu. Không lơ tơ mơ gì sắt.

Patty rất mừng lúc nghe tôi gọi điện báo tin. Tôi đoán là khi qua công viên và thấy máu me loang lổ trên vỉa hè trước Fischer Hall, chắc cô ấy phải hoảng lắm. Patty hấn đã tin chắc rằng có chuyện gì đó xảy ra với tôi. Cô đã phải ngồi thu lu trong căng-tin, đầu gục giữa hai đầu gối mất hai mươi phút - và ăn hai thanh DoveBars mà Magda dúi cho trước khi đủ tỉnh táo để vẫy taxi về.

“Cậu có chắc về vụ cái bằng đại học ấy không, Heather?” Patty hỏi trên điện thoại, giọng lo lắng. “Vì mình tin là Frank có thể sắp xếp một cuộc hẹn cho cậu với mấy người trong hăng của anh ấy...”

“Các cậu thật tốt,” tôi nói. “Chỉ có điều, cậu biết đấy, mình không chắc là mấy người trong hăng của Frank sẽ nghĩ gì trước sự thật là hầu hết các buổi biểu diễn trước đây của mình đều diễn ra trong các siêu thị...”

“Họ sẽ chẳng quan tâm đến chuyện đó đâu,” Patty kêu lên. Cô ấy thật ngọt ngào, nhưng tôi biết đấy chính là điều mà các hăng thu âm quan tâm.

“Có khi bọn mình sẽ kiếm được cho cậu một vai trong một vở nhạc kịch nào đó cũng nên, cậu biết đấy, như ở Broadway chẳng hạn,” Patty nói. “Ca sĩ Debbie Gibson cũng đang làm thế đấy. Đây các ngôi sao

“Từ khóa đã được nói ra rồi đấy,” tôi chỉ ra. “Mình không phải là ngôi sao.”

“Mình chỉ nghĩ là cậu không nên làm việc trong cái ký túc đó nữa, Heather ạ,” Patty nói đầy lo lắng. “Quá nguy hiểm đi. Mấy đứa con gái thì chết. Chậu hoa thì rơi xuống đầu người ta...”

“Ôi, Patty,” tôi nói, cảm động trước sự quan tâm của cô bạn. “Mình không sao mà.”

“Mình nghiêm túc đấy, Heather. Cooper và mình đã bàn với nhau, cả hai đều cảm thấy...”

“Cậu với Cooper bàn chuyện của MÌNH á?” tôi hy vọng giọng mình nghe không quá sốt sắng. Họ đã nói gì thế? Tôi tự hỏi. Phải chăng Cooper đã thổ lộ với Patty rằng anh có một khối tình sâu đậm và gắn bó với tôi nhưng anh không dám tỏ bày, vì tôi là cựu-bạn-gái của em trai anh, và đại loại cũng là nhân viên của anh? Nhưng nếu có, chẳng phải Patty đã nói ngay với tôi rồi hay sao?

“Cooper và mình chỉ thấy - và Frank cũng đồng ý - rằng nếu... ừm, nếu nhờ may tất cả những chuyện giết người này là thật, thì rất có thể cậu đang lao vào một mối hiểm họa nào đó...”

Có vẻ như Cooper đã chẳng nói gì về việc nung nấu một khối tình sâu đậm và gắn bó dành cho tôi. Chẳng trách Patty đã không gọi điện ngay cho tôi để tám.

“Patty,” tôi nói, “mình không sao mà. Thật đấy. Mình đã có một vệ sĩ tốt nhất quả đất.” Rồi tôi kể cho cô bạn nghe về Tiệc Hoa Bướm, và việc Cooper sẽ tháp tùng tôi đến đó.

Tuy nhiên, Patty lại có vẻ không hào hứng như tôi tưởng.Ồ, Patty chỉ nói là sẽ cho tôi mượn một bộ đầm - cái bộ Armani màu đỏ cô ấy đã mặc để dự lễ Grammy hồi mang bầu Indy bảy tháng, mà tôi hy vọng là cuối cùng tôi sẽ nhét được người vào - rồi nọ kia, chứ chẳng hề hét toáng lên, “Ồiianh ấy rủ cậu đi chơi á!”

Bởi vì có vẻ như cũng không phải thế thật. Có thể bạn sẽ không gọi đây là một cuộc hẹn hò thực sự khi chàng trai chỉ đi cùng bạn để đảm bảo là không ai giết bạn.

Chúa ơi! Patty trưởng thành dữ dội đến thế từ hồi nào vậy ta?

“Này, cậu hãy hứa với mình là phải thật cẩn thận nhé, Heather?” nghe giọng Patty vẫn vô cùng lo lắng. “Cooper nói anh ấy nghĩ vụ này có vẻ không giống giết người cho lắm, nhưng mình thì không dám chắc. Và mình không muốn cậu là người tiếp theo đâu.”

Tôi cố hết sức trấn an Patty, rằng sự an toàn của tôi khó lòng bị đe dọa được - mặc dù, dĩ nhiên, tôi chắc chắn điều ngược lại là đúng. Ai đó ở Fischer Hall muốn tôi phải chết.

Điều đó cũng có nghĩa là tôi chắc chắn đã đi đúng hướng với giả thuyết Elizabeth - Kellogg - và - Roberta - Pace - bị - giết.

Chỉ đến khi cúp máy với Patty, tôi mới cảm thấy có ai đó đang nhìn như găm kim vào mình. Tôi ngược lên và thấy Sarah đang ngồi ở bàn, nhét đồng kẹo Tootsie Rolls vào những cái túi nhựa nhỏ để làm quà bất ngờ cho từng đứa RA. Cô ta nghĩ cả đám đều cần có cái gì đó để xốc lại tinh thần sau cú mở đầu học kỳ đầy sóng gió - việc mấy đứa con gái chết nọ kia ấy mà.

Chỉ có điều tôi để ý thấy Sarah đã ngừng nhét kẹo, và thay vào đó là đang nhìn tôi chằm chằm qua cặp kính dày - cô ta chỉ đeo kính sát trùng vào những dịp đặc biệt, như dịp đón tân sinh viên (tiềm tàng khả năng gặp được các ông bố gà trống nuôi con lại còn đẹp giai) hay các buổi đọc thơ ở nhà thờ St. Mark (tiềm tàng khả năng gặp được các nhà thơ không một xu dính túi nhưng đẹp giai).

“Tôi không cố ý nghe lỏm cuộc nói chuyện của chị,” Sarah nói, “nhưng có phải tôi vừa nghe chị nói chị nghĩ ai đó đang tìm cách giết chị không

“Ừm,” tôi nói. Làm sao tôi có thể nói ra chuyện này mà không khiến Sarah hoảng hồn lên nhỉ? Dù gì tôi cũng là người được về nhà mỗi tối, còn Sarah thì phải sống luôn ở đây. Cô ta sẽ cảm thấy dễ chịu đến mức nào khi biết là có một tên sát nhân bệnh hoạn nguy hiểm đang rình rập trên các tầng nhà của Fischer Hall?

Nhưng mà, Sarah đã mất trinh về tay một gã Isarel vào mùa hè năm nhất rồi - chí ít là cô ta kể với tôi như thế - cho nên cô ta không hẳn đã là một nạn nhân tiềm năng.

Thế nên tôi chỉ nhún vai và bảo ,” Đúng.”

Rồi, vì Rachel đang ở trên lầu - trong căn hộ của chị ta để chuẩn bị cho bữa tiệc (cuối cùng chị ta đã kiếm được cái để mặc, nhưng không cho chúng tôi xem vì lý do “không muốn phá hỏng tính bất ngờ”) tôi kể cho Sarah nghe giả thuyết của mình về Chris Allington, về cái chết của Elizabeth Kellogg và Roberta Pace.

“Chị đã kể với Rachel tí gì về chuyện này chưa?” Sarah hỏi, khi tôi vừa kể xong.

“Chưa,” tôi nói. “Rachel đã có đủ thứ phải lo rồi, đúng không?” Với cả - tôi không nhắc chi tiết này với Sarah - nếu nhờ may tôi sai, vụ này sẽ chẳng đẹp đẽ gì với bảng đánh giá nhân viên cuối sáu tháng thử việc của tôi... Thì đó, vì cái tôi nghi ngờ con trai ngài chủ tịch trường làm một cú đúp giết người ấy.

“Tốt,” Sarah nói.”Đừng nói gì hết. Vì không biết chị có nghĩ ra là tất cả vụ này... chị biết đấy, chuyện chị nghĩElizabeth và Roberta bị giết ấy... có thể chỉ là biến tướng từ những bất an của riêng chị về việc bị người mẹ phản bội và bỏ rơi hay không?”

Tôi chỉ chớp mắt nhìn cô ta, “Cái gì cơ?”

“Này nhé,” Sarah nói, đẩy gọng kính lên. “ chị cuỗm sạch tiền của chị và chuồn ra nước ngoài với ông bầu của chị. Đấy hẳn phải là sự việc chấn động nhất trong cuộc đời chị còn gì. Ý tôi là, chị đã mất sạch - tất cả tiền tiết kiệm, cũng như tất cả những người mà chị nghĩ là mình có thể trông cậy được; bố chị thì hầu như

đã vắng mặt suốt cuộc đời chị rồi nhé, vì bị bắt do biển thủ công quỹ. Thế mà hễ khi nào có ai đó nhắc đến chuyện này là y như rằng chị lại bỏ ngoài tai hết, cứ như thể chúng chẳng là cái đinh gì ấy.”

“Làm gì có,” tôi nói. Đúng là không có thật mà. Hoặc ít nhất, tôi không nghĩ là tôi đã làm như thế.

“Có, có đấy,” Sarah nói. “Thậm chí chị còn nói chuyện với mẹ chị nữa kia. Tôi đã nghe thấy chị nói chuyện điện thoại với mẹ hôm trước. Lúc đó chị đang tám với bà ấy về việc mua cái gì cho bố chị nhân ngày sinh nhật - mà ông ấy thì đang ở trong tù. Người đàn bà đã cuốn sạch tiền của chị và vì đến tận Argentina!”

“Ồ,” tôi nói, hơi chổng chể. “Thì đấy vẫn là mẹ tôi, dù bà ấy có làm gì đi chăng nữa.”

Tôi chẳng bao giờ biết phải giải thích thế nào về mẹ mình. Đúng, ngay khi mọi chuyện trở nên tồi tệ - khi tôi tuyên bố với Cartwright Records rằng tôi chỉ có hứng hát những bài tôi tự viết, và bố Jordan, để đáp trả, đã không kèn không trống hất tôi khỏi hãng - và doanh thu bán đĩa của tôi chẳng còn ngất ngưỡng như trước nữa thì mẹ tôi bỏ trốn.

Nhưng mẹ tôi là thế. Dĩ nhiên tôi cũng có giận mẹ một thời gian.

Nhưng giận mẹ mình thì cũng chẳng khác tức giận chuyện trời mưa là mấy. Bà chẳng thể làm khác đi được, cũng như mây chẳng làm sao mà không đổ mưa xuống.

Nhưng tôi nghĩ Sarah - mà nghe tôi nói như vậy - sẽ hùng hổ tuyên bố rằng tôi đang trong giai đoạn chối bỏ, hoặc tệ hơn thế nữa.

chị chuyển sự thù địch về những chuyện mẹ chị đã làm sang cho Chris Allington tội nghiệp không nhỉ?” Sarah tò mò.

“Xin lỗi nhé,” tôi nói, bắt đầu cảm thấy mệt mỏi vì cứ phải nhai đi nhai lại mãi chuyện này. “Nhưng cái chậu đó không phải từ trên trời rơi xuống, cô biết đấy. Ừ, nó có rơi, nhưng không phải tự rơi.”

“Và có khi nào chị nhớ sự chú ý mà chị thường nhận được từ các fan hâm mộ đến nỗi chị muốn túm lấy bất cứ lý do nào để cảm thấy mình vẫn quan trọng, bằng cách phò ra cái bí ẩn lớn lao này nhằm tự giải quyết, trong khi thực chất chẳng có chuyện gì cả?”

Tôi chợt nhớ lại những gì Cooper hôm trước đã nói trong buồng thang máy dành cho nhân viên. Có phải điều này cũng giống thế không? Việc tôi muốn sống lại thời huy hoàng ngày trước ở Đại sảnh đường châu Mỹ ấy?

Nhưng việc muốn tìm ra một kẻ giết người ở chỗ mình làm phải hoàn toàn khác với việc đứng hát trước hàng ngàn người đang bận rộn mua sắm chứ?

Chẳng phải sao?

“Ừm,” là câu trả lời của tôi trước cáo buộc của Sarah. “Có thể. Tôi cũng chẳng biết nữa.”

Tôi chỉ nghĩ được có mỗi một điều : may cho Sarah là cô ta đã gặp được Yael đấy - cái gã Isarel ấy mà. Chứ nếu không, cô ta đích thị là loại con gái Chris sẽ tìm đến tiếp theo.

Ừm, ngoại trừ cái thói cứ ra rả phân tích tâm thần người khác suốt cả ngày. Đến tôi còn thấy khó chịu nữa là.

Chắc phải hàng thập kỷ rồi không tham dự những buổi tiệc tùng phải ăn vận đẹp đẽ, thế nên tối hôm đó, khi rốt cuộc mọi việc cũng xong, tôi phải tất bật chuẩn bị rất nhiều thứ. Đầu tiên là phải đến chỗ Patty để lấy đầm này - ơn Chúa, may mà nó vừa với tôi, nhưng chỉ hơi hơi thôi; rồi phải tự làm móng tay móng chân này - vì chẳng có thời gian ra tiệm cho thợ làm nữa; rồi phải gội đầu, xả tóc, cạo lông chân (và cả dưới cánh tay nữa, vì đầm của Patty là đầm sát nách); rồi phải đắp mặt nạ, dưỡng ẩm cho da nữa này; rồi còn phải tẩy lông mày, sậy và tạo kiểu cho tóc, trang điểm, xịt dầu thơm, ôi đủ các kiểu.

Rồi, nhận thấy gót đôi giày màu đỏ của mình rõ ràng đã gặp phải một tai nạn không may có liên quan đến cánh cửa lên xuống tàu điện, tôi còn phải tìm cách chỉnh trang lại nó bằng một cây bút đánh dấu màu đỏ.

Và dĩ nhiên, giữa các công đoạn, thỉnh thoảng tôi lại phải nghỉ tay nhắm nháp vài cái bánh Oreo Nhân-Đúp để không bị chóng mặt, vì tôi vẫn chưa có gì nhét bụng kể từ lúc Magda tuồn cái bánh Reuben từ căng tin vào cho tôi.

Mãi đến lúc Cooper gõ nhẹ vào cửa phòng, tôi vẫn đang vật lộn để kéo khóa cái đầm của Patty lên và tự hỏi, tại sao hai tiếng trước thì vừa mà giờ thì lại không chứ...

“Đợi một tí,” tôi hét lên, cố nghĩ xem mình sẽ phải mặc cái quái quỷ gì đây nếu không cách nào cài được khóa cái đầm này...

Cuối cùng cái khóa cũng chịu chuyển động, và tôi túm vội lấy cái áo choàng, túi xách, rồi lật đật chạy xuống cầu thang. Tôi cảm thấy thật đáng xấu hổ vì chẳng có ai mở cửa cho mình và nói, “Cô ấy sẽ xuống ngay,” để tôi có thể làm một màn xuất hiện hoành tráng, như Rory Gilmore hay ai đó. Và sự thật là tôi đã phải huých Lucy tránh ra một bên để mở được cửa.

Rất đáng tiếc tôi không biết Cooper sẽ phản ứng thế nào trước sự xuất hiện của tôi - nếu có, mà tôi nghĩ là không có lắm - bởi vì, tôi hoàn toàn bị bất ngờ trước sự xuất hiện của anh. Cooper hóa ra có sở hữu một bộ tux thật, mà lại là một bộ thật oách nữa chứ.

Và trông anh không phải chỉ hơi sexy trong bộ tux đó đâu nhá.

Bọn đàn ông mặc tux làm sao ấy nhỉ? ại sao họ lúc nào trông cũng đẹp trai đến thế cơ chứ? Có thể do những điểm nhấn ở độ rộng của ngực và vai chẳng? Hay là do sự tương phản mãnh liệt giữa chiếc sơ mi trắng giòn phía trước và cái ve áo màu đen lịch thiệp?

Nhưng dù có vì cái gì đi chăng nữa thì tôi vẫn nghĩ tôi chưa từng thấy thằng cha nào mặc tux mà trông lại không đẹp trai. Nhưng Cooper lại là ngoại lệ. Trông anh chẳng đẹp trai.

Mà trông anh đẹp trai HẾT SẤY.

Tôi cứ mãi mê ngưỡng mộ anh đến nỗi suýt quên mất mình dự buổi tiệc này là để tóm cổ một gã giết người. Trong một giây - chỉ một giây thôi - tôi thật sự tự dụ dỗ bản thân mình nghĩ rằng Cooper và tôi đang hẹn hò với nhau. Đặc biệt là khi anh nói, “Trông em tuyệt lắm!”

Tuy nhiên, thực tế bỗng quay trở lại khi anh nhìn đồng hồ và lơ dềnh nói, “Ta đi được chưa, Heather? Sau buổi tiệc anh còn phải gặp một người nữa, vì thế nếu làm thì phải bắt đầu thôi.”

Tôi cảm thấy một cú nhói thất vọng dội lên. Gặp một người ư? Ai? Anh cần phải gặp ai? Một khách hàng à? Một tên chỉ điểm?

Hay một cô bạn gái?

“Heather?” Cooper nhướn mày. “Em không sao chứ?”

“Không,” tôi yếu ớt nói.

“Tốt,” Cooper nói, nắm lấy khuỷu tay tôi. “Ta đi thôi.”

22. Chương 20b

Tôi theo anh xuống cầu thang rồi ra cửa, tự nhủ mình đúng là một con ngốc. Lại là một con ngốc! Anh phải gặp ai đó thì đã sao nào? Tôi quan tâm cái gì kia chứ? Đây có phải là một cuộc hẹn hò đâu. Không phải. Ít nhất là không phải với anh. Nếu tôi mà có cuộc hẹn nào tối nay, thì đấy là cuộc hẹn với ẻ đã giết Elizabeth Kellogg và Roberta Pace kia.

Tôi lặp lại điều này với chính mình suốt dọc đường ra công viên, qua tượng đài ở Quảng trường Washington, và ngay cả khi chúng tôi băng qua đường vào thư viện, nơi tổ chức sự kiện. Hôm nay thư viện đã được biến đổi hoàn toàn nhờ cách sắp đặt có chủ ý những tấm thảm đỏ, đèn màu và băng rôn thành một sàn nhảy dành riêng cho dịp này.

Chúng tôi phải né một số chiếc limo dài và một loạt các các bảo vệ mặc đồng phục ở campus (bác Pete cũng được yêu cầu trực tăng ca cho buổi tiệc, nhưng bác từ chối vì con gái bác, Nancy, có một buổi hội chợ khoa học tối hôm ấy) - tất cả đều mang găng trắng và có một cái còi trên môi - để tiến gần đến tòa nhà lớn màu đất sét. Có những tấm màn nhung được chằng lên để đảm “dân đen” khỏi dòm ngó... Chỉ có điều chẳng có mấy “dân đen” có hứng thú đổ bỏ vào buổi tiệc, ngoại trừ đám ba học viên cao học đang đứng đó, nắm chặt ba lô, tức giận vì buổi tiệc làm cho chúng không sao vào được phòng đọc cá nhân của mình.

Cooper đưa vé cho một anh đứng ở cửa xem, rồi chúng tôi được dẫn vào trong, và ngay lập tức bị tấn công bởi một đám bồi bàn dồn dập dí cho nào là đồ uống với cả những chõm nắm nhồi thịt cua. Cũng khá là ngon.

Hóa ra đám bánh Oreo có vẻ như chả chịu nằm yên dưới làn quần lót giữ phom của tôi.

Cooper lấy hai ly cho chúng tôi - không phải sâm panh đâu, mà là nước tinh khiết ấy.

“Không bao giờ được uống rượu khi làm nhiệm vụ,” anh khuyên tôi.

Tôi nghĩ đến Nora Charles và năm cốc martini cô đã nốc cạn trong phim The thin man, cố để theo kịp Nick. Thử tưởng tượng xem, nếu anh chàng Nick kia nghe theo lời khuyên của Cooper mà giữ cho đầu óc tỉnh táo thì có phải đã phá được thêm bao nhiêu vụ giết người nữa rồi không.

“Nâng cốc cho tôi giết người,” Cooper nói, cụng ly với tôi. Đôi mắt xanh của anh lóe về phía tôi - suýt làm tôi ngẹt thở, như thường lệ - với vẻ sáng ngời của chúng.

“Cạn ly,” tôi đáp lời, và nhấp môi, nhìn quanh căn phòng rộng để tìm những khuôn mặt quen.

Có một dàn nhạc đang chơi một version jazz hóa của bài “Moon River” bên khu sách tham khảo.

Các bàn tiệc được đặt trước các buồng thang máy, từ đó món tôm hỏa tiễn đang vui đi với tốc độ chóng mặt. Mọi người lượn lờ xung quanh, trông thích thú một cách giả tạo khi trò chuyện với nhau. Tôi thấy Ts. Flymm nói rất nhanh với trưởng khoa bậc đại học, một phụ nữ có đôi mắt đang đờ ra không biết vì chán hay vì rượu - rất khó xác định.

Tôi tia thấy một đám các vị quản lý tòa nhà đang túm tụm dưới một dải băng rôn New York College màu vàng, hệt như một gia đình tị nạn ở Đảo Ellis đang túm tụm dưới bóng tượng Nữ thần Tự Do. Các vị quản lý ở trường đại học, như tôi nhận thấy, có vẻ như không được cả giới sinh viên lẫn giới học thuật trọng vọng cho lắm. Nói chung, các giám đốc trụ cột ở New York College đều bị coi chẳng hơn các cổ vấn trường học là mấy; và Ts. Jessup cũng như đội ngũ các điều phối viên, các quản lý cộng sự của mình cũng chẳng được kính trọng gì hơn. Như thế quả là bất công, bởi vì họ - ừ, đồng ý, chúng tôi - làm việc cực kỳ chăm chỉ, chăm chỉ hơn rất nhiều so với đa số các giáo sư, những người chỉ vù qua trường để dạy có mỗi một lớp mỗi tuần một tiếng, rồi dành phần lớn thời gian còn lại để đắm bị thốc chọc bị gạo các đồng nghiệp của mình qua các bài phê bình sách báo.

Trong khi Cooper bị cuốn vào cuộc đối thoại với một ủy viên quản trị - một người bạn cũ của gia đình Cartwright - thì tôi quan sát các sếp của mình qua góc kính. Ts. Jessup trông có vẻ rất không thoải mái trong bộ tux của mình. Đứng cạnh ông là một phụ nữ mà tôi nghĩ là bà vợ tuyệt đẹp của ông. Bà này có vẻ như đang trao đổi vài lời thăm hỏi với một người phụ nữ mà người ấy chỉ có thể là nửa kia của Ts. Flynn. Cả hai trông đều gọn gàng và đáng yêu trong những bộ váy chen lấp lánh.

Nhưng chẳng ai trong số đó xinh đẹp bằng Rachel. Rachel đang đứng cạnh Ts. Jessup, đôi mắt lp lánh rạng rỡ, hệt như làn sâm panh trong chính cái cốc mà chị ta đang cầm. Trông Rachel đẹp rực rỡ với bộ đầm lụa ôm khít lấy thân. Bộ đầm xanh thẫm màu đêm ấy tương phản mãnh liệt với làn da trắng như sứ của chị ta; và làn da ấy, đến lượt mình, dường như cũng tỏa sáng khi tương phản với màu sẫm của mái tóc được búi cao lên tận đỉnh đầu bằng một cái trâm cài.

Với một người vừa tuyên bố mình “chẳng có gì để mặc” đến bữa tiệc, Rachel đã xoay sở khá tốt.

Tốt đến nỗi, sự thật là tôi bắt đầu cảm thấy hơi ngượng vì mình gần như đang “trần” ra khỏi bộ đầm mượn của Patty. Mà chẳng phải theo cái nghĩa hay ho gì cho cam.

Phải mất một lúc tôi mới tia thấy vị lãnh đạo lừng lẫy của trường, hiện đang đứng cạnh một trong mấy cái quầy mượn của thư viện. Ngài chủ tịch Allington cuối cùng cũng đã một lần trút bỏ cái áo phông, và chắc một phần cũng vì như thế, nên phải mất khá lâu tôi mới nhìn thấy ông ta. Chẳng những thế, ông ta còn mặc tux hần hoi, và trông đằng hoàng một cách đáng ngạc nhiên trong bộ cánh đó.

Rất tiếc là tôi không thể nhận xét tương tự với bà Allington tội nghiệp trong bộ vest nhung đen ống loe. Đôi tay áo rộng cứ rơi về phía sau mỗi lần bà nâng một ly rượu lên miệng... mà phải nói là bà lam việc này với một sự sốt sắng rất đáng báo động.

Nhưng đâu rồi, tôi tự hỏi, quý tử nhà Allington, chàng Chris/Todd/Mark ngọt ngào đâu rồi? Tôi chẳng thấy cậu ta đâu cả, mặc dù tôi đã tin chắc cậu ta sẽ có mặt, một gã trai tuổi 20 đáng yêu đến thế kia mà. Có gã trai đáng yêu nào ở tuổi 20 cường lại được một sự kiện như thế này cơ chứ? Ý tôi là, thì bạn cứ nhìn đi. Bia miễn phí nhá!

Cooper đang say sưa nói về loại camera nhỏ bằng thỏi son hay gì gì đó với một quý ông lớn tuổi hơn, người mà cứ gọi tôi là “quý cô” và rằng ông ta rất thích bộ đầm tôi đang mặc (bằng một giọng chân thành đến nỗi tôi phải dòm xuống để xem khoá kéo còn giữ được không). Đột nhiên, một phụ nữ rất thanh mảnh, rất hấp dẫn mặc toàn màu đen bước tới và gọi tên Cooper bằng cái giọng rất đổi ngạc nhiên.

“Anh Cooper?” người phụ nữ ấy, khéo l làm cho mình trông vừa quỵn rũ lại vừa chuyên nghiệp, nắm lấy cánh tay anh bằng một cung cách khẳng định chủ quyền không trật đi đâu được - như thể trong quá khứ, chị ta đã chạm vào anh ở những chỗ khác, thân mật hơn, và có toàn quyền túm lấy tay anh - và nói, “Anh làm gì ở đây thế này? Chắc phải đến mấy tháng rồi em không nghe tin tức gì từ anh ấy nhỉ? Anh trốn ở đâu thế?”

Tôi không thể nói chính xác là Cooper trông hết cả hồn.

Nhưng đúng là trông anh lúc ấy chả khác gì một người tha thiết cầu mong mình đang ở một chỗ nào đó khác.

“Marian,” anh nói, gấp một tay lên lưng và cúi xuống hôn chị ta. Lên má. “Rất vui được gặp em.” Rồi anh giới thiệu, đầu tiên là anh già, rồi đến tôi. “Heather, đây là giáo sư Marian Brathwaite. Marian dạy môn lịch sử hội hoạ. Marian, đây là Heather Wells. Cô ấy cũng làm ở New York College này.”

Marian chìa tay ra và bắt tay tôi. Những ngón tay chị ta ngo nguậy hệt như những con chim nhỏ đang mắc kẹt giữa những ngón tay to tướng đeo găng của tôi. Mặc dù vậy, tôi dám cá là chị ta thường xuyên đến phòng tập thể dục đa năng. Hơn nữa, chị ta là người tắm vòi sen chứ không phải tắm bồn. Nhìn là biết ngay. “Thật sao?” Marian nói, rạng ngời, , nhoen nụ cười Isabella Rossellini hoàn hảo của mình. “Cô dạy môn gì vậy?”

“Ừm,” tôi nói, ước gì có ai đó bắt ngờ choảng một chậu phong lữ vào đầu mình và được miễn trả lời câu này. Buồn thay, chẳng có ai làm thế cả. “Chẳng có gì đâu. Thật đấy. Tôi chỉ là trợ lý quản lý của một trong mấy cái kí túc đại học. Ý tôi là khu cư trú ấy.”

“Ồ!” Nụ cười hoàn hảo của Marian không lúc nào suy suyển. Nhưng cứ qua cái kiểu chăm chăm nhìn Cooper cũng đủ biết chị ta chỉ muốn làm có mỗi một việc là lôi tuột anh đi chỗ khác và xé hết quần áo anh ra, tốt nhất là bằng răng, chứ không phải cứ đứng xó rỏ nói chuyện với một trợ lý quản lý khi cư trú sinh viên đại học như tôi. Tôi cũng chẳng trách gì chị ta. “Hay quá. Thế, Cooper, anh không ở trong thành phố à? Anh chẳng trả lời bất cứ cuộc gọi nào của em c

Tôi không nghe hết được phần còn lại những gì Marian đang nói vì đột nhiên tay tôi bị tóm lấy. Chỉ khi tôi quay lại xem ai đang túm lấy tay mình thì thay vì tên bồ cũ - dĩ nhiên chuyện đó là không thể rồi, bồ cũ của tôi giờ đang nằm viện cơ mà - tôi thấy Rachel.

“Chào, Heather!” chị ta ré lên. Chỉ cần nhìn hai vệt hồng rực rỡ thiếu tự nhiên trên má Rachel, tôi đoán ra ngay là chị ta vừa uống sâm panh. Uống cũng khá khá. “Tôi không biết cô cũng đến dự. Cô khoẻ không? Jordan thế nào? Tôi lo cho anh ấy quá. Anh ấy sao rồi?”

Tôi nhận ra, kèm theo một cái giật mình tội lỗi, là cả tối nay tôi chẳng nghĩ gì đến Jordan cả. Chẳng nghĩ tí gì từ lúc tôi mở cửa và dán mắt vào Cooper, chính ra là thế. Tôi lắp bắp, “Ừm, anh ta không sao, đang

trong tình trạng tốt, chính ra là thế. Dự đoán sẽ bình phục hoàn toàn.”

“Đúng là một học kỳ sóng gió, nhỉ?” Rachel hích tay tôi thân mật. “Cô và tôi chắc phải cần vài tuần nghỉ ngơi sau tất cả những gì chúng ta đã trải qua. Tôi thật không sao tin nổi. Hai cái chết trong vòng hai tuần!” Chị ta liếc quanh, có vẻ như sợ ai đó nghe được, rồi hạ giọng, “Thật không sao tin nổi.”

Tôi nhe răng cười. Rachel say be bét rồi. Chắc chị ta lại chẳng ăn gì, nên rượu cứ thế xộc thẳng lên đầu. Hầu hết các món đồ nguội khia vị này giờ người ta vẫn mang đi vòng quanh, tai nắm nhồi và tôm kẹp trong bánh kem xốp, trông chẳng nghèo đậm cho lắm, thế nên chắc Rachel đều cho qua hết.

Nhưng mà, cũng vui khi thấy Racheol vui vẻ một tí - mặc dù chỉ với một buổi tiệc mà tôi thấy khá ù lì và tẻ nhạt như thế này cũng đủ để khơi dậy con người tiệc tùng trong chị ta thì kể cũng lạ thật. Nhưng dẫu sao thì, tôi đâu phải dân học Yale, nên chắc là vì thế đấy.

“Tôi cũng không tin nổi,” tôi đồng ý với chị ta. “Trông chị đẹp lắm. Cái đầm này rất hợp với chị

“Cảm ơn nhiều nhiều!” Rachel sáng mắt lên. “Tôi phải trả trọn giá đấy, nhưng tôi nghĩ cũng đáng.” Rồi cái nhìn của chị ta quét trúng Cooper, và mắt chị ta còn sáng hơn nữa. “Heather,” chị ta thì thầm đầy hào hứng. “Cô đi với Cooper à? Cô và anh ấy...”

Tôi liếc qua vai về phía “cuộc hẹn” của mình, người vẫn đang cố giải thích với nữ giáo sư rằng mình đã ở đâu suốt mấy tháng qua (mà theo tôi biết thì ở ngay Waverly Place này chứ đâu. Tôi tự hỏi liệu có phải Cooper đang cố cho Marian đi tàu bay giấy không. Ngoài ra tại sao anh không gọi cho chị ta? Mặc dù vậy, tôi vẫn không tài nào hình dung nổi tại sao một gã đàn ông lại có thể đá một món hời như Marian. Chị ta thành đạt, thông minh, quyến rũ, gầy, tắm vôi sen... Chúa ơi, nếu là tôi, tôi cũng hẹn hò với chị ta ngay ấy chứ.)

“Ừm.” tôi nói, cảm thấy hai má hơi ửng lên trước suy nghĩ Cooper với tôi, thì đấy, đi cùng nhau. “Không. Chỉ tại anh ấy có dư một vé, thế là tôi đi cùng. bạn bè thôi.”

Và sẽ mãi chẳng bao giờ hơn thế. Rõ ràng rồi.

“Cũng như cô và Jordan ấy hả?” Rachel hỏi.

“Ừ,” tôi nói, cố nặn ra một nụ cười - mặc dù tôi cũng chẳng biết vì sao lại thế. “Như tôi và Jordan.”

Đấy chẳng phải lỗi của Rachel. Ý tôi là, chị ta không hề biết là chị ta đang xát thêm muối vào vết thương của tôi.

“Thôi, tôi phải đi đây,” chị ta nói. “Tôi đã hứa với Stan là sẽ chop vài cái bánh cua đó cho ông ấy...”

“Ồ,” tôi nói. “Dĩ nhiên rồi. Bye

Rachel lướt đi trong tầng mây thứ chín của riêng mình. Và tôi tự hỏi không biết lời đồn mà bác Pete nghe được có đúng không, rằng Rachel sắp được một cú thăng chức béo bở. Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên gì đâu. Làm gì có ai trong cái trường này phải bắt mạch cho hai người khác nhau trong hai tuần liền cơ chứ. Nhà trường còn có thể làm gì để bày tỏ lòng cảm kích, hôn việc thăng chức cho chị ta? Chỉ một giải Hoa Bướm thôi thì vẫn chưa đủ. Bởi đã có lần Magda nói rằng Justine từng được đề cử nhận giải chỉ vì cô ả đã cho một sinh viên mượn sổ điện thoại của mình.

“Này, tóc vàng!”

Tôi phớt lờ giọng nói từ phía sau mình, thay vào đó, tôi nhìn Cooper chăm chăm. Anh vẫn đang nói chuyện với Marian Braithwaite; chị ta đang ngược nhìn anh đầy ngưỡng mộ, thỉnh thoảng lại mỉm cười vì những điều anh thốt ra. Làm sao họ quen được nhau nhỉ. Có thể Marian đã từng thuê Cooper chẳng? Có thể chị ta đã nghi ngờ ông chồn giáo sư đang cảm sừng mình, nên thuê Cooper; rồi anh đã chứng tỏ là chị ta chẳng có gì đáng phải lo, và vì thế nên chị ta mới mừng rỡ khi gặp anh, và cứ đưa tay ra đụng vào anh...

“Tóc vàng!”

Ai đó vỗ một cái vào vai tôi, và tôi ngạc nhiên quay phắt lại, nghĩ rằng sẽ đụng phải một trong số các “quân hầu” của ngài chủ tịch, đòi xem vé của mình...

... nhưng thay vào đó, tôi chỉ thấy mình đang nhìn vào đôi mắt xám cười cười của con trai ngài chủ tịch.

23. Chương 21

21

Hãy hỏi em đi

Em biết anh muốn mà” align=“justify”>Hãy hỏi em đi

Em đang đợi anh đây.

Hãy hỏi em đi

Em sẽ chẳng bao giờ bắt anh phải đoán

Cứ hỏi em

Anh yêu, em có thể sẽ gật đầu.

“Hãy hỏi em”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Roberts/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

“Hi,” Chris nói, mỉm cười. “Nhớ tôi không?”

Tôi nhìn cậu ta chăm chăm, hoảng đến nỗi không thốt được lời nào.

Christopher Allington! Christopher Allington đã mò ra được tôi! Christopher Allington đang nắm cánh tay tôi, mỉm cười với tôi như thể cả hai là những người bạn thân lâu ngày gặp lại ở một đường bowling hay gì đó. Cậu ta thậm chí còn đang mời tôi một cốc sâm panh!

Mà, nếu không nhận thì khiếm nhã quá.

Tôi nhận cốc sâm pim lạnh, nghe rõ cả tiếng tim mình đang đánh lô tô. Christopher Allington. Christopher Allington. Ôi lạ chúa tôi! Làm sao cậu ta có thể đứng đó nói chuyện với tôi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra ư chứ? Hôm nay cậu ta đã cố tìm cách giết tôi kia mà. Nhớ không?

“Tôi đã gặp cô trước cổng Fischer Hall hôm qua ấy,” Chris nhắc, tưởng tôi không nhớ nổi cậu ta là ai. Làm như tôi quên được không bằng! “là cô, đúng không?”

Tôi giả vờ sức lấy lại trí nhớ.

“Ô,” tôi nói, mơ hồ - mặc dù chẳng có gì mơ hồ về cảm giác giằng giật mà tôi nhận thấy đang chạy lên chạy xuống cánh tay mình, chỗ cậu ta vẫn đang siết lấy. “Nhớ rồi. Cậu khỏe không?”

Chris bỏ tay tôi ra. Cú siết của cậu ta chẳng gây chút khó chịu nào. Không hề

Nhưng chẳng phải là quái lắm sao? Ý tôi là, chẳng phải thế hay sao? Vì cậu ta là kẻ giết người cơ mà? Quái thật !

“Tôi khỏe,” cậu ta nói.

Trông cậu ta rõ là khỏe thật. Bộ tux vừa vặn hơn nhiều so với cha cậu ta. tuy nhiên thay vì thất nơ, Chris chỉ đeo mỗi chiếc cà vạt thông thường. Chẳng hiểu sao, lên người cậu ta, mọi thứ cứ vừa khin khít.

“Chính ra, giờ vờ được cô tôi mới thấy đỡ nhiều đi đấy,” cậu ta nói tiếp. “Tôi ghét cay ghét đắng mấy vụ này. Cô có thể không?”

“Ồ,” tôi nói với một cái nhún vai. “tôi không biết. Cũng không tệ lắm. Ít nhất cũng còn có tí còn.”

Tôi cạn cốc sâm panh cậu ta mời chỉ bằng một cú nốc duy nhất, mặc kệ lời cảnh báo của Cooper về việc không nên uống rượu khi đang làm nhiệm vụ. Sau cú sốc mà Chris vừa gây ra, rình mò tôi như thế, tôi cảm thấy... ừm đại loại như mình đáng được hưởng một ly.

Chris quan sát tôi và cười to.

“Thế, cô đến đây với ai?” cậu ta tò mò. “Mấy cái vé đó không rẻ đâu. Bộ cô là đại diện bên sinh viên hả?”

Tôi lại nhún vai. Thanh tra Canavan đã nói rằng, theo kinh nghiệm của ông ta, những kẻ giết người thường cực kì ngu xuẩn, và tôi đang bắt đầu nghĩ trong trường hợp của Chris, chuyện ấy có thể đúng. Cái sự thật rành rành là tôi ít nhất cũng phải già hơn mấy đứa đại diện hội sinh viên thông thường cả chục tuổi có vẻ như chẳng ăn nhập vào đâu cậu ta...

... với tôi thì ổn thôi. Ý là, giờ thì tôi có thể giả vờ giả vịt để dụ cậu ta nói hớ ra và thú nhận mọi thứ. Chỉ có điều tôi chẳng biết phải bắt đầu như thế nào, dĩ nhiên rồi.

Và ít ra là Chris, không như nhiều người khác, có vẻ thật sự thích vẻ bề ngoài của tôi trong bộ đầm đi mượn này. Tôi thấy tia nhìn của cậu ta lạc xuống ngực mình mấy lần. Và không phải vì khoá kéo bị tuột ở đằng sau hay mọi thứ đang xộc xệch đâu nhé. Tôi biết điều đó, vì tôi đã kiểm tra rồi.

Ban nhạc bắt đầu chơi một giai điệu chậm chậm. Trước sự ngạc nhiên của tôi, vài đôi thậm chí còn bước ra sàn chính của thư viện và bắt đầu nhảy... trong đó có bố mẹ Chris. Tôi thấy chủ tịch Allington dẫn bà vợ ra sàn nhảy bằng một động tác cúi chào điệu dàng khiến hội đồng cười ộ và cổ vũ ầm ầm.

Khá lãng mạn, thật đấy.

Ít nhất là trước khi bà Allington đâm trúng cái ống loa và suýt thì ngã đập mặt trên sàn. May thay, ngài chủ tịch đã kịp xoay bà một vòng và làm như thể đấy chỉ là một bước “phăng” điệu nghệ do chủ đích của ngài.

Lại càng phần lãng mạn. Có thể Chris không thiếu may mắn như tôi vẫn tưởng. Về cái đường phụ huynh ấy.

“Này,” Chris nói, lại làm tôi ngạc nhiên, lần này là bằng cách giật phăng cốc sâm panh từ tay tôi và đặt xuống cái khay mà một cậu bồi bàn vừa bưng qua. “Có muốn ra nhảy không?”

Tôi quay phắt lại để nhìn cậu ta, nhanh đến nỗi một lọn tóc dài văng ngay vào miệng và dính cả chút son bóng.

“Gi cơ?” tôi hỏi, tuyệt vọng cố gỡ nó ra. Lọn tóc ấy mà. Từ miệng tôi.

“Cô có muốn nhảy không?” Chris hỏi. Nụ cười của cậu ta có vẻ hơi mỉa mai, để chứng tỏ cho tôi thấy là cậu ta biết, cũng như tôi, rằng nhảy tại tiệc Hoa Bướm ở New York College này thì khá là... ừm, lạc điệu. Dẫu sao thì cậu ta cũng muốn tôi biết rằng cậu ta rất cởi mở...

Nụ cười của Chris quả là chết người. Đây là kiểu cười của anh chàng đội trưởng đội bóng trường trung học điển trai nhất trường, tự tin về bản thân và vẻ đẹp trai của mình đến nỗi chưa bao giờ nghĩ là sẽ có một đứa con gái nói, “Đừng hòng nhé cưng!” trước lời mời của mình. Chắc tại chưa có đứa con gái nào từng nói thế.

Và tôi sẽ không làm người đầu tiên.

Và không chỉ bởi tôi đang nôn nóng muốn biết liệu Chris có phải là người đã giết Elizabeth và Roberta hay không thôi đâu nhé.

Thế nên tôi mỉm cười và nói, “Dĩ nhiên rồi,” và theo Chris ra sàn nhảy.

Tôi chẳng phải người nhảy giỏi nhất thế giới, nhưng điều đó không quan trọng, vì Chris rất sành khoản này. Cậu ta chắc đã từng học ở mấy trường tư thục, nơi người ta đã dạy tất cả con trai học nhảy. Cậu ta nhảy giỏi đến nỗi có thể vừa nhảy vừa thần nhiên trò chuyện. Trong khi tôi cứ phải nhắm thắm. 1 2 3. 1 2 3. Bước quay đối... ôi khoan, đấy là một điệu khác mà.

“Thế,” Chris nói, ra chiều thích trò chuyện, khi cậu ta ép người tôi vào người cậu ta và xoay tôi một vòng vô cùng điệu nghệ, thậm chí còn chẳng thèm nhìn mặt khi bị tôi vô ý giẫm phải chân, “Chuyên ngành của cô là gì?”

Tôi cố đưa mắt tìm Cooper - một cách lén lút. Ý tôi là, đáng ra anh phải để mắt đến tôi chứ, đúng không nào?

Nhưng tôi chẳng thấy anh đâu cả. Tôi cũng chẳng thấy Marian luôn. Phải chăng tôi đã bị anh bỏ rơi vì một cô bạn gái cũ? Sau tất cả những màn nhặng xị của anh về việc tôi đang mạo hiểm mạng mình trong việc truy tìm kẻ giết người ở Fischer Hall, phải chăng anh đã chán tôi đến tận cổ rồi?

Hừ! Quan tâm gói!

Mặc dù, thì bạn cũng biết rồi đấy, anh đang cho tôi ở nhà miễn phí - thì gần như thế - nên tôi đồ rằng mình chẳng có quyền gì mà ca với thán. Ý tôi là, nào có mấy người ở Manhattan tiếp cận với máy giặt sấy quần áo dễ dàng được như tôi?

Để trả lời câu hỏi của Chris về chuyên ngành của mình, tôi chỉ nói, “Ừm... tôi vẫn chưa quyết.”

ừ, thì đúng vậy mà.

“Ô, thật à?” Chris tỏ vẻ hứng thú thật sự. “như thế lại hay đấy. Cứ để ngó mọi lựa chọn đi. Tôi nghĩ có quá nhiều người vào đại học mà đã quyết một bề về sự nghiệp mình muốn theo đuổi sau thi tốt nghiệp. Họ cứ dính vào chương trình học trọng tâm mà chẳng cho mình cơ hội được thử những thứ mới. Cô biết đấy, để tìm ra xem mình thật sự giỏi cái gì ấy mà. Có thể là một thứ ta chưa hề nghĩ tới bao giờ. Thí dụ như chế tác trang sức chẳng hạn.

Wow. Tôi không hề biết là có thể chọn môn chế tác trang sức ở trường đấy nha. Lại còn được trưng bày bài thi cuối kỳ của mình ngay lên người nữa chứ. Quá thực tế!

“Thế cô nghiêng về mảng nào?” Chris hỏi.

Tôi định nói y khoa, nhưng lại đổi ý vào giây cuối.

“Xét xử tội phạm,” tôi nói dối, để xem cậu ta phản ứng ra sao.

Nhưng Chris khộng hề bỏ chạy vì hoảng sợ hay gì cả. Thay vào đó, cậu ta chỉ nói nhẹ nhàng, “yeah, hay đấy, xét xử tội phạm! Tôi cũng định sẽ đi ngành luật hình sự đấy.”

Tôi cá là cậu ta có cân nhắc khi nói thế nên liền hỏi to, cố lấy giọng đùa cợt, “Thế một anh chàng sinh viên luật to con oai phong như anh đang lượn lờ trong khu cư trú của sinh viên đại học để làm gì đây?”

Ít nhất Chris còn biết chiều xấu hổ. “Ừm,” cậu ta nói, bằng một giọng lúng túng, “thì bố mẹ tôi sống ở đây mà.”

“Và cả vì ở đây có rất nhiều nữ sinh viên hấp dẫn nữa chứ,” tôi nhắc cậu ta. Nhớ chưa? Mà đã giết hai trong số đó đấy!

Cậu ta nhe răng cười. “Ừ, thì cả cái đó nữa,” cậu ta nói. “Tôi chẳng biết sao nữa. Sinh viên ngành tôi không thật sự...”

Qua vai Chris, rốt cuộc tôi cũng liếc thấy Cooper. anh có vẻ như đang lờ qua tiếng lại với giáo sư Braithwaite. Thật luôn. Có vẻ như họ đang có một cuộc tranh luận rất gay gắt bên quầy đồ ăn sống. và tôi chợt thấy Cooper ném một tia nhìn

Vậy là anh vẫn chưa quên. Anh vẫn đang để ý canh chừng tôi.

Lại còn đang cãi nhau với bạn gái cũ nữa chứ.

Nhưng vẫn để ý canh chừng tôi.

Vì tôi phát hiện ra anh không biết Chris trông thế nào, và chắc hẳn anh không biết tôi đang nhảy với nghi phạm số một của mình; thế nên tôi chỉ vào lưng Chris, và nói không thành tiếng với anh, “Chris đấy!”

Nhưng có vẻ như chuyện ấy không đạt hiệu quả như tôi mong đợi.Ồ, thực ra Cooper cũng có nhận được tín hiệu này kia.

Nhưng Marian cũng thế; nhận thấy mình không còn thu hút được 100% sự chú ý của Cooper nữa, chị ta bèn dỗi theo tia nhìn của anh, và thấy tôi.

Chẳng biết phải làm gì khác, tôi đành vẫy vẫy tay, rất nịnh bợ. Marian quay đi lạnh nhạt. Oa. Xin lỗi nha.

“Mấy đứa con gái trường luật...”

Tôi quay đầu lại và phát hiện ra Chris đang nói chuyện. Với tôi.

“Thì, có thể nói là bọn nó cho rằng việc ngồi trong phòng tự học ở thư viện trường học đến khuya lơ khuya lắc hằng đêm là vui th,” cậu ta nói, với một cái nháy mắt.

Thằng cha này đang nói cái quái gì ấy nhỉ?

Rồi tôi chợt nhớ ra. Nữ sinh đại học độ với sinh viên trường luật. À, ừ nhỉ. Vụ điều tra giết người.

“À,” tôi gật đầu về hiểu biết. “Nữ sinh trường luật thì làm sao mà sánh bằng những cô cừ non năm nhất mới xuất chuồng ở Fichser Hall này, hử?”

Cậu ta phá ra cười.

“Cô vui tính quá nhỉ,” cậu ta nói. “Cô năm mấy?”

Tôi chỉ nhún vai, cố làm ra vẻ không phải đã bảy năm gì đó trôi qua kể từ cái tuổi tôi bắt đầu được phép uống rượu.

“Ít ra cũng cho tôi biết tên cô chứ,” cậu ta giục, bằng một giọng trầm trầm mà tôi dám chắc một cô bạn gái cũ nào đó đã bảo là rất sexy.

“thì anh cứ tiếp tục gọi tôi là ‘tóc vàng’ đi,” tôi gằm gừ. “Như thế anh có thể phân biệt tôi với tất cả các cô bạn gái khác của anh.”

Chris nhướn mày và cười, “Bạn gái khác nào?”

“Ôi, cái anh này,” tôi kêu lên, đập cho cậu ta một cái rất nữ tính vào tay. “Tôi đã nghe kể hết về anh rồi, tôi là bạn với Roberta mà, anh biết đấy.”

Cậu ta nhìn tôi như thể tôi là một con mắt trí, lông mày lại nhướn lên, “ai cơ?”

“Roberta,” tôi lặp lại. Phải thừa nhận rằng tim tôi đang đập ầm ầm trước sự liễu lĩnh của chính mình. Tôi đang làm chuyện đó. Làm thám tử! Tôi thực sự đang làm chuyện đó!. “Roberta Pace”

“Tôi chả hiểu cô đang nói về ai.Tôi thật sự không thể tin nổi thằng cha này. “Bobby,” tôi nói.

Đột nhiên cậu ta bật cười, “Là Bobby á? Cô là bạn của Bobby sao?”

Tôi không bỏ qua sự nhấn mạnh kỳ lạ vào từ “cô là” và cách dùng thì hiện tại của cậu ta. Tôi là điều tra viên có nghề mà. Hừ, ít nhất tôi cũng làm sổ sách cho một điều tra viên có nghề.

“Tôi từng là bạn với Roberta,” tôi nói, chẳng cười mà cũng chẳng cố làm ra vẻ mình ít hơn hai mốt tuổi nữa. Bởi vì tôi không thể tin nổi cái gã này lại lạnh lùng đến thế. Ngay cả khi gã ta có là một kẻ giết người thật. “Cho đến khi cô ấy rút khỏi thang máy hồi tuần trước.”

Chris bỗng ngừng nhảy ngay lập tức. “Khoan đã,” cậu ta nói, “Cái gì cơ?”

“Cậu nghe tôi nói rồi đó,” tôi nói. “Bobby Pace và Beth Kellogg. Cả hai đều chết rồi, và được cho là vì lướt thang máy. Và cậu đã ngủ với cả hai ngay trước khi chúng chết.”

Tôi không cố ý phun ra như thế. Tôi tin chắc nếu là Cooper thì anh sẽ nhẹ nhàng hơn. Nhưng tôi chỉ... ừm, kiểu như đang phát khùng lên, tôi đoán vậy. Làm sao hắn có thể xác xược đến thế kia chứ? Ý tôi là về cái chết của Roberta và Elizabeth ấy.

Tôi đoán là một điều tra viên thực thụ sẽ chẳng bao giờ nổi khùng như vậy. Tôi cũng đoán là một điều tra viên thực thụ sẽ phải giữ một cái đầu tỉnh táo. Vậy chắc tôi không sinh ra để làm đối tác của Cooper được rồi.

Chris có vẻ như đã đông cứng lại, hai chân mọc rễ vào một viên gạch trắng và một viên gạch đen.

Nhưng sức ghì của cậu ta lên eo tôi thì không hề lỏng đi chút nào. Thậm chí nó càng siết mạnh thêm khi chúng tôi đứng hông chạm hông với nhau. >“Cái gì?” cậu ta hỏi, mắt mở to đến nỗi hai con ngươi xanh-xám trông hết như hai viên cẩm thạch đang nổi giữa hai bể sữa song sinh. “Cái gì cơ?”

cậu ta hỏi lại. Ngay cả đôi môi cũng bệch ra.

Mặt tôi chỉ cách dưới mặt cậu ta có vài cen-ti-mét. Tôi thấy vẻ kinh ngạc trong mắt cậu ta, cộng với - và, dù có là một thám tử tề đến đâu đi chăng nữa, tôi cũng thấy được điều này - một vẻ hoảng sợ đang dần dần xâm chiếm chúng.

Đúng lúc đó tôi chợt nhận ra:

Cậu ta không biết. Thực sự. Chris không hề biết - cho đến khi tôi nói với cậu ta ngay lúc đó - rằng hai cô gái đã chết ở Fischer Hall chính là những người cậu ta đã, ừm, ve vãn chỉ vài ngày trước đó.

Chẳng lẽ cậu ta lại đi bọm đến độ chỉ biết tên - hay biệt danh - những cô gái mà cậu ta đã quyến rũ?

Thực sự có vẻ thế.

Tác động từ lời tuyên bố của tôi lên Chris thực ra khá mạnh mẽ. Những ngón tay của cậu ta bấm mạnh vào eo tôi, và cậu ta bắt đầu lắc đầu hết trước lại đến sau, hết như Lucy sau mỗi lần được tắm gội thỏa chí.

“Không,” cậu ta nói. “Không đúng. Không thể nào.”

Và đột nhiên tôi biết mình đã phạm phải một sai lầm kinh khủng.

Đừng hỏi tôi vì sao. Ý là, tôi làm gì có kinh nghiệm trong những vụ như thế này chứ.

Nhưng tôi vẫn biết, như thể tôi biết rõ lượng chất béo trong một thanh Milky Way vậy.

Christopher Allington không giết mấy đứa con gái kia.

Ồ, cậu ta có ngủ với chúng, đúng. Nhưng cậu ta không giết chúng. Điều đó đã được thực hiện bởi một người khác. Một người nguy hiểm hơn rất nhiều...

“Okay,” một giọng trầm cất lên sau lưng tôi. Và một bàn tay nặng nề đặt xuống một bên vai trần của tôi. “Xin lỗi, Heather,” Cooper nói. “Nhưng ta phải đi thôi.”

Anh ở đâu mọc ra vậy? Tôi không thể đi được. Không phải lúc này.

“Ừm,” tôi nói. “Được, chỉ một giây nữa thôi, được chứ?”

Nhưng Cooper chả có vẻ gì là muốn đợi thêm. Chính ra trông anh còn giống một người đang chuẩn bị chuẩn đi để bảo toàn tính mạng của mình nữa kìa.

“Ta phải đi,” anh lặp lại lần nữa. “Ngay bây giờ.”

Rồi anh chuối một tay khoác lấy cánh tay tôi, và kéo.

“Cooper,” tôi nói, giãy mạnh để thoát ra. Tôi có thể thấy Chris vẫn đang sốc. Chắc chắn là nếu lượn lơ ở đây lâu hơn một chút, tôi sẽ moi thêm được điều gì đó từ cậu ta. Chẳng lẽ Cooper không thấy là tôi đang tiến hành một cuộc phỏng vấn cực kỳ quan trọng sao?

“Sao anh không đi lấy gì đó ăn đi?” tôi gợi ý với Cooper.

“Em sẽ gặp anh bên quầy buffet trong một phút nữa...”

“Không,” Cooper nói. “Đi thôi. Ngay bây giờ.”

Tôi có thể hiểu vì sao Cooper lại nóng lòng muốn đi đến thế. Thật đấy, tôi hiểu. Suy cho cùng, đâu phải ai cũng đối phó với những người tình cũ bằng cách, ờ, ngủ với họ trên sàn phòng khách.

Nhưng, tôi cảm thấy mình chưa thể đi được. Nhất là sau khi đã đạt được một bước tiến vượt bậc như thế này. Chris đang vô cùng bồn loạn, bồn loạn đến nỗi cậu ta chẳng hề nhận thấy là có một con mắt khác đang dòm ngó bạn nhảy của mình. Cậu ta đã quay đi, và kiểu như loạng choạng bước ra khỏi sàn nhảy, hướng đến chỗ thang máy. >Cậu ta đang đi đâu thế kia? Lên tầng 12, đến văn phòng của bố, đi uống thật say, hay chỉ đi gọi điện thoại? Hay lên sân thượng để lao xuống? Tôi có cảm giác rằng mình nhất định phải đi theo cậu ta, chỉ để tin chắc là cậu ta sẽ không làm điều gì đó ngu ngốc.

Chỉ có điều khi tôi dậm bước theo sau cậu ta, Cooper lại không cho tôi đi.

“Cooper, em chưa đi được,” tôi nói, cố vật lộn để thoát ra khỏi gọng kìm của anh. “Em đã bắt được cậu ta thừa nhận là có quen biết chúng! Roberta và Elizabeth ấy ! Và anh biết gì không? Em không nghĩ là cậu ta đã giết chúng. Em thậm chí còn không nghĩ là cậu ta biết chúng đã chết nữa kia!”

“Tốt rồi,” Cooper nói. “Giờ thì đi thôi. Anh đã nói với em là anh có một cuộc hẹn. Anh trễ rồi.”

“Một cuộc hẹn? Một cuộc hẹn á?” tôi không sao tin nổi điều mình vừa nghe được. “Cooper, anh có hiểu không? Chris đã nói...”

“Anh nghe rồi,” Cooper nói. “Chúc mừng. giờ thì đi thôi. Anh nói anh sẽ đưa em đến đây, chứ không hề nói anh có thể ở đây cả đêm. Anh còn có khách hàng trả tiền cho anh nữa, em biết mà.”

Tôi nhận ra điều này hoàn toàn vô ích. Ngay cả nếu Cooper có đổi ý và để tôi đi, tôi cũng chẳng biết Chris đã biến đi đằng nào. Và có thông minh gì chuyện đi theo cậu ta kia chứ? Ý tôi là, cứ xem điều gì đã xảy ra với hai đứa con gái kia mà cậu ta đã từng - nói sao nhỉ? - ờ, ve vãn thì biết. Này, có khi tôi nên theo chuyên ngành Ngữ văn. Đúng rồi. Một tiểu thuyết gia, VÀ một bác sĩ. VÀ một thám tử tư. VÀ một nhà thiết kế trang sức...

Cooper và tôi chuẩn ra ngoài. Tôi thậm chí còn chả có lấy một cơ hội nào để chào tạm biệt ai, hay chúc mừng Rachel về cái huy chương. Tôi chưa từng thấy một gã đàn ông nào lại hăm hờ chuẩn khỏi một nơi như Cooper lúc ấy.

“Chậm lại nào,” tôi nói, lúc Cooper xô tôi lên vỉa hè. “Em đang mang giày cao gót đây này.”

“Xin lỗi,” Cooper nói, thả tay tôi ra. Rồi anh đặt ngón tay lên miệng và huýt sáo gọi một chiếc taxi đang chạy dọc đường West Fourth.

“Anh định đi đâu đấy?” tôi hiếu kỳ hỏi, lúc chiếc taxi quành lại với tiếng bánh xe nghiêng đánh két một cái.

“Em về đi,” Cooper nói. Anh mở cửa hành khách bên hông và ra hiệu cho tôi vào trong, rồi đưa cho người lái taxi địa chỉ căn nhà đá nâu của ông mình.

“Này,” tôi nói, chồm người lên chiếc ghế phía trên. “Chỉ cách có một khối nhà thôi mà. Em có thể đi bộ...”

“Không đi bộ một mình được,” Cooper nói. “Vì anh phải đi hướng ngược lại.”

“Tại sao?” tôi không bỏ lỡ chi tiết Marian Giáo Sư Lịch Sử Hội Hòa cũng vừa lặn khỏi cửa thư viện đảng sau chúng tôi.

Nhưng thay vì bước tới chỗ Cooper trên vỉa hè, chị ta bắn về phía anh một cái nhìn cực kỳ thiếu thiện cảm, và quày quả đi về phía Broadway.

Cooper, lúc này đang xoay lưng về phía thư viện, không thấy nữ giáo sư cũng như cái nhìn khó chịu của chị ta.

“Anh cần gặp một người đàn ông,” Cooper chỉ nói có thế, “về một con chó. Đây,” anh dúm một tờ năm đô cho tôi. “Đừng thức đợi anh.”

“Chó nào?” Chiếc taxi bắt đầu lặn bánh. “Cooper, chó nào? Anh sắp nuôi một con chó khác à? Thế còn Lucy thì sao? Lucy có gì không ổn hả?”

Nhưng chiếc xe đã hòa vào dòng xe cộ. Cooper đã quay đi và sải bước về phía West Third Street. Chẳng mấy chốc tôi không còn nhìn thấy anh nữa.

Chuyện này là sao đây? Thật đấy. Tôi biết khách hàng rất quan trọng với Cooper nọ kia. Tôi cũng biết anh nghĩ chuyện xảy ra với tôi và những cái chết trong khu cư trú chỉ như một phần trí tưởng tượng của tôi hay sao đó thôi.

Nhưng gì thì gì, ít ra anh cũng nên lắng nghe tôi chứ.

Đúng lúc đó thì người lái taxi, có vẻ là người Indian - người Ấn Độ ấy chứ không phải người da đỏ đầu - nói, vẻ hiểu biết, “Tôi nghĩ đó chỉ là một cách nói thôi.”

Tôi nhìn gương mặt anh này phản chiếu trong kính chiếu hậu. “Cái gì cách nói cơ?”

“Gặp một người đàn ông về một con chó ấy,” người lái taxi nói. “Đây là một thành ngữ Mỹ, kiểu như là đá lăn nhiều thì râu chẳng bám(1) ấy.”

Tôi ngồi sụp xuống ghế. Không, tôi không biết. Có vẻ như tôi chẳng biết gì cả.

Ừ, tôi đoán là tôi có biết điều đó. Ý tôi là, chẳng phải vì thế mà tôi đang làm việc ở New York College đây sao? Để được giáo dục.

Ừ, thì tôi đang được giáo dục đây, được chưa. Mà tôi còn chưa bắt đầu vào học nữa mà.

1. “đá lăn nhiều thì râu chẳng bám”: nguyên gốc là “Rolling stone gathers no moss”: thành ngữ, nghĩa là người không có gì ràng buộc.

24. Chương 22

22

Anh là phép màu

Phép màu với em

Em bị anh yếm bùa

Ngay cả bạn em cũng thấy

Anh là phép

Phép màu với em.

“Phép màu”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/ Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

Sau khi Cooper và tôi - và cả Chris Allington - rời tiệc Hoa Bướm, Rachel Walcott đã được tặng thưởng một chiếc huy chương Hoa Bướm cho những cống hiến mẫu mực với nhà trường.

Rachel cho tôi xem cái huy chương cài áo hình bông hoa nho nhỏ vào sáng hôm sau, lòng ự hào loé lên trong đôi mắt nâu xinh đẹp.

Rachel cài nó lên ve chiếc áo khoác linen màu đen như thể nó là một cái huân chương vì lòng dũng cảm hay sao đó.

Tôi đoán với chị ta chắc nó là như vậy. Ý tôi là, chỉ trong có một học kỳ, chị ta đã phải đối phó với mấy bị kịch liên, nhiều hơn hẳn so với bất cứ nhà quản lý nào trong cả sự nghiệp của họ.

Tôi chưa từng đạt được cái gì đó trong đời. Ừ, thì có một cái hợp đồng thu âm, nhưng chỉ thế thôi. Tôi biết thường người ta không trao giải Grammy cho những bài như “Sugar Rush” bao giờ. Nhưng xin lỗi nha, tôi còn chưa thắng nổi cái giải khán giả bình chọn nữa kia. Thậm chí ngay cả giải do khán giả tuổi teen bình chọn cũng không nốt.

Nhưng tôi là Nữ hoàng tuổi teen một trăm phần trăm. Ít nhất là cho đến khi tôi không còn là nữ hoàng tuổi teen nữa, Hì.

Nhưng tôi cố không để Rachel thấy mình ghen tỵ với giải thưởng của chị ta. Cũng chẳng phải tôi ghen tỵ gì ghê lắm. Chỉ là, thì bạn cũng biết rồi đấy.

Tôi là người đã hì hục lôi mấy cái thùng đó ra từ tầng hầm. Những cái thùng bọn tôi đã dùng để đóng đồ đặc của Elizabeth và Roberta. Tôi cũng là người đã đóng đồ đặc vào thùng luôn. Và chính tôi đã kéo lê chúng ra bưu điện, rồi gửi chúng đi. Đáng ra tôi nên được thưởng cái gì cho điều đó chứ. Không được giải Hoa Bướm thì chí ít cũng phải được giải Hoa Bồ Công Anh chứ.

Xời! Chừng nào chúng mình được mấy đứa con gái đó chết không phải do tai nạn mà do bị sát hại, và tìm ra đích thị hung thủ là ai, có khi tôi sẽ thắng được giải Chia khoá vào thành phố hay gì đó ấy chứ. Thật luôn! Và đích thân ngài thị trưởng sẽ trao giải thưởng cho tôi, và sẽ được truyền lên kênh New York One. Rồi thì Cooper sẽ xem và nhận ra rằng, mặc dù không phải là một giáo sư lịch sử hội hoạ hay size 0, tôi vẫn hoàn toàn thông minh và dễ thương; rồi anh sẽ rủ tôi đi chơi và chúng tôi sẽ cưới nhau, rồi hạ sinh Jack, Emily và Charlotte Wells Cartwright...

Thì, con gái cũng có quyền mơ mộng chứ, đúng không?

Và tôi mừng cho Rachel. Tôi chúc mừng và nhấp chút cà phê lúc chị ta tả lại cảm giác của mình khi được nhận cái giải thưởng danh giá ấy trước tất cả các bạn đồng liêu. Chị ta kể Ts. Jessup đã ôm hôn, và chủ tịch Allington đã đích thân cảm ơn những đóng góp vượt ngoài khuôn khổ trách nhiệm của chị ta như thế nào. Chị ta hào hứng kể về việc mình là viên quản lý đầu tiên trong lịch sử New York College nhận được những bảy đề cử độc lập cho giải thưởng - số lượng đề cử tối đa cho mỗi cá nhân - và đã nhận được tất cả những thứ đó chỉ trong bốn tháng đầu tiên làm việc tại đây! Rachel kể chị ta vui mừng ra sao khi đã quyết định học cao hơn thay vì lao vào kinh doanh hay làm luật, như quá nhiều bạn bè cùng khoá ở Yale với mình.

“Chẳng phải tốt sao,” chị ta hỏi tôi, “khi biết là mình đã tạo nên một sự khác biệt như vậy cho cuộc đời những người khác, hả Heather?”

“Ừm,” tôi nói. “Dĩ nhiên rồi”

Mặc dù tôi tin chắc là những cuộc đời mà tôi đang tạo ra sự khác biệt lớn nhất - bọn sinh viên phụ việc - chỉ mong Justine quay lại đây.

Khi Rachel hạ xuống từ 9 tầng mây Hoa Bướm, tôi vội ngay lấy cái điện thoại và coi ngó một vài việc mà tôi thấy mình đã xao nhãng.

Đầu tiên, tôi gọi lên phòng Amber. Khi nghe giọng nói ngái ngủ của con bé rên rĩ cất lên, “Vâng?”, tôi nhẹ nhàng đặt ống nói xuống. Okay, Amber vẫn còn sống. Tích.

Rồi tôi gọi đến bệnh viện St. Vincent để xem Jordan thế nào. Anh ta, theo tôi được biết, đã khá hơn, nhưng họ vẫn muốn giữ lại để theo dõi một đêm nữa. Dù không thực sự muốn, nhưng tôi nghĩ mình cũng nên nói chuyện với anh ta - bạn cũng biết rồi đấy, vì chính là lỗi tại tôi nên anh ta mới bị thương như thế.

Nhưng khi bấm điện nói máy cho tôi với phòng anh ta thì giọng một phụ nữ trả lời. Tania. Mới sáng ngày ra không thể đối phó với các thể loại hôn thê được, thế nên tôi cúp máy. Tôi cũng thấy hơi tội lỗi nên đã đặt một nửa tá bóng bay mau-khoẻ-nhé từ hàng hoa gần chỗ làm, hướng dẫn họ đưa tới bệnh viện St. Vincent với một dòng tin cực kì cá nhân: Mau khoẻ nhé, Jordan. từ Heather. Chắc chắn đám bóng bay ấy sẽ mất hút trong đám quà tặng mà các fan đã gửi cho anh ta - một buổi thức đêm câu chuyện với nền cũng đã diễn ra ngoài cổng St. Vincent - nhưng chí ít tôi cũng có thể nói mình đã có cố gắng.

Việc nghĩ tới Jordan và cái hộp sọ bị nứt của anh ta nhắc tôi nhớ đến Christopher Allington. Là một thám tử thật thục, tôi cần phải, dĩ nhiên, nói lại cuộc trò chuyện dở dang của chúng tôi đêm hôm trước.

Thế là tôi quyết định tấn công cậu ta thêm lần nữa. Tôi bảo với Rachel mình phải đi vệ sinh một lát. Nhưng thật ra tôi đến thang máy vầy lên tầng 20.

Chẳng ai cần bén mảng đến tầng 20, trừ gia đình Allington và khách của họ. Và đây cũng là lí do vì sao tấm thảm ngoài sảnh trước nhà họ - thực chất là một thiết bị cực lớn - phát hiện chuyển động. Thiết bị ấy sẽ hoạt động ngay khi có người dẫm lên nó, kể cả gia đình Allington. Báo động này sẽ lập tức khiến cho một máy quay bật lên, sau đó truyền hình ảnh của kẻ đột nhập lên một màn hình ở bàn bảo vệ trong sảnh.

Nhưng vì người bảo vệ trực ca hôm nay là bác Pete nên tôi không quá lo sẽ bị bắt quả tang. Chúng tôi đã bắt được một số sinh viên năm nhất ở tầng 20; hầu hết đều bị bọn khoá trên lầu cá lừa lên đó tìm cái “bể bơi Fischer Hall”. Cái bể bơi Fischer Hall khó kiếm ấy đã từng tồn tại, nhưng là trong tầng hầm chứ không phải trên tầng mái; và một trong những trò đùa ưa thích của bọn khoá trên là điều những đứa năm nhất ngây thơ lên tầng 20 để tìm nó, biết là bọn này sẽ báo động bộ phận phát hiện, và bị tóm vì xớ rớ trước căn hộ của gia đình ngài chủ tịch.

Tôi mạnh dạn bước lên tấm thảm khó chịu ấy và nhấn một ngón tay vào cái chuông trước cửa căn hộ nhà Allington. Tôi nghe thấy một tiếng huýt kì lạ từ sau cánh cửa, và đoán là mấy con chim của bà Allington - lũ vẹt mào mà mỗi khi uống quá nhiều là bà lại hết sức lo lắng cho chúng. Khi tôi nhấn cái chuông, tiếng huýt trở thành một tiếng rít điên rồ, và trong một thoáng, tôi phát hoảng cả lên.

Thật luôn. Tôi quên hết chuyện làm thám tử/ tiểu thuyết gia/ bác sĩ/ nhà thiết kế trang sức, và chỉ muốn chạy ngay về chỗ thang máy...

Nhưng tôi chưa kịp có cơ hội chuồn và né đi thì cánh cửa vụt mở, và bà Allington, mắt lơ mờ, mặc một cái áo dài captan bằng nhung xanh, đã chớp chớp mắt nhìn tôi.

“Sao?” bà hỏi, bằng một thái độ cực kì kém thiện chí, nhất là khi chỉ mới hai tuần trước hay gì đó, tôi đã đỡ tay bà lúc bà phun vô cái chậu cây ở sảnh. Sau lưng bà, tôi nhắc thấy một cái chuông chim cao mét rưỡi, trong đó có hai con chim lớn đang gào thét vào mặt tôi.

“A, hào,” tôi ra vẻ hồ hởi nói. “Christopher có đây không ạ?”

Hai mí mắt sưng húp của bà Allington hơi mở ra một chút, rồi lại trở về bình thường. “Cái gì?”

“Chris,” tôi lặp lại. “Con trai bà, Christopher. Cậu ấy có đây không ạ?”

Bà Allington trông cực kì khó chịu. Lúc đầu tôi nghĩ chắc tại tôi đã đánh thức bà, nhưng hoá ra đây chỉ là một phần.

Không, điều tôi tặc sự đã làm là chọc điên ý thức đạo đức của bà kìa.

Được rồi! Ai mà biết bà ấy cũng có cái ý thức đó chứ? Nhưng hoá ra bà ấy có thật.

Bà Allington nói, cẩn thận nhả từng chữ như thể tôi là người nước ngoài, “Không, Chris không có đây, Justine à. Và nếu được nuôi dạy tử tế thì cô phải biết là con gái trẻ mà đi theo đuổi đàn ông một cách bạo liệt như cô sẽ bị coi là cực kì không phù hợp đấy nhé.”

Rồi bà sập cửa đánh rầm một cái, làm mấy con chim càng hét to hơn nữa vì hoảng hồn.

Tôi đứng nhìn chằm chằm vào cái cửa đã đóng mất một phút gì đó. Phải công nhận là tôi có hơi bị tổn thương cảm xúc một chút. Ý là, tôi tưởng bà Allington với tôi thân nhau lắm kìa.

Thế mà bà vẫn gọi tôi là Justine.

Đáng ra tôi nên biến đi cho rồi, Nhưng bạn cũng biết đấy. Tôi vẫn cần phải biết Chris đang ở đâu.

Thế nên tôi với tay và lại nhấn chuông. Tiếng hét của mấy con chim dâng lên một âm cao chói lói, và khi mở cửa, trông bà không chỉ phát cáu mà như sắp giết người đến nơi.

“Cái gì?” bà quát.

“Xin lỗi,” tôi nói lịch sự hết mức có thể. “Tôi thực sự không muốn làm phiền bà. Nhưng bà có thể nói cho tôi biết tôi có thể tìm Chris ở đâu không ạ?”

Khuôn mặt bà Allington có rất nhiều nếp nhăn. Mấy cú nâng mặt ở chỗ này chỗ nọ có thể giải quyết vấn đề, nhưng bà thực sự không thuộc loại véo chỗ nó thó chỗ kia. Bà giống loại Tân Tây Lan không-bao-giờ-mở-miệng-khi-nói hơn. Gần giống bà Cartwright. Chỉ có điều dễ sợ hơn.

Tóm lại là, một đám da nhăn nheo dưới cằm bà khê rung lúc bà trừng trừng nhìn tôi.

Cuối cùng bà nói, “Bọn con gái các cô không để nó yên được à? Lúc nào cũng chạy theo nói, gây khó dễ cho nó. Các cô không chạy theo đứa khác được sao? Chẳng lẽ không có đủ trai trong cái kí túc này hả?”

“Khu cư trú,” tôi sửa.

“Cái gì?”

“Đây là khu cư trú,” tôi nhắc bà. “Bà mới nói kí túc. Nhưng thực ra nó là một...”

“Đi chết đi,” bà Allington nói, đập cửa đánh sầm vào mặt tôi một lần nữa.

Oa. Dữ à nha. Thay vì cứ ra rả phân tích tâm lý tôi suốt ngày, có vẻ như Sarah nên hướng sự chú ý qua nhà Allington thì hơn. Họ có quá nhiều vấn đề.

Thở dài, tôi quay lại và nhấn nút xuống thang máy. Dù không dám chắc, nhưng tôi nghĩ bà Allington có vẻ đã uống rượu rồi... mà còn chưa đến 10g sáng! Tôi tự hỏi không biết bà có hay nốc rượu sớm thế này không, hay đây là dịp đặc biệt. Thí dụ như để ăn mừng giải Hoa Bướm của Rachel chẳng hạn.

Lúc xuống lại khu tiền sảnh, suýt chút nữa tôi đã đâm vào một con bé gầy gò. Con bé đang hướng về văn phòng của Rachel, thế là tôi bắt đầu hỏi xem có giúp gì được không, nhưng khi con bé quay lại, tôi nhận ra đây chính là Amber. Chính xác. Amber của Chris Allington, quê ở Idaho. Con bé tôi vừa đánh thức ban này.

“Ô, hi,” Amber nói khi nhận ra tôi. Tiếng chào của nó hơi kém nhiệt tình, chắc tại vẫn còn nửa tỉnh nửa mơ. Con bé thậm chí còn đang mặc pijama. “Chị không phải là... chị không phải là quản lý khu chứ hả?”

“Không,” tôi nói. “Tôi là trợ lý của cô ấy. Sao?”

“Vì em vừa nhận được một cuộc hẹn bảo là phải xuống đây ngay sáng nay để có một cuộc họp bắt buộc với Rachel Walcott...”

Ngay lúc đấy, Rachel lộp cộp bước ra khỏi văn phòng của tôi, ôm một tập hồ sơ vào ngực.

“Ô, Heather, cô đây rồi,” chị ta nói, tỏ vẻ rạn rở. “Cooper đến đấy.”

Tôi cứ ngỡ mình sẽ phải phát ra một âm thanh kiểu không thể tin nổi, bởi vì Rachel nhìn tôi tò mò và nói, “Thật mà.” Rồi sự chú ý của chị ta lập tức chuyển sang cô gái đứng kế bên tôi. “Amber?” Rachel hỏi.

“Vâng ạ,” Amber có vẻ phục tùng. Chắc, thì đứa sinh viên năm nhất 18 tuổi nào bị dựng dậy lúc 10g sáng để gặp giám đốc khu cư trú lại chẳng tỏ vẻ khúm núm kia chứ?

“Lối này, Amber.” Rachel nói, nắm lấy cùi chỏ Amber. “Heather, cô nhận dùm điện thoại của tôi trong vài phút nhé...”

“Dĩ nhiên rồi,” tôi nói và quàng quả bước vào văn phòng, nơi mà, đúng thật, Cooper đang lắc đầu trước lọ bao cao su trên bàn tôi.

“Hi, Cooper,” tôi nói, hơi thận trọng. Mà như thế cũng dễ hiểu thôi, vì rằng, thì đấy, lần trước anh thò mặt đến văn phòng tôi chỉ để nói cho tôi biết bạn trai cũ của tôi đã dính hôn với người khác. Còn lần này là chuyện gì đây?

Rồi tôi thấy thót tim vì sợ khi chợt nhớ tới Marian Braithwaite. Ôi chúa ơi! Chị ta và Cooper đã làm lành, họ sắp cưới nhau, và Cooper tớ đây để báo cho tôi biết là anh cần đòi lại căn nhà vì vú em sẽ phải sống ở đó...

“hi, Heather,” Cooper nói, trông giản dị hơn nhiều trong quần jeans và áo khoác da so với lúc mặc tux. “Rảnh một phút không?”

Hi, Heather. Rảnh một phút không? Hi, Heather. Rảnh một phút không? Cái kiểu vào đầu GÌ VẬY? Có bốn từ nào hiệu nghiệm hơn “rảnh một phút không” để đánh vào nỗi hãi hùng sâu trong tim người khác không cơ chứ? Không. Không, tôi không có một phút! Nếu anh định nói với tôi cái điều tôi nghĩ anh sắp nói đây. Tại sao lại là chị ta? TẠI SAO? Chỉ vì chị ta thông minh và thành đạt và xinh đẹp và gầy thon á...

“Dĩ nhiên,” tôi nói, bằng cái giọng mà tôi hy vọng là rất ngẫu và tự tin, nhưng đảm bảo khi thoát ra nghe chẳng khác nào tiếng dê be be. Tôi ra hiệu cho Cooper ngồi xuống, rồi thu người vào ghế của mình, ước gì có được một chai của bất cứ thứ gì bà Allington vừa nốc suốt buổi sáng nay.

“Ừm, nghe này, Heather,” Cooper nói. “Về chuyện tối qua...”

Không! Bởi vì nếu có bốn từ nào tệ hơn “rảnh một phút không?” thì chỉ có thể là “về chuyện tối qua...”

Và giờ tôi đã có cả 8 từ đó, cụm này tiếp cụm kia. Thật bất công

Mà chuyện gì đã xảy ra tối qua chứ? Chẳng có gì cả! Tôi đã ra khỏi chiếc taxi mà Cooper tống tôi vào, rồi vào nhà ngủ ngay.

Okay, thực ra tôi đã thức một tiếng gì đó để viết một bài hát mới.

và có thể bài hát đó là về anh.

Nhưng anh không thể nghe thấy được! Tôi chơi cực nhỏ. Và tôi cũng chẳng hề nghe thấy tiếng anh về. Ôi, tại sao lại là tôi? TẠI SAO LẠI LÀ TÔI?

“Anh nghĩ anh cần phải giải thích với em,” là điều bất ngờ tiếp theo thoát ra khỏi miệng anh.

KHoan đã. Tôi cần phải giải thích với em ư? Nghe có vẻ không giống với khúc dạo đầu đầy tôi ra khỏi nhà cho lắm. Thậm chí lại nghe giống một lời xin lỗi nữa kia. Nhưng Cooper thì phải xin lỗi vì chuyện gì trên đời này cơ chứ?

“Anh đã gặp một người bạn ở văn phòng giám định tối qua sau khi ta rời bữa tiệc,” anh mở lời. “Và cô ấy nói...”

Khoan đã. Cô ấy nói? Cooper đá tôi vì một cô gái khác nữa ư?

“Hoá ra đây là nơi anh đến à?” tôi phun ra, trước khi kịp ngăn mình lại. “Để gặp một cô gái á?”

Ôi... lạ... chúa! Con làm sao vậy chúa? Tại sao con không thể ngẫu và tự tin như... ừm, như Rachel được chứ?

Tại sao lúc nào con cũng phải tệ lậu thế này?

May mà Cooper, hoàn toàn biết gì về những kế hoạch tôi dành cho anh (thì đây, nào là anh sẽ cưới tôi và là cha của ba đứa con chưa ra đời của tôi, nào là nguồn cảm hứng cho sự nghiệp y khoa đoạt giải Nobel của tôi), không hiểu ra là tôi đang ghen. Có vẻ như anh nghĩ tôi vẫn còn giận vì đã bắt tôi rời buổi tiệc quá sớm.

“Anh không định nói với em,” anh nói. “Em biết đấy, đề phòng cô ta chẳng có gì để nói cả. Nhưng sự thật là, có một điều gì đó khá kì lạ về xác của mấy cô gái kia.”

Tôi chỉ nhìn anh trừng trừng. Tôi không thể nào tin nổi. Chẳng phải vì cô “bạn” của anh ở phòng giám định đã tìm thấy điều gì đó về thu thể của Elizabeth và Roberta. Mà ngay từ đầu anh đã cất công đi tham vấn cô ta thay tôi.

“Như... nhưng,” tôi cà lăm. “Em tưởng... anh nghĩ... em chỉ đang bịa ra mọi chuyện thôi chứ. Vì nhớ cái cảm giác kích thích lúc được biểu diễn ấy...”

“Anh có nghĩ,” Cooper nói, với một cái nhún vai. “Ý là, anh đã từng nghĩ thế thật. Nhưng anh thấy hỏi một tí cũng chẳng mất gì.”

“Và?” tôi chồm về phía trước đầy hào hứng. “Chuyện gì vậy? Ma túy à? Bọn nó bị chuốc thuốc à? Em tưởng thanh tra Canavan nói không hề có chất gây nghiện nào được phát hiện trong cơ thể hai đứa.”

“Không,” Cooper nói. “Không phải ma túy. Mà là những vết bóng.”

Tôi tròn mắt nhìn anh, “Vết bồng á? Vết bồng loại gì? Như là... bồng thuốc lá á?”

“Không,” Cooper nói. “Angie không chắc lắm.” Angie? Cooper biết một người trong văn phòng giám định tên là Angie ư? Nhưng mà anh với cô Angie này gặp nhau như thế nào mới được chứ? Angie nghe không giống kiểu tên thông thường của một chuyên viên giám định pháp y cho lắm. Một vũ công múa cột, có thể. Nhưng không phải là một bác sĩ...

“Và ta phải biết rằng mấy cái xác kia,” Cooper nói tiếp. “Ừm, khá là lộn xộn. Nhưng Angie nói bên họ có tìm thấy dấu bồng trên lưng cả hai cô gái, những dấu vết không tài nào giải thích được. Nó chưa đủ để thay đổi phán quyết của pháp y - em biết đấy, rằng cái chết không phải do tai nạn. Nhưng chúng khá là... kì”

“Kì?” tôi lặp lại.

“Ừ, kì.” Cooper nói.

“vậy là...” tôi không dám nhìn vào mắt anh. Bởi tôi không sao tin nổi rằng anh quả tình đang coi chuyện tôi nói là nghiêm túc. Tôi, Heather Wells, một đứa nổi danh vì “Sugar Rush.”

Và chỉ mất có vài ba vụ giết người...

“Vậy không phải em đã bịa ra mọi chuyện vì những tức giận cố nén về phía mẹ mình à?” tôi hỏi.

Cooper trông có vẻ ngạc nhiên, “Anh nói thế bao giờ?”

Ồ đúng rồi. Đây là Sarah.

“Nhưng giờ anh tin em rồi à?” tôi trêu anh. “Em không còn là cô bạn gái cũ điên rồ của em trai anh nữa à? Mà có thể là, kiểu như, một đứa có đầu óc?”

“Anh chưa từng nghĩ em là gì khác ngoài,” Cooper nói, nét bực mình thoáng ánh lên trong đôi mắt xanh. Rồi nhận thấy sắc mặt tôi, anh nói tiếp, “ừm, điên thì có thể. Nhưng anh chưa bao giờ nghĩ em là người thiếu tỉnh táo. Thật tình đấy, Heather, anh không biết em lấy đâu ra điều đó. Anh luôn nghĩ em là một trong những...”

Loài vật xinh đẹp, hấp dẫn nhất mà anh từng gặp? Người phụ nữ thông minh, mỹều đáng kinh ngạc mà anh quen?

Buồn thay, anh chưa kịp nói với tôi điều anh luôn nghĩ về tôi - hoặc quy đầu gối xuống và cầu hôn tôi (Biết rồi, khổ lắm. Nhưng con gái cũng có quyền mơ chứ!) - thì điện thoại reo.

“Đợi em một chút,” tôi nói với Cooper, và nhắc ông nghe. “Fischer Hall, Heather nghe.”

“Heather?” Là Tina, nhân viên trực bàn đang trong ca làm việc. “Chờ một chút, Julio muốn nói chuyện với chị.”

Julio nhắc máy. “Ồ, Haythar, tôi xin lỗi,” anh nói. “Nhưng nó lại làm trò đó nữa rồi.”

“Ai lại làm cái gì nữa rồi?” tôi hỏi.

“Thằng nhóc đó, Gavin. Cô Walcott bảo tôi...”

“Được rồi, Julio,” tôi nói, cẩn thận không để Cooper nghe thấy, nhớ lại vụ lần trước. “Tôi sẽ gặp anh ở chỗ cũ.” Rồi tôi cúp máy.

Thật chả đúng lúc tẹo nào! Ngay khi Cooper vừa chuẩn bị nói cho tôi biết anh thật sự nghĩ gì về tôi!

Mặc dù, nghĩ lại, tôi không chắc mình đã muốn biết. Bởi vì cùng lắm sẽ là một cái gì đó đại loại như “một trong những người nhập liệu giỏi nhất anh từng biết” thôi.

“Ồ yên đây nhé,” tôi nói với Cooper.

“Có chuyện gì không ổn à?” Cooper hỏi, vẻ lo lắng.

“Chẳng có chuyện gì mà em không thể xử lý trong một chớp mắt” tôi nói. Ôi lạy chúa, tôi vừa nói “chớp mắt” à? Chắc, thôi kệ. “Em sẽ trở lại ngay.”

Cooper chưa kịp nói thêm từ nào thì tôi đã chạy bán sống bán chết khỏi văn phòng, đến thang máy dành cho nhân viên, nơi tôi bảo Julio, người gặp tôi ở đó, cầm lấy cái điều khiển, và Đi, đi đi!

Bởi vì bọn tôi càng nhanh trở về, tôi càng sớm biết liệu, thì đây, có cơ hội nào cho tôi trong lòng Cooper không, hay tôi nên từ bỏ đàn ông luôn cho xong. Có khi New York College cũng đào tạo chuyên ngành nữ tu cũng không biết chừng. Bạn biết đấy, hoàn toàn từ bỏ đàn ông, và bước theo con đường độc thân chủ nghĩa. Bởi vì có vẻ như đây chính là con đường dành cho tôi.

Khi Julio cho thang máy lên tầng 10, tôi trèo lên vách buồng thang và nhướn người qua cái nóc đang để mở. Khi đã vào giếng thang, mọi thứ lại ảm áp và yên tĩnh như thường lệ.

Chỉ có điều tôi không nghe thấy tiếng Gavin cười, không như thường lệ. Có lẽ cuối cùng cậu ta đã bị một sợi dây cáp nghiến nát đầu, như Rachel vẫn thường cảnh báo. Hoặc có lẽ cậu ta đã ngã. Ôi chúa ơi, làm ơn đừng nói với con là cậu ta đang ở dưới giếng thang...

Tôi đang nghĩ liệu mình sẽ làm gì nếu thấy trên nóc thang số 1 là thi thể không đầu của Gavin thì thang nhân viên tiến lại gần hai buồng thang còn lại, cả hai cái thang đều đang chờ ở tầng 10.

Khi cái thang nhân viên đưa tôi vượt lên trên hai cái thang ấy, tôi chẳng thấy Gavin đâu cả - cả cái xác không đầu của cậu ta cũng không nốt. Không vỏ bia rỗng, cũng chẳng có tiếng cười cổ nén, chẳng có gì cả. Gần như là Gavin chưa từng ở đó...

Điều tiếp theo tôi biết là một tiếng nổ rung trời làm chấn động thang máy, rồi tạo thành một tiếng gầm trong hai tai tôi, nghe như tiếng sóng đại dương, chỉ có điều nhân lên gấp một nghìn lần.

T đứng hần dẩy - hơi loạng choạng - để nhìn nóc hai cái thang phía dưới cho rõ hơn, và khi thấy vụ nổ như xé toạt dưới chân mình, tôi chộp đại theo bản năng - nhưng mù quáng - một cái gì đó, bất cứ thứ gì, để bám lấy.

Có cái gì đó như hàng nghìn lưỡi dao cạo cùng cửa vào tay tôi; và tôi chợt nhận ra mình đang bám vào một sợi cáp bằng kim loại đang rung chuyển dữ dội từ dư chấn của vụ nổ. Mặc kệ, tôi cố bám lấy sợi cáp bằng thép lắt lư ấy, vì đây là cái duy nhất ngăn tôi khỏi sự quên lãng của cái giếng thang tối mò phía bên dưới. Bởi vì chẳng có gì tồn tại dưới chân tôi nữa. Một phút trước tôi còn đứng trên nóc thang nhân viên, nhưng chỉ phút sau, nóc thang đã sụm xuống dưới chân tôi, giòn rụm như một lon khoai tây chiên Pringles.

Hừm. Khoai tây chiên Pringles!

Thật buồn cười cho cái điều mà ta nghĩ đến ngay trước khi ta chết.

Tôi tránh được trận mưa théo từ trên ập xuống chỉ nhờ may mắn mà thôi. Sợi cáp tôi đang bám lấy bắt đầu lắt lư dữ dội, nhưng tôi đu vào nó bằng cả hai tay lẫn hai chân, quặp chặt hai chân vào nhau.

Có cái gì đó đập mạnh vào vai tôi lúc nó rơi xuống khiến tôi lỏng tay bám vào sợi cáp. Cú va đập ấy làm tôi đau đến không thở nổi.

Đúng lúc ấy tôi nhìn xuống, mắt dại đi, và chợt thấy cái thang nhân viên đã biến mất.

Ừ, không hẳn là biến mất. Nó đang rơi tự do dưới chân tôi như một lon sô-đa ai đó vứt xuống máng đổ rác; những sợi cáp đều rơi lỏng - tất cả, trừ cái tôi đang bám đây - rồi ngoằn ngoèo theo sau cái buồng thang như những dải ruy băng trên mạng che mặt cô dâu.

Nó không thể rơi được, tôi chỉ thầm nghĩ có thể. Tôi đã hỏi những người thợ sửa thang máy một lần, rằng liệu chuyện trong phim Tốc độ có thể xảy ra ngoài đời thực không. Và họ đã nói là không. Bởi vì ngay cả nếu tất cả các sợi cáp nối với buồng thang có bung cùng lúc (một điều ọ đã khẳng định là không bao giờ, không đời nào có thể xảy ra. Nhưng mà, hơ hơ. Xem kia kia!), thì một đối trọng được xây vào tường cũng sẽ không bao giờ để cái buồng thang ấy lao sầm xuống đất.

Tôi cảm nhận được kết quả đĩnh tai nhức óc của đối trọng đó khi nó đóng sầm vào chỗ giữ cho cái buồng thang không đụng tăng giảm.

Nhưng khi những sợi cáp vỡ rơi như mưa xuống nóc buồng thang, tiếng ồn phát ra thật không sao tin nổi. Hết cú va chạm này đến cú va chạm khác làm rung chuyển giếng thang. Tôi vật lộn để giữ vững gọng kìm

của mình trên sợi cáp duy nhất còn sót lại, chỉ nghĩ được là với tất cả những tiếng ồn như vậy, tôi vẫn không nghe thấy một tiếng pip mà từ Julio. Không một tiếng động. Tôi biết anh ấy vẫn đang ở trong cái buồng thang đó. Mặc dù anh đã thoát khỏi cái cảnh bị ép nát như cây đàn accordion vào sàn xi-măng của tầng hầm, nhưng những sợi cáp kia thật sự đã bẻ gãy nóc buồng thang. Và anh đang ở dưới mớ sắt thép bùng nhùng đó...

25. Chương 23

Nhưng chỉ có chúa mới biết anh còn sống hay không.

Sự im lặng tiếp sau cú va chạm khi cái buồng thang rơi còn ghê sợ hơn cả tiếng động rung trời chuyển đất của những sợi cáp đứt. Tôi lúc nào cũng thích những cái giếng thang, vì nó là nơi duy nhất trong kí túc - ý tôi là khu cư trú - hoàn toàn tĩnh lặng. và giờ thì sự tĩnh lặng đó hết như một mái vòm không cách gì xuyên nổi giữa tôi và mặt đất. Xung quanh càng yên tĩnh, cái bong bóng cuộn loạn nhỏ bé trong tôi càng dâng cao dần. Trước đó, tôi chưa có lúc nào để sợ.

Nhưng giờ đây, khi treo lơ lửng hơn 10 tầng với hai chân chới với trên không trung, tôi cứng người vì sợ hãi.

Đúng lúc đó cái bong bóng biến thành một chiếc vòi phun, và tôi bắt đầu hét

23

Em đang rơi

Sa lưới vì anh

Em đang rơi

Tất cả vì anh

Hãy đón lấy em

Em sẽ cho anh thấy

Em đang rơi

Rơi xuống vì anh

“Falling”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/ Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Tôi hét khoảng một phút gì đó, mà cứ ngỡ như đã hét hàng tiếng đồng hồ, trước khi nghe thấy một giọng nói nam tính gào tên tôi từ rất xa phía dưới.

“Đây!” tôi hét lên. “Tôi ở trên này! Tầng 10!”

Giọng nói ấy thốt ra gì đó, và rồi, phía dưới bên trái tôi, hai chiếc thang còn lại cùng bắt đầu chuyển động xuống

Nếu có chút nhanh trí thì tôi đã nhảy rồi, tung lên nóc buồng thang gần nhất.

Nhưng cũng phải cách hơn mét rưỡi - cùng khoảng cách mà Elizabeth và Roberta đã nhảy, và đã trượt, ấy là nếu còn tin chúng thực sự chết vì lướt thang máy - và tôi thì gần như đã cứng người vì sợ.

Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng mình không thể bám lâu thêm được nữa. Chẳng hiểu thứ gì đó đã tắng vào vai tôi, làm nó tê dại vì đau, còn lòng bàn tay thì đã mất cảm giác vì bám vào sợi kim loại han rỉ - chưa kể còn trơn tuột vì nhớt máu.

Lờ mờ, tôi nhớ lại những ngày tập thể dục ở trường tiểu học. Tôi chưa bao giờ giỏi môn leo dây thường - hay nói cho đúng là bất cứ một hoạt động thể chất nào - nhưng tôi vẫn còn nhớ bí quyết treo người trên dây thường là phải quấn chân thành vào thòng lọng ở đầu cuối sợi dây.

Bắt một sợi cáp thép quấn quanh chân mình thật sự khó hơn nhiều so với hồi lớp 5 ấy, nhưng rồi tôi cũng cố làm được một thứ như kiểu điểm tựa. Dầu vậy, tôi biết rằng mình sẽ chẳng trụ được quá vài phút. Vai, và đặc biệt là tay tôi đang đau kinh khủng - mà ngưỡng chịu đựng thể xác của tôi lúc nào cũng thấp, tôi to thể kia mà - thế nên tôi biết mình thả buông tay cho rơi xuống chết còn hơn là chịu đựng thêm nữa.

Mà cũng chẳng phải là từ hồi đó đến giờ cuộc đời tôi lúc nào cũng thiếu dễ chịu. Okay, có thể một phần cũng gập ghềnh hơn những phần còn lại. Nhưng tôi có một tuổi thơ yên ổn, chí ít bố mẹ cũng đảm bảo cho tôi không bao giờ phải nhịn đói đi ngủ.

Tôi cũng chẳng bao giờ bị bạo hành hay cưỡng bức. Tôi đã có một sự nghiệp thành công - dĩ nhiên, sự nghiệp ấy đã chóng tàn từ tuổi 18 hay tầm tầm đó.

Nhưng gì thì gì, tôi cũng đã được ăn ở khối nhà hàng cực ngo

và tôi biết Lucy sẽ được chăm sóc. Cooper sẽ chăm sóc nó nếu có chuyện gì xảy ra với tôi.

Nhưng vừa nghĩ đến Cooper, tôi lại chợt nhận ra mình không hề muốn chết, không phải lúc này, khi mà mọi thứ đang dần trở nên thú vị. Tôi sẽ chẳng bao giờ biết được anh thực sự nghĩ gì về tôi! Anh đang định nói cho tôi biết, và giờ thì tôi sắp chết, và sẽ lỡ mất.

Trừ phi, dĩ nhiên, nếu khi chết ta có thể biết được mọi thứ trong vũ trụ.

Nhưng nhớ không thì sao? Nhớ cứ chết là chết thì sao?

Ừm, thế thì tôi nghĩ cũng chẳng có gì quan trọng.

Nhưng còn mấy thằng cha bảo hành thang máy thì sao? Họ đã đoán chắc với tôi là cáp thang máy không tự đứt đứt bung được kia mà. Okay, có thể một trong số đó sẽ bung, nhưng không phải tất cả, mà lại cùng một lúc. Những sợi cáp đó không tự nhiên đứt được. Chắc chắn ai đó đã cố ý đặt mìn cho chúng nổ. Cứ nhìn cái quả cầu lửa đã bùng lên dưới chân tôi thì tôi nghĩ đấy là bom.

Đúng rồi, bom!

Có kẻ đang tìm cách giết tôi.

Một lần nữa.

Mãi nghĩ xem ai có thể tìm cách giết mình, tôi xao nhãng khỏi cái vai đau, khỏi bàn tay tê dại, và cả Cooper cũng như chuyện anh-ây-nghĩ-gì-về-mình khoảng một phút. Ừm, dĩ nhiên còn có Christopher Allington, người đã, hoặc có thể đã không cố tống một chậu phong lữ vào đầu tôi vì tôi nghi cậu ta giết người. Tốt nhất là lần này cậu ta nên có một bằng chứng ngoại phạm cực tốt.

Nhưng làm sao Christopher Allington biết được tôi sẽ có mặt trên cái thang máy đó? Tôi cực kì hiếm khi đi thang máy dành cho nhân viên. Chính ra, tôi chỉ đi cái thang ấy khi đuổi theo bọn lướt thang máy.

Có khi nào Gavin McGoren lại dính dáng vào cái chết của Beth Kellogg và Bobby Pace không? Chuyện này có vẻ xa vời, nhưng còn cách lý giải nào khác nữa đâu? Julio không thể là hung thủ được. Có khi anh ấy đã chết dưới kia rồi cũng nên. Với cả tại sao anh ấy lại muốn giết cả anh ấy lẫn tôi chứ?

Đột nhiên, cái thang gần tôi nhất quay lại, và lần này có người ở trên nóc thang. Nhưng đấy không phải là Gavin McGoren. Tôi chớp mắt - giằng thang đây khói - và thấy qua màn khói, Cooper mặt mày nghiêm trọng đang đến cứu tôi.

Thế thì đảm bảo là anh thích tôi rồi. Chí ít cũng có một tí. Ý tôi là, nếu anh đã sẵn sàng liều mạng sống của mình để cứu tôi...

“Heather,” Cooper nói, giọng vẫn điềm tĩnh và uy quyền như mọi khi. “Đừng đi đâu, được chứ?”

“Còn đi đâu được nữa chứ,” tôi nói. Hay đây là điều tôi cố nói. Cái tôi nghe được chỉ là một tràng những tiếng lấp bắp điên loạn. Nhưng chắc chắn không xuất phát từ tôi.

“Nghe này, Heather,” Cooper nói. Anh đã trèo lên nóc thang số 1, và đang bám vào một trong mấy sợi cáp của nó. Khuôn mặt anh, tôi thấy được qua làn khói, tái mét bên dưới lớp da rám nắng. Này, sao lại thế nhỉ? Tôi tự hỏi. “Anh muốn em giúp anh một việc.”

“Được,” tôi nói. hay cố nói, tóm lại là thế.

“Anh muốn em đu qua đây. Không sao đâu, anh sẽ đỡ em mà.”

tôi nói, và phạm phải ngai cái sai lầm là nhìn xuống dưới. “Không!”

Ồ, điều này thì phát ra đủ nhấn mạnh.

“Đừng nhìn xuống,” Cooper nói. “Cố lên nào Heather. Em làm được mà. Chỉ hơn một mét thôi...”

“Em không đu đi đâu hết,” tôi nói, tay bám chặt hơn vào sợi cáp. “Em sẽ đợi nguyên ở đây cho đến khi cảnh sát New York đến.”

“Heather,” Cooper nói, thoáng có chút mất kiên nhẫn trong giọng nói. “Đẩy vào tường và đu sang đây. Khi nào anh bảo thì thả cáp ra. Anh thề là anh sẽ đỡ được em mà.”

“Ông ơi, ông mất trí rồi.” Tôi lắc đầu. Giọng tôi nghe thật buồn cười, kiểu hơi the thé. “Chả trách gia đình ông tổng cổ ông đi không một xu dính túi.”

“Heather,” Cooper nói. “Người bảo dưỡng nói với anh là cái cáp em đang bám đó không chắc đâu. Nó có thể đứt bất cứ lúc nào, như tất cả những cái khác...”

“Ồ,” tôi thốt lên. À, thế thì lại khác.

“Giờ hãy làm như anh bảo đi.” Cooper đã vươn khỏi buồng thang hết mức có thể, tay vẫn bám vào một thứ gì đấy. “Lấy đà đập vào tường bằng chân và đu qua đây. Anh sẽ đỡ em, đừng lo.”

Từ đỉnh giếng thang giành cho nhân viên phát ra một tiếng kết thê lương. Tôi gần như chắc chắn là tiếng động đó không phải do mình phát ra.

Chắc là từ sợi cáp mà tôi đang bám.

Tuyệt.

Nhắm mắt, tôi nhún người lên sợi cáp, bắt nó đu về phía bức tường bên kia giếng thang. Thôi thả chân mình khỏi vòng xoắn của sợi cáp và đẩy mạnh hết sức vào bức tường gạch vỡ nát. Rồi như một hòn đá thả khỏi dây cung, tôi tung về hướng đôi tay đang chờ đón của Cooper...

... nhưng không đủ gần như tôi mong muốn.

Tuy nhiên anh vẫn hét, “Thả ra! Heather, thả đi!”

Thôi rồi, tôi nghĩ. Tôi tiêu rồi. Giờ chắc họ sẽ làm chương trình Phía sau sân khấu ca nhạc về tôi rồi...

Tôi thả tay.

Và trong một tích tắc, tôi hiểu được cảm giác của Elizabeth và Roberta - sự hãi hùng tuyệt đối của việc lao qua không khí mà không có một mảnh lưới hay một khối nước nào bên dưới để giảm lực rơi của mình...

Chỉ là thay vì rơi xuống chết, như chúng, tôi cảm thấy có những ngón tay đang khoá cứng quanh cả hai cổ tay mình.

Có cảm giác như hai cánh tay tôi bị giằng khỏi hốc xương vai khi cả phần còn lại của cơ thể đập vào thành buồng thang. Tôi nhắm tịt mắt, nhưng vẫn cảm thấy mình được nâng lên, từ từ...

Tôi không ngừng quấy đạp tìm chỗ đặt chân cho đến khi rốt cuộc cũng được đặt ngồi lên một cái gì đó cứng cáp.

Mãi tới lúc đó tôi mới dám mở mắt và thấy Cooper đã xoay sở kéo được tôi chỗ an toàn. Cả hai đều thở dốc vì vận sức và vì sợ. Ừ thì tôi là vì sợ, ít

Nhưng chúng tôi còn sống. Tôi còn sống.

Phía trên chúng tôi lại phát ra tiếng ken két thê thảm. Tôi chưa kịp hiểu ra thì sợi cáp tôi vừa bám ban nãy - cùng cái ròng rọc nối với nó - đã bứt tung khỏi sức chống đỡ của cái ròng rọc, lao thẳng xuống phía dưới giếng thang, để rồi rơi sầm xuống nóc cái buồng thang bên dưới.

Khi ngược được tia nhìn lên khỏi đồng đồ nát dưới đáy giếng, tôi thấy mình đang níu lấy vạt áo sơ mi của Cooper, và cánh tay anh đang ôm quanh người tôi đầy che chở. Mặt anh có màu như khói xung quanh tôi. Có những vết máu và rỉ sắt loang lổ khắp áo Cooper ngay chỗ tôi túm lấy anh bằng bàn tay nát bươm của mình.

“Ô, xin lỗi,” tôi nói, vội buông vạt áo cotton giờ đã nhàu nhĩ và vấy máu ra.

Cooper cũng thả tay khỏi người tôi ngay lập tức.

“Không sao,” anh nói

Giọng anh, cộng như giọng tôi, đã đủ bình tĩnh hơn. Nhưng trong đôi mắt của anh có cái gì đó mà tôi chưa từng thấy bao giờ...

Nhưng trước khi tôi có cơ hội dò xem chính xác đó là cái gì thì một giọng nói thân thuộc từ cái buồng thang chúng tôi đang ngồi cất lên, “Cháu không sao đấy chứ?”

Tôi ngó xuống qua tấm pa-nô để mở trên trần thang và thấy vẻ nhẹ nhõm tràn khắp gương mặt bác Pete.

“Cháu làm chúng tôi sợ vãi ra cả quần đây này, Heather,” bác nói. Và quả thật, có một chút run rẩy trong chất giọng Brooklyn của bác. “Cháu ổn chứ?”

“Cháu ổn,” tôi nói, và chứng minh điều đó bằng cách trèo xuống từ nóc thang một cách run rẩy mà gần như không cần ai trợ giúp. Vai tôi nhói lên một cơn đau cảnh cáo, nhưng bàn tay nâng đỡ của bác Pete ở một bên khuỷu, và vòng ôm cẩn thận của Cooper ở thắt lưng đã giữ cho tôi không bị mất thăng bằng. Tôi bỗng nhận ra, rằng một khi đã an vị trong thang máy, thật khó để đứng một mình mà không dựa vào một cái gì đó, vì hai đầu gối tôi đang run dữ dội.

Nhưng tôi cố được, bằng cách tựa hẳn người vào vách buồng thang.

“Julio sao rồi?” tôi hỏi.

Cooper và bác Pete nhìn nhau.

“Cậu ấy còn sống,” Cooper nói, nhưng hàm anh sít lại một cách lạ lùng.

“Ít nhất một phút trước là như thế.” Bác Pete vặn cái chìa khoá vừa cho vào nút đi thẳng. “Nhưng liệu có còn sống sau khi được người ta mang ra không thì...”

“Tôi choáng váng. “Mang anh ấy ra?”

“Họ sẽ phải dùng đến máy cắt.”

Tôi nhìn Cooper, mong một lời giải thích chi tiết hơn, nhưng anh không có vẻ gì là muốn nói.

Đột nhiên, tôi cũng không chắc mình sẽ muốn nghe.

Lần thứ hai trong vòng hai ngày, tôi lại vào phòng cấp cứu của bệnh viện St. Vincent.

Chỉ có điều lần này tôi là bệnh nhân.

Tôi đang nằm trên cái cang, chờ người ta chụp X-quang vai mình. Cooper đã đi kiếm cho tôi một cái sandwich salad cá ngừ, vì nỗi sợ hãi khiến tôi đói lả.

Trong lúc chờ, tôi buồn bã nhìn những ngón tay và bàn tay trầy xước của mình, đang quẩn đầy gạc và nhức nhối vì vô số mũi khâu. Một bác sĩ trẻ một cách khó chịu đã bảo với tôi rằng sẽ phải mất vài tuần tay tôi mới bình phục. Quên chuyện chơi guitar đi. Tôi cảm bút chỉ còn không nổi nữa là.

Tôi đang buồn bã cân nhắc xem làm sao làm việc được tử tế khi không thể hoặc hầu như không thể sử dụng tay - thể ào Justien cũng tìm được cách - thì thanh tra Canavan thò mặt đến, điều xì gà chưa đốt vẫn cắn chặt ở hai hàm răng. Tôi không chắc đây có phải cùng một diễn lần trước không. Nhưng quả thật trông rất giống.

“Cô Wells, xin chào,” ông ta nói, hững hờ như thể bọn tôi vừa va phải nhau ở siêu thị Macy hay gì gì đó. “Nghe nói cô vừa có một buổi sáng đầy biến cố hả?”

“Ồ,” tôi nói. “ý ông là chuyện có kẻ lại định giết tôi? Một lần nữa hả?”

“Một phần,” thanh tra Canavan nói, bỏ điều xì gà ra. “Sao, cô tức tôi đây à?”

Tôi có tức, một tí. Nhưng mà, thật sự cũng đâu phải lỗi của ông ta. Ý tôi là, cái chậu cây có thể tình cờ rơi xuống. và Elizabeth với Roberta cũng có thể thực sự chết vì lướt thang máy. Chỉ có điều cái chậu ấy không tình cờ rơi. và hai đứa kia cũng không chết vì lướt thang máy. Thế thôi.

“Cũng chẳng trách cô được,” thanh tra Canavan nói, trước khi tôi kịp trả lời. “Giờ thì ta có một anh chàng Backstreet Boy với một cái đầu bị thương và một anh chàng bảo trì đang được chăm sóc đặc biệt.

“Cả hai cô gái đã chết nữa,” tôi nhắc ông ta. “Đừng quên hai cô gái đã chết

Thanh tra Canavan ngồi xuống một cái ghế nhựa màu cam đóng đinh vào tường ngoài phòng X-quang.

“Yeah,” ông ta nói. “Và cả hai cô gái đã chết. Chưa kể một cô trợ lý quản lý đáng lẽ cũng phải chết rồi.” Ông ta lại dứt điều xì gà vào miệng. “Chúng tôi nghĩ đây là một trái bom ống.”

“Cái gì?” tôi kêu lên.

“Bom ống. Không quá phức tạp, nhưng hiệu quả, trong một không gian kín như cái giếng thang bằng gạch đó. Nó cản gây tác hại hơn nhiều nếu được đặt trong một cái vali, trong xe hay đại loại thế.” Thanh tra Canavan bắt đầu nhai điều xì gà. “Kể nào đó hẳn phải muốn cô chết ghê gớm lắm, cô em ạ.”

Tôi trừng mắt nhìn ông ta, lại thấy lạnh cả người. Cooper đã khoác chiếc áo da lên vai tôi ngay khi cả hai xuống đến sảnh khu cư trú, vì chẳng hiểu sao tự dưng lúc ấy tôi bắt đầu run lẩy bẩy. Rồi khi cứu thương đến, họ khoác thêm cho tôi một cái chăn.

Nhưng tôi đã đông cứng lại khi thấy đồng hồ nát từng là cái thang máy dành cho nhân viên giờ đã bẹp dúm dưới đáy giếng. Đám lính cứu hỏa đã cố cạy cửa buồng thang bằng những chiếc kìm khổng lồ - những họng thép cuộc sống, họ gọi chúng như thế - nhưng đồng kim loại méo mó đó chỉ rít lên phản đối. Nằm trong đồng hồ nát ấy là Julio, mà về sau tôi được biết là đã gãy nhiều chỗ xương, nhưng sẽ sống. Tôi đã bắt đầu run kể từ khi nhìn thấy cái buồng thang dúm đó ấy, và tay tôi cứ lạnh như đá từ đấy đến giờ.

“Một quả bom ống?” tôi lặp lại. “Làm sao ai đó...”

“Chuỗi nó lên nóc thang. Rất dễ, nếu biết cách. Chỉ cần một ống thép, cắt hai đầu để nắp lại được. Khoan lỗ ở hai bên để nhét kíp, luồn vài quả pháo qua lỗ, để hở lấy oxy, nhét tạm vào vài điều thuốc, rồi đổ đầy thuốc súng vào. Dễ như ăn kẹo.”

Dễ như ăn kẹo? Nghe còn khó hơn thi SAT thì có!

Nhắc thấy đôi lông mày nhướng của tôi, thanh tra Canavan bỏ điều xì gà ra và nói, “Xin lỗi. Dễ như ăn kẹo nếu biết cách làm. tóm lại là, ai đó đã chằm ngòi cái thứ ấy trước khi cô và - tên cậu ta là gì ấy nhỉ?” Ông ta tra sổ. “À, đúng rồi, cậu Guzman - leo lên thang. Giờ, nếu cô không phiền tôi hỏi, cô làm cái chết tiệt gì trên nó thang đó vậy?”

Bối rối, tôi nhớ lại. Một quả bom ống, với đầu ngòi bằng thuốc lá? Dù không có bất cứ ý niệm gì về một thứ như thế, nhưng tôi chắc chắn đã không thấy cái gì như vậy khi leo lên nóc thang máy.

Nhưng mà, với bao nhiêu là dây nhợ và máy móc trên đó, một quả bom nhỏ hẳn dẫu rất dễ.

Nhưng mà một quả bom ống ư? Một quả bom ống, trong Fischer Hall ư?

Đằng sau cánh cửa đôi trong phòng đợi, một y tá đang gọi, “này anh kia, anh không được vào trong đó! Anh kia, đợi đã...”

Cooper xô qua cánh cửa đu đưa, trên tay lĩnh kính mấy cái túi giấy. Một cô y tá xinh đẹp theo sau, trông có vẻ hơi quạu.

“Anh kia, anh không được tùy tiện xông vào phía sau này,” cô y tá kiên quyết. “Đừng để tôi phải gọi bảo vệ...”

“Không sao đâu, cô y tá,” thanh tra Canavan nói, mở ví và đưa cho cô này xem phù hiệu. “Anh ấy đi với tôi.”

“Dù anh ta có đi với Học viện y tế Hoàng Gia thì tôi cũng chẳng quan tâm,” cô y tá quát. “Anh ta không được xông vào đây.”

“Cô dùng một cái bánh cuộn kem nhé,” Cooper nói, rút từ trong túi giấy ra một chiếc. Cô y tá trừng mắt nhìn Cooper như thể anh là kẻ mất trí.

“Không, thật đấy,” Cooper nói. “Dùng một cái đi. Tôi mời mà.”

Về đây phần nộ, cô này cầm lấy một cái bánh cuộn, ngoạm một miếng to, rồi đi ra, vẫn nhồm nhoàm nhai. Cooper nhún vai, rồi ngó nghiêng thanh tra với vẻ chống đối không giấu diếm.

“Hừ, phải lão thám tử bự nhất sở cảnh sát New York đây không,” anh nói

“Cooper!” tôi ngạc nhiên. “Thanh tra Canavan vừa nói với em...”

“Sao, rằng tất cả đều từ đầu em mà ra hả?” Cooper cười đắng nghét, rồi xĩa thẳng ngón trỏ vào viên thanh tra mắt đang mở to. “Này, để tôi nói cho ông biết nhé, ông Canavan. Không cách gì mà cả 6 sợi cáp của một cái thang máy lại đứt cùng lúc được, trừ phi có kẻ cố ý...”

“Cooper!” tôi kêu lên, nhưng thanh tra Canavan chỉ cười khùng khục.

“Vuốt giận đi, chàng Romeo,” ông ta nói, trở điệu xì gà về phía bọn tôi. “Chúng tôi đã kết luận là vừa diễn ra một âm mưu ám sát lần hai với cô bạn gái của anh rồi. Không ai nói chuyện xảy ra là tai nạn đâu. Bình tĩnh đi. Tôi đứng về phía anh mà.”

Cooper chớp mắt vài lần, rồi nhìn tôi. Tôi cứ tưởng anh sẽ nói cái gì đó đại loại như, “Cô ấy không phải là bạn gái tôi.” Nhưng anh không nói vậy. Thay vào đó, anh bảo tôi, “Salad cá ngừ trông có vẻ không tươi. Anh lấy xúc xích Ý cho em.”

“Wow,” tôi nói. Cooper đưa cho tôi một cái sandwich, ít nhất cũng phải dài tới ba chục xen-ti-mét. À, dĩ nhiên như thếao.

Thanh tra Canavan dòm dòm mấy cái túi Cooper đang đặt lung tung quanh đấy. “Có khoai tây rán không?” ông ta hỏi.

“Xin lỗi,” Cooper mở gói cái sandwich và bắt đầu bẻ ra thành những miếng vừa miệng, vì tôi không cầm được cái gì cho nên hồn. “Oliu được không?”

Thanh tra Canavan có vẻ thất vọng.

“Không, cảm ơn,” ông ta nói, như thể chưa hề bị gián đoạn. “Thế ai bảo cô leo lên cái thang máy đó?”

Tôi nói, miệng ngòm ngoàm vì đó đến nỗi không thể chờ nổi nữa, “Tôi chỉ biết là, tôi nhận được một cuộc gọi từ bàn tiếp tân báo là Gavin - thằng nhóc sống trong khu cư trú ấy - lại đi lướt thang máy, và thế là tôi với Julio đi để cố lôi thằng bé xuống.”

“Ừ? Và khi cô lên đó thì sao?”

Tôi mô tả lại vụ nổ, đã xảy ra gần như cùng lúc tôi phát hiện Gavin không hề có ở đó.

“Vậy,” thanh tra Canavan nói. “Ai bảo đứa nhóc ở bàn tiếp tân gọi cho cô?”

“Ta điều biết ai đã làm chuyện này,” Cooper nói. sự giận dữ không kìm nén nổi đã trở lại trong giọng nói của anh. “Sao ông còn ngồi đây, ông Canavan, thay vì bắt hẩn ta ngay đi?”

“Bắt ai?” thanh tra Canavan tò mò.

“Allington. Hẩn là kẻ sát nhân. Rõ ràng Heather đã hù hẩn sợ.”

“Để tôi nóho mà biết nhé,” ông thanh tra lắc đầu. “thằng nhóc đó rời thành phố từ tối qua. Nó đỗ xe ngay bên ngoài nhà bố mẹ nó ở Hampton. Nó không thể nào đặt được quả bom ấy, nếu không có ai giúp đỡ. Thằng nhóc ở cách đây những ba giờ đi LIE. Đúng là có kẻ muốn cô bạn gái anh chết thật. Nhưng không phải Chris Allington.”

26. Chương 24

24

Đêm nay, chính đêm nay

Ta sẽ có nhau

Anh yêu, em cảm tưởng như mình đã đợi chờ

Cả cuộc đời cho đêm nay

Thật may em đã đợi chờ

Mong ngón

Đêm nay chính là đêm để yêu anh.

“Đêm nay”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Bị chụp X-quang thật là đau quá chừng, vì kĩ thuật viên phải gò tôi vào vài tư thế phi tự để đạt được góc độ chụp anh ta mong muốn. Thế là ngoại trừ một ít Motrin, tôi chẳng được cho tí gì để giảm đau.

Xin lỗi chứ. Motrin thì chẳng cần đơn cũng mua được. Thế Vicodin đâu? Morphin đâu? Bệnh viện này làm ăn kiểu gì vậy?

Sau khi chụp chiếu xong, họ đẩy tôi vào một phòng đợi với rất nhiều bệnh nhân khác đang nằm trên cang. Hầu hết đều trông thê thảm hơn tôi. Và tất cả đều có vẻ đã được cho thuốc giảm đau tốt hơn tôi nhiều.

May mà họ cho tôi giữ cái sandwich. Nó là nguồn an ủi duy nhất của tôi. Ờ thì, thêm cả một ít Fritos tôi mua từ máy bán kẹo ở cuối dãy. Nhét mấy đồng xu vào khe máy bằng mấy ngón tay bằng bó không phải chuyện đùa đâu nha, tin tôi đi.

Nhưng mà, ngay cả Fritos cũng không thể làm cho tôi thấy khá hơn được. Ý là, chínhhà tôi phải chết rồi ấy chứ. Đáng lẽ tôi phải bị quả bom đó giết chết rồi. Vậy mà tôi đã không chết.

Không như Roberta Pace và Elizabeth Kellogg. Điều gì đã diễn ra trong tâm trí chúng khi bị treo lơ lửng cách mặt đất 16 hay 14 tầng? Chúng có vật lộn trước khi bị đẩy xuống không? Chẳng có dấu hiệu gì chứng tỏ điều đó, ngoại trừ vài vết bồng.

Nhưng loại vết bồng gì mới được kia chứ?

Và tại sao tôi lại sống, trong khi chúng thì chết. Có lý do nào khiến tôi được chừa cái mạng mình ra không? Có điều gì tôi cần phải làm không? Tìm ra hung thủ đã giết hai đứa đó chẳng?

Hay là tôi được phép sống vì một mục đích khác, cao cả hơn? Chẳng hạn như để theo đuổi sự nghiệp y khoa của riêng mình, và đảm bảo rằng các nạn nhân tương lai của bom ống sẽ được kê thuốc tốt hơn khi được đem đến các bệnh viện địa phương.

Một bác sĩ chắc chắn không già hơn tôi là mấy rồi cuộc sống hiện tại, đúng lúc tôi vừa ăn hết cái Fritos cuối cùng, cầm kết quả chụp X-quang của tôi và mỉm cười. Ít nhất là cho đến khi anh ta nhìn tôi thật kĩ.

“Cô có phải là...” tay bác sĩ đơ ra, vẻ hoảng sợ.

Tôi đã quá mệt mỏi để mà chơi trò ú tim bây giờ.

“Đúng,” tôi nói. “Tôi là Heather Wells. Đúng, tôi hát ‘Sugar Rush’”

“Ồ,” tay bác sĩ thốt lên, vẻ thất vọng. “Tôi cứ tưởng cô là Jessica Simpson.”

Jessica Simpson! Tôi kinh ngạc đến độ không nói được thêm tiếng nào, ngay cả khi anh ta bìn thần thông báo rằng vai tôi không bị gì nghiêm trọng, chỉ trầy xước mô sâu bên trong thôi. tôi cần nằm nghỉ, và không, anh ta không thể kê bất cứ thứ thuốc giảm đau nào hết.

Tôi thề là còn nghe thấy anh ta ngâm nga bài “With you” lúc bỏ đi nữa cơ.

Jessica Simpson á? Tôi chẳng có gì giống Jessica Simpson cả! Okay, cả hai chúng tôi đều có mái tóc dài màu vàng. Nhưng đến đó là hết, chẳng còn giống gì nữa.

Đúng không nhỉ?

Tôi vội tìm phòng vệ sinh nữ và chui vào. Dòm khuôn mặt mình trong chiếc gương bên trên bồn rửa, tôi mừng rỡ thấy mình không hề giống Jessica Simpson tí nào.

Nhưng tôi cũng chẳng giống người cho lắm. Quần tôi te tua và dính đầu dầu mỡ với máu me. Tôi đang khoác lùm lùm cái áo da của Cooper và cái chần màu cam chói quanh vai. Máu và đất bê bết khắp mặt, còn tóc thì bết thành những lọn bóng nhẫy. Chẳng hề có tí dấu vết son phấn gì quanh

Ngăn gọn là, trông tôi gớm chết.

Tôi cố chỉnh trang đến mức tốt nhất có thể, Mặc dù vậy, kết quả chẳng có gì đáng khoe khoang với ai.

Nhưng cũng may là tôi đã cố tươi tỉnh hơn một chút, vì sau khi bước ra khỏi phòng đợi, với hoá đơn viện phí trong túi sau - tất cả 700 đô, để New York College chi trả - tôi gần như bị loá mắt vì rừng đèn flash toé lên. Hơn chục người tôi không hề quen biết cùng nhao nhao hỏi, “Cô Wells! Cô Wells, bên này! Chỉ một câu hỏi thôi, cô Wells...” và viên bảo vệ bệnh viện đang cố hết sức để ngăn không cho nhiều phóng viên nữa từ ngoài đường tràn vào sảnh.

“Heather!” một giọng nói quen thuộc vang lên đâu đó trong đám người, nhưng chưa kịp gì thì một phụ nữ với lớp trang điểm dày cộm và mái tóc cũng rất dày đã dí một cái micro vào mặt tôi và hỏi, “Cô Wells, có phải cô và người tình cũ, cựu thành viên Easy Street Jordan Cartwright đã quay lại với nhau không?”

Tôi chưa kịp mở miệng trả lời thì một phóng viên khác đã xen vào.

“Cô Wells, có đúng đây là lần thứ hai trong vòng hai ngày có kẻ nào đó đã tìm cách giết cô?”

“Cô Welss,” một phóng viên thứ ba hỏi. “liệu có sự thật nào trong tin đồn rằng quả bom này là một phần trong âm mưu khủng bố tinh vi nhằm trừ khử những ngôi sao nhạc pop được yêu thích nhất nước Mỹ không?”

“Heather!”

Gương mặt Cooper nổi lên trên từng micro và camera. Anh ra hiệu cho tôi, chỉ vào một cái cửa ngách đề dành riêng cho nhân viên Bệnh viện.

Nhưng tôi chưa kịp né về phía đó thì ai đấy đã chụp áy bên vai đau tôi và hét, “Heather, có đúng là cô sẽ quay lại với sự nghiệp ca hát bằng cách đại diện cho mùi nước hoa mới của Calvin Klein trong bộ sưu tập mùa thu của công ty ấy không?”

May thay, một cảnh sát xuất hiện, phá vỡ bức tường phóng viên và chụp lấy bên tay lành của tôi. Anh ta thực sự đẩy tôi đi từ giữa đám đông, dùng dùi cui mở đường để đẩy nhanh tiến độ.

“Được rồi, được rồi,” anh ta luôn miệng nói đi nói lại, bằng một khẩu âm Brooklyn bèn bẹt mà tôi đã quen và tin tưởng từ hồi chuyển đến New York City. “Cho cô ấy qua nào. Các vị thông cảm với bệnh nhân đi chứ, vui lòng tránh đường nào.”

Viên cảnh sát vô danh ấy hướng tôi về phía lối đi Dành riêng cho nhân viên Bệnh viện, rồi đứng chặn ở trước cửa như một siêu nhân trong truyện tranh Marvel canh giữ pháo đài Knox.

Khi đã vào được cái nơi mà hoá ra lại chính là cái hành lang ban nãy tôi đã rời Cooper và thanh tra Canavan để đi chụp X-quang, tôi liền được nhập hội với một số người, gồm có Patty và Frank, Magda và bác Pete, và vì một lí do nào đó mà có cả Ts. Jessup.

Vừa thấy tôi, cả Patty và Magda đều thốt ra những tiếng kêu khóc thảm thiết. Tôi chẳng hiểu gì. Tôi nghĩ mình đã chỉnh trang lại khá kĩ rồi mà.

Bất chấp mọi thứ, Patty chồm dậy khỏi chiếc ghế nhựa và ôm chầm lấy tôi. Tôi tin chắc là cô ấy muốn tỏ ra thân mật, nhưng thật sự lại làm tôi đau muốn chết. Patty cứ khóc và lải nhải những thứ như, “Mình đã bảo cậu tìm việc khác rồi! Việc này chẳng tốt lành gì cho cậu cả, nó quá nguy hiểm!”

Trong lúc đó, Magda cứ nhìn trừng trừng vào tay tôi, miệng thì méo qua xệch lại một cách kì lạ. Tôi chưa bao giờ thấy mắt chị to đến thế.

“Ôi lạy chúa,” chị nói đi nói lại, ném những cái nhìn trách móc về phía bác Pete. “Bác nói là tệ, nhưng đâu có nói là tệ đến mức này.”

“Mình không sao mà,” tôi khẳng khái, cố thoát khỏi vòng tay dài không thể hiểu nổi của Patty. “thật đấy, Patty, mình không sao mà...”

“Chúa ơi, Pats, em đang làm Heather đau đấy,” Frank cố gỡ tay vợ mình ra khỏi tay tôi, và nhìn tôi đầy lo lắng. “Em ổn thật không? Trông em như ma ấy.”

“Em ổn mà,” tôi nói dối. Tôi vẫn đang run, nhưng không phải vì vụ việc trong giếng thang mà vì chuyện mấy tên phóng viên ban nãy. Họ đến từ đâu vậy? Làm sao họ biết về quả bom nhanh đến thế? New York College rất ít khi lên báo, và nếu có thì đều là tin tốt cả.

Chuyện này sẽ được ghi nhận thế nào trong bảng tổng kết 6 tháng thử việc của tôi đây? Liệu nó có thể được dùng để chống lại tôi không?

Bỗng nhiên Ts. Jessup hắng giọng, và mọi người quay sang nhìn ông. Trong tay ông là một bó ướng dương khổng lồ.

Cho tôi. Ts. Jessup mua hoa cho tôi!

“Ừm,” ông nói, bằng chất giọng thô mộc của mình. “Lúc nào cũng phải nổi bật, đúng không nào?”

Tôi mỉm cười, cảm động không thể nói lên lời. Gì thì gì, Ts. Jessup cũng rất bận, là phó chủ tịch này nọ kia mà. Thật không thể tin nổi là ông đã dành thời gian xuống tận bệnh viện để tặng hoa cho tôi.

Nhưng Ts. Jessup vẫn chưa xong. Ông cúi xuống, hôn lên má tôi và nói, “Rất mừng là cô vẫn bình an, cô Wells. Đây là của khoa.” Ông chìa bó hoa về phía tôi, và khi tôi bắt lực giơ bàn tay băng bó của mình lên, Magda bước tới, cầm bó hoa hộ tôi. Ts. Jessup không thể thấy vẻ nhăn nhó của chị, hoặc nếu có, ông cũng phớt lờ. Ông cũng không nghe thấy tiếng lẩm bầm của chị, “Ông tặng hoa cho con bé, trong khi đáng lẽ ông phải cho nó một màn tăng lương béo bở

“Rachel nhờ tôi nói với cô là cô ấy xin lỗi không đến được, vì cần có người canh giữ pháo đài.” Ts. Jessup cười, nhe hết cả hàm răng. “Dĩ nhiên cô ấy không biết gì về lũ săn ảnh vừa rồi. Tôi cá là khi nghe chuyện

cô ấy sẽ rất tiếc đã để lỡ mất vụ đó. thế, cô định bán câu chuyện này cho ai, Entertainment Tonight hay Access Hollywood?”

“The Post sẽ chào em giá cao nhất,” Magda thông báo cho tôi, không biết là Ts. Jessup đang đùa. “Hoặc là The Enquirer.”

“Đừng lo,” tôi nói với một nụ cười. “Tôi sẽ không nói chuyện với báo chí đâu.”

Ts. Jessup có vẻ không bị thuyết phục. Vẻ mặt ông đã đổi từ quan tâm thân thiện sang vẻ nghi ngờ, lo lắng. Đột nhiên tôi chợt nhận ra rằng, lí do duy nhất khiến ông ấy lộ mặt đến bệnh viện chỉ là để xem liệu tôi có định công bố câu chuyện của mình hay không.

Đáng lẽ tôi phải đoán ra từ trước mới phải, tôi nghĩ. Ý tôi là, Ts. Jessup không đến đây vì lo lắng cho tôi. Ông ấy đến với một mục đích duy nhất, chỉ một mà thôi:

Kiểm soát thiệt hại.

Tôi nghĩ Ts. Jessup ngờ rằng mọi chuyện sẽ rất tệ - còn lý do nào khác khiến ông ấy phải lặn lội xa xôi vào tận West Village này? - nhưng đảm bảo ông ấy không nghĩ chuyện lại tệ đến mức này. Một quả bom nổ trong kí túc xá New York College - ý tôi là khu cư trú - đích thị là một tin giật gân. Chuyện tương tự đã từng xảy ra ở Yale - CNN đã đưa tin - và trở thành một tin chủ đạo ở tất cả các báo đài địa phương, mặc dù hoá ra vụ việc chẳng liên quan gì đến khủng bố cả.

Và việc một trong những nạn nhân của quả bom lần này lại là một cự thần tượng nhạc teen pop ư? Hừ, điều này chỉ càng làm cho câu chuyện thêm phần hấp dẫn thôi. S biến mất của tôi khỏi thế giới âm nhạc đầu phải là không kèn không trống, và lý do đằng sau nó - bao gồm cả cái trại gia súc mới của mẹ tôi ở Argentina - đã được đăng hoàng đưa lên báo chí. Tôi có thể hình dung ngay được trang bìa của The Post:

QUẢ BOM TÓC VÀNG.

Cựu sao nhạc pop Heather Wells

Suýt nổ tung thành nghìn mảnh

Với công việc và đồng lương còm cõi mà cô buộc phải nhận từ New York College để tự nuôi sống bản thân sau khi sự nghiệp âm nhạc chìm xuống và bị hôn phu cũ - thành viên nhóm Easy Street, Jordan Cartwright - đá ra đường.

Dẫu sao, tôi cũng hiểu được lo lắng của Ts. Jessup. Hai nhân viên bị thương trong một tai nạn thang máy đã đành một chuyện.

Nhưng còn chuyện có quả bom trong kí túc - ý tôi là khu cư trú - thì sao? Tệ hơn nữa, quả bom ấy lại được đặt trong chính toà nhà, nơi ngài chủ tịch của trường đang sống. Ông sẽ phải nói với hội đồng thể nào đây? Người đàn ông tội nghiệp ấy hẳn phải nghĩ rằng chức vụ phó chủ tịch đang tuột khỏi tầm tay mình.

Tôi cũng chẳng trách Ts. Jessup vì ông đã quá lo lắng đến số phận của mình hơn số phận tôi. Gì thì gì, ông cũng còn có con cái. Còn tôi chỉ có mỗi một con chó.

“Heather,” Ts. Jessup lại mở lời. “Tôi tin là cô hiểu. Vụ này là một cơn ác mộng PR. Ta không thể để công chúng nghĩ rằng các khu cư trú của ta nằm ngoài tầm kiểm soát được...”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, chính thanh tra Canavan đã cắt lời ngài phó chủ tịch. Hắng giọng một cách chào, rời nhìn quanh tìm một chỗ để nhổ nhưng không thành công, thanh tra Canavan đành thở dài và nuốt xuống.

Rồi ông nói, “Nào. Rất tiếc phải cắt ngang, nhưng cô Wells xó rở ở đây càng lâu, người của tôi càng khó kiểm soát đám đông ngoài kia.”

Tôi cảm nhận được một cánh tay ôm vòng quanh vai mình. Ngược lên, tôi ngạc nhiên thấy đây chính là cánh tay Cooper. Tuy nhiên, anh không nhìn tôi. Anh đang nhìn ra cửa.

“Đi nào, Heather,” anh nói. “Frank và Patty có xe. Họ để nó dưới gara. Họ sẽ đưa ta về nhà.”

“Ừ đúng rồi, đi thôi,” Patty giục. Khuôn mặt xinh đẹp của cô đầy khó chịu. “Mình ghét bọn phóng viên còn hơn cả ghét cái bệnh viện này,” Rồi đôi mắt sẫm hình quả hạnh nhân của Patty lướt sang Ts. Jessup, và trông có vẻ như cô sắp thêm vào, “Nhưng mình ghét nhất là mấy thằng cha quan chức cứng ngắc này.” Song Patty đã kịp rút lại, hoàn toàn vì lợi ích của tôi - chắc luôn - vì lúc đó tôi dẫm lên chân cô một cái khá đau, làm cô thốt ra một tiếng kêu nho nhỏ.

Sau khi tôi chào tạm biệt bác Pete và Magda - họ hứa sẽ ở lại bệnh viện cho đến khi gặp được Julio - một quản lý bệnh viện vui mừng chỉ cho chúng tôi đường xuống bãi đỗ xe, như thể bất cứ hy sinh nào cô ta có thể làm để tổng khứ chúng tôi đi - và nhờ đó, tổng luôn được cả lũ phóng viên - đều hoàn toàn xứng đáng.

Suốt dọc đường về nhà, ngoài những lúc nghĩ “Ôi chúa ơi, cái tay, cái tay Cooper,” tôi chỉ nghĩ được thêm, “Ôi chúa ơi! Mình mất việc chắc rồi.”

Chỉ có điều khi đã an toàn trong xe, Cooper lập tức thả tay ra. Thế nên lúc đẩy tôi chỉ phải lo có mỗi một việc.

“Ôi chúa ơi,” tôi không thể không thốt ra một cách đau khổ, nghẹn ứ trong cổ họng, từ ghế sau. “Chắc Ts. Jessup sẽ đuổi việc em mất.

“Chẳng ai đuổi việc em cả, Heather,” Cooper nói. “Lão ấy chỉ đang bảo vệ lợi ích của riêng lão thôi.”

“Thằng cha ấy mà dám lườm cậu xem, sẽ phải tay bo với mình cho coi,” Patty gầm gừ sau bánh lái. Patty là một người lái xe quyết đoán - có thể nói là hung hăng - và cũng vì lí do ấy mà chính cô, chứ không phải Frank, đảm nhận toàn bộ việc lái xe khi họ ở trong thành phố. Patty nhấn còi lúc một chiếc taxi màu vàng tạt qua đầu xe. “Đừng hòng lôi thôi với bạn gái thân nhất của tôi.”

Frank quay lại nhìn tôi từ ghế trước, và hỏi, “Cooper đưa em áo khoác của anh ấy à?”

Tôi nhìn xuống cái áo da vẫn choàng quanh vai mình. Nó có mùi của Cooper, da và xà phòng. Tôi chẳng bao giờ muốn cởi nó ra, không bao giờ nữa. Nhưng tôi biết mình sắp phải cởi nó ra, khi chúng tôi về đến nhà.

“Không,” tôi nói. “Ý em là, chỉ mượn thôi.”

“Ô,” Frank nói. “Vì, em biết đấy, em dấy máu vào áo hết rồi kìa.”

“Frank,” Patty nói. “Anh im đi.”

“Không sao đâu,” Cooper vừa nói vừa ngó qua cửa xe, nghiên cứu vô số thằng hâm đang làm bên bộ mặt đường phố của West Village.

Không sao đâu! Tim tôi nở tung ra. Cooper đã nói tôi dính máu khắp áo da của anh cũng không sao! Chắc bởi vì, thì đấy, sau vụ này chúng tôi sẽ hẹn hò, và kiểu gì rồi anh cũng sẽ cho tôi cái áo. Và tôi sẽ có nó - và Cooper - luôn luôn, để giữ ấm cho mình.

Nhưng rồi Cooper thêm vào, “Tôi biết một tiệm giặt ủi chuyên tẩy vết máu trên áo.

Đấy, tóm lại hôm nay không phải ngày của tôi.

27. Chương 25

25

Alô

Có đúng số không?

Alô

Vâng, tôi đang tìm người yêu tôi

Alô

Ai đó nói máy cho tôi

Với anh ấy được không?

Alô

Tôi biết anh ấy từng sống ở đó

Alô

Tôi biết anh ấy đã từng quan tâm

Alô

Làm ơn nói máy cho tôi với người yêu tôi.

“”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Jones/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records.

Patty dừng xe trước căn nhà đá nâu, mặc dù Frank cứ khẳng định là chỗ này không an toàn, rằng có người muốn giết tôi nọ kia.

Tôi chỉ muốn đi tắm, rồi chui vào giường và ngủ một nghìn năm. Tôi chẳng muốn cãi nhau dài dòng về chuyện liệu cái kẻ đang cố tìm cách giết tôi có biết chỗ tôi ở hay không. Frank muốn tôi đến ở với anh ấy và Patty.

Cho đến khi Cooper chỉ ra rằng điều đó có thể đem nguy hiểm đến cho Indy.

Lúc đầu tôi sốc, bạn biết đấy, vì Cooper lại nói ra một điều kinh khủng như vậy. Chỉ khi tôi nhận ra Frank nói nhanh thế nào, rằng anh nghĩ sẽ tốt hơn nếu tôi cứ ở lại chỗ Cooper, vì dù sao Cooper cũng là một tay chống tội phạm có đạo tạo, và tôi nhận thấy Cooper muốn gì. Anh biết tôi chỉ muốn về nhà. Anh biết tôi không muốn ở phòng khách của Frank và Patty.

Và vì anh là Cooper, và anh luôn làm những điều tốt đẹp cho tôi - cho tôi ở nhờ miễn phí khi chẳng có chốn nương thân, chẳng có tiền thuê nhà; đưa tôi đến một bữa tiệc mà anh thực sự không muốn đến, vì anh có thể tình cờ gặp lại một mối tình cũ, mà với người ấy mọi chuyện đã kết thúc một cách tồi tệ; liều mạng sống để cứu tôi. Anh đã làm hết sức để cho tôi những điều mà anh biết là tôi muốn có.

Chỉ trừ, dĩ nhiên, một điều mà tôi muốn hơn mọi thứ khác.

Nhưng rõ ràng đấy là điều mà - với những lý do tôi có lẽ không bao giờ biết được, và tôi tin chắc là mình cũng không muốn biết - anh chưa sẵn sàng để cho tôi.

Mà thế cũng chẳng sao. Ý là, tôi hiểu mà. Tôi sẽ cứ mở phòng mạch/ phòng thám tử tư/cửa hàng kim hoàn, mà không cần anh giúp đỡ.

Dĩ nhiên, việc tự mình có con sẽ khó hơn, nhưng tôi tin chắc mình sẽ làm được bằng cách nào đó.

May mà số điện thoại của tôi không đưa vào danh bạ, thế nên chẳng tay phóng viên nào lấp ló ở cửa trước khi chúng tôi đỗ xe. Vẫn chỉ có mấy gã bán may túy thường ngày.

Lucy phát cuồng vì sung sướng khi gặp tôi - mặc dù tôi phải nhờ Cooper đưa nó đi dạo một lát, vì chẳng cách nào tôi cầm được sợi xích bằng bàn tay nát bươm của mình. Khi cả hai đã đi, tôi lần lên gác, nơi tôi có thể trút bộ đồ bẩn thỉu của mình, và cuối cùng, trườn được vào buồng tắm.

Mặc dù vậy, hóa ra tắm bồn với hai bàn tay chẳng chịt mũi khâu chẳng phải chuyện đùa đâu nhé. Tôi phải ra khỏi bồn và vào bếp, lấy ra một đôi găng cao su và mang chúng vào trước rồi mới gội được đầu, vì bác sĩ cảnh báo là nếu để vết khâu bị ướt, hai tay tôi có thể rớt ra hay sao đó.

Một khi đã trút được hết bụi bẩn và máu me bám trên người, tôi xả nước lại đầy bồn, và cứ nằm đó, ngâm cái vai đau một lúc, tự hỏi giờ mình phải làm gì.

Ý tôi là, mọi thứ có vẻ không tốt đẹp cho lắm. Kẻ nào đó đang tìm cách giết tôi... có thể cùng là cái kẻ đã giết ít nhất hai đứa con gái kia. Mẫu số chung duy nhất giữa hai đứa đã chết ấy có vẻ là con trai ngài chủ tịch trường.

Nhưng, ít nhất là theo cảnh sát, không có khả năng Chris Allington lại là kẻ cố tìm cách cho tôi nổ tung, vì vào lúc đó cậu ta không có mặt trong thành phố.

Có nghĩa là ai khác ngoài Chris đang tìm cách giết tôi. Và có thể chính kẻ đó, chứ không phải Chris, đã giết hai đứa con gái kia.

Nhưng ai? Và tại sao? Tại sao kẻ nào đó lại tìm cách giết Elizabeth Kellogg và Roberta Pace? Hai đứa đã làm gì đến nỗi phải đang chết như thế chứ? Ý tôi là, ngoại trừ việc vào sống ở Fischer Hall.

Ồ, và từng hẹn hò - mặc dù rất ngắn ngủi - với Chris Allington.

Chỉ thế thôi sao? Chẳng lẽ đấy là lý do dẫn đến cái chết của chúng? Việc chúng hẹn hò với Chris ấy? Chẳng lẽ Madga đã nói đúng?

Không phải chuyện bọn con gái ấy tự tìm đến cái chết vì sau khi chờ đợi quá lâu, chúng phát hiện ra sex không phải là thứ rung trời chuyển đất như chúng đã nhầm tin. Mà là chuyện bọn con gái chết vì chính việc quan hệ ấy - không tự tay mình, mà dưới tay một người không tán thành việc chúng đã làm kia.

Một ai đó như bà Allington chăng? Bà mẹ Chris đã nói với tôi cái gì nhỉ, ngay trước vụ tai nạn thang máy ấy? Một điều gì đó về “mấy đứa con gái các cô”.

“Mấy đứa con gái các cô lúc nào cũng làm phiền nó,” bà ấy đã nói thế. Hay cái gì đó đại loại vậy.

Mấy đứa con gái các cô. Có một điều gì đó cực kỳ nghịch lý trong cung cách của bà Allington, một xúc cảm mãnh liệt hơn nhiều so với sự cáu bẳn đơn thuần vì bị dựng dậy lúc sáng sớm. Liệu bà Allington có nằm trong số những bà mẹ ghen tuông, nghĩ rằng không một người phụ nữ nào khác xứng đáng với cậu con trai vàng ngọc của mình? Liệu có phải bà Allington đã giết Elizabeth và Roberta? Và có phải chính bà đã cố tình giết tôi khi tôi tiến gần đến việc phát hiện ra bí mật của bà?

Ồi lạy Chúa tôi! Chính thế! Bà Allington chính là hung thủ giết người! Bà Allington! Tôi quá sáng suốt! Có khi tôi là bộ óc trinh thám lầy lùm nhất từ thời Sherlock Holmes ấy chứ! Khoan đã. Thằng cha đấy có thật không nhỉ? Hay chỉ là tiểu thuyết thôi? Lão là nhân vật tiểu thuyết, đúng không? Ồ, sao cũng được. Tôi là bộ óc trinh thám lầy lùm nhất kể từ... kể từ... thời Eliot Ness! Cha này có thật, đúng không?

Bống tôi giật bắn, văng cả nước nóng và bọt xà phòng ra thành bồn tắm.

Chỉ là Cooper.

“Chỉ xem em có ổn không thôi,” anh nói vọng qua cánh cửa đóng. “Em cần gì không?”

Ừm có. Anh. Hãy vào đây với em, không mặc gì. Ngay bây giờ.

“Không, em ổn,” tôi nói vọng ra. Tôi có nên nói cho anh biết tôi vừa nghĩ ra ai là người làm chuyện này với tôi không nhỉ? Hay là chờ ra khỏi bồn tắm đã?

Ừm, khi nào em xong anh sẽ gọi món gì đó để ăn. Đồ ăn Ấn được không?”

Hmmm. Bánh gối nhân rau.

“Được,” tôi đáp.

“Okay, ừm, ra nhanh nhé. Có một chuyện anh cần trao đổi với em.”

Chuyện cần trao đổi với tôi á? Chẳng hạn như chuyện gì? Như là tình cảm thật của anh dành cho tôi á? Anh lúc nào cũng nghĩ em là một trong những người... Anh vẫn chưa nói nốt cái điều anh luôn nghĩ về tôi. Liệu bây giờ anh có định nói cho tôi biết không nhỉ? Liệu tôi có chắc mình muốn biết không?

Hai phút sau tôi trườn vào chỗ ngồi quen thuộc ở bàn bếp, bọc người trong chiếc áo choàng vải bông, với một chiếc khăn tắm quấn quanh mái tóc ướt. Ôi, tôi muốn biết. Tôi muốn biết

Bên kia bàn, Cooper nói, “Nhanh thế.”

Rồi anh mở laptop lên.

Khoan đã.. Laptop á? Có loại đàn ông nào mà lại dùng công cụ hỗ trợ nghe nhìn để nói cho một cô gái biết mình nghĩ gì về cô ta không chứ?

“Em biết những gì về gã Christopher Allington?” Cooper hỏi tôi.

“Christopher Allington á?” giọng tôi vỡ ra. Có lẽ nó đã khàn đi sau tất cả những màn la hét trong ngày. Hay có lẽ vì tôi đang sốc trước sự thật, rằng điều Cooper muốn nói với tôi chẳng dính dáng gì đến tình cảm thật anh dành cho tôi, mà chỉ là mối nghi ngờ Chris. Xin lỗi nha. Khó chịu à nha.

“Nhưng làm gì phải Chris,” tôi nói, để Cooper đổi chủ đề, và quay lại chủ đề, thì đây, về tôi.

“Thanh tra Canavan nói rằng cậu ta...”

“Khi điều tra một vụ nào đó,” Cooper bình tĩnh trả lời tôi, “anh thường điều tra nó từ mọi góc độ. Ngay lúc này Christopher có vẻ là sợi dây kết nối chung giữa tất cả các nạn nhân. Điều anh đang hỏi là, em biết gì về cậu ta?”

“Ừm, cũng không nhiều,” tôi nói. Có thể chiều kiểm soát tâm trí Vulcan phải phát huy tác dụng thôi, ANH LÚC NÀO CŨNG NGHĨ CÁI GÌ VỀ TÔI?

“Em có biết cậu ta học đại học ở đâu không?”

“Không,” tôi nói. ANH LÚC NÀO CŨNG NGHĨ CÁI GÌ VỀ TÔI? Rồi, liếc thấy gương mặt anh, tôi hỏi, “Mà sao? Anh biết Chris học đại học ở đâu

“Biết,” Cooper nói. “Earlcrest.”

“Earl gì cơ?” tôi hỏi lại. Màn kiểm soát tâm trí của tôi có vẻ không phát huy tác dụng! Thay vì nói cho tôi biết anh lúc nào cũng nghĩ gì về tôi, ** lại lải nhải về Chris Allington. Ai thêm quan tâm đến cái thằng Chris đó chứ? Thế cái chuyện anh nghĩ gì về TÔI thì sao?

“Earlcrest College,” Cooper nói. “Chris Allington đến đó học đại học.”

“Anh đang nói gì vậy Cooper?” tôi ước gì người ta mang đồ ăn Ấn Độ đến mau mau cho rồi. Bụng tôi đang kêu gào thảm thiết. “Làm sao anh biết được Chris học ở đâu?”

Cooper nhún đôi vai rộng. “SIS,” anh nói.

“S. O. S á?” tôi lặp lại, ngơ ngác.

“Không, SIS - hệ thống thông tin sinh viên.” Khi thấy mặt tôi vẫn ngơ ngơ ngác ngác, anh thở dài, “A, đúng rồi. Sao anh lại quên được nhỉ? Em mù về mạng cơ mà.”

“Làm gì có chuyện đó! Em lướt web suốt. Em còn làm hết hóa đơn...”

“Nhưng văn phòng của em vẫn thuộc loại đồ cổ. SIS chưa được nối đến các văn phòng giám đốc ký túc xá.”

“Khu cư trú,” tôi chỉnh anh, một cách tự động.

“Khu cư trú,” anh lặp lại. Cooper đang hoạt động nhao nhao. Anh ấn phím trên máy tính còn nhanh gấp mấy lần tôi đổi hợp âm trên guitar. “Đây, em xem đi. Anh đang vào SIS để cho em thấy ý anh nói về Christopher Allington. Được rồi đây.” Cooper quay màn hình về phía tôi. “Allington. Christopher Phillip. Ngó qua đi.”

Tôi dòm cái màn hình bé tí. Toàn vớ lý lịch học hành của Christopher Allington đều ở đó, cùng rất nhiều thông tin cá nhân khác, như điểm LSAT và lịch học, rồi các thứ khác nữa. Hóa ra Chris đã kinh qua rất nhiều trường dự bị. Cậu ta đã bị đuổi cổ khỏi một trường ở Switzerland vì gian lận, và một trường khác ở Connecticut - lý do đuổi học không rõ. Nhưng cậu ta vẫn mò được vào Đại học Chicago, một nơi mà tôi

nghe nói là khá chọn lọc. Tôi tự hỏi liệu ngài chủ tịch đã phải giết bao nhiêu cái dây để giúp đỡ cậu con trai.

Nhưng thời gian lưu trú của Chris ở Thành phố Gió không được lâu. Cậu ta bỏ học chỉ sau một học kỳ.

Rồi có vẻ như cậu ta nghỉ học một thời gian... những bốn năm liền cơ đấy.

Rồi đột nhiên cậu ta thò mặt ở Earcrest College, rồi tốt nghiệp năm ngoái, già hơn so với cả lớp, nhưng vẫn có bằng đại học, y như vậy.

“Earcrest College,” tôi nói. “Chỗ đấy bố cậu ta từng làm chủ tịch. Trước khi được New York College mời về.”

“Con ông cháu cha,” Cooper nói, nhe răng cười. “Cơ chế này hoạt động ác liệt ngay cả trong môi trường giáo dục.”

“Okay,” tôi nói, vẫn chưa rõ ý anh. “Vậy là cậu ta bị một vài nơi tổng cổ lúc còn nhỏ, và chỉ vào được một trường đại học nơi ông bố từng làm chủ tịch. Nhưng như thế thì chứng minh được gì? Đâu thể nói cậu ta là một kẻ sát nhân bệnh hoạn được.” Tôi không sao tin nổi lúc này mình lại là người đang biện hộ cho sự trong sạch của Chris. Chẳng lẽ mẹ cậu ta xứng đáng làm một kẻ giết người hơn nhiều đến thế? “Mà làm sao anh vào được hồ sơ của cậu ta? Chẳng phải cái này là riêng t

“Anh có cách của anh,” Cooper nói, quay màn hình về lại hướng mình.

“Ôi lạy Chúa!” Chẳng có điểm dừng nào đối với sự tuyệt diệu của người đàn ông này hay sao? “Anh hack vào hệ thống quản lý sinh viên!”

“Em vẫn thường tò mò anh làm cái gì suốt ngày mà,” anh nói với một cái nhún vai. “Giờ em biết rồi đấy. Cũng là một phần của việc đó.”

“Thật không thể tin nổi,” tôi nói. “Anh là một con sâu máy tính!” Điều này đã làm thay đổi mọi thứ. Giờ thì chúng tôi sẽ phải mở một phòng mạch/văn phòng thám tử tư/cửa hàng kim hoàn/dịch vụ hack máy tính. Ôi khoan, thế còn mấy bài hát của tôi thì sao?

Cooper phớt lờ tôi. “Anh nghĩ ở đây phải có cái gì đó,” anh nói, gõ gõ bàn phím. “Một cái gì đó chúng ta vẫn còn thiếu. Đầu mối liên hệ duy nhất giữa các cô gái có vẻ là Allington. Cậu ta là người duy nhất chúng ta biết, nhưng theo những gì anh thấy ở đây, nhất định phải có điều gì khác nữa. Ý anh là, ngoại trừ việc cả hai đứa con gái đều còn trinh với các hồ sơ ở khu cứ trú trước khi Chris mò ra được chúng...”

Bà Allington. Cái câu “Thế bà Allington thì sao” đã ở ngay miệng tôi. Ý tôi là, bà ấy có động cơ. Rõ ràng bà ấy có... Sarah gọi cái đấy là gì nhỉ? Một phức hợp Oedipus à? Chỉ có điều là ngược lại, vì bà ta có thứ phức hợp đó dành cho con trai, chứ không phải chồng mình...

Ừ thì, bà Allington cứ nghĩ là con mình rất hot, và bà căm ghét những cô gái theo đuổi nó. Nhưng ghét đến mức có thể giết họ được ư? Và liệu bà Allington có thể làm được quả bom đấy không? Quả bom trên nóc thang máy ấy? Ý tôi là, nếu ta có thể cứ đi ra ngoài và mua một quả bom ở Saks thì tôi hoàn toàn nghĩ bà Allington sẽ làm thế.

Nhưng không được. Ta phải làm ra một quả bom cơ. Và để làm được một quả bom, ta phải tỉnh táo. Tôi khá chắc chắn về điều

Và bà Allington thì chưa bao giờ tỉnh táo cả - cái này tôi biết - từ hồi bà ấy chuyển vào Fischer Hall cho đến giờ.

Tôi thở dài và nhìn qua cửa sổ. Tôi có thể thấy những ngọn đèn trong căn nhà áp mái của ngài chủ tịch. Giờ này không biết nhà Allington đang làm gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Đã gần bảy giờ rồi. Có thể đang xem tin tức.

Hoặc, có thể, đang ủ âm mưu giết thêm nhiều cô gái vô tội nữa.

Chuông cửa trước chọt reo toáng lên làm tôi giật mình.

“Chắc bữa tối đấy,” Cooper nói, và đứng dậy. “Anh sẽ trở lại ngay.”

Anh xuống cầu thang để lấy đồ ăn Ấn Độ. Còn tôi cứ nhìn ra cửa sổ trong khi chờ anh quay lại. Dưới căn nhà áp mái, những ánh đèn dần xuất hiện trên những ô cửa sổ các tầng khác của Fischer Hall khi sinh viên trở về từ lớp học, bữa tối, giờ tập thể dục trong phòng đa năng hay các buổi diễn tập. Tôi tự hỏi liệu trong những ô cửa sổ kia có đốm sáng nào là Amber, cô gái tóc đỏ nhỏ bé đến từ Idaho. Liệu con bé có đang ngồi trong phòng mình, chờ một cuộc gọi của Chris? Liệu con bé có biết cậu ta đang trốn ởHamptons không? Tôi nghiệp cô nhỏ Amber. Tôi tự hỏi con bé đã làm gì để phải gặp rắc rối với Rachel sáng nay.

Đúng lúc đó thì tôi chợt tỉnh.

Môi tôi hé ra, nhưng phải mất gần một phút mà chẳng âm thanh nào thoát ra được. Amber. Tôi đã quên bém mắt Amber và cuộc gặp gỡ của con bé với Rachel hồi sáng nay.

Rachel cần gặp Amber làm gì chứ? Chính con bé cũng không biết vì sao mình lại có lịch gặp bắt buộc với quản lý ký túc. Mà Amber đã làm gì kia chứ?

Con bé chẳng làm gì cả. Ngoại trừ nói chuyện với Chris Allington.

Amber chỉ làm có chừng đó.

Và Rachel biết điều đấy, vì chị ta đã nhìn thấy tôi với hai đứa ở trước cửa tòa nhà sau cuộc thi hát nhép.

Cũng như chị ta đã nhìn thấy Roberta và Chris ở buổi khiêu vũ. Thế còn Elizabeth và Chris thì ở đâu? Chị ta đã nhìn thấy hai đứa đi cùng nhau ở đâu? Một buổi hướng nghiệp? Hay một tối chiếu phim?

Chỉ có điều việc đó không quan trọng. Cũng như việc chính Rachel là người đã bảo Julio tìm tôi vì Gavin lại đi lướt thang máy cũng không quan trọng.

Cũng như chẳng có gì quan trọng về chuyện chính Rachel là người đã mò lên tầng thượng tòa nhà áp mái và cố đẩy cái chậu đó rớt xuống đầu tôi.

Và cũng chẳng có gì quan trọng chuyện vào lúc con bé thứ hai chết, Rachel đã không có mặt ở căng-tin, mà đáng ra chị ta phải ở đó. Không, tôi đã gặp chị ta đi từ phía nhà vệ sinh... ngay góc chỗ cầu thang, nơi chị ta đã vội vã chạy xuống sau khi đẩy Roberta Pace xuống chết.

Và lý do cái chìa khóa thang máy bị mất, và lại tái xuất hiện chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như vậy? Rachel đã lấy nó. Rachel, người duy nhất ở Fischer Hall mà không một nhân viên trực bàn nào yêu cầu phải kí mượn chìa khóa, hay thậm chí thắc mắc khi chị ta có mặt ở phía sau quầy tiếp tân. Vì chị ta là quản lý khu!

Và mấy đứa con gái đã chết - chúng không chết vì chúng có hồ sơ trong văn phòng Rachel.

Chúng có hồ sơ trong văn phòng Rachel là vì chị ta đã lọc chúng ra để cho chúng chết.

“Mong là em đói,” Cooper nói, quay lại căn hộ với một túi nylon TÔI YÊU NEW YORK to tướng. “Họ nhằm lẫn hết và mang cho chúng ta món gỏi gà với tôm...” Giọng anh nhỏ đi. “Heather?” Cooper nhìn tôi một cách kỳ lạ, đôi mắt ánh lên vẻ lo lắng. “Em không sao chứ?”

“Earlcrest,” rốt cuộc tôi cũng lẩm bẩm được thành tiếng.

Cooper đặt cái túi xuống bàn bếp và chăm chăm nhìn xuống tôi.

“Ừ,” anh nói. “Em mới nói thế. Làm sao?”

“Nó ở đâu?”

Cooper cúi xuống nhìn màn hình máy tính. “Ừ, anh không... Ồ, Indiana. Richmond, Indiana.”

Tôi lắc đầu, mạnh đến nỗi làm chiếc khăn rớt ra, và mái tóc ướt của tôi xoắn xuống khắp vai. Không đúng. KHÔNG THỂ NÀO.

“Lạy Chúa tôi,” tôi thở mạnh. “Ôi lạy Chúa tôi!”

Cooper đang nhìn tôi như thể tôi vừa mất trí. Và bạn biết gì không? Tôi nghĩ tôi đã. Ý tôi là đã mất trí thật đấy. Bởi vì làm sao tôi lại không nhìn thấy từ trước, mặc dù nó đã sờ sờ ngay trước mắt mình...

“Rachel từng làm ở đó,” tôi lặp bập. “Rachel từng làm tại một ký túc ở Richmond, Indiana, trước khi chị ta chuyển đến đây.”

Cooper khựng lại khi đang rút những hộp giấy trắng ra khỏi chiếc túi TÔI YÊU NEW YORK. “Em đang nói chuyện gì vậy?”

“Richmond, Indiana,” tôi lặp lại. Tim tôi đang đập thành thịch, mạnh đến nỗi tôi có thể thấy cái ve áo choàng vải bông xù của mình phập phồng theo từng nhịp đập. “Nơi cuối cùng Rachel làm việc trước khi đến đây là ở Richmond, Indiana...”

Về sự hiểu hé rạn trên khuôn mặt Cooper.

“Rachel làm việc ở Earlcrest? Em nghĩ... em nghĩ Rachel là kẻ đã giết mấy đứa con gái kia á?” Anh lắc đầu. “Tại sao chứ? Em nghĩ cô ta tuyệt vọng muốn thắng một cái Giải Hoa Bướm đến thế kia á?”

“Không.” Không đời nào Rachel lại đi vòng quanh đây người ta xuống giếng thanh ở Fischer Hall để lấy được một cái giải Hoa Bướm, hay thậm chí là việc thăng chức.

Vì thăng chức không phải là chuyện Rachel theo đuổi.

Mà vì một người đàn ông kia.

Một người đàn ông đích thực, trị giá hơn một trăm ngàn đô mỗi năm, nếu tính luôn cả đám tài sản ủy thác cậu ta sẽ được nhận.

Christopher Allington. Christopher Allington chính là người đàn ông đó.

“Heather,” Cooper nói. “Heather? Nào. Anh xin lỗi. Nhưng không đời nào. Rachel Walcott không phải là kẻ giết người đâu.”

Tôi hít một hơi.

“Sao anh biết?” tôi hỏi. “Ý em là, tại sao lại không chứ? Tại sao không phải là chị ta, thay vì ai khác? Vì chị ta là phụ nữ? Vì chị ta

“Vì chuyện này thật điên rồ,” Cooper nói. “Thôi nào, hôm nay xảy ra quá nhiều chuyện rồi. Có lẽ em nên nghỉ ngơi đi.”

“Em không mệt,” tôi nói. “Anh nghĩ đi, Cooper. Ý em là, thật sự suy nghĩ đi. Elizabeth và Roberta đều gặp Rachel trước khi hai đứa chết - cả là những thứ trong hồ sơ của cả hai đứa, chuyện mẹ chúng gọi điện, thậm chí cũng chẳng phải sự thật. Em cá là mẹ chúng chưa bao giờ gọi. Và giờ thì Amber...”

“Có đến bảy trăm cư dân ở Fischer Hall,” Cooper chỉ ra. “Chẳng lẽ tất cả những người gặp Rachel Walcott đều chết hết sao?”

“Không, chỉ những người có quan hệ với Christopher Allington thôi.”

Cooper lắc đầu.

“Heather, cố nhìn sự việc một cách logic đi. Làm sao Rachel Walcott đủ sức đẩy một đứa con gái hoàn toàn trưởng thành, đang vùng vẫy xuống một cái giếng thang được chứ? Rachel không thể nặng hơn bốn trăm cân. Điều đó không thể xảy ra được, Heather.”

“Em không biết chị ta làm chuyện đó thế nào. Nhưng em biết có một sự trùng hợp nho nhỏ là Rachel và Chris đều ở Earlcrest vào năm ngoái, và giờ họ đều ở New York College. Em dám cá tiền là Rachel đã đi theo Christopher Allington - và bố mẹ cậu ta - đến đây.”

Trong khi Cooper vẫn tiếp tục ngẩn ngừ, tôi liền đứng dậy, đẩy ghế ra sau, và nói, “Chỉ có một cách có thể biết chắc thôi.”

28. Chương 26

26>

Em đã làm gì
Mà anh giận thế?
Am đã nói gì
Khiến anh đau buồn?
Em không cố ý
Em thề đấy không phải là sự thật.
Người duy nhất em quan tâm
Lúc nào cũng là anh
Ôi, đừng giận bỏ đi
Hãy đến đây, em sẽ làm anh vui sướng
“Bài ca xin lỗi”
Trình bày: Heather wells
Sáng tác: Caputo/Valdez
Album: Mùa hè
Cartwright Records.

Không mấy ngạc nhiên khi Cooper quặc lại cái ý nghĩ lái xe đến tận Hampton vào 7g tối - một ngày trong tuần - để trao đổi vài lời với một gã mà ngay cả cảnh sát cũng chẳng thèm gọi điện t

Khi tôi nhắc Cooper rằng Chris dễ dàng trò chuyện với hai chúng tôi hơn là cảnh sát, anh vẫn chưa bị thuyết phục. Anh khẳng khái là sau những chấn thương sáng nay, cái tôi cần là một đêm ngon giấc, chứ không phải là một cuộc xe 6 tiếng đồng hồ đến tận Đông Hampton rồi về.

Khi tôi nhắc cho anh nhớ rằng bốn phận của chúng ta, những công dân tốt, là phải làm mọi thứ để tổng người đàn bà ấy vào sau chấn song trước khi ả lại giết người, Cooper trấn an tôi là sáng hôm sau anh sẽ gọi thanh tra Canavan và nói cho ông ta biết giả thuyết của tôi.

“Nhưng đến sáng thì chắc Amber chết rồi!” Tôi biết Amber vẫn chưa chết, vì tôi đã gọi đến phòng nó và con bé cùng phòng nói rằng nó đang xem một cuốn phim trong một phòng khác dưới sảnh.

“nếu quản lý khu cư trú đòi gặp Amber,” tôi đã nói, gần như phát cuồng lên, với bạn cùng phòng của Amber, “nói con bé Không được đi. Hiểu chưa?”

“Ừm,” con bé kia nói. “Okay.”

“Tôi nó rồi đó,” tôi hét lên, trước khi Cooper kịp giật điện thoại từ tay tôi. “Nói với Amber rằng trợ lý quản lý của Fischer Hall bảo là nếu quản lý khu cư trú yêu cầu một cuộc gặp nữa với nó thì nó không được đi. Thậm chí không được mở cửa cho cô ta. Cô hiểu tôi nói chưa? Cô có hiểu là cô sẽ rắc rối cực to với trợ lý quản lý Fischer Hall nếu cô không nhấn tin này đến nó chưa?”

“Ừm,” con bé cùng phòng nói. “Yeah. Tôi sẽ chuyển lời ngay.”

Có thể đấy không phải là cách tinh tế nhất để bày tỏ quan điểm. Nhưng ít nhất tôi biết Amber vẫn an toàn.

Tạm thời

“ta phải đi thôi, Cooper!” tôi giục anh, ngay khi đặt điện thoại xuống. “Em phải biết, ngay bây giờ!”

“Heather,” Cooper nói, khó chịu ra mặt. “Thề với Chúa là trong tất cả những người anh gặp, em là người...”

Tôi nín thở. Anh sắp nói điều đó! Cái điều anh đã định nói trong văn phòng tôi hôm qua! Anh sẽ nói bây giờ!

Chỉ có điều lúc ấy - trong văn phòng của tôi ấy mà - có vẻ như anh định nói một thứ gì đó có tính ngạo ca kia. Tuy nhiên, xét cái kiểu hàm anh sít lại lúc này đây, tôi không nghĩ anh sắp nói điều gì đó dễ chịu về tôi. Thực sự, tôi khá chắc là mình không muốn nghe những lời tiếp theo của anh.

Bởi vì, thực chất chuyện với Rachel quan trọng hơn.

Thế nên tôi vội nói, “Chuyện này thật ngu ngốc. Anh biết đấy, có tàu đến Hampton. Em sẽ tra giờ tàu trên mạng và...”

Tôi không biết anh chịu thua vì nhận ra đấy là cách duy nhất để khoá miệng tôi lại, hay vì anh thật sự lo lắng rằng tôi sẽ làm hại bản thân trên LIRR. Có vẻ như anh chỉ muốn xoa dịu đứa con gái điên rồ đang bị thương này.

Tóm lại là, trong lúc tôi thay đồ, Cooper đã xuống gara lấy xe - một con BMW 2002'74, một chiếc xe khiến bọn bán ma túy trên đường phố huyết sáo trên đùa ầm ĩ. Bởi vì trong mắt chúng, một chiếc BMW tốt chỉ có thể là một chiếc xe mới. Anh chẳng vui sướng gì về chuyện đó, hay gì cả. Trên thực tế, tôi khá chắc chắn là anh đang nguyên rủa cơn bốc đồng đã khiến anh đề nghị tôi chuyển vào sống trong nhà anh từ hồi đầu.

Và tôi cũng thấy khó chịu về điều đó. Thực sự.

khó chịu đó không đủ để tôi bảo anh quên chuyện này đi. Bởi vì, bạn cũng biết đấy, mạng sống một cô gái đang gặp nguy hiểm.

Rất dễ tìm thấy căn nhà nghỉ cuối tuần của gia đình Allington. Ý tôi là, họ có trong danh bạ điện thoại của Đông Hampton. Nếu không muốn ai đến thăm thì họ phải giấu số chứ, đúng không?

Ừ thì có một cái cửa rèn cực lớn bằng thép ở cuối lối xe đi, với hệ thống liên lạc gắn liền nọ kia đầy đủ, có thể khiến một người bình thường nghĩ rằng khách đến thăm không được chào đón.

Nhưng riêng tôi thì không sờn. Tôi nhảy khỏi xe và đến bấm chuông. và dù chẳng ai trả lời, tôi vẫn không nản lòng. Ừm, không nhiều lắm.

“Heather,” Cooper nói, từ cửa buồng lái mà anh đã quay kính xuống. “anh không nghĩ có ai sẽ...”

Nhưng rồi cái loa bỗng kêu lục đục, và một giọng đúng là của Chris không lẫn đi đâu được, nói, “Gì vậy?”

Tôi không hiểu vì sao cậu ta lại cáu bẳn như vậy. Tôi đang gần như tì vào cái chuông cửa, biết rằng thể nào người trong nhà cũng sẽ phải tức điên lên mà trả lời. Đây là một chiêu tôi học được từ mấy tay phóng viên thường đóng đô ở chỗ trước đây Jordan và tôi ở cùng.

“Ừm, hi, Chris,” tôi nói vào máy nói. “Em đây mà.”

“Em nào?” Chris hỏi, vẫn có vẻ khó chịu.

“Anh biết mà,” tôi nói, cố tỏ ra ve vãn thật nữ tính. “Cho em vào đi.”

Rồi tôi thêm vào ba từ tôi đã học được từ mớ hồ sơ Justine mà rất ít sinh viên - kể cả Chris - có thể cưỡng lại, “Em mang pizza.”

Có một quãng dừng. Rồi cánh cửa từ từ mở ra.

Tôi quỳ quả quay lại xe, nơi Cooper đang ngồi và có vẻ khá bị ấn tượng - có thể là do tôi tưởng tượng thôi.

“Pizza,” anh lặp lại. “Chà, anh phải nhớ đoạn này mới được.”

“Lần nào cũng thành công,” tôi nói, không đề cập chuyện làm sao tôi biết điều đó. Tôi khá mệt mỏi với Justine rồi, nói thật là thế.

Chúng tôi đỗ xích lại ở lối đi hình vòng cung, và villa d’Allington, với tất cả vẻ tráng lệ trong màu vôi trắng của nó, hiện ra ngay trước mắt chúng tôi.

Trước đây tôi đã từng đến Hamptons, dĩ nhiên. Gia đình Cartwright có một căn nhà ở đấy, ngay trên mặt nước, ba mặt bao bọc bởi một khu bảo tồn chim quốc gia, để không ai có thể xây nhà ở đó và phá hỏng cảnh quang được.

Tôi cũng từng đến thăm nhiều ngôi nhà khá nữa - những ngôi nhà được xem như những kì quan kiến trúc, và thậm chí là cả một lâu đài đã được chuyển đến, từng viên gạch một, từ miền nam nước Pháp. Nghiêm túc đấy.

Nhưng tôi chưa bao giờ chứng kiến bất cứ thứ gì như ngôi nhà của gia đình Allington. Ít nhất là ở Hamptons này - trắng xoá và hoành tráng, trần ngập những mái vòm kiểu Địa Trung Hải thoáng đãng, và những chậu cảnh trắng nở hoa, ngôi nhà để đèn sáng như trung tâm Rockefeller.

Chỉ có điều thay vì là bức tượng một người đàn ông vĩ đại bằng vàng nhìn xuống một cái sân trượt băng thì ở đây có một căn nhà vĩ đại màu trắng nhìn xuống bể bơi.

“Hay là,” Cooper nói, lúc chúng tôi ra khỏi xe, “lần này em để anh nói chuyện đi.”

Tôi nheo mắt nhìn anh, “Anh không định đánh cậu ta đấy chứ?”

“Sao anh phải làm vậy?” Cooper hỏi, vẻ ngạc nhiên.

“Chứ anh không đánh người sao? Ý em là, trong công việc của anh ấy?”

“Chả nhớ lần cuối là khi nào,” Cooper nói, nhẹ nhàng.

Cảm thấy hơi thất vọng, tôi nói, “Ừm, em nghĩ Christopher Allington là loại đàn ông anh sẽ khoái tấn cho một trận đấy. Ấy là nếu anh có đánh người.”

“Chính xác,” Cooper đồng ý, với một nụ cười yếu ớt. “Nhưng anh sẽ không đánh đâu. Ít nhất là không đánh ngay.”

Chúng tôi nghe thấy tiếng ai đó, và thấy họ ngay khi bước khỏi vùng hào quan chói lọi như ban ngày treo lơ lửng tựa tấm rèm trên một mái vòm. Khom người qua những bụi dây leo thơm ngọt, chúng tôi ra đến sân sau. Phía bên trái bể bơi sóng sánh là một bồn nước nóng đang bốc khói nghi ngút trong không khí buổi đêm mát lạnh.

Trong bồn nước nóng là hai người, và tôi vui mừng nhận thấy không ai trong số đó là chủ tịch Allington hay vợ ông. Tôi nghĩ nếu mà nhìn thấy ngài chủ tịch trong một chiếc quần bơi thì chắc tôi chết mất.

Họ không nhận ra chúng tôi ngay, có lẽ vì khói và những ngọn đèn pha sáng rực chiếu sáng thành bể, nhưng phủ bóng xuống hồ nước nóng. Đây đó dọc những tấm ván lót lớn dưới mái hiên là những chiếc ghế bành với đệm gối dựa màu hồng nhạt. Bên cạnh cái bể là một quầy bar - một quầy bar thực sự với mấy cái ghế cao phía trước và một khu vực chiếu sáng ở phía sau đầy chai lọ.

Tôi tiến đến gần bể nước và hắng giọng ầm ĩ.

Chris ngược lên từ bộ ngực cô gái mà cậu ta đang dụi mặt vào, chớp mắt nhìn chúng tôi. Cậu ta rõ là đã say.

Cô gái cũng thế. “Ồ, làm gì có pizza,” cô nàng nói, tỏ ra vô cùng thất vọng về chuyện đó, mặc dù hai đứa có vẻ vẫn xoay sở ổn thoả trong căn hộ siêu thượng hạng này.

“Hi, Chris,” tôi nói, ngồi xuống mép một chiếc ghế bành. Cái gối phía dưới tôi khá ướt. Ở Hamptons vừa mưa.

Có vẻ phải mất vài giây Chris mới nhận ra tôi. Và khi đã nhận ra, cậu ta chẳng mấy vui vẻ.

“Tóc vàng?” cậu ta với lên hất mấy cọng tóc ướt khỏi mắt/ “Cô đấy à? Cô làm gì ở đây thế?”

“Bọn tôi chỉ đến hỏi cậu vài câu thôi,” tôi nói. Lucy cũng đi cùng chúng tôi - tôi không thể để nó bị nhốt một mình trong căn nhà đá nâu suốt đêm được - và giờ thì nó đang vùi đầu vào đầu gối tôi và ngồi xuống, thở hào hển vui vẻ. “Mà cậu ổn không?”

“Tôi ổn, tôi đoán thế,” Chris trả lời. Rồi cậu ta nhìn sang Cooper, “Gã này là ai đây?”

“Một người bạn,” Cooper nói, rồi thêm vào, “của cô ấy,” tôi đoán là để không có hiểu lầm nào.

“Hử,” Chris nói. Rồi, trong một nỗ lực rõ rệt để cải thiện một tình huống tồi tệ, cậu ta thêm, “không, cảm ơn.”

Cooper nói, “Điều chúng tôi thật sự muốn là nói chuyện với cậu về Elizabeth Kellogg và Roberta Pace.”

Chris chẳng có vẻ gì là hoảng sợ, thậm chí còn chẳng thêm tỏ ra ngạc nhiên. Thay vào đó cậu ta nói một cách duyên dáng, “Ồ, dĩ nhiên. Dĩ nhiên. Ôi, này, lịch sự của tôi đâu hết rồi ấy nhỉ. Faith, em yêu, vào trong và dọn cho bọn anh một bữa đi, được không em? Và kiếm một chai rượu ở trong đó nữa nhé, sao lại không em nhỉ?”

Cô gái trong bồn nước trẻ môi, “Nhưng mà, anh Chris...”

“Đi đi em yêu.”

“Nhưng tên em là Hope, không phải Faith.”

“Gì cũng được.” Chris vỗ vào lưng cô gái lúc cô leo ra khỏi bồn, nước chảy ròng rọc như một nàng tiên cá.

Cô nàng mặc một bộ đồ bơi, nhưng là đồ bơi hai mảnh, mảnh trên rất chi là thiếu vải, và ngực cô nàng to đến nỗi hai mẫu vải hình tam giác ấy xem ra càng mời gọi hơn.

Cooper để ý thấy hiện tượng bikini đó ngay lập tức. Cứ nhìn cặp lông mày nhướng lên của anh thì biết. Làm một điều tra viên được trả tiền thật quá bổ công.

Phía sau của cô nàng cũng ấn tượng hết như phía trước. Không một lạnh mỡ thừa. Tôi tự hỏi liệu cô nàng, cũng như Rachel, có tập StairMaster không mà lại được như vậy.

“Thế, Chris này,” Cooper nói, ngay khi cô gái đi khỏi. “Chuyện giữa cậu với Rachel Walcott là sao vậy?”

Chris bỗng ho sặc sụa khi đang nhấp một ngụm Chardonnay.

“Cá... cái gì cơ?” cậu ta ho, khi nói lại được

Nhưng Cooper chỉ nhìn xuống Chris như thể đang nhìn một con bọ cực kỳ thú vị, nhưng cũng khá gớm ghiếc vừa tìm thấy trong món salad của mình.

“Rachel Walcott,” anh nhắc lại. “Cô ta là quản lý kí túc - ý tôi là khu cư trú - cậu đã ở hồi năm cuối ở Earlcrest. Giờ cô ta đang điều hành Fischer Hall, nơi bố mẹ cậu sống, và là nơi Heather đây làm việc.”

Lập cập tìm một bao thuốc lá và cái bật lửa đã để cạnh bể sục. Chris rút ra một điều với những ngón tay run rẩy và bắt đầu mồi lửa. Cậu ta rít vào, và trong bóng tối nhập nhoà, đầu điều thuốc cháy đỏ lên.

“Cút,” cậu ta chỉ nói có thế.

Đành rằng tôi không phải là một điều tra viên chuyên nghiệp, nhưng chính tôi cũng nghĩ câu trả lời này khá là... khả nghi.

“Thế chuyện giữa hai người là sao?” Cooper hỏi. “Cậu và Rachel ấy. Ý tôi là, có thể cậu không để ý, nhưng người thì cứ chết...”

“Tôi có để ý,” Chris nói sắc gọn. “Được chưa? Tôi có để ý. Anh nghĩ cái chết tiệt gì thế chứ?”

Cooper rõ ràng không nghĩ đoạn cuối là quá cần thiết. Ý tôi là mấy từ chữ bậy đó.

Bởi vì anh nói với Chris, bằng một giọng đanh cứng hơn rất nhiều so với trước đó, “Cậu biết? Bao lâu rồi?”

Chris nhát mắt nhìn anh qua làn khói đang bốc lên từ những vòi phun sủi bọt. “Cái gì?” cậu ta hỏi, như thể không chắc những điều mình nghe được là đúng.

“ao lâu rồi?” Cooper hỏi lại bằng cái giọng khiến tôi mừng là anh đang nói chuyện với Chris chứ không phải là tôi. Cái giọng ấy cũng khiến tôi nghi ngờ anh. Ý tôi là chuyện không đánh người trong công việc ấy mà. “Cậu đã biết Rachel là người giết mấy đứa con gái đấy từ bao lâu rồi?”

Tôi có thể thấy mặt Chris đã tái mét, hết như những ngọn đèn loá nước dưới mặt bể, không phải vì khói thuốc.

Tôi chẳng trách cậu ta được. Vì thực sự Cooper cũng đang làm tôi hơi sờ sợ.

“Tôi không biết,” Chris nói, bằng một giọng tắc nghẹn rất khác với cái giọng vênh váo ban nãy. “Tôi chưa kết nối mọi chuyện lại được cho đến tối qua, lúc cô” - cậu ta nhìn tôi - “lúc cô và tôi nhảy, và cô bảo với tôi Beth và Bobby đã... là những người mà...”

“Ôi, thôi nào, Chris,” Cooper nói. “Cậu tin là chúng tôi sẽ tin là tất cả những màn rùm beng trên campus sau những vụ được cho là tai nạn kia chắc...”

“Tôi không biết!” Chris đập một tay xuống nước để nhấn mạnh lời mình, và làm ướt luôn cả đám vuốt của Lucy. Nó nhìn xuống một cách tò mò, rồi vào việc bằng lưỡi. “Tôi thì có chúa là tôi không biết. Thực sự tôi không có quá nhiều thời gian rảnh, và tôi chẳng phí hoài thời gian vào việc đọc báo chí. Ý là, dĩ nhiên tôi có nghe nói hai cô gái ở Fischer Hall đã chết, nhưng tôi không biết đấy là hai cô gái của mình.”

“Và cậu cũng không nhận ra khi cả hai đều không trả lời điện thoại của cậu?”

Chris cuối mặt. Vì xấu hổ, tôi nghĩ thế.

“Bởi vì cậu chẳng bao giờ gọi lại cho họ” giọng Cooper lạnh như băng.

“Chris trông có vẻ tự vệ. “Chứ anh có gọi không?” cậu ta vặn lại. “Anh có thường gọi lại vào ngày hôm sau không?”

“Nếu tôi muốn có lần sau,” Cooper trả lời, không lơ một nhịp nào.

“Chính xác,” giọng Chris trĩu đầy hàm ý. Ban đầu tôi không hiểu ý cậu a.

Rồi tôi hiểu ra.

Ô!

Cooper lắc đầu về ghê tởm, đúng như cảm giác của tôi. Gần như thế. “Cậu nghĩ tôi sẽ tin rằng cậu không hề biết hai cô gái kia đã chết cho đến khi cậu nghe được điều đó từ Heather vào đêm hôm trước chắc?”

“Đúng thế,” Chris nói, rồi đột nhiên cậu ta búng điều thuốc vào một bụi đồ quỳn và nhún người ra khỏi bể sục. Cậu ta chỉ mặc mỗi một chiếc quần bơi lụng nhùng. Thân hình cậu ta nhỏ nhưng rắn chắc. Làn da rám thành một màu vàng nhạt. Chẳng có lấy một cụm lông nào trên người cậu ta, trừ khi tính chỗ lông xoắn ra từ dưới cánh tay.

“và khi nghe được chuyện đó, điều đầu tiên tôi làm là đến đây.” Chris đứng dậy, bọc mình trong một chiếc khăn tắm rộng màu hồng nhạt. “Tôi cần phải đi, tôi cần phải nghĩ, tôi cần phải...”

“Cần phải tránh bị cảnh sát gọi đến thẩm tra,” Cooper nói nốt hộ cậu ta.

“Cả điều đó nữa. Ừ, đúng là tôi có ngủ với chúng...”

Tôi không chịu thêm được nữa. Thật sự. Tôi thấy phát bệnh - và không chỉ vì đám đồ ăn Ấn bộn tôi đã ăn trong xe trên đường đến đây đâu.

“Đừng làm như thể chẳng có chuyện gì lớn, Chris,” tôi nói. “Chuyện cậu ngủ với mấy đứa con gái, rồi không lại cho chúng ấy. Thậm chí không nói cho chúng biết tên thật của mình để chúng khỏi biết cha cậu là ai. Bởi vì đấy là chuyện lớn. Hoặc đã là chuyện lớn, với chúng. Cậu lợi dụng chúng. Cậu lợi dụng chúng vì cậu biết cậu... cậu biết cậu có... ờ, khiếm khuyết trong chuyện đó.”

“Cái gì?” Chris trông cực sốc. “Tôi không có!”

“Dĩ nhiên là cậu có,” tôi nói, biết giọng điệu mình nghe rất giống Sarah, nhưng tôi chẳng quan tâm. “Còn lý do nào khác để cậu tìm đến những đứa con gái không có chút kinh nghiệm tình dục nào - kể cả Hope đây - để chúng không có gì so sánh khả năng của cậu?”

Chris trông kinh ngạc như thể tôi vừa thui cho cậu ta một quả.

Và có lẽ, theo cách nào đó, tôi đã làm thế thật.

Cooper giật giật tay áo tôi và thì thầm, “Oa, hổ con. Bình tĩnh lại nào. Đừng nhảm lẫn vai trò ở đây chứ. Anh là cớm xấu. Em là cớm tốt cơ mà.”

Rồi, vỗ nhẹ vào lưng tôi, cái kiểu tôi vẫn vỗ Indy khi dỗ nó - Cooper nói với Chris lúc này mặt đang đỏ phừng, “Nghe này, chẳng ai buộc tội cậu giết người cả. Điều chúng tôi muốn biết là quan hệ của cậu với Rachel Walcott kia.”

“Tại sao?” Chris đã qua cơn sợ hãi, và quay lại cơn cáu kỉnh. Nhận xét của tôi về “khiếm khuyết năng lực” của cậu ta đã làm cậu ta bực mình. Rõ ràng vì nhận xét đó đúng.

Chris bước qua Cooper, hướng về phía bể bơi. “Chuyện đó thì sao?”

“Có không?” Cooper lại hỏi.

“Một mối quan hệ á?” Thả chiếc khăn xuống, Chris leo lên ván nhún. Một giây sau, cậu ta tung người vào không làm bắn lên tí nước nào khi thân hình dài mảnh của cậu ta cong xuyên qua làn nước. Cậu ta bơi một mạch đến phía bên kia bể bơi, đối diện chỗ chúng tôi đang đứng, có vẻ đã thay đổi tâm tính dưới nước.

“Được rồi,” cậu ta nói. “tôi sẽ kể cho hai người nghe mọi thứ tôi biết.”

29. Chương 27-28

27

Ả bảo em

Ả nghĩ anh ổn

Ả bảo em

Chỉ là vấn đề thời gian

Ả bảo em

Ả sẽ chiếm được anh một ngày kia

Nhưng em bảo ả

Chẳng phải vì em có điều gì để nói

Vì anh là

Tuýp đàn ông của em

Chính anh là

Tuýp đàn ông của em

Bảo em bảo em kiên

Nhưng chính anh

Là tuýp đàn ông của em

“Tuýp đàn ông của em”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Mùa hè

Cartwright Records

“Okay,” Chris nói qua hàm răng nghiến chặt. “Okay. Thì tôi có ngủ với cô ta vài tháng. Đâu phải tôi hỏi cưới cô ta hay gì đâu. Nhưng cô ta làm loạn lên với tôi, được chứ? Cứ như thể cô ta chuẩn bị cắt chim tôi đến nơi ấy.”

Tôi nhặt cái khăn của Chris lên và quàng nó qua đôi vai đang run lên của cậu ta. Cậu ta có vẻ chẳng để ý. Cậu ta đang vào giường. Cậu ta đã trèo lên khỏi bể bơi và bắt đầu đi bộ về phía căn nhà; Cooper, Lucy và tôi lẻo đẻo theo sau, y như một phái đoàn hộ tống...

Ừm, cứ như một ngôi sao nhạc rock nổi tiếng nào ấy.

“Chuyện bắt đầu từ mấy năm đầu đại học của tôi,” Chris nói. Giờ khi đã bắt đầu nói, cậu ta dường như không dừng lại được. Hay thậm chí là giảm tốc. Tôi phải thăm ngưỡng mộ kỹ thuật của Cooper. Việc không nên cho Chris một trận rõ ràng là có hiệu quả. “Một đám con trai và tôi gặp rắc rối vì hút cần sa trong kí túc, hai người cũng biết rồi đấy, và chúng tôi phải đi gặp quản lý kí túc - Rachel - để bị phạt. Bọn tôi đều nghĩ thôi thế là bị đá khỏi trường rồi. Thế là vài đứa mới nói, ‘Chris, biểu diễn vài đường với cô ta đi,’ vì, tôi cũng chả biết nữa, tôi hơi già hơn bọn nó, và tôi khá nổi tiếng với con gái, hai người biết chứ?”

Tôi hình dung ra cảnh Rachel - trong bộ Manolo Blahnik và Armani may đo - bị tán tỉnh bởi gã Adonis dẻo miệng tóc vàng này. Không, cậu ta không phải là vị doanh nhân tinh tế mà Rachel mong quyến rũ được với cặp mông săn như đá và mái tóc quăn bông bênh của mình.

Nhưng cậu ta chắc phải là thứ khá khảm nhất có thể kiếm được ở Richmond, Indiana.

“Tóm lại, cô ta tha cho bọn tôi. Về chuyện hút cần sa ấy mà. Nói đấy sẽ là bí mật nho nhỏ giữa chúng tôi.”

Có chút cười khẩy trong giọng nói của Chris. Đấy không phải là một cái cười vui vẻ gì. “Đầu tiên tôi tưởng là vì cô ta biết bố tôi là ai. Nhưng rồi bọn tôi cứ tình cờ gặp suốt ở căng-tin nọ kia. Như thể là, ừm, cô ta tình cờ gặp tôi ấy. Và bọn con trai lại ‘xông lên đi. Mà mà hẹn hò với quản lý kí túc thì bọn mình có thể làm gì tùy thích.’ Và tôi cũng chẳng có ý gì khác, ý tôi là, bạn gái ấy mà, thế nên tôi tự nhủ, ‘Sao lại không nhỉ?’ Rồi chuyện nọ xọ chuyện kia, và, ừm, bọn tôi thành một cặp, tôi đoán thế.”

Chris luồn xuống một lối đi, và chúng tôi đi theo, qua một cánh cửa bằng kính trượt mở, vào một căn phòng khách thấp, đèn mờ mờ, với tông màu trang trí chủ đạo là da đen. Ghế bành bằng da đen. Ghế dài đệm da đen. Cả bộ lò sưởi cũng có vẻ bọc da đen nốt.

Nhưng chắc là không chứ. Ý tôi là. Chẳng phải nó sẽ dễ bắt cháy sao?

“Hoá ra, tôi là người đàn ông của cô ta,” Chris giải thích, đến cạnh bộ lò sưởi và vặn một cái nút. Đột nhiên căn phòng chìm trong một thứ ánh sáng màu hồng siêu thực. Nếu không biết trước, chắc tôi đã tưởng chúng tôi vừa bước vào một nhà chứa. Hay mấy cái bar oxy ở SoHo. “Trước đây cô ta không... gọn ghẽ như bây giờ đâu. Chính ra cô ta khá là... ừm, hồi tôi biết cô ta, hồi còn ở Richmond ấy, Rachel khá là béo.”

Tôi chớp mắt nhìn Chris, “Hả?”

Cooper ném cho tôi một cái nhìn cảnh báo. Chris đang vào đà, và Cooper không muốn tôi cắt ngang.

“Cô biết đấy.” Cậu ta nhún vai. “Cô ta béo. Ừm, cũng không phải là béo, không hẳn. Nhưng dạng như... mũm mĩm ấy. và mặc đồ len suốt ngày. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cô ta, cô biết đấy, giữa bây giờ và hồi đó, nhưng cô ta đã gầy đi, phải nói là rất rất nhiều, và có một, tôi cũng chả biết nữa, một cuộc cách mạng hay sao đó. Bởi vì hồi đó... tôi cũng chả biết.”

“Khoan đã.” Tôi đang gặp phải vấn đề khi tiêu hoá chuyện này. “Rachel mà béo á?”

“Ừ,” cậu ta nhún vai. “Có thể cô nói đúng. Có thể sẽ có ít... áp lực hơn khi ở cạnh một người chưa từng biết ai khác để so sánh với mình. Chắc chắn là có cái gì đó - tôi cũng chả biết nữa - rất hào hứng khi ở cạnh một cô gái già hơn mình, rất thông minh ở điểm này, nhưng lại quá ngu ở điểm khác...”

“Chị ta đã từng béo á?” Tôi thật sự choáng. “Chị ta chạy phải bốn dặm một ngày! Chị ta chẳng ăn gì ngoài xà lách. Không nước sốt!”

“Ồ thì,” Chris nói, lại nhún vai cái nữa. “Có thể bây giờ là thế. Nhưng không phải hồi đó. Cô ta bảo tôi cô ta lúc nào cũng nặng kí, và đấy là lí do vì sao cô ta chưa từng... cô biết đấy, có người đàn ông nào trước đây.”

Wow. Rachel còn trình đến tận cao học ư? Chị ta chưa từng gặp ai hồi trung học sao? Thậm chí cả đại học?

Rõ ràng là không.

“Thế nó kéo dài được bao lâu? Mối quan hệ đó ấy,” Cooper hỏi, rõ ràng đang tìm cách dứt tôi khỏi đề tài “Rachel mà béo á”

Chris ngồi lún xuống một cái ghế bành bằng da màu đen, có vẻ chẳng thèm để ý liệu mình có làm ướt mấy cái gối không. Tôi đoán một khi đã giàu đến như cậu ta thì những chuyện như thế chẳng có ý nghĩa gì nữa.

“Đến khoảng giữa năm cuối, tôi nhận ra mình phải thật sự bắt đầu học hành, cô biết đấy, để đạt điểm tử tế cho cuộc thi LSAT. Sau khi cho phép tôi lông bông gần hết tuổi hăm, bố mẹ tôi bắt đầu cầm cương tôi, hướng tôi vào trường luật. Tôi bảo cô ta - Rachel ấy - là tôi phải nguội lại một thời gian. Có vẻ đấy là một thời điểm tốt để chia tay. Ý tôi là, chuyện này cũng chẳng đi đến đâu được, cô ta và tôi, sau khi tôi tốt nghiệp. Đời nào tôi lại lãng vãng ởRichmond nữa.”

“Cậu có nói với cô ta thế không?” Cooper hỏi.

“Nói cái gì?”

Tôi thấy mộp bộp cơ trên hàm Cooper giật giật. “Cậu có nói với Rachel rằng chuyện này sẽ chẳng đi đến đâu không?” anh giải thích, bằng một sự kiên nhẫn đầy cố gắng.

“Ồ, có chứ,” Chris không nhìn vào mắt chúng tôi.

“Và?”

“Và cô ta nổi cơn tam bành lên với tôi, ông bạn ạ. Thật sự nổi điên ấy. Bắt đầu la hét, xé nát mọi thứ. Cô ta cầm màn hình máy tính của tôi lên và ném cái quèo qua một bên, không đùa đâu. Tôi sợ đến nỗi phải chuyển vào sống với mấy người bạn ở ngoài campus suốt mấy tháng còn lại.”

“Và cậu không bao giờ gặp lại Rachel?” Một phần trong tôi không thể tin nổi chuyện của Chris. Nhưng một phần khác lại rất tin. Tôi chưa thể hình dung cảnh Rachel ném một cái màn hình máy vi tính ngang

Nhưng tôi không thể nào hình dung được chị ta lại giết hai cô gái - và suýt thì giết thêm ba mạng khác.

“Không,” Chris nói. “Cho đến vài tuần trước đây, khi tôi trở về từ Richmond. Tôi ở đó suốt mùa hè, làm tình nguyện - một phần cam kết giữa tôi với bố về trường luật. Rồi tôi bước vào Fischer Hall, và điều đầu tiên tôi nhìn thấy là Rachel, ngay chỗ quầy tiếp tân, đang mắng một đứa sinh viên vì chuyện gì đó. Chỉ có điều, hai người biết đấy, cô ta... gầy nhom. Tôi suýt thì ngất, thật đấy. Nhưng cô ta chỉ cười, rất ngầu, và hỏi tôi sao rồi. Chẳng có vẻ gì giận dữ cả.”

“Và cậu tin cô ta?” giọng Cooper đều đều.

“Yeah.” Chris thở dài. “Cô ta có vẻ rất bình thường về chuyện đó. Tôi nghĩ - hai người biết đấy, nào là giảm cân này, tóc mới này, quần áo này... tôi nghĩ đấy là một dấu hiệu tốt. Rằng cô ta đã đi tiếp.”

“Và việc cô ta đã cố tình tìm một công việc quản lý trong chính toà nhà nơi bố mẹ cậu đang sống,” Cooper nói. “Điều đó không báo động chút gì cho cậu là cô ta có thể không hề ‘bình thường về chuyện đó’ như cậu nghĩ sao?”

“Dĩ nhiên là không,” Chris nói. “Cho đến khi... ừm, tôi biết chuyện tồi qua.”

Một giọng lạnh như chuông kêu lên, “Ồ, mọi người đây rồi! Em cứ tìm khắp ngoài kia. Em không biết mọi người đã vào trong này.”

Hope nhún nhảy đi xuống cầu thang, tay cầm một cái khay trông như - và có mùi như - bánh xốp spinach, và đường viền một chiếc áo choàng in da báo dài chấm sàn ở tay kia.

“Bánh ngọt đã sẵn sàng,” Hope nói. “Mọi người muốn ăn ở đây, hay ra ngoài bể bơi?”

“Ngoài bể bơi được không cưng?” Chris mỉm cười yếu ớt với cô nàng. “Bọn anh sẽ ra cùng em ngay.”

Hope cười ngoan ngoãn, lượn ra phía cánh cửa kính trượt.

“Đừng lâu quá nhé,” cô nàng dọa chúng tôi. “Bánh nguội mất đấy.”

Ngay khi Hope đi khỏi, Chris tiếp tục, “Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại rồi - từ cái lần nói chuyện với cô tôi hôm trước ấy, ý tôi là thế - cố tìm cách nghĩ xem có thể nào Rachel đã làm chuyện đó không. Giết hai đứa con gái kia, ý thế. Bởi vì tôi cũng khá... nhưng không khá đến mức giết nhau để mà giành.”

Cậu ta cười yếu ớt trước câu đùa của mình. Nhưng Cooper không cười lại. Tôi đoán chúng tôi vẫn đang chơi trò cớm tốt/cớm xấu. Vì tôi rõ ràng là cớm tốt, tôi cười lại. Thậm chí chẳng khó khăn gì. Ý tôi là, gì thì gì, tôi vẫn khá là thích Chris. Tôi không dừng được. Cậu ta đơn giản chỉ là... Chirs.

“Ý tôi là, khi cô ta và tôi chia tay,” Chris nói tiếp, như thể chưa có chút gián đoạn nào, “tôi nói với hai người là cô ta khá là... ờ, bạo lực. Cô ta ném màn hình máy tính của tôi qua sân. Phải đến 50 mét ấy. Cô ta khoẻ ra phết. Một cô gái... một cô gái nhỏ bé, như Beth và Bobby. Hừ, chẳng là gì với Rachel. Nếu cô ta đủ độ điên.”

“Và cậu tin rằng đấy là điều đã xảy ra với hai cô gái kia?” Cooper có vẻ đang muốn ăn chắc. “Không phải họ chết vì tai nạn, mà Rachel đã giết họ?”

Chris càng lúc càng lún sâu xuống chiếc ghế da. Có thể thấy cậu ta hoàn toàn muốn mình biến mất ngay tập lự.

“Đúng,” cậu ta nói, bằng một giọng rất nhỏ. “Ý tôi là... đấy là cách lý giải duy nhất, đúng không? Bởi vì cả cái chuyện lướt thang máy ấy mà... Bọn con gái không chơi lướt thang máy

Tôi ném cho Cooper một cái nhìn “Em đã bảo anh rồi nhá”. Nhưng anh không thấy. Anh còn đang mãi chăm chăm nhìn Chris một cách lạnh băng.

Trong sự im lặng theo sau đó, tôi nghe được cả tiếng một con đế bắt đầu kêu inh ỏi bên ngoài. Tôi phải thừa nhận rằng mình khá... ờ, xúc động bởi bài nói của Chris. Ồ, tôi vẫn nghĩ cậu ta quả là một con lợn này kia. Nhưng ít nhất cậu ta cũng đã tự do thừa nhận điều đó. Đấy cũng là cái gì đó chứ.

Tuy nhiên Cooper trông có vẻ như không ấn tượng giống tôi.

“Chris,” anh nói. “Cậu phải về thành phố với chúng tôi ngay bây giờ, và sáng ngày mai, cậu sẽ ra sở cảnh sát.”

Đây không phải là một yêu cầu, mà là một mệnh lệnh.

“Chris nhần nhó, “Để làm gì? Làm thế có gì hay chứ? Họ sẽ bắt tôi ngay. Họ sẽ không bao giờ tin đấy là Rachel. Không bao giờ.”

“Trừ khi cậu có bằng chứng ngoại phạm cho mấy vụ giết người.” Cooper nói.

“Tôi có,” Chris nói, tươi lên ngay lập tức. “Tôi đang ở trong lớp lúc cô gái thứ hai chết - ý tôi là Bobby ấy. Tôi biết, vì bọn tôi đều nghe thấy tiếng còi hụ và nhìn ra cửa sổ. Fischer Hall nằm ngay đường dưới cạnh khoa luật...”

Rồi Chris lắc đầu. Mái tóc đang khô dần đi như một chiếc mũ màu vàng trên đỉnh đầu cậu ta. “Nhưng họ sẽ không bao giờ tin là Rachel Walcott giết mấy đứa con gái tôi đã ngủ cùng đâu. Ý tôi là, thôi nào. Rachel vừa mới đoạt một cái giải Hoa Bướm chết tiệt vì thành tích tốt còn gì nữa.”

Cooper chỉ nhìn cậu ta, “Thế có cô gái nào cậu ngủ cùng năm nay mà chưa chết không?”

Chris trông có vẻ khó chịu, “Ồ thì không, nhưng mà...”

Tôi nhìn qua vai về phía mái vòm dẫn ra bể bơi. “Còn Hope thì sao?”

“Cô ấy thế nào?”

“Cậu có muốn cô nàng rồi cũng chết luôn không?”

“Không!” Chris trông hốt hoảng. “Nhưng... ý tôi là, Hope chỉ là con bé hầu phòng ở nhà bên thôi. Làm sao mà Rachel có thể...”

“Chris,” Cooper nói. “Cậu đã bao giờ nghĩ đến chuyện nghỉ chơi bởi gái gú một thời gian chưa?”

Chris nuốt khan.

“Nói thật là,” cậu ta nói. “Tôi đang bắt đầu nghĩ đây cũng không phải là một ý kiến tồi.”

28

Em chẳng cần hoa

Đỏ vàng hay xanh

Em cũng chẳng cần kim cương

Trong khi những cô gái khác thì cần.

Và em cũng chẳng cần tiền

Em đã thấy tiền làm được những gì

Em chỉ cần anh

Em chỉ cần anh

Em chỉ cần anh

“Em chỉ cần anh”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

“Nghĩ đi,” tôi nói với Patty. “Rachel gặp gã này, một gã rất điển trai, xử sự như thể gã thật sự thích chị ta, và có thể một phần trong gã cũng thích thật...”

“Ồ,” Patty đồng ý một cách mỉa mai. “cái phần cậu ta giấu trong quần xịp chứ gì.”

“Sao cũng được. Gã này là một người đàn ông Rachel gặp mà lại có hứng thú với chị ta, chưa kể còn thoả mãn hết mọi tiêu chí bạn trai của chị ta. Nào là hot này, giàu này, lại không bị gay. Okay, có thể nói cậu ta hơi chẳng-làm-gì-nên-hồn” - tôi nhắc ly nước cam đặt cạnh giường lên, nhấp môi - “và sống bám bố mẹ nọ kia. Nhưng ngoài chuyện đó ra...”

“Chờ đã.” Patty quay lại nói với con trai mình, “Để cái đó xuống.” Và chỉ một giây sau, cô đã quay lại.

“Rồ” Patty nói. “Đến đâu rồi ấy nhỉ?”

“Rachel,” tôi nói.

“Ồ, đúng rồi. Vậy là thằng nhóc Christopher ấy. Cậu ta hot thế cơ à?”

“Hot. Mà lại còn là sinh viên nữa,” tôi nói với cô bạn. “Không được ngủ với sinh viên, thế nên cậu ta lại thành ra trái cấm. Rachel bắt đầu đạt được mọi ước vọng của mình - ý mình là, tại sao lại không chứ? Chị ta đã 30. Và là một cô gái thế kỷ 21 hiện đại, chị ta muốn có tất: sự nghiệp, hôn nhân, con cái...”

“Chúng chỉ giết người.”

“Gì cũng được. Rồi vừa lúc chị ta đang định kéo lên một mẻ lưới thì chàng cao bồi Chris bé nhỏ đã phi ngựa về phía hoàng hôn một mình.”

“Đợi máy nhé, Heather,” Patty nói, rồi lại quay sang thằng con, “Indy! Mẹ bảo không! Indy...”

Tôi để ống nói gần tai lúc Patty quát Indy. Ở một khía cạnh nào đó, thật khoái khi ược rúc vào giường, chẳng cần phải nghĩ về những kẻ giết người, trong khi tất cả những người khác đang ở ngoài kia chạy vòng quanh, làm nên chuyện. Tôi cũng muốn đi cùng Cooper và Chris đến gặp thanh tra Canavan. Thật sự. Tôi đã nói với anh tối qua, lúc lồm cồm bò lên giường, là phải đánh thức tôi dậy trước khi anh đi vào sáng hôm sau.

Nhưng tôi đoán sau tất cả những cơn sốc về những chuyện điên rồ xảy ra hôm trước - vụ nổ, chuyện ở bệnh viện, cuộc xe dài đến Long Island rồi lại quay về - cuối cùng đã phát tác, vì lúc Cooper gõ cửa phòng ngủ để xem tôi dậy chưa, tôi đã la hét bảo anh biến đi.

Tôi chẳng nhớ là mình đã làm vậy đâu. Ý là, tôi sẽ không bao giờ thô lỗ như thế nếu cò

Cooper để lại một tờ giấy giải thích sự tình, kết thúc bằng những chữ, “Đừng đi làm hôm nay. Ở nhà nghỉ ngơi đi. Anh sẽ gọi cho em.”

Và, ừ, thì anh không kí “Thân yêu, Cooper”. Chỉ mỗi “Cooper” thôi.

Nhưng mà. Giờ thì ít nhất, anh cũng phải nể tôi hơn chứ. Vì hoá ra tôi chẳng hề bịa chuyện. Về chuyện có người cố tình giết tôi ngày kia ấy. Ý tôi là, giờ anh hẳn phải nghĩ tôi là một đối tác tuyệt diệu, để cùng điều tra này nọ.

Và ai mà biết được chuyện đó rồi sẽ dẫn đến đâu? Ý tôi là, chẳng phải bước hợp lý tiếp theo dành cho anh sẽ là phải lòng và yêu tôi một cách điên cuồng hay sao?

Vậy nên, ừ, tôi đang trong tâm trạng vui vẻ. Trời ngoài kia đang mưa như trút, nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi rúc vào giường, xem hoạt hình buổi sáng với Lucy bên cạnh. Chẳng biết có phải vì tôi đã xém mất mạng hay không mà cuộc đời bỗng dưng có vẻ thật sự rất rất tốt đẹp.

Hay ít nhất là điều tôi đang hào hứng kể với Patty. Cô ấy có vẻ hết sức ấn tượng với lý thuyết của tôi - cái lý thuyết àm tôi đang hy vọng là sẽ mang được thanh tra Canavan đến Fischer Hall với một lệnh bắt, sau khi ông ta nghe Chris trình bày mọi chuyện.

“Mình đây,” Patty nói. “Đang nói gì ấy nhỉ?”

“Rachel. Đột nhiên chị ta bị bỏ lại cầm cương một mình,” tôi nói. “Vậy một cô gái thế kỷ 21 hiện đại như Rachel phải làm gì đây?”

“Ồ, đợi đã, đợi đã, để mình đoán,” Patty nói, giọng đầy hào hứng. “Lập thành một... gọi là gì ấy nhỉ? A, đúng rồi. Một đội quân?”

“Loại bỏ cạnh tranh,” tôi chỉnh Patty. “Bởi vì trong suy nghĩ méo mó của mình, Rachel nghĩ nếu giết hết đám bạn gái của Chris, chị ta sẽ tự động lấy lại được cậu ta. Thì đây, nếu chẳng còn cô gái nào khác, Chris cũng chẳng còn cơ hội nào ngoài việc mò về lại với chị ta...”

“Oa.” Patty có vẻ rất ấn tượng. “thế làm sao chị ta làm vậy được chứ?”

“Ý cậu là sao, làm thế nào chị ta làm vậy được là sao? Thì chị ta đẩy tụi nó xuống giếng thang chứ sao.”

“Ừ, nhưng làm sao được, Heather? Làm sao một con chó cái gầy gò như Rachel lại có thể đẩy mấy đứa con gái hoàn toàn trưởng thành - không muốn chết một tí nào - xuống giếng thang được? Ý mình là, mình còn chả bé được con chihuahua chết tiệt của em gái mình vào chuồng nữa là, mà nó chỉ là một con chó bé tí thôi đấy. Cậu có biết đẩy một người không muốn chết xuống giếng thang thì khó như thế nào không? Tại sao họ không chống cự? Tại sao Rachel không hề bị vết cào cấu nào trên mặt hay trên cánh tay? Con chó chết tiệt của em mình cào mình như điên mỗi lần mình cố cho nó vào chuồng.”

Tôi nhớ lại những ngày xem truyền hình sơ khai của mình. “Chloroform,” tôi nói, đơn giản. “Chắc chắn chị ta đã dùng Chloroform.”

“Nhưng chẳng lẽ pháp y không tìm ra dấu vết sao?”

“Wow. Patty giỏi à. Đặc biệt là với một người tuyên bố mình không có thì giờ coi CSI.”

“Được rồi, được rồi,” tôi nói. “Có lẽ chị ta đã lấy cái gậy bóng chày đập vào đầu chúng cho bất tỉnh tòi quảng chúng xuống giếng thang.”

“Chứ pháp y không phát hiện ra cái đó à?”

“Cả hai rơi xuống từ tầng 16,” tôi nói. “Một cục u như thế thì nghĩa l

Bíp.

Chuông điện thoại chờ của tôi kêu.

“Ô, chắc là Cooper đấy, Pats,” tôi nói. “Nghe này, mình sẽ gọi lại cho cậu sau nhé. Có muốn đi ăn mừng bữa trưa ngày mai không? Ý mình là, sau khi họ đã tổng giam sếp mình ấy?”

“Dĩ nhiên. Sẽ kèn trống sẵn sàng.” Patty cúp máy. Tôi nhấn tay xuống ống nghe, rồi nói sau khi nghe tiếng cách nối đường dây, “Alô?”

Nhưng giọng nói tôi nghe được không phải là Cooper. Đó là một giọng phụ nữ.

Và có vẻ như người vừa phát ra giọng nói đó đang khóc.

“Heather?”

Mất một giây, nhưng rồi tôi chợt nhận ra đây là ai.

“Sarah?” tôi nói. “Cô đấy à?”

“Đ... đúng,” Sarah khịt mũi.

“Cô ổn chứ?” Tôi ngồi bật dậy trên giường. “Sarah, có chuyện gì vậy?”

“Là... là Rachel,” Sarah nói.

Oa. Cảnh sát đã đến đó và bắt Rachel rồi ư? Tôi biết đây sẽ là một cú sốc đối với nhân viên toà nhà: nào là Justien hoá ra lại là kẻ lấy trộm tiền để mua mấy cái lò sưởi, và giờ đến lượt Rachel lại là một kẻ giết người điên loạn.

Nhưng họ sẽ vượt qua được thôi. Có lẽ ngày mai tôi sẽ mang ít bánh Krispy Kreme đến đãi tất cả mọi người.

“Sao?” tôi hỏi lại. Vì tôi không muốn lộ ra là mình có dính líu gì đến vụ bắt bớ đó.

Ít nhất lúc này thì chưa.

“Rachel làm sao?”

“Chị ấy... chị ấy chết rồi.”

Tôi suýt thì đánh rơi điện thoại.

“Cái gì?” tôi hét lên. “Rachel? Chết á? Cái...”

Tôi không thể nào tin nổi. Điều này không thể là sự thật. “Rachel? Chết? Làm thế quái nào mà...”

“Tôi nghĩ chị ấy tự tử,” Sarah nói với một tiếng khóc nức. “Heather, tôi chỉ vừa mới vào văn phòng, và thấy chị ấy... chị ấy đang treo lơ lửng ở đó. Ngay chỗ thanh ngang giữa văn phòng của chúng ta và của chị ấy.”

Ôi, lạy chúa tôi!

Rachel treo cổ tự tử. Rachel nhận ra rằng âm mưu đã bị lộ, nhưng thay vì im lặng, chị ta đã tự tử. Ôi, lạy chúa tôi!

Tôi nhận ra là mình phải bình tĩnh, vì cả toà nhà. Tôi phải là người chịu trách nhiệm. Quản lý đã mất rồi. Và chỉ còn có tôi, trợ lý quản lý. Tôi phải mạnh mẽ lên mới được. Tôi sẽ là tia sáng le lói của mọi người trong những thời khắc đen tối

Cũng được thôi, vì tôi hoàn toàn sẵn sàng. Sẽ chẳng có gì khác nếu Rachel bị lôi cổ tống vào tù, thật đấy. Chị ta thật sự sẽ đến một nơi khác. Đẳng nào chị ta cũng sẽ đi thôi.

“Tôi không biết phải làm gì nữa,” Sarah nói, giọng dâng lên một nốt cuồng loạn. “Nếu có ai đó vào đây và thấy chuyện này...”

“Đừng để ai vào,” tôi la lên. Ôi, chúa ơi. Bọn RA. Không đời nào chúng lại muốn thấy cảnh đó. “Sarah, đừng cho ai vào. Cũng đừng chạm vào cái gì nghe chưa.” Có đúng thế không nhỉ? Có phải lúc nào họ cũng nói thế trong “Pháp luật và Trật tự” không nhỉ?

“Gọi xe cứu thương. Gọi cảnh sát. Ngay lập tức. Đừng để ai vào văn phòng trừ cảnh sát. Được chứ, Sarah?”

“Được,” Sarah nói, lại khịt mũi. “Nhưng, Heather ơi?”

“Sao?”

“Chị có thể ghé qua đây không? Tôi... tôi sợ quá.”

Nhưng tôi đã bật dậy khỏi giường và đang với lấy cái quần jeans.

“Tôi sẽ đến ngay,” tôi nói với Sarah. “Đợi đấy, Sarah. Tôi sẽ đến ngay.”

30. Chương 29

29

Có một chốn gọi là nhà, ” align=“justify”>Người ta bảo với em như thế.

Em chưa bao giờ đến đó,

Nên em chẳng biết đâu.

Có một chốn gọi là nhà,

Nơi mọi người sẽ vui mừng thấy bạn

Nơi họ sẽ muốn bạn chỉ là bạn thôi.

Chốn đó gọi là nhà

Nhưng em chẳng biết đâu

Vì em chưa bao giờ có

Em chẳng biết đâu

“Chốn gọi là nhà”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Đây là lỗi của tôi.

Cái chết của Rachel ấy, ý tôi là

Đáng lẽ tôi phải biết. Tôi phải biết chuyện này sẽ xảy ra chứ. Ý tôi là, rõ ràng chị ta không được tinh trí. Chị ta sẽ bật lại từ những khiêu khích nhỏ nhất. Tôi không biết làm sao Rachel lại biết - rằng chúng tôi nghi ngờ chị ta - nhưng chị ta đã biết.

Và Rachel đã chọn con đường duy nhất mà chị ta nghĩ là mình có thể.

Và tôi chẳng còn làm gì khác được nữa. Chẳng gì cả, ngoại trừ việc ở cạnh những người sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất từ cái chết của Rachel - các nhân viên của toà nhà.

Tôi gọi cho Cooper bằng di động. Anh không bắt máy, thế là tôi để lại một tin nhắn, nói với anh những gì Sarah vừa nói với tôi. Tôi nhờ anh báo cho thanh tra Canavan biết. Và rồi bảo anh đến Fischer Hall ngay khi nhận được tin nhắn của tôi.

Tôi chẳng tìm được cái dù nào, hiển nhiên rồi. Có bao giờ tôi tìm được một cái dù khi thật sự cần đâu.

Cúi đầu né cơn mưa như trút, tôi chạy vội qua quảng trường Tây Washington, kinh ngạc thấy mấy gã bán ma túy đã lẩn nhanh như cắt trong thời tiết khắc nghiệt, và tự hỏi chúng biến đi đâu cả rồi. Nhà ăn của quảng trường Washington chẳng? Một ngày nào đó tôi sẽ phải kiểm tra xem. Có khi bọn chúng lại có một món bít tết gà rán chết người thì sao.

Tôi đến Fischer Hall và vội vã vào trong, nước mưa nhỏ tong tong từ tóc, rồi mỉm cười một cách yếu ớt với bác Pete.

Bác ấy biết chưa nhỉ? Bác ấy có biết gì không?

“Heather,” bác Pete gọi. “Cháu làm gì ở đây vậy? Sau cái vụ hôm qua, bác tưởng họ phải cho cháu nghỉ phép một tháng chứ. Cháu không đến làm việc

“Không,” tôi nói. Bác Pete không biết. Lạy chúa, bác ấy không biết.

Và tôi không thể nói cho bác ấy biết được. Vì nhân viên trực quầy lễ tân đang ngồi ngay đấy, nhìn chúng tôi.

“Ồ,” bác Pete nói. “Mà này, Julio đang khá lăm chầy nhé. Mấy ngày nữa là được ra viện rồi.”

“Tuyệt,” tôi nói, bằng tất cả nhiệt tình mình có. “Ồ, gặp lại bác sau nhé.”

“Gặp lại cháu sau.”

Tôi chạy vội xuống hành lang đến cửa phòng quản lý. Trước sự ngạc nhiên của tôi là cánh cửa hơi hé mở, dù tôi đã dặn đi dặn lại Sarah phải đóng nó lại. Ai cũng có thể bước vào và thấy xác Rachel đang lơ lửng trong đó... trừ khi chị ta treo cổ ở phía thanh ngang bên phòng chị ta, vì như thế sẽ dễ trèo lên và nhảy xuống hơn...

“Sarah?” tôi gọi, đẩy cửa mở hết cỡ. Chẳng có dấu hiệu gì của Rachel cả. Văn phòng bên ngoài trống trơn.

Sarah - và cái xác - chắc phải ở trong phòng Rachel. “Sarah? Cô có đó không?”

“Tôi ở trong này,” tôi nghe giọng Sarah thỏ thẻ.

Tôi liếc nhìn cái xà ngang. Chẳng có gì treo trên đó cả. Chắc Sarah đã cắt dây hạ cái xác của Rachel xuống rồi. Dù có kinh khủng thế nào khi nhìn thấy Rachel như thế, Rachel cũng không nên mó tới cái xác chứ. Đây là can thiệp vào chứng cứ. Hay gì gì đấy.

“Sarah,” tôi nói, bước nhanh vào văn phòng Rachel, “tôi đã bảo cô đừng có...”

Giọng tôi tê đi. Bởi vì tôi không được chào đón bởi khung cảnh một Sarah đang khóc lóc ôm cái xác không hồn của Rachel. Thay vào đó, đón chào tôi là một Rachel hoàn toàn khỏe mạnh - mặc một cái áo len cashmere mới rất hấp dẫn, cùng chiếc quần tây màu than - đang tựa người vào bàn, một chân mang bốt đặt cân bằng trên chiếc ghế văn phòng của chị ta...

... Nơi chị ta đã trói Sarah bằng sợi dây điện thoại và vài sợi cáp vi tính.

“Ồ, chào, Heather,” Rachel rạng rỡ nói. “Cô đến nhanh quá nhỉ.”

“Heather,” Sarah đang khóc nức to đến nỗi cặp kính của cô ta phủ đầy hơi. “Tôi rất xin lỗi. Rachel bắt tôi gọi chị...”

“Câm mồm,” Rachel quát và tát Sarah một cái thật mạnh, ngay mặt. Tiếng tát làm tôi nhảy dựng lên.

Và cộng làm tôi tỉnh ra.

Bấy. Tôi đã bước vào một cái bẫy. Ngay lập tức tôi hướng ra cửa...

“Đứng lại, không ta giết nó,” giọng Rachel lạnh lùng vang trong căn phòng. Ngay cả những bông huệ nước trong tranh của Monet cũng không thể làm cho giọng chị ta mềm hơn được.

Tôi đông cứng lại ngay chỗ mình đang đứng. Rachel bước qua tôi ra phía ngoài, đóng kín cửa lại.

“Rồi,” chị ta nói lúc ổ khoá cạch vào chỗ. “Thế này tốt hơn rồi đấy. Giờ ta có thể có một ít riêng tư.”

Tôi nhìn Rachel chăm chăm, tay nắm chặt quai đeo ba lô, mặc những mũi khâu đau nhói. Có lẽ, tôi nghĩ, tôi có thể dùng nó chọi ta. Cái ba lô của tôi ấy mà. Mặc dù trong đó chẳng có gì nặng. Chỉ có một cái lược, một cái ví, và một thỏi son gì đó. Ô, và một thanh so-cô-la Kit Kat, phòng khi tôi bị đói.

Làm sao Rachel biết? Làm sao chị ta lại biết chúng tôi đang rình bắt chị ta chứ?

“Rachel,” tôi nói, giọng nghe rất buồn cười. Tôi nhận ra đó là vì cổ họng mình đã khô không khô. Đột nhiên tôi thấy không khoẻ chút nào. Các ngón tay đã lạnh cứng, và những vết đứt trên đó đau nhói. Rồi tôi chợt nhớ ra.

Có một lọ xịt tiêu cay trong ba lô của tôi. Tôi đã bỏ nó vào đó từ mấy năm trước, và vòi phun thì bị cát làm tắt đến tận ngọn trong một chuyến đi biển. Liệu nó còn dùng được không nhỉ?

Phải bình tĩnh, tôi tự nhủ. Cooper sẽ làm gì khi đối mặt với một kẻ sát nhân nhỉ? Anh ấy sẽ rất bình tĩnh.

“Oa,” tôi nói, hy vọng mình nghe cũng ngẫu như Coooper. “Chuyện này là sao hả, Rachel? Một dạng trò chơi thử lòng tin hay sao vậy? Bởi vì, nếu chị không ngại nhé, tôi thấy Sarah có vẻ không vui vẻ lắm đâu.”

“Thôi cái trò trẻ con ấy đi, Heather,” Rachel nói bằng một cái giọng cứng ngắt mà trước đây tôi chưa từng nghe chị ta nói, ngay cả với bọn cầu thủ bóng rổ. Âm thanh đó làm tôi thấy lạnh hơn bao giờ hết. Tôi cũng chưa bao giờ nghe chị ta chửi thề. “Cái trò tóc vàng hoe ngu xuẩn đó có thể lừa tất cả những đứa mày biết, nhưng chưa bao giờ lừa được tao. Tao biết chính xác mày là ai, và tin tao đi, mấy chữ tao dùng để chỉ mày không phải là ngu đâu.” Đôi mắt chị ta chớp nhìn tôi miệt thị. “Ít nhất cho đến gần đây thì không.”

Chị ta nói đúng không nhỉ? Thật không thể tin nổi là tôi lại bị lừa bằng cú điện thoại đó. Dẫu sao thì màn khóc lóc của Sarah cũng là thật... chỉ có điều không phải vì lí do cô ta nói.

“Mày cũng lên biết luôn,” Rachel bình tĩnh nói. “Tao biết chuyện đêm qua rồi.”

Tôi cố giả vờ như chẳng hiểu chị ta đang nói gì, mặc dù tôi biết rất rõ.

“Đêm qua á? Rachel, tôi...”

“Đêm qua,” chị ta nói một cách dễ chịu. “Chuyến tuần du nho nhỏ của bọn mày xuống Hamptons. Đừng có chối. Tao có mặt ở đó. Tao đã thấy mày.”

“Chị... chị có ở đó?”

Thực sự tôi không biết phải tiếp tục làm sao. Mọi thứ dây thần kinh trong người tôi đều đang hét lên, “Quay lại và chạy ngay đi!”

Nhưng vì lý do nào đó, tôi cứ đứng như trời trồng, ngón tay siết chặt quanh cái khoá ba lô. Tôi cứ nghĩ về Sarah. nếu tôi chạy thì sao? Rachel sẽ làm gì Sarah tội nghiệp?

“Dĩ nhiên là có,” Rachel nói, giọng nặng trĩu mỉa mai. “Mày nghĩ tao không để mắt đến tài sản của tao chắc? Mày không nghĩ ra vì sao tao phải bám lấy cái xe Jetta của tao hả? Ở cái thành phố này, ai cần xe hơi... trừ khi mày phải bám theo người khác đến tận Hamptons.”

Chúa ơi. Tôi đã quên bèn cái xe hơi ngu xuẩn mà chị ta đỗ ở một cái gara bên đường Cao tốc phía Tây.

Tôi nói, cố giữ giọng trầm xuống để Rachel không thấy là tôi đang rung rẩy thế nào, “Được rồi. Đúng là tôi có ở đó. Thì tôi biết chuyện chị với Chris. Nhưng thế thì sao? Rachel, tôi đứng về phía chị mà. Tôi cũng từng bị đàn ông đá. Sao ta không nói về chuyện...”

Rachel lắc đầu. Nét mặt chị ta lộ vẻ hoài nghi, như thể tôi, chứ không phải chị ta, mới là người nói “Chẳng có chuyện gì để nói cả,” Rachel nói, với một tiếng cười như sủa. “Thời gian nói đã qua rồi. Và giờ ta phải làm rõ một chuyện, Heather,” Rachel thôi khoanh tay, tay phải sờ đến một chỗ lùm lùm mà trước đó tôi không nhận thấy, ngay dưới lần áo len của chị ta.

“Tao là quản lý,” Rachel nói tiếp. “Tao là người nắm quyền. Tao sẽ quyết định liệu chúng ta có nói về chuyện đó hay không, vì tao là người đưa ra lịch cho các cuộc họp. Như tao đã sắp xếp cuộc họp với Elizabeth và Roberta. Như tao sẽ sắp xếp một cuộc họp nữa với Amber, sau này. Như tao đã sắp xếp cuộc họp này,

ngay bây giờ, giữa tao và mày. Tao là người nắm quyền. Mày có biết điều gì cho tao cái quyền đó không, Heather?”

Tôi gật đầu trong cảm lạnh, mắt dồn vào cái chỗ lùm lùm dưới áo chị ta. Một khẩu súng, tôi nghĩ. Một khẩu súng nhất định sẽ cho Rachel cái quyền điều khiển.

Nhưng hoá ra đây không phải là một khẩu súng. Khi Rachel rút nó ra, tôi chỉ thấy một vật bằng nhựa màu đen vừa khít trong tay chị ta. Có hai miếng kim loại trông thật ghê rợn thò ra ở đầu, làm thứ đó trông chẳng khác gì đầu một con gián. Tôi không sao biết nó là cái gì cho đến khi Rachel bật một cái nút bằng ngón tay cái, và đột nhiên một luồng điện mỏng màu xanh nhá lên giữa hai miếng kim loại sinh đôi ấy.

Thế là tôi biết, ngay trước khi Rachel nói.

“Heather, giới thiệu với mày Súng Sét,” Rachel nói đầy tự hào, hết như vài bậc cha mẹ đã nói khi giới thiệu con họ với tôi trong ngày đầu tiên đăng ký chỗ ở. “Một giây tiếp xúc với một trăm hai mươi nghìn vôn mà đầu Súng Sét phát ra có thể dẫn đến rối loạn, yếu, mất phương hướng, mất cân bằng, cũng như mất khả năng kiểm soát các cơ trong vài phút. Và điều tuyệt vời là, nếu xuyên qua quần áo, Súng Sét chỉ để lại một vết bỏng rất nhỏ trên da. Nó là thứ vũ khí phòng vệ vô cùng hiệu quả, và mày có thể đặt hàng từ vô số các catalog trên đất Mỹ này. Sao, cái của tao chỉ tốn có bốn mươi chín đô chín lăm, pin chín vôn không đi kèm. Dĩ nhiên, ở New York sở hữu nó là bất hợp pháp, nhưng ai thèm quan tâm?”

Tôi nhìn trừng trừng dải lửa nhấp nháy màu xanh. Vậy hóa ra Rachel đã làm như thế. Không thuốc mê. cũng không gây bóng chày vào đầu. Chị ta chỉ đơn giản xuất hiện ở cửa phòng Beth, và sau đó, phòng Bobby, đánh choáng chúng, rồi xóc thân thể mềm nhũn của chúng đẩy xuống giếng thang. Còn gì đơn giản hơn thế chứ?

Vậy mà thanh tra Canavan nói những kẻ sát nhân đều là mấy đứa ngu. Rachel không hề ngu. Kẻ ngu nào lại có đủ kiến thức để thực hiện loại tội ác kiểu này chứ? Có quá nhiều người trẻ đã chết trong khi làm những trò ngu ngốc như lướt thang máy, nên chẳng ai có thể nghĩ là hai đứa con gái kia thật sự đã bị giết, nhất là khi chẳng có chút nghi ngờ gì về cái chết của chúng.

Không một ai, trừ cái đứa điên rồ là tôi đây.

Không, Rachel không hề ngu.

Và chị ta cũng không hề điên. Chị ta đã nghĩ ra một cách hoàn hảo để loại trừ các tình địch. Không một ai có thể nghi ngờ điều gì nếu chẳng vì tôi và cái miệng to của tôi.

Nếu không vì tôi và cái miệng to của tôi, Sarah và tôi đã không sắp phải trở thành nạn nhân thứ ba và thứ tư của Rachel.

“Nhưng đây không phải là thứ duy nhất cho tao quyền làm chủ ở đây đâu, mày biết đấy,” Rachel trấn an tôi, bình thần làm hiệu về phía cái dùi cui điện để nhấn mạnh ý mình. “Tao có bằng kỹ sư hóa học đấy. Mày biết điều đó không, Heather?”

Tôi lắc đầu. Có thể một trong những đứa RA sẽ mở cửa văn phòng để lấy thư. Đúng rồi. Hoặc có thể Cooper đã nhận được tin nhắn tôi để lại trong điện thoại của anh...

“Một khi đã có cái bằng kỹ sư hóa học, mày có thể làm được khối việc kinh ngạc. Mày có thể, chẳng hạn như học cách chế biến các thiết bị gây cháy nho nhỏ - rất đơn giản mà lại cực kỳ hiệu quả. Mày có biết như thế nghĩa là gì không, Heather? Không, tao đoán là mày không hiểu đâu. Vì mày đã quá bận lắc mông ở các trung tâm mua sắm nên có học xong được trung học đâu, đúng không nào? Để tao xem mày có biết cái này không nhé. Sẽ được gì nếu cho một đám tóc vàng hoe đứng cạnh nhau, vai kề vai nhỉ?”

Tôi nhìn Sarah. Cô ta vẫn khóc, nhưng đang cố khóc thật nhỏ để Rachel không tát vào mặt nữa.

Tôi lắc đầu.

Rachel cười không chút hài hước và nói, “Một đường hầm thông gió, Heather à! Một đường hầm thông gió!”

“Ồ, wow, Rachel,” tôi nói, sửa lại suy nghĩ trước đó của mình. Chị ta quá điên. Khùng. “Hay nhỉ. Nhưng chị biết gì không? Tôi phải đi bây giờ. Cooper đang đợi cạnh bàn bảo vệ. Tôi mà đi quá lâu, anh ấy sẽ đến

đây tìm tôi ngay.”

“Hắn cứ tìm bao lâu tùy thích,” Rachel nói với một cái nhún vai. “Hắn không có chìa khóa. Và chúng ta sẽ không cho hắn vào. Ta đang làm việc, Heather à. Ta có rất nhiều việc quan trọng phải làm.”

“Chứ chị không biết à, Rachel?” tôi nói. “Nếu ta không mở cửa, Cooper sẽ nhờ bác Pete gọi một trong mấy đứa RA cho anh ấy vào...”

“Nhưng bọn RA không có chìa khóa vào văn phòng nữa rồi. Tao đã thay khóa. “Má Rachel ửng lên hai vệt hồng, và đôi mắt chị ta lóe sáng y hệt như dòng điện mỏng cứ nhá lên giữa hai miếng kim loại trên thứ vũ khí được cầm chắc trong tay chị ta.

“Đúng thế đấy,” Rachel vui vẻ nói. “Tao đã thay khóa hôm qua, lúc mày còn trong bệnh viện, và tao là người duy nhất có chìa.” Chị ta tia đôi mắt sáng quắc lên tôi và nói, “Mày hiểu chứ, Heather? Ý tao là, đây không phải là một sự nghiệp dành cho mày. Đây chỉ là một công việc. Trợ lý quản lý cho Fischer Hall. Nó chỉ là một chỗ nghỉ chân giữa các buổi biểu diễn thôi, phải không? Một đồng lương đều đặn cho đến khi mày lấy đủ can đảm “Sugar Rush” một lần nữa sau vụ bất hòa nho nhỏ với công ty thu âm của mày. Vị trí này đối với mày chỉ thế thôi. Không như tao. Học cao lên là cả cuộc đời tao. Cả cuộc đời tao đấy, Heather ạ. Hoặc ít nhất là đã từng như thế. Cho đến khi...”

Đột nhiên chị ta ngưng lại; tia nhìn, giờ đã trở nên hơi thiếu tập trung, khóa vào tôi như một gọng kìm.

“Cho đến anh ấy,” chị ta chỉ nói có thế.

Tôi muốn ngồi thụp xuống. Hai đầu gối tôi run bần mỗi khi liếc về cái vũ khí trong tay Rachel. Nhưng tôi không dám. Nếu ngồi xuống, tôi sẽ làm đích ngắm thậm chí còn dễ hơn với chị ta. Không, nhất định tôi phải tìm cách làm Rachel phân tâm khỏi bất cứ thứ gì chị ta định làm với tôi và Sarah - và tôi biết khá rõ đó là gì.

“Cậu ta hả, Rachel?” tôi hỏi, cố tỏ ra thân thiện, như thể chúng tôi đang tán gẫu bên mấy cốc cà phê ở căng-tin - một việc chúng tôi đã từng làm, một hoặc hai lần, trước khi chuyện giết chóc xảy ra. “Ý chị là Christopher Allington, đúng không?”

Rachel cười cay đắng, và tiếng cười đó làm tôi sợ hãi hơn mọi thứ từ trước đến giờ, kể cả cái dùi cui điện kia.

“Christopher,” Rachel nói, uốn từ đó trong lưỡi như một mẩu sô-cô-la - một thứ chị ta chưa bao giờ cho phép mình thưởng thức. Quá béo. “Đúng, Chris. Mày không hiểu về Christopher đâu, Heather. Mày thấy đấy, tao yêu anh ấy. Mày chưa bao giờ yêu ai trước kia, Heather à, nên mày không biết cảm giác đó như thế nào đâu. Không, mày chẳng thể hiểu cảm giác khi tất cả hạnh phúc của mày trên cuộc đời này chỉ phụ thuộc vào một người, và rồi... và rồi người đó quay lưng lại và từ bỏ mày...”

Cái nhìn chị ta ghim vào tôi có thể làm đông cứng cả một cái bánh bơ nóng hổi. Tôi nghĩ tới việc nói cho Rachel biết rằng tôi hiểu chính xác chị ta đang nói gì... và đây chính là điều tôi cảm thấy với Jordan, người mà ngay lúc này có lẽ đang chơi trò Mad Libs với Tania Trace trên giường bệnh.

Nhưng không hiểu sao tôi nghĩ chị ta sẽ chẳng thêm nghe.

“Không, mày không hiểu được đâu,” Rachel nói. “Mày lúc nào cũng có mọi thứ mày muốn, đúng không, Heather? Dâng tận mồm cho mày trên một chiếc đĩa bạc. Một số người thì phải làm việc để đạt được cái mình muốn, mày biết đấy. Như tao chẳng hạn. Mày tưởng lúc nào tao cũng đẹp như thế này sao?” Rachel lướt một bàn tay lên rồi xuống quanh vòng eo gọn, săn chắc, nghìn-cú-chống-ép-mỗi-ngày. “Không hề. Tao đã từng béo. Một con mòng xệ thật sự. Cũng khá giống mày bây giờ. Size 12.” Chị ta cười. “Tao đã nhấn chìm đau khổ trong hàng đồng kẹo, không bao giờ tập thể dục, như mày. Mày có biết tao chẳng bao giờ được rủ đi chơi không - không một lần, cho đến năm bao mười tuổi? Trong khi mày vênh vào qua lại như một con diêm nhỏ cho Cartwright Records, tao phải cúi mũi vùi đầu vào sách vở, học chăm hết mức có thể. Bởi vì tao biết sẽ chẳng ai sà xuống và dâng cho tao một hợp đồng thu âm cả. Tao biết, nếu muốn thoát khỏi cái lỗ chó chui cuộc đời này, tao sẽ phải dùng đến cái đầu của mình.”

Tôi liếc Sarah, lúc này đang nhìn ra cửa sổ. Tôi biết cô ta đang hy vọng trong tuyệt vọng, rằng ai đó sẽ đi ngang và phát hiện chuyện gì đang xảy ra bên trong.

Nhưng trời đang mưa quá lớn, chẳng có ai ngoài đường cả. Và số người ít ỏi ra ngoài thì đều vội vã bước qua, đầu núp dưới những cây dù.

“Với anh ấy cũng thế,” Rachel nói. “Tao muốn anh ấy, vì thế tao đã làm những gì tao phải làm để có được anh ấy. Tao biết tao không phải tuýp của anh ấy. Tao đã nghĩ ra điều đó sau khi anh ấy... bỏ tao. Mà và Sarah, bọn mày nghĩ đàn ông sẽ cần đến bọn mày vì nhân cách của bọn mày, đúng không? Nhưng đàn ông cóc thèm cái thứ nhân cách ấy của bọn mày đâu. Tin tao đi. Nếu mày không để bản thân bước trên con đường mày đã chọn, Heather à, thì mày vẫn còn Jordan Cartwright, mày biết rồi đấy. Cái mớ rách việc nào là muốn hát những bài của riêng mình ấy. Chúa ơi, mày nghĩ hẳn quan tâm đến điều đó chắc? Đàn ông chẳng quan tâm đến những đứa không đâu. Dẫu sao thì, đâu là sự khác biệt giữa một con tóc vàng hoe và một con muỗi hử?”

Tôi lắc đầu. “Thề có Chúa, Rachel, tôi không...”

“Con tóc vàng tiếp tục mút, ngay cả khi mày đập nó.” Rachel ng đầu ra và cười thêm chút nữa.

Ồ yeah. Tôi chết chắc rồi. Không nghi ngờ gì nữa.

31. Chương 30

30

Khi nào mới đến lượt em

Được bay

Mà đôi cánh không bằng sắt

Khi nào mới đến lượt em

Mọi người thôi mắc đầu mà nói

“Cô ta không bao giờ hiểu được?”

Khi nào mới đến lượt em

Được khen rằng thông minh và mạnh mẽ

Chứ không ngu ngốc và sai lầm

Khi nào mới đến lượt em

Nhìn anh, và nghe anh nói

Đến lượt em

Đến lượt em

Đến lượt em

“My Turn”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Rachel điên thật rồi. Ý tôi là, chỉ một con điên mới đứng đó lải nhải những câu chuyện đùa tóc vàng hoe ngu xuẩn, trong khi hăm dọa tôi bằng một cái dùi cui điện.

Tôi đã từng xử lý bọn điên. Tôi sống trong ngành công nghiệp âm nhạc hàng bao năm liền kia mà. Chính trong số 10 người tôi gặp hồi đó đều có thể bị điên bệnh lý, gồm cả mẹ tôi.

Có thể đỡ Rachel đừng giết tôi được không nhỉ?

Cứ thử xem sao.

Tôi cẩn thận nói, “Tôi thì tôi lại nghĩ người chị phải nổi giận là Christopher Allington kia. Chính cậu ta là người có lỗi với chị, Rachel. Cậu ta mới là người phản bội chị. Tại sao chị chưa bao giờ tìm cách lục cậu ta?”

“Vì anh ấy là chồng tương lai của tao, Heather.” Rachel trừng mắt nhìn tôi. “Chúa ơi, mày không hiểu sao? Tao biết mày nghĩ đàn ông là cái thứ có thể vứt đi. Ý tao là, chuyện với Jordan không thành, mày chuyển ngay sang anh trai gã. Nhưng tao không như mày, tao tin vào tình yêu đích thực. Đây là cái giữa tao và Christopher. Tao chỉ cần gạt bỏ một vài chương ngại, và rồi anh ấy sẽ quay về.”

“Rachel,” tôi nói, cố đánh thức cái phần còn bình thị ta. “Nhưng những ‘chương ngại’ đó, họ là người.”

“Hừ, thế thì đâu phải lỗi của tao khi bọn nó đã tan nát con tim khi bị Christopher bỏ rơi đến nỗi phải làm một điều dại dột như là thử lướt thang máy? Tao đã cố hết sức để khuyên nhủ chúng. Cả mày nữa, Heather. Mặc dù sẽ chẳng mấy ai ngạc nhiên khi mày tự kết liễu đời mình đâu. Mày làm gì còn nhiều lý do để sống nữa đâu.”

Logic suy nghĩ của Rachel rời rạc đến nỗi tôi chả làm nào theo kịp được. Nhưng bây giờ khi ả ta đã nói trắng ra rằng tôi sẽ là nạn nhân tiếp theo, tôi sẽ phải diễn một vài màn nói nhanh thôi.

“Nhưng, Rachel, chuyện sẽ không bao giờ thành đâu. Tôi đã đến báo cảnh sát...”

“Và họ có tin mày không?” Rachel bình tĩnh hỏi. “Khi họ tìm thấy cái xác nát bươm, đầy máu me của mày, họ sẽ nghĩ ngay là mày làm tất cả mọi việc chỉ để được chú ý - đặt một quả bom, rồi tự sát khi thấy mình đã bị phát hiện. Và chuyện sẽ chẳng có gì khó hiểu, vì cuộc đời mày gần đây đã xuống dốc quá thê thảm rồi. Jordan thì đính hôn với đứa con gái khác. Anh trai gã... hừ, anh trai gã chẳng hề tỏ ra quan tâm, đúng không, Heather? Và cả ta và mày đều biết mày yêu hấn ta như thế nào. Nó hiện rành rành trên mặt mày mỗi khi hấn bước vào phòng.”

Có đúng thế không? Có phải ai cũng biết tôi yêu Cooper không? Cooper có biết tôi yêu anh ấy không? Chúa ơi, thật bẽ mặt!

Khoan đã. Tôi nghe cái con điên này làm quái gì nhỉ?

“Tốt thôi, Rachel,” tôi nói, cứ hòa theo ả ta có vẻ là giải pháp duy nhất. “Tốt thôi. Giết tao đi. Nhưng còn Sarah? Ý tao là, Sarah tội nghiệp đã làm gì mày. Tại sao không để Sarah đi đi?”

“Sarah?” Rachel liếc người trợ lý cao học của mình như thể chỉ vừa mới sức nhớ ra có cô ta trong phòng. “À, đúng rồi, Sarah. Mày biết đấy, tao nghĩ Sarah sẽ... tự nhiên

Sarah thốt ra một tiếng nấc kinh hoàng, nhưng cái nhìn băng đá của Rachel lập tức khiến cô ta im bật.

“Đúng,” Rachel nói. “Tao nghĩ Sarah sẽ về nhà vài tuần để phục hồi sau cái chết của mày, Heather ạ. Chỉ có điều nó sẽ không thoát được đâu. Nó sẽ biến mất giữa đường. Chuyện như thế vẫn thường xảy ra mà.”

“Ôi không, Rachel,” Sarah nắc. “Làm ơn đừng làm tôi biến mất. Làm ơn...”

“Câm mồm,” Rachel hét. ả ta giơ cánh tay lên định tát Sarah cái nữa, nhưng bỗng cứng người lại khi chuông điện thoại trên bàn reo. Tiếng chuông to đến nỗi ả nhảy dựng lên, và dải sáng xanh lè giữa hai dùi cui lướt về phía tôi một cách nguy hiểm. Tôi lập tức nhảy về phía sau, ngã ngay vào cánh cửa, và xoay lại để chộp lấy tay nắm.

Chỉ trong chưa đầy một giây, Rachel đã chồm lên người tôi, vòng một cánh tay xương xẩu qua cổ tôi và làm tôi sặc. So với vóc dáng gầy gò của mình, ả ta quả thật khỏe một cách đáng kinh ngạc. Nhưng ngay cả thế, tôi cũng hất ả ta ra được...

... nếu không vì cái dùi cui điện xèo xèo ả ta đang dí ngay dưới mũi tôi, và rít lên, “Đừng cố! Đừng bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Tao sẽ đập mày đấy, Heather, tao thề. Và rồi ta sẽ giết cả hai đứa mày.”

Tôi cứng người, thở hổn hển. Rachel đang dán vào lưng tôi như một cái áo choàng. Điện thoại tiếp tục reng, ba lần, rồi bốn. Nghe tiếng reng, tôi biết đây là điện thoại nội bộ trong campus. Tôi thì thầm, giọng khô đi vì sợ, “Rachel, có thể bàn tiếp tân đang gọi. Mày biết tao bảo Cooper đợi tao ở ngoài. Anh ấy đang ở bàn bảo vệ đấy.”

“Nếu thế tao sẽ đi,” Rachel nói, thả gọng kìm quanh cổ tôi ra nhưng vẫn giữ cái dùi cui cách cổ họng tôi có vài phân. Rồi ả ném một cái nhìn cảnh cáo về phía Sarah, “Tao sẽ giải quyết mày sau.

Rồi ả ta mở cửa văn phòng và, lén lút nhìn trái nhìn phải, đẩy tôi vào lối đi không người...

... nhưng không đẩy đủ xa để tránh tầm dí dùi cui ả ta. Rachel hướng tôi về phía thang máy đối diện của văn phòng - những cái thang mà không may cho tôi lại không hề hỏng hóc tí nào vì vụ nổ hôm trước bên giếng thang nhân viên - và bấm nút đi lên. Tôi cầu Chúa rằng cửa sẽ mở, rồi cả đội bóng rổ sẽ xuất hiện và xử lý Rachel hộ tôi.

Nhưng chẳng có may mắn nào như thế. Thang đã chờ sẵn ở tầng một, và khi cửa trượt ra, chẳng có ai trong đó.

“Vào đi,” Rachel ra lệnh, và tôi làm như ả nói. Rachel bước theo, nhét chìa khóa đi thẳng vào, nhấn nút hai mươi.

Chúng tôi đang đi lên căn nhà áp mái. Và sẽ chẳng có trạm dừng nào dọc đường.

“Bọn con gái như mày, Heather,” Rachel nói, chẳng thèm nhìn tôi. “Tao đã đối phó với lũ con gái như mày cả đời rồi. Bọn con gái xinh đẹp đều như nhau cả. Chúng mày bước qua cuộc đời, nghĩ rằng tất cả mọi người đều nợ chúng mày cái gì đó. Chúng mày nhận được các hợp đồng thu âm rồi thăng chức và cặp kè với bọn con trai dễ thương, trong khi những người như tao? Bọn tao là những người phải làm tất cả mọi việc. Mày có biết cái giải Hoa Bướm kia là giải thưởng đầu tiên tao nhận được trong lĩnh vực của mình không?”

Tôi trừng mắt nhìn Rachel. Người đàn bà này sắp sửa giết tôi. Và tôi chẳng thấy có lí do gì để lịch sự với ả nữa.

“Ồ,” tôi nói. “Và mày có được nó nhờ dọn dẹp bãi chiến trường sau những vụ giết người do chính mày gây ra. Những thứ trong hồ sơ của bọn con gái đó - chuyện mẹ Elizabeth muốn điều chỉnh lại quy định tiếp khách của nó, rồi bà Pace không thích Lakeisha - đều không hề có, đúng không? Những người phụ nữ kia chưa hề gọi cho mày. Mày bịa ra tất cả mọi chuyện để tìm cách biện minh cho các cuộc gặp với chúng. Mà mày đã nói những gì khi gặp chúng? Mày đã hăm dọa chúng với cái thứ bệnh hoạn, méo mó gì vậy hả?”

“Heather,” Rachel nhìn tôi vẻ phê phán. “Mày chẳng bao giờ chịu hiểu thì phải? Tao đã làm quần quật cả đời để được cái tao có. Tao chẳng được cái gì dễ dàng như mày. Chẳng có gì, đàn ông, công việc, bạn bè. Vì thế có được cái gì là tao phải giữ bằng được cái đấy. Như Christopher chẳng hạn. Và công việc này. Mày có biết khó khăn thế nào tao mới xin được một vị trí trong cái trường này, ở cùng một tòa nhà với anh ấy không? Vậy mày có biết vì sao mày phải chết không? Mày đã phá hỏng quá nhiều thứ của tao. Nếu mày không bắt đầu soi mói xung quanh, tao đã để cho mày sống. Tao với mày mà thành một đội thì rất hợp, lúc nào tao cũng nghĩ thế. Vì sao à, vì khi đứng kế mày, tao trông càng gầy hơn. Với một trợ lí, đấy là một điểm cộng rất lớn đấy.”

Thang máy kêu đánh ping một cái, và cửa xích mở. Chúng tôi đã ở trên tầng 20, trong sảnh ngay trước nhà ngài chủ tịch. Tôi biết ngay khi chúng tôi bước lên tấm thảm màu xám, máy phát hiện di chuyển sẽ kêu trên bàn bảo vệ dưới nhà. Liệu bác Pete có liếc nhìn màn hình và thấy Rachel với cái dùi cui của ả ta không nhỉ? Làm ơn nhìn đi, bác Pete. Tôi cố dùng liệu pháp điều khiển tâm trí Vulcan lên bác Pete, mặc dù bác đang ở dưới tôi những 20 tầng. Nhìn đi, bác Pete, nhìn đi. Nhìn đi nào, bác Pete, nhìn đi...

Rachel đẩy tôi ra sảnh.

“Đi nào,” ả ta nói, rút cái chìa khóa cái cửa tòa nhà ra. “Tao cá mày lúc nào cũng muốn biết ngài chủ tịch sống ra sao, đúng không. Đây chính là cơ hội của mày đó. Đáng tiếc mày sẽ không sống được lâu để thưởng thức đâu.”

Rachel mở cửa chính vào căn hộ nhà Allington và lái tôi vào phòng giải trí. Lát gạch men trắng và đen, đây chính là nơi bà Allington đã đứng và buộc tôi tội theo đuổi con trai bà như một con điếm.

Phòng giải trí mở vào một phòng khách rộng rãi, hai bên tường lắp mấy cái cửa sổ kiểu Pháp dẫn ra ban công. Cũng như villa nhà Allington, nền trang trí chủ đạo vẫn có vẻ là da đen, rất rất nhiều da đen. Có vẻ bà Allington không phải mẫu người như Martha Stewart. Thật ra, tôi cũng đoán được điều đó

“Đẹp, phải không?” Rachel nói về gợi chuyện. “Trừ mấy con chim gớm ghiếc kia.”

Ngay ngoài phòng giải trí, trong một cái lồng cao mét rưỡi, mấy con vẹt màu đang huýt sáo và nhảy nhót, ngó chúng tôi đầy vẻ nghi ngờ. Rachel hướng cái đuôi cui vào chúng và cười lớn lúc chúng rít lên khi nhìn thấy tia lửa xanh nhấp nháy.

“Đồ lũ chim ngu xuẩn,” Rachel nói. Rồi ả tóm lấy cánh tay tôi và bắt đầu đẩy tôi về một chiếc cửa kiểu Pháp. “Đi nào,” ả ta nói. “Đến giờ cáo chung bi tráng của mày rồi. Tao đoán một ngôi sao như mày phải có một màn rút lui kịch tính chứ. Thế nên tao sẽ không cho mày đi đường lướt thang máy đâu. Mày sẽ nhảy khỏi nóc của Fischer Hall... như cái con rùa đó, trong bộ phim mà con bạn thần kinh ở căng-tin của mày suốt ngày lái nhái ấy. Chỉ có điều, không may thay, sẽ chẳng có sợi dây nào bắn ra từ mai để cứu sống mày đâu.”

Trước khi tôi có cơ hội kịp phản ứng, một cánh cửa bên góc xa của phòng khách bật mở, và bà Allington, trong bộ đồ tập chạy màu hồng, trừng mắt nhìn chúng tôi.

“Các người đang làm cái quái gì ở đây thế hả?” bà cao giọng hỏi.

Rachel mỉm cười dễ chịu. “Đừng phiền bọn tôi, Eleanor,” ả ta hót. “Bọn tôi sẽ đi khuất mắt bà ngay thôi.”

“Làm sao các người vào được đây hả?” Bà Allington bắt đầu sải bước về phía chúng tôi, trông cực kì giận dữ. “Ra khỏi đây ngay lập tức, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.”

“Tôi ước gì mình có thể, Eleanor,” Rachel nói với người đàn bà mà trong một thế giới khác đã có thể là mẹ chồng ả. “Nhưng bọn tôi ở đây vì công chuyện chính chức của khu cư trú.”

“Tôi không quan tâm tại sao các người lao đây.” Bà Allington đã với lấy một cái điện thoại treo tường. Và giờ thì bà đang cầm ống nói lên. “Các người có biết chồng tôi là ai không?”

“Coi chừng, bà Allington,” tôi hét.

Nhưng quá muộn rồi. Như một con rắn hổ mang bành vồ mồi, Rachel vung cái đuôi cui ra.

Bà Allington cứng người, mắt trợn lên như vừa nghe được một tin cực xấu... có thể là điểm LSAT của con trai bà hay gì đó.

Rồi người bà quăng qua lưng một chiếc nệm da, co giật cho đến khi nằm thành một đồng trên ván lót sàn, mắt vẫn mở trừng trừng, miệng trễ xuống và bóng nhẫy nước bọt.

“Ôi, lạy chúa tôi!” tôi la lên. Bởi vì không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là điều kinh khủng nhất tôi từng chứng kiến... thậm chí còn tệ hơn chuyện tôi thấy Tania Trace từng làm với bạn trai cũ của mình. “Rachel, mày giết bà ấy rồi!”

“Mẹ ta chưa chết đâu,” Rachel nói, trong giọng nói thấy rõ vẻ kinh tởm. “Khi tỉnh dậy, mẹ sẽ chẳng có chút ý niệm nào về chuyện đã xảy ra. Thậm chí mẹ còn chả nhớ nổi họ của mình, chứ đừng nói là tao. Nhưng chuyện đó với mẹ cũng chẳng có gì bất thường cả. Đi thôi!” ả ta nói, lại tóm lấy cánh tay tôi.

Giờ khi đã tận mắt chứng kiến cái đuôi cui có thể làm những gì, tôi chẳng chút háo hức muốn tự mình thử qua. Tôi nhận ra mình quả là thậm ngốc vì đã không cố chạy khỏi Rachel khi ở dưới cầu thang. Đương nhiên ả ta có thể đã hạ gục tôi, rồi lôi tôi vào thang máy. Nhưng lúc đấy tôi chỉ là một đồng thịt chết rồi, như thế sẽ khó khăn cho ả hơn. Chứ như thế này thì dễ cho ả ta, và quá khó với tôi. Giờ tôi chỉ có một đường duy nhất: xuống.

Ý nghĩ này đủ khiến tôi vùng chạy hòng thoát thân. Tôi giăng tay khỏi tay ả ta rồi cha. Tôi không biết vì sao, nhưng tôi hướng về phía cánh cửa nơi bà Allington đã bước ra. Tôi không chạy nhanh được, vì người vẫn cứng đờ do chuyện xảy ra trong tháng mày ngày hôm trước và mọi thứ. Nhưng tôi biết mình đã làm

Rachel ngạc nhiên vì ả vừa thốt lên một tiếng thét giận dữ. Làm ả ta bất ngờ, cảm giác thật sung sướng, bởi vì như thế có nghĩa là Rachel không còn giữ thể thượng phong nữa.

Tôi chỉ nhìn được chớp nhoáng những căn phòng mình xô qua. Một phòng ăn trông như lâu rồi không có ai ngồi ăn; một chiếc bàn dài bằng gỗ gụ lên nước bóng loáng, ngồi được 12 người; một tủ ly có trái cây giả trên đó. Giả! Rồi nhà bếp, sạch như li, gạch men xanh trắng. Một phòng dạng như phòng làm việc nhỏ, lại cửa kiểu Pháp hai phía, một TV màn ảnh rộng và đằng trước cái TV ấy là một cái ghế da, cái này màu xanh quả bơ.

TV đang mở một bộ phim của Debbie Reynolds. Tôi đoán là phim Tammy and the Bachelor. Trên ghế là một giỏ len và một chai Absolut. Bà Allington không qua quýt với giờ giải trí của mình.

Tôi lao qua cái cửa duy nhất không dẫn ra ban công trong phòng khách và thấy mình đang ở trong một phòng ngủ, tất cả rèm đều buông kín trên những cánh cửa kiểu Pháp. Chiếc giường cỡ đại chưa được dọn dẹp, đám chăn bằng lục xám vùi thành một đồng ở cuối giường. Một chiếc TV màn hình rộng nữa, cái này đang mở một chương trình talk show, không bật tiếng. Có một chiếc quần xịp trên sàn. Phòng Chris? Nhưng Chris sống ở kí túc trường luật cơ mà.

Điều này có nghĩ là ông bà Allington ngủ khác phòng. Xì căng đan!

Không còn cửa nào nữa, chỉ có một cửa vào phòng tắm của ngài chủ tịch. tôi cùng đường rồi.

Tôi nghe tiếng Rachel đang đến, sắp cửa ầm ầm và gào thét như một nữ thần báo tử. Tôi điên dại nhìn quanh tìm một thứ vũ khí, và rốt cuộc cũng chẳng có gì. Bởi kiểu chiếu sáng trên trần nhà lấp lờng - tôi sẽ nghĩ đến chuyện đó sau - thế nên tôi thậm chí còn chả có lấy một cái đèn để rút ra và vun vào đầu Rachel. Tôi nghĩ đến chuyện chui vào gầm giường, nấp sau đám rèm lụa kia, nhưng tôi biết ả sẽ tìm ra ngay. Tôi có thể múa mép để thoát lần này chẳng? Tôi từng dùng lời nói để thoát khỏi những tình huống tồi tệ hơn thế này. Giờ thì tôi chẳng nhớ ra là lúc nào, nhưng tôi gần như chắc chắn là đã có lần như vậy.

Rachel loạng choạng chạy vào phòng, vấp phải bậc cửa và chộp chộp để điều chỉnh mắt trong bóng tối đột ngột. Tôi đứng ở góc kia căn phòng, đằng sau cái giường khổng lồ, cố không bị phân tâm bởi cái bóng của mình trên trần.

“Nào, Rachel,” tôi thở hổn hển, nói trầm và nhanh. “Chị không việc gì phải giết tôi. hay Sarah. Tôi thề là bọn tôi sẽ không nói với bất cứ ai về chuyện này. Đây sẽ là bí mật của chúng ta, giữa phụ nữ chúng ta với nhau. Tôi hoàn toàn thấu hiểu cảm giác của chị. Tôi đã từng bị bọn đàn ông cảm sùng. Ý tôi là, Chris hoàn toàn không đáng để chị phải đi tù vì cậu ta...”

“Tao sẽ không đi tù, Heather ạ,” Rachel nói. “Tao sẽ tổ chức lễ tưởng niệm cho mày. Và lễ cưới của tao. Chắc chắn tao sẽ mở tất cả các bài hit của mày ở cả hai buổi lễ ấy. Đây là trong trường hợp có hơn một bài. Mà chẳng phải mày là dạng thần đồng một-bài-đỉnh-duy-nhất hay sao? Thật đáng xấu hổ. Tao tự hỏi liệu có ai đến dự lễ tang của mày không? Dẫu gì thì mày cũng đã thành quá khứ ở tuổi - mà mày bao nhiêu tuổi vậy? 25? 26? Lại một cựa sao nhạc pop đã tự để mình ra đi.”

“28,” tôi nói. “Tốt thôi. Giết tao đi. Nhưng không phải Sarah. Thôi nào, Rachel. Nó chỉ là một đứa trẻ con.”

“A!” Rachel cười và lắc đầu với tôi. “Ngọt ngào chưa? Mày mà cũng van xin tha mạng cho Sarah như thế á. Trong khi trên thực tế, tao biết nó làm phiền mày đến cỡ nào. Đây, chính đây là vấn đề với những đứa con gái như mày đây, Heather. Mày quá tốt. Mày không có bản năng sát thủ. Khi mọi chuyện bắt đầu tồi tệ, mày cũng trở nên nhu nhược. Mày sinh ra với tất cả lợi thế, nhưng mày lại vứt bỏ hết. Mày để thân hình phì ra, người đàn ông của mày tuột mất, sự nghiệp trôi xuống cống. Chứa ơi, mày thậm chí còn để con mẹ mày cướp trắng tiền của nữa. Thế mà mày vẫn quá... dễ chịu về chuyện đó. Ý tao là, mày và Jordan? Vấn là bạn. Mày không chịu được Sarah, nhưng lại ở đây van xin tao đừng giết nó. Tao cá là mày vẫn còn gửi mẹ mày thiệp mừng của Mẹ, đúng không?”

Tôi nuốt. Và gật đầu.

Thì tôi còn biết nói gì nữa?

“Thấy chưa,” Rachel nói. “Chuyện đấy chỉ đáng buồn thôi. Vì bọn gái ngoan, chúng lúc nào cũng về đích sau cùng. Thực sự tao đang gia ơn cho thế giới bằng cách giết mày đấy. Chọn lọc tự nhiên, thật đấy. Bớt đi một con tóc vàng để khỏi phải nhìn nó phí hoài cuộc đời mình.”

Cùng với câu nói đó, Rachel xông về phía tôi, bay qua giường, cúi cúi phóng về phía trước.

Tôi xoay người và ném đám rèm về phía sau mình. Tôi mở ô cửa kiểu Pháp đầu tiên mà tôi với được, rồi phi người ra ban công.

32. Chương 31

31

Tĩnh lại và nhìn quanh,

Mọi người ai cũng tỉnh táo, tự ti

Không đời nào em lại làm thế

Em vượt qua rồi,

Chẳng đổ lỗi cho ai

Hãy đi đi, ra khỏi cuộc đời em

Em không phải mẹ

Cũng sẽ không làm vợ anh đâu

Hãy đi đi, ra khỏi cuộc đời em

Đừng làm phiền em nữa

Qua hết rồi

Hãy để nó như thế

Em đã vượt qua được anh

Hãy tránh xa em ra

“Hãy đi đi”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Trời vẫn mưa, nặng hạt hơn bao giờ hết. Bầu trời quẩn một màu xám chì khắp quanh tôi.

Tôi chưa bao giờ nhận ra Fischer Hall là tòa nhà cao nhất mạn phía tây công viên, và ban công tào nhà áp mái cho phép nhìn ra bốn phía khung cảnh hoành tráng của Manhattan: phía bắc là tòa nhà Empire State Building; phía nam, từ mù sau màn sương là lỗ hổng ngập sương mù nơi tòa tháp đội World Trade Center từng tọa lạc; phía đông và tây Làng thì đầm sương.

Tôi nhận ra chính là bối cảnh tuyệt hảo để quay một cảnh cho một cuốn phim. Như Ninja Rùa đột biến tuổi thiếu niên chẳng hạn.

Chỉ có điều đây không phải là phim. Đây là đời thật. Cuộc đời của tôi. Dù nó không còn kéo dài được bao lâu nữa.

Gió trên tầng 20 rất mạnh, và nước mưa cứ quất ràn rạt vào mặt tôi. Tôi khó khăn tìm đường đi tiếp, vì đầu đầu cũng toàn là những chậu ha phong lữ đặt chơ vơ trên những chấn song bằng đá thấp, nơi tôi có thể hình dung mình dễ dàng vấp ngã và rơi xuống bất cứ lúc nào

KHông còn biết đi đâu khác, tôi cúi đầu và bắt đầu chạy vòng quanh các cạnh căn hộ nhà Allington, về phía ban công đối diện. Chẳng thấy bóng dáng Rachel đâu, nên tôi có một phút để dừng lại và mở ba lô, lúc ấy vẫn lúng lúng quanh vai, và lục tìm bình tiêu xịt mà tôi thể là vẫn còn ở trong đó. Tôi không sao biết được liệu nó còn dùng được hay không, nhưng ngay lúc đó, bất cứ thứ gì có thể giúp tôi tránh phải đụng cái đuôi cui kia cũng đáng để thử tất.

Rồi tôi tìm thấy bình tiêu xịt đó. Tôi mở chốt an toàn đúng lúc một âm thanh điếc tai nổ ra ngay sau lưng mình. và trong một cơn mưa gỗ với kính vụn, Rachel tung người qua cánh cửa kiểu Pháp, thậm chí còn không thêm mở chốt - y như Cujo, hay Ninja rùa đột biến tuổi thiếu niên vậy. ả ta đập vào tôi bằng sức mạnh cả thân người ả, và cả hai lăn ra trên nền đá ướt át.

Tôi tiếp đất thật mạnh nhằm đúng bên vai đau, vừa vặn đánh bật hết chút hơi thừa còn lại trong lồng ngực. Nhưng tôi cố lần tiếp, trên đám gỗ, mảnh kính vụn, để thoát khỏi Rachel.

Rachel đứng lên được trước, rồi lấy hết sức bình sinh tông thẳng vào tôi. Bất chấp mọi thứ, ả vẫn cầm chắc khẩu Súng Sét trong tay.

Nhưng tôi cũng cầm chắc bình xịt tiêu cay, giấu trong lòng bàn tay. Khi Rachel cuối xuống người tôi, mái tóc đen của ả đã dính bết vào mặt vì mưa, đôi môi cong thành một cú gặm chẳng khác gì lúc Lucy cầu xé một trái banh tennis hay một cái catalog của Victoria's Sec

"Mày yếu lắm," Rachel nhếch mép, vẩy cái đuôi cui ngay dưới mũi tôi. "Mày có biết làm sao để phân biệt được một con tóc nâu không?"

Tôi cố vặn mình vào một tư thế để có thể xịt thẳng bình tiêu vào mặt ả ta. Tôi không muốn gió thổi ngược đám hơi cay đó vào mình.

"Tao không biết mày đang nói gì," tôi thở khò khè, vẫn hực hơi vì cú ngã. Chúa ơi! Tôi thật không thể tin nổi là mình đã từng mua hoa tặng con đàn bà này.

Ừ thì chỉ là hoa ở cửa hàng bán bánh thôi. Nhưng mà gì thì gì...

"Mày có biết làm sao để phân biệt được một con tóc nâu không?" Rachel nhe răng cười, mặt ả chỉ cách mặt tôi vài phân. "Lộn ngược một con tóc vàng lại!"

Ngay khi ả vung tay để quất 120.000 vôn vào hông phải tôi, tôi liền giơ tay và xịt một luồng hơi cay vào mặt ả. Rachel rít lên và lùi lại, vung một cánh tay lên che mặt...

Tuy nhiên, cái nút ấn không xuống hết. Thế nên thay vì một luồng hoá chất độc trúng vào mắt Rachel, cái bình chỉ sùi bọt xuống một bên mép, thấm vào những mũi khâu và làm tay tôi bỏng rát, đến nỗi tôi phải la lên oai oái.

Nhận ra mình chưa hề bị xịt trúng, Rachel bắt đầu phá lên cười.

"Ôi chúa ơi," ả ta kêu be be, "Mày có thể thảm hại hơn được không hả Heather?"

Nhưng lần này, khi ả ta vừa xông về phía tôi, tôi đã bỏ được dây và sẵn sàng nghênh chiến.

"Rachel," tôi nói, lúc ả ta x. "Có một điều tao đã chờ để nói với mày từ rất lâu rồi," nắm chặt những ngón tay đau buốt quanh cái bình xịt cứng ngắc, tôi lấy hết sức bình sinh thụi thẳng nắm đấm vào mặt Rachel, "size 12 không phải là béo."

Các khớp ngón tay tôi nổ tung vì đau. Rachel hét lên và loạng choạng lùi lại, cả hai tay đưa lên bưng mũi, nơi mà một lượng máu nhiều đến kinh ngạc đang phun ra.

"Mũi của tao!" ả rít lên. "Mày làm gãy mũi tao rồi! Đồ chó cái!"

Tôi gần như không đứng nổi nữa, vai nhói đau kinh khủng, hai tay như thiếu đốt vì bị dính hơi cay. Từng mảnh kính cắm vào lưng tôi, các khớp tay phải tê dại đi, và máu thì đang chảy ra từ một vết đứt đầu đó

gần trán. Tôi phải chớp mắt để đẩy cả nước mưa lẫn máu ra khỏi mắt mình. Và ngay lúc ấy, điều duy nhất tôi muốn làm là đi vào trong, nằm xuống một chỗ và có thể xem Kênh Ẩm Thực, hay gì gì đó.

Nhưng tôi không thể. Vì tôi còn phải đối phó với mù nếp mắt trí của mình.

Rachel đang đứng đó, một tay bịt mũi, tay kia cầm cái dùi cui điện; còn tôi thì vật lộn với ả, quặp tay quanh cái eo nhỏ xíu của ả, trói ả xuống như năm mươi kí giày Manolo Blahnik. Rachel ngã, vùng vẫy trong gọng kìm của tôi, trong khi tôi gắng sức một cách tuyệt vọng để giằng cái dùi cui từ tay ả ta.

Và trong suốt thời gian đó, Rachel nức nở khóc. Không phải vì sợ, như đáng ra phải sợ - bởi vì, đừng nhầm nhọt gì về chuyện này, tôi đã quyết tâm giết ả ta - mà vì tức giận, đôi mắt sẫm tóe lên nét căm thù vô tận dành cho tôi, đến nỗi tôi phải tự hỏi sao trước đây mình không nhận ra ánh mắt ấy nhỉ.

“Gái ngoan về đích sau cùng hử?” tôi nói, lúc đá thật lực vào đầu gối ả. “Thế này thì sao? Thế này đã đủ ngoan với mày chưa hả?”

Chỉ có điều cứ như thể tôi đang đá cái bao cát tập dợt vậy. Rachel dường như trở lại với sự đau đớn... trừ khi có liên quan đến m ả ta. Như cái mũi quý báu của ả ta chẳng hạn.

Và Rachel rất khỏe - khỏe hơn tôi quá nhiều, mặc dù tôi đang trong cơn cuồng sát, và có lợi thế về chiều cao cũng như cân nặng. Tôi không sao giằng được cái dùi cui ra khỏi tay ả. Tôi đã đọc thấy rằng những người mà trong cơn tuyệt vọng có thể phát ra sức mạnh bằng những người to gấp hai lần mình - những bà mẹ nhấc bổng xe hơi lên khỏi những đứa con đang bị thương của mình, các cảnh sát kéo những con ngựa yêu thương ra khỏi vũng lầy, những chuyện kiểu kiểu vậy. Rachel có sức mạnh của một người đàn ông... một người đàn ông thấy cuộc đời mình đang tan rã ngay trước mắt mình.

Và ả ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi có một người phải chết.

Và tôi đang bắt đầu có một linh cảm rất xấu, rằng người đó sẽ là tôi.

Tôi chỉ có thể bóp chặt tay Rachel ngay chỗ ả cầm cái dùi cui. Ngón tay tôi trơn tuột nước mưa và máu, đau nhói vì những mũi khâu cùng đám bọt tiêu cay. Rất khó giữ.

Rachel đã bò được dậy, mặc kệ tôi đã nỗ lực đá vào chân ả ta từ phía sau, và giờ cả hai đang vật lộn trong cơn mưa như trút nhằm kiểm soát được vũ khí của nhau. Sức mạnh của cuộc vật lộn đã đẩy chúng tôi loạng choạng tiến gần về phía thành ban công một cách nguy hiểm.

Bằng cách nào đó, Rachel đã vận người sao cho chính lưng tôi mới bị dí vào một chậu hoa phong lữ um tùm, không khác gì cái chày bừa trước đã suýt giết Jordan. Mặt hướng lên trời, tôi chẳng thấy gì cả bởi dòng nước mưa đang rơi như trút. Tôi nhắm tịt mắt lại và tập trung vào nhiệm vụ gần như bất khả thi: giữ cho cánh tay Rachel ở trên cao, không cho những miếng thép tóe lửa kia lại gần người mình. Tôi nhận thấy cái chậu “bỏ cuộc” và mặc dù không mở mắt, tôi vẫn nghe thấy tiếng rơi chát chúa lúc nó đập xuống vỉa hè bên dưới.

Mặc dầu vậy, điều đáng sợ nhất lại chính là khoảng thời gian từ lúc cái chậu bắt đầu rơi khỏi ban công cho tới lúc nó đập xuống mặt đất. Tôi đếm gần đến mười.

Mười giây rơi tự do. Mười giây thưởng thức cái chết.

Tay tôi đang yếu dần đi. Tôi biết mình đang khóc, vì muối trong nước mắt làm những vết xước trên mặt tôi rất bỏng.

Và phía trên tôi, Rachel phá lên cười khi nhận thấy tôi đang yếu dần đi.

“Thấy chưa,” ả ta nói. “Tao đã bảo rồi, Heather ạ. Mày quá tốt để có thể chiến thắng. Quá yếu ớt. Không đủ mạnh. Vì size 12 là béo. Ồ, tao biết mày lại sắp nói gì rồi. Rằng đây là size trung bình của phụ nữ Mỹ chứ gì. Nhưng mày biết gì chưa? Phụ nữ Mỹ trung bình là béo đấy, Heather ạ.”

“Ôi lạy Chúa,” tôi nhỏ nước mưa và máu từ miệng mình. “Rachel, chị bị bệnh mất rồi. Thật sự chị không ổn rồi. Hãy để tôi giúp chị...”

“Mày thì có gì để sống hả, Heather?” Rachel hỏi, như thể không nghe thấy tôi. Vì có lẽ ả ta không nghe thấy thật. “Sự nghiệp âm nhạc của mày đã xuống cống. Bị bạn trai đá. Mẹ ruột thì đâm sau lưng. Đáng

lẽ mày phải chết hôm qua, trong thang máy rồi. Và đáng lẽ mày phải chết hôm trước nữa, chỉ có điều tao nhắm trượt. Bỏ cuộc đi, Heather. Gái ngoan không thắng được bao giờ...”

Ngay ở từ “thắng” , Rachel bắt đầu từ từ bẻ cánh tay tôi. Tôi không thể chống lại sức mạnh vượt trội của ả ta lâu hơn nữa.

Tôi đang khóc thành tiếng, vật lộn với ả ta, cố không nghe giọng nói như hát của ả ta thủ thỉ, “Nghĩ đi, cái chết của mày sẽ được đưa lên kênh Tin Tức MTV. Có thể không lên được The Times, nhưng chắc chắn lên được The Post. Ai mà biết được? Có khi người ta còn làm một Chuyện có thật ở Hollywood về mày nữa kìa... những ngôi sao một hit không sống đến tuổi ba mươi...”

Tôi mở mắt và trừng trừng nhìn Rachel, không nói nên lời, vì từng mẩu sức còn sót lại trong tôi đều đang tập trung vào việc giữ cho ả ta không giật điện tôi.

Và ngay khi cảm thấy cái run ở tay, cái lẩy bẩy của những khúc cơ đang yếu dần vì quá sức, tôi nghe thấy tiếng cười chiến thắng và lời chế giễu cuối cùng của Rachel.

“Heather,” ả ta hân hoan gọi, giọng nghe xa vời, mặc dù toàn thân vẫn đang lù lù trên người tôi đây. “Cần bao nhiêu con tóc vàng hoe để vận một cái bóng đèn?”

Và rồi đầu ả ta chợt nổ tung trước mặt tôi.

Nghiêm túc đấy. Mới phút trước đầu ả ta còn ở đó, cười vào mặt tôi, phút sau nó đã biến mất, quật về phía sau bởi sức đập quá mạnh của một vẩy gì đó, đến nỗi máu xối xả phun ra từ vết thương và che mù mắt tôi. Cái dùi cui điện tắt phụt trong tay Rachel, và ả ta ngã khỏi người tôi, va xuống sàn đá ướt với một tiếng thịch phát bệnh.

Tôi vịn vào thành lan can, lau mặt bằng mu bàn tay -vùng duy nhất không bị thương trên người tôi - và nức nở khóc. Tiếng động duy nhất là tiếng mưa gầm rít cùng tiếng thở hổn hển của ai đó.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra đấy không phải là tiếng thở của mình. Khi rút cuộc cũng nhìn được, tôi ngước lên và thấy Rachel đang nằm dưới chân mình, máu trào ra từ một vết lõm bên cạnh đầu và nhuộm hồng những vũng nước mưa xung quanh ả ta.

Và đứng trước mặt tôi là bà Allington, với một chai Absolut vẩy máu trong tay, bộ đồ tập chạy màu hồng ướt đầm, ngực trồi lên thụt xuống, mắt đầy khinh bỉ khi trừng mắt nhìn xuống thân hình sòai của Rachel.

“Tao là Size 12 đây,” bà nói.

33. Chương 32 End

32

Thì cứ bước tới

Tìm lối cho mình

Về từ bên ấy,

Của ngày hôm qua

Chẳng ai biết được.

Điều bất khả tri

Vì khi xuất phát

Ta chỉ một mình

Nhưng hãy bước đi

Cứ bước đi

Cứ bước đi
Và một ngày kia
Ta sẽ về nhà.

“Không đề”

Trình bày: Heather Wells

Sáng tác: Dietz/Ryder

Album: Magic

Cartwright Records

Tôi chỉ phải ở bệnh viện có một đêm - vì tất cả các mũi khâu đều rách toạc, những vết bầm dập cũng như những mảnh kiếng đâm vào người

Và chỉ một đêm thôi cũng quá nhiều rồi, với tôi. Bạn có biết trong bệnh viện người ta nghĩ tráng miệng là như thế nào không? Ồ, thạch rau câu Jell-O. Có trái cây bên trong. Thậm chí còn không có kẹo dẻo mini nữa kia. Ai cũng biết Jell-O là món salad, không phải món tráng miệng.

Hơn nữa, trong bệnh viện thậm chí còn không có cả bồn tắm. Nếu muốn sạch sẽ, thì hoặc là dùng vòi sen, hoặc là kì bằng miếng bọt biển.

Sao cũng được. Tôi cố dùng thời gian của mình ột cách thông thái. Ý là thời gian trong bệnh viện ấy. Tôi chuẩn khởi tâng của mình để đi thăm Julio, và vui mừng thấy anh đang hồi phục tốt sau những chấn thương trong vụ nổ hôm trước. Anh sẽ quay lại làm việc vào tháng tới, không lo lắng gì.

Tôi cũng ghé phòng Jordan lúc còn ở đó. Ý tôi là trong bệnh viện ấy.

Jordan khá xấu hổ khi gặp tôi, còn Tania - vợ chưa cưới của anh ta - tỏ ra thù địch thấy rõ. Nếu mà không biết, có khi tôi sẽ nghĩ cô ta thấy bị tôi đe dọa hay sao đó.

Nhưng tôi chả hiểu vì sao lại phải thế. Địa đơn mới nhất của cô ta, “Gái hư”, mới đạt vị trí thứ 10 trên bảng xếp hạng Total Request Live hôm trước kia mà.

Dù sao tôi cũng mong điều tốt đẹp cho họ. Tôi nói tôi nghĩ họ là một cặp hoàn hảo. Tôi không nói dối đâu.

Tôi chỉ phải mất một đêm ở bệnh viện, nhưng được nghỉ phép hai tuần - có lương - với vị trí trợ lý quản lý ở Fischer Hall. Tôi cho đó là cách người ta khen thưởng bạn ở New York này khi bạn tình cờ lật tẩy hai lần giết người của sếp bạn. Ngay cả nếu bạn chưa tích lũy được nhiều ngày nghỉ ốm đến thế.

Khi tôi quay lại làm việc, trời đã bắt đầu trở lạnh. Những tán cây ở Washington Square Park đang đổi màu, chuyển thành những sắc đỏ và vàng mờ nhạt khi lẫn với những màu sắc mà lũ sinh viên năm nhất dùng để nhuộm tóc chuẩn bị cho ngày lễ Cha mẹ.

Nghiêm túc luôn. Cứ như thể tôi đang làm việc trong một trường đại học đào tạo hề xiếc ấy.

Mọi thứ ở Fischer Hall cũng đã thay đổi theo nhiều cách khác nữa từ lúc tôi đi. Một trong số đó là, giờ đây khi Rachel đã bị tống vào tù chờ xét xử, tối sắp có sếp mới. Tôi chưa biết là ai. Họ vẫn đang phỏng vấn các ứng viên.

Nhưng Ts. Jessup nói sẽ cho tôi chọn trước.

Tôi đang nghĩ sẽ thật tốt nếu lần này được làm việc dưới quyền một người đàn ông. Đừng hiểu lầm tôi, các sếp nữ vẫn rất tuyệt và này kia. Nhưng nếu tránh được cảnh có quá nhiều “estrogen” trong văn phòng như thế một thời gian cũng tốt.

Sarah cũng đồng ý như vậy. Cô và lũ sinh viên phụ việc giờ đã thoải mái với tôi hơn nhiều, khi mà, thì đấy, tôi đã liều mạng để bắt cái người đã giết hại các bạn cùng toà nhà với chúng. Giờ thì hầu như tôi không nghe nói mấy về Justine nữa. trừ hôm trước, lúc Tina quay sang tôi và bảo, “Chị biết không, Justine thường

không bao giờ mặc quần jeans đi làm như chị. Chị ấy bảo em đấy là vì chẳng bao giờ tìm được size quần đủ bé để vừa với mình. Em kiêu như lúc nào cũng ghét Justine vì chuyện ấy.”

Ngay cả Gavin cuối cùng cũng chịu nghe tôi, và đã hoàn toàn bỏ cái trò lướt thang máy. Thay vào đó, thằng nhóc giờ chuyển sang khám phá các công rãnh trong thành phố. Nhưng tôi đoán nó cũng sắp bỏ cái trò đó luôn rồi. Ý tôi là, mùi mẽ bốc ra không hẳn đang khiến cu cậu trở thành một cư dân được ưa thích cho lắm trong tầng nhà của mình.

Ồ, mà nhà Allington cũng chuyển đi rồi. Qua toà nhà ngay cạnh - cái toà mà Donatello hay thằng ninja rùa đột biến tuổi thiếu niên nào đấy đã nhảy từ Fischer Hall sang trên phim ấy. Nhưng dấu sao cũng đủ xa để bà Allington cảm thấy mình và lũ chim sẽ thoải mái hơn... nhất mà khi giờ đây họ được sống trong một toà nhà mà không phải chia sẻ với 700 sinh viên đại học và một nhóm nhân viên khi cư trú.

Lũ sinh viên cũng chẳng đau buồn gì khi thấy nhà Allington chuyển đi, nhưng với con trai họ thì lại khá

Chris bỗng nhiên trở thành một dạng người nổi tiếng, dùng tai tiếng tạo dựng được từ sự si mê của Rachel dành cho mình - các báo chí đều giật tít như thể trên trang nhất - làm bàn đạp cho kế hoạch mở câu lạc bộ đêm riêng của mình ở SoHo.

Trường luật, rõ ràng, đã trở thành giấc mơ của ông bố dành cho cậu. Và giờ đây, khi các lời mời chào cho câu chuyện của mình đang trút xuống như mưa từ Kênh Cuộc sống và tạp chí Playboy, Chris đã thoát khỏi cái ách làm con và đang theo đuổi những kế sách của riêng mình.

Tôi thì đang cá là những “kế sách” ấy sẽ khiến cậu ta bị tống vào tù khá sớm.

Các cư dân, hội sinh viên, và cả nhân viên Fischer Hall đã nghĩ ra một cách tưởng nhớ mà chúng tôi cho là xứng đáng với Elizabeth Kellogg và Roberta Pace: chúng tôi trồng hai cái cây - hai cây sơn song sinh - trong một vị trí đẹp ở công viên, với một tấm biển phía dưới đề “tưởng nhớ” và kê tên hai đứa ra, ngày tháng năm sinh và mất của chúng, cùng dòng chữ “Họ Mãi Được Nhớ Đến”. Hàng triệu người sẽ nhìn thấy - cả tấm biển lẫn hai cái cây mà mấy đứa bên khoa Làm vườn bảo với tôi sẽ nở hoa vào mùa xuân - cũng như hàng trăm sinh viên sẽ được lợi từ học bổng, cũng do chúng tôi khởi xướng, mang tên của Beth và Bobby.

Tôi vô cùng háo hức được thấy mấy cái cây trở bông. Đây là điều duy nhất tôi có để mong chờ trong những ngày này, vì cuối cùng tôi đã biết Cooper nghĩ gì về mình.

Không phải anh biết tôi biết điều đó đâu. Anh chắc chẳng hề nghĩ tôi còn nhớ. Đây là lúc anh xông ra ban công căn nhà áp mái, chỉ vài giây sau khi bà Allington đập Rachel bất tỉnh nhân sự bằng chai Absolut. Anh đã nhận được tin nhắn tôi để lại trong điện thoại, và đã chạy vội đến toà nhà cùng thanh tra Canavan, chỉ để nghe được từ miệng bác Pete - người đã thấy Rachel và tôi đi vào căn nhà áp mái trên màn hình - rằng chẳng những Rachel còn sống, mà cả hai chúng tôi rõ ràng cùng lên nhà thăm bà Allington (chất lượng hình ảnh trên màn hình an ninh không đủ nét để bác Pete thấy lúc đó Rachel thật sự đang cầm một cái dùi cui dí vào cổ họng tôi, và đây cũng chính là điều mà chúng tôi đang chấn chỉnh lại trong toàn campus).

Trong khi thanh tra Canavan xử lý Rachel đang bất tỉnh và bà Allington đang lão đảo, Cooper quỳ xuống cạnh tôi trong mưa, hỏi tôi có sao

Tôi còn nhớ đã chớp mắt nhìn anh, tự hỏi liệu điều tôi đang nhìn thấy lúc ấy có phải chỉ là một dạng ảo giác kì cục nào đó thôi không, vì hiệu ứng từ cái nhức buốt của tiêu cay trong những vết khâu, vì những mảnh kính vỡ đâm vào lưng, và cái vai đau của tôi, rồi các thứ.

Có lẽ đấy là lý do khiến tôi cứ nói đi nói lại, theo như tôi nhớ, rằng “Hứa với em là anh sẽ chăm sóc Lucy. Khi em chết, hứa với em là anh sẽ chăm sóc Lucy đi.”

Cooper đã cởi cái áo khoác da ra - cái áo dính đầy vết máu của tôi - và quàng quanh người tôi. Nó vẫn còn hơi ấm của anh. Tôi vẫn nhớ điều đó. Và còn có cả mùi của anh nữa.

“Dĩ nhiên anh sẽ chăm sóc nó,” Cooper đã nói với tôi như thế. “Nhưng em không chết đâu. Xem nào, anh biết em đang rất đau. Nhưng cứu thương đang trên đường đến rồi. Em sẽ ổn thôi, anh hứa đấy.”

“Không, em không ổn,” tôi đã nói thế. Bởi vì lúc ấy tôi chắc chắn là mình sắp chết. Về sau, cứu thương bảo rằng lúc ấy tôi đang sốc, vì đau, vì lạnh, vì mưa và vì mọi thứ.

Nhưng lúc đó tôi làm sao biết được.

“Em sẽ chết ở tuổi 28,” tôi đã thông báo với cái mà tôi cho là một ảo giác về Cooper. “Một ngôi sao một hit. Em chỉ có thể. Nhớ bảo người ta khắc như thế lên bia mộ em. Đây là nơi an nghỉ của một ngôi sao một-hit.”

“Heather,” Cooper đã nói. Anh đã mỉm cười. Tôi chắc chắn điều đó. Rằng anh đã mỉm cười. “Em sẽ không chết. Và em không phải là một ngôi sao một-hit.”

“Ồ, đúng rồi.” Tôi đã cười thành tiếng. Rồi tôi bắt đầu khóc. Và tôi cứ thế không dừng được. Hoá ra đây cũng là một triệu chứng khá thông thường của sốc. Nhưng mà, lúc đó tôi vẫn không biết. “Rachel nói đúng,” tôi nhớ mình đã nói như thế, một cách cay đắng. “Cô ta đã đúng! Em đã có tất cả và em thổi tung tất cả. Em là kẻ thua cuộc bự nhất thế giới.”

Đây là lúc Cooper đã đỡ tôi ngồi xuống, ôm lấy tôi, và nói rất rành mạch, “Heather, em không phải là một kẻ t cuộc. Em là một trong những người dũng cảm nhất anh từng gặp. Bất cứ ai khác, nếu phải trải qua những chuyện như em, nào là mẹ em, rồi em trai anh, rồi sự nghiệp của em và tất cả mọi thứ, ắt hẳn họ đã bỏ cuộc rồi. Nhưng em vẫn tiếp tục. Em đã làm lại. Anh lúc nào cũng ngưỡng mộ cái cách em tiếp tục chiến đấu, dù có bất cứ chuyện gì xảy ra.”

“Em lấy làm tiếc phải nói điều này, nhưng ý anh là như con thỏ hồng bé xíu với cái trống ấy hả?” ngay lúc đó, tôi đã đáp lại như thế.

Tôi thích nghĩ đây cũng là do sốc.

Cooper cũng hòa theo. Anh nói, “Chính xác là như con thỏ hồng bé xíu với cái trống ấy. Heather, em không phải là một kẻ thua cuộc. Và em sẽ không chết. Em là một cô gái ngoan, và em sẽ ổn thôi.”

“Nhưng mà... gái ngoan bao giờ cũng về đích sau cùng.” Với bộ não giảng dạy những đám mây sốc của mình, điều khẳng định này nghe có vẻ có vấn đề, sau cuộc nói chuyện trước đó với người phụ nữ đã định giết tôi.

“Nhưng anh tình cờ lại thích gái ngoan,” Cooper đã nói thế đấy.

Và rồi anh hôn tôi.

Chỉ một lần thôi. Và hôn vào trán. cái kiểu, thì đấy, anh trai của bồ cũ của bạn sẽ hôn bạn, nếu giả sử bạn vừa bị một kẻ giết người điên khủng tấn công và đang bị sốc, và anh ấy nghĩ rằng nào bạn cũng chẳng thể nhớ.

Nhưng tôi đã nhớ. Và vẫn nhớ.

Cooper nghĩ tôi dũng cảm. Không, từ từ: anh ấy nghĩ tôi là một trong những người dũng cảm nhất anh ấy từng gặp. Và anh ấy thích tôi. Vì anh tình cờ thích các cô gái tốt.

Chắc, tôi biết như thế cũng chẳng có gì nhiều. Nhưng mà biết gì không?

Thế là đủ. Ngay lúc này.

Ồ, và còn một điều

Tôi sẽ không bao giờ quay lại cái cửa hàng ấy để mua mấy cái quần jeans size 8 đó nữa. Size 12 chẳng có gì sai cả, là một. Hai là, tôi quá bận. Tôi đã qua 6 tháng thử việc. Tôi sẽ bắt đầu năm nhất ở New York College vào tháng 1 tới. Và lớp học đầu tiên của tôi ư?

Nhập môn xét xử tội phạm.

Thì, cũng phải bắt đầu đâu đó chứ, đúng không nào?

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/size-12-khong-phai-la-map>